

PHI LÔ

Thâm thoát đa số chúng ta đã bước vào lớp tuổi hoàng hôn.

Nhìn lại dĩ vãng với thời còn son trẻ, chúng ta thấy thật thăm thẳm như đã là quá xa xăm ...

*Còn đâu những ngày vui thân thiết?
Xa bạn lòng tôi nặng nhớ thương ...*

Một tin mừng là năm nay vẫn còn nhiều bài viết gửi về tổ điểm cho ĐSNTT 2016 thể hiện vẫn một tấm lòng trân quý đối với nhau.

Nhưng một điều thật buồn tiếc là có hai thành viên đã vĩnh viễn ra đi: thầy Lê Châu Lộc và bạn Mai Thế Nghĩa!

Thầy Lê Châu Lộc là một người hiền đức và tài năng, một ngôi sao sáng chói của Trường NTT 1952-1975, Vĩnh Long của chúng ta.

Bạn Mai Thế Nghĩa là một trong vài thành viên sáng lập Hội, và tư gia của anh đã là nơi quy tụ đầy ấm cúng cho mỗi lần hội ngộ.



Tôi xin mọi người khi đọc ĐS này, hãy dành ra năm phút tĩnh tâm cầu nguyện cho hương linh của Thầy Lê Châu Lộc và bạn Mai Thế Nghĩa được an nghỉ nơi Nước của Chúa.

Kính chào,

TM. Ban Đại Diện

Nguyễn Thị Nhiều



Thầy Lê Châu Lộc nhận quà tặng

VĨNH BIỆT

Thầy Philip Joseph LÊ CHÂU LỘC (1933 – 2016) đã về nước Chúa.

Chúng ta đã vĩnh viễn mất đi một người Thầy khả kính, luôn sát cánh với chúng ta từ những bước đầu mới hình thành trường Trung Học Nguyễn Trường Tộ Vĩnh Long. Và bây giờ ở tuổi về hưu Thầy cũng dành nhiều thì giờ cho chúng ta vào những buổi hội ngộ hàng năm.



**GS.N.T.Nhiều - L.C.Lộc - N.Đ.Hạnh - L.M.Đức -
N.V.Tông**

Sự ra đi của Thầy là một đau buồn rất to lớn không những cho gia đình mà còn cho chúng ta nữa. Với tinh thần tôn sư

trọng đạo mà chúng ta đã thấm nhuần, chúng em muốn nói lên lời cảm ơn chân thành đối với Thầy đã có công rèn luyện thể hệ trẻ chúng em nên người như hôm nay.

Thầy Lê Châu Lộc chẳng những là một người Thầy mà còn như một người Anh Cả, gần gũi, chân tình, làm gương cho chúng ta noi theo. Thầy luôn khuyến khích, hỗ trợ tinh thần và không ngớt ngợi khen hội Ái Hữu NTT của chúng ta. Vì vậy hằng năm, dù tuổi đời đã cao, Thầy vẫn cố gắng gặp gỡ chung vui những buổi hội ngộ để góp ý chia sẻ.

Ngày đầu thành lập Hội, lúc ấy còn phôi thai, thành viên chưa đông lắm, cũng chưa thông báo đầy đủ, đến lần II, lần III, lần IV, tổ chức thành công, Thầy đều có mặt cả 4 lần và hết lời khen ngợi. Lần sau cùng năm 2015 tổ chức tại nhà anh Mai Thế Nghĩa, trông Thầy còn rất khoẻ mạnh, vui tươi, linh hoạt. Đến mùa Hè năm 2016 vừa qua Thầy còn gọi phone và hứa nếu sức khỏe cho phép Thầy cũng đi dự buổi họp mặt ở Florida vào giữa tháng 8. Nhưng rồi thật bất ngờ và xúc động hay tin Thầy đã ra đi vào ngày 17 tháng 7 năm 2016 lúc 10:30PM tại California, USA.

Thầy đã ra đi, để lại bao thương tiếc cho người thân, bạn bè, và nhất là cho lớp hậu sinh của Thầy.

Thầy đã ra đi, như một cây cổ thụ đã đến lúc phải ngã, như ngọn đèn hết dầu phải tắt. Từ đây chúng ta không còn gặp lại người Thầy khả kính nữa, nhưng âm thanh giọng nói của Thầy như vọng vọng bên tai giúp thêm nghị lực cho thế hệ trẻ đầy nhiệt tâm dần bước.

Thầy đã ra đi, nhưng tinh thần dân tộc, yêu đất nước, quê hương, yêu tự do luôn nhắc nhở với lớp hậu sinh chúng ta.

Kính cầu cầu Hương Linh Thầy sớm về nước BÌNH AN VĨNH
CỨU bên nham Thiên Chúa đời đời.

Vĩnh Biệt Thầy.

Vĩnh Thảo (CA)

Cựu HS T&H Nguyễn Trường Tộ 1952-75 - Vĩnh Long.



LỄ BỒN MẠNG CỦA TRƯỜNG THPT Nguyễn Trường Tộ Vĩnh Long Ngày 24 tháng 11 LỄ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam.

-Tân Hà

*

Trong thế kỷ 18 và 19, trong vòng ba trăm năm tại Việt Nam có khoảng từ 130 ngàn đến 300 ngàn người Công giáo đã [chết vì đạo](#). Trong số đó có 118 vị đã được Giáo hội Công giáo Rôma tuyên thánh.



Các thánh Tử Đạo là những tôi tớ trung thành, đã hy sinh tất cả vì vinh danh Thiên Chúa. Đáp lại, Thiên Chúa khẩn nhận những lời cầu nguyện giúp của các tôi tớ trung. Chúa đã ban 'nhiều ơn trợ giúp' cho những người thành kính kêu xin, nhờ lời bầu cử của các Thánh Tử Đạo.

Thánh Philipphê Minh được chọn là **vị bảo trợ** cho Giáo phận Vĩnh Long.

Nguyễn Trường Tộ là nhà chí sĩ, tâm huyết với việc mở trường dạy kỹ thuật và phát triển đất nước.

Nguyễn Trường Tộ sinh năm 1830, trong một gia đình Công Giáo, quê làng Bùi Chu nay thuộc xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Ông thông minh, học giỏi, nên được truyền tụng là "Trạng Tộ", mặc dù ông không theo con đường khoa cử.

Sau khi thôi học, ông mở trường dạy chữ Hán tại nhà, rồi được mời dạy chữ Hán trong Nhà chung Xã Đoài (nay thuộc xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An). Tại đây, ông được Giám mục người Pháp tên là Gauthier (tên Việt là Ngô Gia Hậu, về Xã Đoài nhận nhiệm vụ từ năm 1846) dạy cho học tiếng Pháp và giúp cho có một số hiểu biết về các môn khoa học thường thức của phương Tây.

Đầu năm 1859, Giám mục Gauthier đưa ông sang Pháp, ông có ghé qua Hồng Kông, Ý rồi đến Paris. Trong những chuyến đi đó, ông đã tìm tòi và lĩnh hội được nhiều tri thức khoa học mới, trong lòng nung nấu đem những điều mình đã học hỏi được về phục vụ cho lợi ích nước nhà.

Nguyễn Trường Tộ đã thiết kế và chỉ đạo việc xây cất tu viện dòng thánh Phaolô, số 4 đường Cường Để (nay là Tôn Đức Thắng). Công cuộc xây dựng bắt đầu tháng 9/1862 và hoàn tất ngày 18/7/1864. Công trình này đã được sửa chữa và trùng tu nhiều lần nhưng qui mô cũ nay vẫn còn y nguyên, chứng tỏ được tài năng của Nguyễn Trường Tộ về kiến trúc không thua kém những kiến trúc sư Pháp. Tiếng tăm Nguyễn Trường Tộ lan rộng. Khoảng năm 1864, ông được người Anh mời sang dự một hội nghị khoa học ở Anh, nhưng đã bị thực dân Pháp ngăn trở. Năm 1868 ông tham gia việc xây cất Nhà Chung Xã Đoài.

Sau khi Đại Đồn Chí Hòa thất thủ (tháng 2 năm 1861), ông đã nhận làm "từ dịch" (phiên dịch các tài liệu chữ Hán) cho

Pháp để mong góp phần vào việc hòa đàm... Ngày 29 tháng 11 năm 1861, Đô đốc Louis-Adolphe Bonard xua quân mở rộng cuộc chiến. Thấy vậy, Nguyễn Trường Tộ không trông mong gì ở cuộc "nghị hòa" nên xin thôi việc.

Sau khi thôi việc, Nguyễn Trường Tộ đã dồn hết tâm trí vào việc thảo kế hoạch giúp nước, ông đã đến tiếp xúc với các chánh phó sứ phái bộ Phan Thanh Giản để thảo luận nhiều vấn đề liên quan đến việc xây dựng và bảo vệ đất nước... rồi gửi lên Triều đình, nhưng sau đó cũng không được phúc đáp..

Năm 1868, Nguyễn Trường Tộ đã gửi cho Triều đình nhiều bản điều trần bàn về thời sự, về việc mở trường và phát triển đất nước. Nhưng Triều đình Huế bàn đi tính lại mà không đi đến được một quyết định nào.

Ông về lại Xã Đoài (Nghệ An), và đến **ngày 22 tháng 11** năm 1871 thì đột ngột từ trần. Lúc ấy, ông chỉ mới khoảng 41 tuổi.

*

VĂN

Văn dĩ tải Đạo

- Nhà văn nghệ phải là một giáo sĩ tiên tri, dùi mài (Fichte, Johnn).
- Phải thổi tiếng kèn đánh thức lên (Shelley).
- Phải làm cho loài người tự hiểu mình, tự tin mình, và càng khát mơ chân lý (Gorky, Maxim).
- Văn nghệ là lương tâm loài người (Herbert).

(1) NHỮNG MẪU TRUYỆN KHÓ TIN NHƯNG CÓ THỰC

-THẠCH TRONG (NHĐH)

Cô thơ ký LIÊN

Mỗi khi nhớ đến trường Nguyễn Trường Tộ, Vĩnh Long tôi luôn luôn nghĩ tới cô Liên, thơ ký của trường; vì vào một buổi sáng thứ hai, giữa niên học (1955-1956) hôm đó không biết vì một lý do nào đó tôi đã tới trường sớm hơn mọi ngày. Vừa bước vào cổng trường tôi đã trông thấy cô Liên, từ bên nhà cha hiệu trưởng, băng qua cuối nhà thờ, một tay cầm cuốn sổ, một tay cầm khăn lau nước mắt! Tôi đoán, cô đã làm gì sai sót về kế toán hoặc điểm tháng của học sinh, và đã bị linh mục hiệu trưởng khiển trách nặng lời nên cô mới khóc như vậy. Thấy vậy tôi cũng dơ dớn nước mắt, vội ngoảnh mặt nhìn ra dòng sông Cổ Chiên, nước chảy cuộn cuộn, để che giấu cảm xúc của mình.

Tôi nhớ lại hồi đầu năm, linh mục hiệu trưởng, các giáo sư và toàn thể nhân viên của trường, tổ chức đi ăn tôm nướng tại nhà một giáo sư bạn bên cồn (cù lao Long Hồ); Vĩnh Long rất nổi tiếng về món ăn này. Điều làm tôi không bao giờ quên cô Liên, vì trước khi tới nhà của người bạn nói trên, chúng tôi phải qua một chiếc cầu (khỉ) bắc ngang một con kênh nhỏ, cầu làm bằng một cây dừa khá lớn nên không có tay vịn; ai đi qua đều phải giang hai tay, đưa lên đưa xuống để giữ thăng bằng. Mấy người đàn ông như tôi đều đã qua cầu một cách dễ dàng; nhìn lại sau, thấy cô thơ ký đang loay hoay, tay cầm dép, tay giữ khỏi đầu, không dám bước

sang, tôi vội trở lại , nắm chặt tay , từ từ dẫn cô bước qua. Đây là lần đầu tiên tôi cầm tay một người khác phái, một cảm giác âm ấm, truyền sang tay tôi, lúc đó tôi bị xúc động đặc biệt, như chưa từng thấy! Từ đó mỗi lần tới trường, gặp lại cô Liên tôi thấy mình không được tự nhiên như trước. Tôi bắt đầu để ý, và nhận ra rằng sự siêng năng và cần cù trong công việc trường của cô làm tôi rất thán phục. Nhưng rồi một sự cố xảy đến , tôi phải rời khỏi trường Nguyễn Trường Tộ vào trường công Nguyễn Thông dạy, ít có dịp gặp lại cô Liên; và tình cảm của tôi đối với cô cũng dần dần tan biến; "Cách mặt xa lòng là thế!

Nữ sinh Phùng Nguyệt Hồ

Mỗi buổi sáng, sau khi dự lễ tại nhà thờ, tôi thường tới quán Tân Tân, bán bánh mì bò kho, gần đó, ăn sáng xong trở về nhà, chuẩn bị tới trường; một hôm vì không phải dạy hai tiết đầu, nên tôi đạp xe, dạo quanh thành phố, mất khoảng nửa tiếng; đang lúc tôi đến giữa con đường dọc theo bờ sông trước cửa dinh tỉnh trưởng cũ; từ đằng xa thấy một nữ sinh mặc đồng phục trắng, đội nón lá; khi tới gần tôi, em từ lễ đường bước vội ra giữa, mở nón cúi đầu chào, rồi thản nhiên trở lại lễ đường tiếp tục đi; tôi bất ngờ thẳng xe gấp chút nữa thì té! Tôi thăm nghĩ , "Sao lại có học sinh lễ độ đến thế?" Thoáng nhìn tôi thấy nước da trên mặt em thật trắng, tóc màu nâu nhạt; sáng hôm sau vào lớp, tôi mới biết em tên Phùng Nguyệt Hồ. Hồi đó tại trường có một nam sinh nữa trông như lai Pháp, tên là Chánh, thường gọi là Chánh Trắng (trong trường có một học sinh khác cũng mang tên Chánh, thường gọi là Chánh Đen, vì nước da của em hơi ngăm ngăm); tóc của Chánh Trắng màu bạch kim, da trắng ,

mắt lơ lơ; điều đặc biệt là trong gia đình chỉ có một mình em có vóc dáng như thế. Hơn mười năm sau, tôi gặp lại Chánh, tại Sài Gòn, lúc đó Chánh là phó quận Tân Bình.

Trở lại câu chuyện của Nguyệt Hồ; khi mới gặp tôi tưởng em lai Pháp, nên cuối niên học, nhờ ký học bạ tôi biết được địa chỉ của em, ở phía dãy nhà sàn, bên kia sông Long Hồ, đối diện với nhà hàng Bungalow; một hôm tôi tò mò, đi xe đạp về hướng Cầu Lầu, qua cầu Thiêng Đức, quẹo trái, đạp xe dọc theo bờ sông, vào nhà thăm gia đình em, thì thấy không có ai là lai cả ! Sau này nhờ câu chuyện của linh mục Nguyễn Hữu Lễ viết về Phùng Nguyệt Hồ, tôi mới biết em là kết tinh bởi ba dòng máu: Ông nội là người Ấn, bà nội là người Việt. Trong khi đó ông ngoại là người Tàu và bà ngoại là người Việt. Lần cuối tôi gặp Nguyệt Hồ là vào khoảng hè năm 1960; năm đó tôi đã có hai con, nhờ thầy Thạch, bạn cùng dạy Nguyễn Trường Tộ với tôi, giới thiệu mượn nhà của một bà cụ, trên đường đối diện với chùa Tịnh Độ, bà có ba căn nhà : một căn nhà chánh và hai căn phụ; bà và cô con gái với hai đứa cháu ngoại ở một căn phụ, tôi mượn một căn; ngôi chánh khá lớn , bà cho thợ ngấn ra làm ba gian, cho mượn; một ông y tá của bệnh viện tỉnh mượn gian đầu, tôi mượn gian giữa cho người anh của nhà tôi mới xuống, dạy âm nhạc cho trường Tổng Phước Hiệp, còn gian thứ ba có hai giáo viên tiểu học của tỉnh mượn.

Vào một buổi chiều hè, đang lúc tôi ngồi chơi với hai con ngoài hè của căn nhà trên, thì thấy Nguyệt Hồ từ gian của hai giáo viên bước ra; không ngờ gặp tôi, em có vẻ mắc cỡ, vội lấy nón che mặt, sợ tôi trông thấy, rồi đi thẳng về phía chùa Tịnh Độ. Sau này tôi mới biết một trong hai giáo viên

mướn gian thứ ba, chồng của Nguyệt Hồ tên là Trí ; có thể đây là lần đầu tiên Nguyệt Hồ gặp người yêu, nên mới mắc cỡ , không dám trực tiếp gặp tôi chăng?

Bảo Lãnh Chi

Nhà tôi có ba chị, một anh và hai em gái; bà cụ mất lúc dì út mới được bốn tháng. Chị cả đã nhận lễ hỏi, nhưng chị quyết định trả lại trầu cau, bánh trái, sống đời độc thân để cùng với ông cụ nuôi nấng đàn em còn nhỏ dại. Ít năm sau ông cụ cũng mất, hai bà chị kế tiếp, liền noi gương sống độc thân, buôn bán tần tảo, chăm lo cho các em ăn học. Hè 54 gia đình theo đoàn người di vào Nam, định cư tại Phú Nhuận, Sài gòn.

Sau này khi chúng tôi đã có con, các bà lại sống chung với chúng tôi, giúp nuôi nấng săn sóc các cháu như con ruột của mình. Sau khi mua được nhà ở Sài gòn, gia đình tôi dọn về ở chung với các chị và các em, thành một đại gia đình, có lúc lên tới mười mấy người!

Ngày 10-10-1986 dì kế nhà tôi bị bạo bệnh mất; ba ngày tiếp đó chị cả cũng vĩnh viễn ra đi sau gần một năm, nằm liệt giường vì tai biến mạnh máu não; trong có ba ngày chúng tôi đã chịu hai tang cùng một lúc!

Năm 1991 gia đình tôi được định cư tại Mỹ; một năm sau gia đình dì út cũng sang luôn, để hai bà chị ở lại. Năm 1998, bà chị thứ hai mất; cả gia đình chúng tôi về Việt nam dự tang lễ. Sau hai tuần sống tại Sài gòn chúng tôi trở về Mỹ , bắt đầu nghĩ tới việc lo cho bà Năm, chị thứ ba của gia đình,

trước tiên bằng cách xin đi du lịch, sang thăm các em ,rồi sau đó tính tiếp.

Tháng 10 năm 2000 chị Năm nhận được giấy tờ nhập cảnh và có thể ở lại Mỹ trong vòng sáu tháng. Cũng trong năm này, Tổng Thống Bill Clinton ban hành đạo luật .cho phép diện cha mẹ, con cái, hay anh chị em có quốc tịch được bảo lãnh cho cha mẹ, con cái hay anh chị em đang du lịch tại Hoa kỳ; đạo luật này chỉ có hiệu lực trong vòng ít tháng; đến cuối tháng tư 2001 là hết hạn; rất may là đầu tháng tư, nhà tôi được tuyên thệ nhập quốc tịch nên đã vội làm giấy tờ bảo lãnh cho chị Năm; sở dĩ trú nhận đơn và cho biết sẽ cứu xét vào đầu năm 2011. Vì là diện chị em nên phải chờ tới 10 năm; hiện nay diện này là 12 năm. Điều đáng nói ở đây là, thay vì bà chị phải về Việt nam, làm giấy tờ, chờ 10 năm sau mới được phỏng vấn, thì lại được sống tại Mỹ chờ phỏng vấn, lãnh thẻ xanh, ở lại luôn với hai em và các cháu. Tạ ơn Chúa, đã phù hộ cho gia đình chúng tôi!

Ung Thư Thận

Đầu tháng giêng năm 2011, vào một buổi sáng, tôi ra vườn cho thỏ ăn; khi đứng dậy tôi thấy đau bụng phía dưới thắt lưng, bên tay trái. Vội vào phòng ngủ, nằm sấp xuống giường; mọi khi lúc bị đau bụng tôi thường làm như vậy thì bớt hoặc hết đau ngay; nhưng lần này tôi lại cảm thấy càng đau hơn! Đau như chưa từng bao giờ đau đến thế! Nghi bị ăn phải thực phẩm nhiễm độc, tôi liền vào nhà cầu xem có đi xổ ra được không? Nhưng không đi cầu được, trái lại tôi thấy bồn cầu đầy máu tươi. Tôi liền vào phòng gọi điện cho hai đứa con của tôi vừa mới đưa bà bác đi bác sĩ, chưa kịp

khám; chúng liền trở về và đưa tôi đi cấp cứu tại nhà thương Fountain Valley. Sau khi chiếu điện, thử máu và nước tiểu, bác sĩ cho biết ống dẫn từ thận bên trái xuống bàng quang bị sưng mà không có sạn, nghi bị ung thư nên yêu cầu tôi tới bác sĩ đã chữa niếp hộ tuyến của tôi khám và xác định lại.

Ngay trưa hôm đó các con tôi đưa tôi tới bác sĩ Phan Ngọc Cừ, về thận, ở New Port Beach, cách nhà tôi độ 45 phút lái xe; tới đó vì không có hẹn trước nên tôi phải nằm trên ghế ngoài hành lang chịu trận; vì quá đau, gần như ngất xỉu, nên con tôi năn nỉ bác sĩ cho tôi thuốc giảm đau, chờ bác sĩ khám các bệnh nhân xong, tới gần tối tôi mới được vào. Bác sĩ yêu cầu tôi ngày hôm sau trở lại lấy giấy tờ, chuẩn bị soi thận tại bệnh viện Orange Coast Memorial ở Costa Mesa. Biết rằng tại bệnh viện cũng có bác sĩ Andrew Nguyễn Khoa chuyên về thận, các con đưa tôi đến nhờ ông khám luôn khỏi phải đi xa. Sau khi thử nước tiểu ba ngày liền, kết quả cho biết tôi thực sự bị ung thư thận; bác sĩ liền lên lịch soi thận. Điều trở ngại lớn cho công việc này là tôi bị nghẹt mạch tim, đang phải uống thuốc, chờ ngày thông tim! Các con tôi phải hỏi ý kiến của bác sĩ Paul Trương Nam xem tôi có thể chịu nổi gây mê trong khi soi thận không, ông cho biết ông sẽ liên lạc với bác sĩ Khoa và cho biết ý kiến. Khoảng một tháng sau tôi được lên lịch soi thận; kết quả có một khối u nằm sát thận bên trái của tôi, nên bác sĩ quyết định cắt bỏ thận đi. Vì giáp ngày đầu năm âm lịch nên tôi đề nghị bác sĩ lên lịch mổ vào ngày 10 tháng 2 dương lịch sau khi nghỉ tết. Khi biết mình bị ung thư, tôi hơi sợ, vì không ngờ tôi lại mang một chứng bệnh nguy hiểm như thế! Bình tĩnh lại tôi tự nhủ, đây là ý Chúa đã an bài, nên chuẩn bị sẵn sàng lãnh nhận cái chết nếu tôi không vượt khỏi cuộc

giải phẫu này. Sau khi xưng tội, rước lễ và chịu phép xức dầu, tôi cảm thấy yên tâm, phó thác mọi sự trong tay Chúa và Mẹ Maria...

Ngày hôm trước khi mổ, tôi phải uống thuốc xổ; một cực hình đối với tôi! Lúc đầu cứ một tiếng tôi đi xổ một lần; rồi nửa tiếng, tới mười lăm phút, sau đó suốt đêm cứ năm phút tôi phải vào nhà cầu một lần; tới sáng hôm sau trước khi vào phòng mổ, tôi còn xổ nữa, tôi phải yêu cầu y tá đeo tã cho tôi, sợ đang khi mổ tôi lại xổ nữa chẳng; rất may là từ lúc đó tôi hết đi. Trong ca mổ của tôi có tới năm bác sĩ cùng làm việc: Bác sĩ giải phẫu chính chuyên về thận, bác sĩ gây mê, bác sĩ chuyên về ung thư, bác sĩ chuyên về tim mạch, và bác sĩ tổng quát.

Sau ba giờ giải phẫu tôi tỉnh dậy, nghe tiếng bác sĩ hỏi, "Bác có nhận ra cháu không?" Tôi trả lời, "Có!" Tôi được đưa ra phòng hồi sức. Suốt chiều và đêm hôm đó, tôi có cảm giác bụng tôi căng lên như da trống và đau nhức gần như bị ngất xỉu; bác sĩ nói, "Khi nào bác đánh hơi ra được thì bụng bác sẽ bớt đau tức." Cả ngày hôm sau tôi liên tục nói làm nhảm, ca hát như một người điên! Ở lại bệnh viện đúng bốn ngày, tôi được về nhà!

Một năm sau khi mổ, cứ ba tháng tôi phải soi bàng quang một lần; hằng tháng phải thử máu và nước tiểu để bác sĩ thận theo dõi và cho toa; từ năm thứ hai trở đi tôi phải thăm bác sĩ thận mỗi bốn tháng, và bác sĩ giải phẫu để soi bàng quang mỗi sáu tháng cho tới mãn đời!

*

(2) TÌNH ... LÃO NIÊN

- Đoàn Chính

*

Chuyện tình yêu thực khó mà giải thích!

Có những cuộc tình ngang trái thuở thiếu thời, thì lại dày vò tâm trí khi tới tuổi lão niên. Có những hội viên trung thành của hội độc thân, thì tới khi tóc ngả màu mới vật vã vì tình yêu. Khi xưa, cô tiểu thư My Nương ốm liệt giường vì tương tư tiếng hát của anh lái đò Trương Chi, dù không hề biết mặt. Juliet và Romeo điên cuồng vì yêu, bất chấp sự hận thù của hai gia tộc, để rồi, cuối cùng đều chết thảm. Có những cuộc tình được khen là "xứng lứa vừa đôi", "môn đăng, hộ đối", diễn tiến xuôi chèo mát mái, tới một đám cưới rình rang, thì chẳng bao lâu bị ...rã đám. Có những cuộc tình ..cọc cạch như đôi đũa lệch, mà lại "ý hợp tâm đầu", bền duyên giai ngẫu. Người Việt mình cắt nghĩa bằng hai chữ "duyên số".

Khi trẻ tuổi, đôi tim mới lớn rung động mãnh liệt cho tình yêu đầu đời. Hai trái tim trong sáng đem hết nhiệt tình dâng hiến cho người yêu. Yêu không hề so đo, tính toán, và bất chấp lời khuyên can của những người xung quanh. Tình đầu tuy đẹp, nhưng khó thành tựu! Có lẽ vì đối tượng của cuộc tình chưa đủ kinh nghiệm sống, chưa có đủ điều kiện vật chất bảo đảm cho tương lai. Tình đầu tan vỡ, thường để lại những dấu ấn khó quên trong tiềm thức của những người đã một thời yêu nhau.

Tình lão niên thì ngược lại, hai đối tượng đến với nhau khi tuổi đời đã chín chắn, đã trải qua kinh nghiệm sống, nên



biết cách ứng xử khôn khéo hơn. Khi trái tim rung động, thì khối óc cũng bắt đầu cân, đo, đong, đếm, để tính toán, cân nhắc, nên tình già bền vững, ít chao đảo. Người già đến với nhau, không nhất thiết vì yêu, mà còn vì cần có nhau, nương tựa vào nhau cho bớt cô đơn, chia sẻ với nhau, và giúp đỡ lẫn nhau trong quãng đời còn lại.

Chị Đoàn Thị Ngọc D (1) là con gái ông chủ hãng nước mắm lớn ở Phú Quốc. Mẹ chị mất sớm. Chị được ba gửi vào Saigon theo học chương trình Việt ở Việt Nam Học Đường, cho tới khi tốt nghiệp bằng thành chung, thì chuyển lên Đà Lạt, theo học chương trình Pháp tại trường Yersin, một trường dành cho con cái các gia đình giàu có và thế lực.

Từ chương trình Việt chuyển qua chương trình Pháp, trình độ Pháp văn của chị quá yếu, so với các bạn cùng lớp. Sau kỳ thi khảo sát Pháp văn, chị phải sụt xuống tới 3 lớp. Nhà trường cử một giáo sư kèm thêm Pháp văn cho chị ngoài giờ học. Dĩ nhiên, ba chị phải thanh toán đầy đủ những tổn phí này. Chị ước tính, mỗi tháng, ba chị phải gửi gần ngàn đồng bạc Đông Dương cho những tổn phí ăn, ở, học hành, và tiêu xài, kèm thêm tiền học tư Pháp Văn của chị.

Ông thầy dạy Pháp Văn cho chị, là một người Pháp, tên Jean Pierre, lớn hơn chị chừng 15 tuổi. Ông khá đẹp trai, có vợ và một đứa con gái tại Pháp. Bà vợ ông, không chịu theo chồng sang Việt Nam, vì theo bà, Việt Nam là một xứ mọi rợ, chậm tiến, không có gì hấp dẫn người một nước văn minh. Còn ông thầy, sau một thời gian dạy học ở Đà Lạt, thì lại thích Việt Nam, không muốn trở về Pháp nữa. Hai vợ

chồng, mỗi năm, đi lại thăm nhau chừng vài ba lần cho đủ bốn phận.

Dạy học chừng một năm, ông thầy đem lòng quyến luyến cô học trò tình lẻ ngây thơ, và chất phác. Chị D kể lại rằng, khi ấy chị mới 18 tuổi, tóc còn thắt 2 cái bím, ăn mặc xuề xòa, chưa biết làm duyên làm dáng. Trong giờ học, chị luôn rụt rè, sợ hãi, vì ông thầy nổi tiếng là khó tính trong trường. Chị tâm sự: “mỗi lần bị ông thầy truy bài, là chị run rẩy, hồn vía lên mây, cứ lúng túng, không dám trả lời ngay, vì óc còn phải bận rộn chia động từ cho đúng “thì”, xếp đặt câu trả lời, sao cho đúng với văn phạm. Xong xuôi, thì chị mới ập úng lên tiếng, hai con mắt bối rối nhìn xuống, mà không dám ngó thẳng vào mắt ông thầy giáo. Đến nay, chị thú thực, chị không hiểu ông thầy thích chị ở điểm nào?

Có lẽ vì quá chú tâm và căng thẳng vì môn học, chị D không nhìn ra tình cảm của ông thầy giáo dành cho mình, nhưng bạn bè trong lớp đều xầm xì bàn tán, nhiều người còn lên tiếng trêu chọc chị. Có lẽ tình yêu xuất phát từ ánh mắt, nụ cười, hoặc những cử chỉ săn sóc của ông thầy dành cho cô học trò trẻ, đã không qua khỏi được những cặp mắt tọc mạch của lứa tuổi: “nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò”. Chị kể rằng, có lần, trong giờ học thêm, bỗng nhiên, chị bắt gặp anh bạn cùng lớp leo lên thành cửa sổ, dòm vào trong phòng học. Khi ông thầy nhìn ra, anh ta vội vàng nhảy xuống đất. Có lẽ vì vội vàng, nên anh sơ ý bị té trặc chân, bạn bè phải xốc nách, dìu anh vào phòng y tế băng bó.

Rồi một ngày, ông thầy giáo ân cần, nắm tay chị, thổ lộ tình cảm, và ngỏ ý muốn ly dị vợ, để xin cưới chị. Chị vô cùng

ngỡ ngàng và xúc động! Tuy chưa hề yêu ông, nhưng chị cũng cảm mến và xúc động trước tấm chân tình của ông. Chị ập úng trả lời, là không dám tự quyết định, phải về Phan Thiết xin phép ông già. Ba chị nghe xong câu chuyện, thì đưa ra 3 lý do để từ chối: “Thứ nhất là con nhà đảng hoàng, không ai đi lấy tây, vì sẽ bị bà con chòm xóm dị nghị, chê bai. Thứ nhì, ông là thầy giáo dạy chị, tức ngang hàng với cha chú của chị, nếu lấy ông, tức là giống như loài tôm “lộn c...lên đầu”, coi không được. Thứ ba, ông thầy đã có gia đình, nhận lời, là phá hoại gia cang nhà người ta, mang tội thất đức.”

Khi chị về trường, trả lời cho ông thầy giáo biết, thì ông buồn lắm. Ông tự ý lên tòa lãnh sự Pháp làm đơn xin ly hôn, rồi đem giấy tờ làm bằng chứng về, nhờ chị trình với ông già, nói là việc này do tự ý ông làm, chứ chị không hề phá vỡ gia cang của ông. Ông già vẫn nhất mực khước từ, với ba lý do, mà ông cho rằng vững chãi như đinh đóng cột. Ông Jean Pierre nghe vậy thì tuyệt vọng, bèn làm đơn xin đổi về dạy tại trường Marie Curie ở Saigon. Cũng do định mệnh xui khiến, bà vợ ông tại Pháp, nghe tin ông đòi ly hôn, thì hoảng hồn, bay vội sang Việt Nam, khóc lóc, năn nỉ, ỉ ôi, và hứa sẽ ở lại Saigon chung sống với ông. Chị D nói rằng, nhờ vậy, mà chị cũng thấy nhẹ lòng, đỡ áy náy.

Theo dòng đời trôi chảy, chị D đậu hai phần tú tài Pháp, rồi kết hôn với một sĩ quan không quân, do ba chị lựa chọn. Cuộc sống hạnh phúc gia đình làm chị quên bằng mất chuyện tình đầu đời với ông thầy giáo Pháp. Gia đình chị định cư tại Mỹ khoảng 10 năm thì chồng chị qua đời, con gái

lập gia đình, ra ở riêng. Chị sống cô đơn trong căn chung cư tại San Diego.

Bỗng nhiên một ngày kia, chị nhận được một lá thư gửi bảo đảm từ Pháp, của ông Jean Pierre. Lời lẽ trong thư rất thiết tha. Ông nhắc lại kỷ niệm của 50 năm trước ở Đà Lạt. Ông nói rằng, trong mấy chục năm xa cách, hình bóng của chị lúc nào cũng vương vấn trong tâm trí ông, không thể nào xóa nhòa được. Bởi vậy, mặc dầu bà vợ qua đời đã lâu, con gái lấy chồng xa, ông vẫn sống đơn độc trong căn chung cư ở quận 15.

Mới đây, hỏi thăm người học trò cũ từ Mỹ sang chơi, ông được biết chồng chị Diệp đã qua đời, và chị cũng sống cô đơn như ông, nên ông mạnh dạn viết thư, xin nối lại tình xưa. Chị D đọc thư, thì cảm động lắm! Lời lẽ trong thư nồng nàn, làm chị thấy ấm lòng. Những kỷ niệm xưa như sống lại trong trái tim trống trải của chị.

Vài ngày sau, một bức thư khác lại tới, kèm theo tấm hình chụp căn chung cư của ông, với đây rầy những hình ảnh núi đồi Đà Lạt treo trên tường. Ông đề nghị chị Diệp qua Pháp, sống chung với ông quãng đời còn lại. Tiền hưu trí của ông, đủ đảm bảo cho cuộc sống thoải mái của 2 người, và ông hứa sẽ sang tên căn chung cư cho chị D, để khi ông qua đời, chị có thể sống thoải mái tại đây.

Hai người thư từ và điện thoại khăng khít đã trên một năm trời. Ông đề nghị mua vé máy bay để chị D sang Pháp chơi. Ông năn nỉ chị, cho ông được gặp mặt, dù chỉ một lần. Ông

rất tiếc, vì tuổi đã cao, di chuyển lại khó khăn, nên không thể sang Mỹ thăm chị được.

Chị D đem câu chuyện tình, tâm sự với bạn bè trong một buổi họp mặt, có ý muốn nhờ một người bạn đưa chị sang Pháp để gặp ông Jean Pierre, vì chị không dám đi một mình. Trong buổi tiệc hôm ấy, mỗi người đóng góp một ý kiến giúp chị.

Có người thẳng thắn nói: “Thuở xưa, khi ông thầy yêu chị, thì chị là một cô gái mới lớn, má hồng, môi hồng. Cái hình ảnh giữ lại trong trái tim ông, là cái hình ảnh này. Ngày nay, chị đã trở thành một bà lão má hóp, da nhăn, tóc bạc, không còn nét thanh xuân thuở nào! Thì e rằng, khi gặp nhau, ông sẽ ... vỡ mộng, và tình yêu ông hằng ôm ấp mấy chục năm nay, sẽ tan như... bong bóng nước, gây cảnh bể bàng cho cả hai! Chị bằng chị đừng có gặp mặt, cứ ở nhà, dùng thư từ, và điện thoại liên lạc, tha hồ tô tục chuốc hồng cho cuộc tình, vừa giúp cho tình yêu của ông ngày một thăng hoa, mà chị cũng đỡ phải vất vả...”.

Có bà thì ngậm ngùi nói rằng: “Nếu cuộc tình này diễn tiến 20 năm trước đây, thì là một cuộc tình đẹp vì có hậu. Nhưng hôm nay, ông thầy đã 83 tuổi rồi, chẳng bao lâu nữa, chị sẽ phải thay tã, bón cơm, tắm rửa, thay quần áo cho ông ấy! Liệu chị, với tuổi tác này, có làm nổi không?” Một bà khác chêm vào: “Yêu thì cũng nên nhìn vào thực tế! Đời đâu phải lúc nào cũng là mộng!”

Có lẽ những lời nói ...sống sượng này, đã kéo chị ra khỏi giấc mộng! Chị đã nhìn ra được ...trái đắng của tình yêu ở

tuổi lão niên, và chị bỏ ý định qua Pháp. Mới hay, ở tuổi già, tình yêu cũng đầy trắc trở và cay đắng, bởi vậy thi sĩ Hoàng Cầm (1920-2010) đã tiếc nuối trong bài thơ "Tình Cầm":

Nếu anh còn trẻ như năm cũ
Sẽ đón em về sống với anh
Những khoảng chiều buồn phơ phất lại
Anh đàn em hát nín xuân xanh (2)

Cũng là tình già, nhưng trường hợp của bà H (1), giáo sư của một trường nữ trung học nổi tiếng tại Saigon, thì lại khác. Khi còn trẻ, bà cũng đã từng mơ ước có được một mái ấm gia đình như nhiều phụ nữ khác. Nhưng có lẽ, vì không gặp được tri âm, tri kỷ, mà cũng vì hoàn cảnh chiến tranh của đất nước, nên ngoảnh đi, ngoảnh lại, bà đã vào lứa tuổi thất thập cổ lai hy, mà vẫn còn phòng không chiếc bóng.

Khi bà nhận được tấm thiệp mời sang Mỹ dự Đại hội, của trường trung học bà dạy năm xưa, thì bà hăng hái làm đơn xin xuất ngoại, và được chấp thuận dễ dàng. Trước ngày lên đường, một cô bạn nhờ bà trao dùm món quà nhỏ cho ông cậu ở San Jose, gần nơi tổ chức Đại hội.

Nhờ được chỉ dẫn, bà tìm ra địa chỉ ông này thực dễ dàng. Bước vào phòng khách của căn chung cư, bà cảm thông ngay được sự cô đơn của người đàn ông luống tuổi, ở một mình. Để cảm ơn công lao mang quà từ Việt Nam sang Mỹ, ông đã ân cần mời bà chiêu mai đi ăn tại một nhà hàng Việt Nam ở ngay đầu đường.

Trong bữa ăn, hai người tâm sự với nhau về hoàn cảnh cô đơn của mình. Họ dễ dàng thông cảm và thấy gần gũi với nhau. Ông tuy đã có gia đình, nhưng vợ chết đã trên 15 năm, 3 cô con gái lấy chồng xa, ít về thăm hỏi. Bà mời ông về du lịch Việt Nam, và tình nguyện làm hướng dẫn viên cho ông.

Từ hôm đó, hai người điện thoại thăm hỏi nhau hầu như mỗi ngày. Đôi khi, ông mời bà đi ăn sáng, và dẫn bà đi chợ mua sắm. Tình bạn ngày một thêm khăng khít. Ngày bà lên máy bay về nước, cũng là ngày ông ra dịch vụ mua vé máy bay du lịch Việt Nam.

Bà ra đón ông tại phi trường Tân Sơn Nhất, dắt lấy chiếc sắc tay khá nặng trên vai ông, tiếp đãi ông ân cần bằng những món ăn quốc hồn quốc túy, do chính tay bà nấu nướng, dành cho ông một căn phòng khang trang, trông ra vườn hoa sau nhà. Sau đó, hai người lên đường đi thăm Huế.

Chuyến đi chơi, chỉ có hai người, chắc là đây những hoa thơm và mật ngọt, nên chuyến này cứ nối tiếp chuyến kia, cho đến một ngày, ông thông báo cho bà con, bạn bè là ông sẽ làm lại cuộc đời. Ông tình nguyện từ bỏ cuộc sống ở Mỹ, trở về làm rể Việt Nam. Ông thành thật tâm sự: "tiền hưu của tôi không nhiều, về Việt Nam sống thoải mái hơn!"

Bạn bè đều mừng cho ông! Từ đây đời ông như đứa có đôi, hết cảnh phòng không chiếc bóng. Nhưng 3 cô con gái của ông, thì đoàn kết lại, nằng nặc phản đối, kết tội ông là "già mà còn đại gái", kết tội bà là "lấy ông để moi tiền"...Ông bị

dằng co giữa người yêu và con cái. Cuộc so tài xem ra...ngang ngửa, làm ông thất điên bát đảo.

Bạn bè ông nghe chuyện, thì lâm trận, thuyết phục ông nên nắm lấy cơ hội có một, không hai này. Có người đã mạnh dạn chỉ ra sự ích kỷ của mấy đứa con gái ông, bao nhiêu năm bỏ ông cô đơn, không ngó ngang gì tới, nay vì đồng tiền mà lên tiếng phản đối, để bảo vệ quyền lợi.

Về phần bà, cũng phải đối phó với biết bao điều ong tiếng ve, những lời khuyên can, châm biếm, mỉa mai của bà con, bè bạn, xóm giềng về chủ đề "tuổi đã gần đất xa trời, mà còn ham lấy chồng..."

Cuối cùng, rồi đám cưới cũng được cử hành tại khách sạn 5-Sao ở Saigon. Báo Saigon Giải Phóng tới tận nơi phỏng vấn, chụp hình, làm phóng sự cái đám cưới hy hữu, có cặp tân lang và tân giai nhân ngót nghét bát tuần này. Bà thay chồng phát biểu: "nguyên nhân chúng tôi đến với nhau là vì hai chúng tôi cùng chung một căn bệnh "cô đơn". Bà cầu xin trời Phật cho hai người được 3 năm hạnh phúc bên nhau, còn ngoài ra, ông trời cho vui được ngày nào, thì hay ngày nấy, chứ không dám đòi hỏi nhiều vì tuổi đều đã khá cao!" Câu phát biểu, khiến nhiều người rưng rưng xúc động.

Đám cưới thực vui vẻ. Có hoa, có rượu, có tiền lì xì, có văn nghệ xum xuê, có bạn bè tóc bạc lên sân khấu đồng ca bài "khoẻ vì nước" để mừng tân lang và tân giai nhân, có những lời chúc tụng nghe mà thấm thía, cảm động. Có chụp hình

và quay phim ghi lại những giây phút để đời! Đám cưới tình già đâu có thua gì đám cưới tình trẻ!

Có lẽ ông trời cảm thông với lời cầu xin của bà, nên tính đến nay là đã gần 10 năm, mà hai người vẫn như chim liền cánh, như cây liền cành. Khi ông ốm đau, bà xăng xái thoa dầu, cạo gió, và nấu cho ông chén cháo tía tô giải cảm. Khi bà vấp té, thì ông dìu dắt, nâng đỡ bà, thoa muối, bóp chân cho bà. Cái cảnh hai vợ chồng già săn sóc cho nhau coi thực cảm động !

Sự kết hợp của hai người cao tuổi để chia xẻ, nâng đỡ, và an ủi lẫn nhau, trong lúc con cái bận rộn vì cuộc sống, là một điều đáng khuyến khích và nên chúc phúc cho họ. Tuy nhiên, phong tục và tập quán của người Việt Nam quá khắt khe, thiếu thông cảm, nên coi sự kết hợp của hai người già là hành động "khó coi", "đáng mắc cỡ".

Cũng vì những nhận định sai lầm này, mà nhiều người cao niên vì e ngại dư luận đàm tiếu, đã cam lòng sống cô đơn suốt cuộc đời. Thực đáng tiếc!

*

Đoan Nghi

2/16

(1) Hai câu chuyện thực. Các nhân vật trong chuyện đều còn sống. Tên thay đổi.

(2) Trong bài thơ "Tình Cầm" của Hoàng Cầm

(3) CÀ PHÊ CÀ PHÁO CÀ KÊ DÊ NGỔNG

-Đoan Chính

*

Cà phê vào đời, đem theo niềm vui và thi vị cho cuộc sống.

Hương vị cà phê thơm ngon, hóa chất caffeine làm tinh thần hưng phấn, giá cả ly cà phê lại nhẹ nhàng, gần gũi với túi tiền của giới bình dân. Cà phê không nhạt nhẽo như trà, không nồng cay và tác hại như rượu, nên cà phê dễ đi vào lòng đại chúng.

Uống cà phê cũng thay đổi theo thời tiết. Mùa đông tháng giá, nhấp ngụm cà phê nóng, thấy ấm ran cả châu thân. Mùa hè oi bức, hớp ngụm cà phê đá, thấy mát rượi cả tâm hồn. Có người lại chỉ thích uống cà phê đen, không đường, không sữa. Người Việt Nam xưa ưa uống cà phê với sữa đặc có đường. Nước cà phê đen nhánh, quện vào dòng sữa đặc trắng tinh, trở nên một màu nâu non, trông thực bắt mắt! Hương cà phê ngậy béo, ngào ngạt đưa vào khứu giác thẩm lên tới tận não bộ. Hớp ngụm cà phê trong miệng, một hương vị vừa đắng, vừa ngọt, lại ngậy béo, làm vị giác thăng hoa. Tất cả những cảm giác đó, làm người uống cảm thấy lâng lâng, sảng khoái. Đã uống một ngụm, thì không thể không uống ngụm thứ hai. Đã thưởng thức một ly sáng hôm nay, thì không có lý do gì mà từ chối ly nữa vào sáng mai. Lâu dần, thành thói quen, buổi sáng thiếu ly cà phê, thì cảm thấy bâng khuâng, thương thương, nhớ nhớ.... như thuở mới hẹn hò.

Cà phê có thể uống bất cứ giờ giấc nào trong ngày. Bạn bè gặp gỡ nhau, tay bắt mặt mừng kéo nhau ra quán cà phê ngồi nhâm nhi tâm sự. Đôi tác cần bàn thảo hùn hạp, làm ăn, hẹn nhau ở quán cà phê để nhắn nha thương lượng. Bỏ bịch hẹn hò nhau, đâu có nơi nào thanh lịch bằng quán cà phê, môi trường trong sáng, giá cả lại nhẹ nhàng.

Có tâm sự buồn, ngồi cô đơn suy tư bên ly cà phê đắng. Khi tâm hồn thăng hoa, kéo bạn bè ra quán khao một chiều cà phê. Khẩu vị của cà phê cũng biến chuyển theo tâm tư người uống:

Ngày xưa trong quán nhỏ
Đời không có mùa đông
Trên môi cà phê ngọt
Trong mắt, giọt tình nồng

Hôm nay trong quán lạ
Hai đứa ngồi nhìn nhau
Trên môi cà phê đắng
Trong mắt giọt tình sầu (1))

Sáng sớm mùa đông, khi đèn đường chưa tắt hẳn, bạn lái xe tới sở làm. Tới một góc đường, bạn chợt thấy một cửa hàng rực sáng qua làn sương mù mờ ảo. Đó là tiệm Starbucks Coffee, mở cửa từ 5 giờ sáng để phục vụ khách hàng đi làm sớm. Bạn dừng xe, đẩy cửa bước vào. Hương cà phê thơm ngào ngạt cộng thêm làn không khí ấm áp từ máy sưởi, khiến bạn cảm thấy dễ chịu, tinh thần sảng khoái, và phần chần hẩn lên. Bạn kiên nhẫn đứng xếp hàng, háo hức chờ đợi ngụm cà phê nóng đầu ngày. Có nhiều người, không

thể thiếu ly cà phê buổi sáng ! Không có chất cà phê luân lưu trong huyết quản và kích thích não bộ, họ như không đủ năng lượng để hoạt động hữu hiệu, cũng giống như những động cơ chưa được “charge” pin, thì máy chưa thể khởi động được. Có người gọi đó là hội chứng “ghiền” cà phê.

Kỹ nghệ cà phê phát triển đột phá vào thế kỷ thứ 21. Các thương hiệu cà phê xuất hiện trên thị trường theo cấp số nhân ! Mỹ có Starbucks Coffee, Peet’s Coffee, Coffee Bin and Tea leaves, Panama’s Bay Coffee, Seattle’s Best Coffee... Pháp có Café Moulou, Café du Monde, Carte noire, Maxwell Café.... Việt Nam có cà phê Trung Nguyên, Vina Coffee. NestViet Cafe, cà phê “Đá”..... nhiều vô số kể. Các tiệm cà phê có mặt từ thành thị tới thôn quê, từ các hàng quán bình dân ngoài lề đường, tại bến xe, chợ trời, tới các cửa tiệm lịch sự, sang trọng trong những thương xá kiêu sa. Từ các nước tư bản tới các quốc gia Cộng Sản. Khách mê uống cà phê thuộc đủ mọi giai tầng trong xã hội, từ các bậc thức giả, tới những người bình dân, từ các thanh thiếu niên, tới các bậc lão tiền bối. Thương hiệu Lee’s Sanwiches vừa khai trương cửa hàng đầu tiên tại Đài Loan, sau những thành quả rực rỡ tại Hoa Kỳ, chỉ nhờ vào hai thực phẩm nòng cốt là bánh mì baguette và cà phê đông lạnh pha sẵn.

Starbucks là thương hiệu cà phê thịnh vượng nhất tại Hoa Kỳ, ra đời từ năm 1971 tại Seattle. Hiện nay, Starbucks đang có mặt trên 50 tiểu bang của Mỹ, lan rộng tới các quốc gia Âu châu, và len lỏi vào trong các thế giới Cộng Sản như Nga xô, Trung Quốc và Việt Nam. Trên đất Mỹ, Starbucks có 8.600 cửa tiệm hoạt động từ 5 giờ sáng tới nửa đêm.

Trên toàn thế giới, Starbucks có 12.000 cửa hàng với 125.000 nhân viên phục vụ, doanh thu trên 6 tỷ đô la mỗi năm. Starbucks đang trên đà phát triển để đạt chỉ tiêu là 40.000 tiệm trên khắp thế giới. Người ta ước tính, trung bình cứ mỗi ngày là có 6 tiệm Starbucks ra đời để phục vụ cho khách hâm mộ cà phê.

Theo lịch sử của cà phê, thì quán cà phê đầu tiên được mở tại Constantinople năm 1554, nhưng mãi đến năm 1857, cây cà phê đầu tiên mới được các giáo sĩ Pháp hạ thổ tại Việt Nam. Lợi dụng khí hậu nhiệt đới nóng và ẩm, người Pháp đã lập ra các đồn điền trồng cà phê bát ngát, tại cao nguyên Trung Phần. Việt Nam xuất cảng cà phê đứng hàng thứ hai trên thế giới, sau Brazil. Thuở ban đầu, người ta pha cà phê bằng cách cho bột cà phê vào trong một cái túi vải, thắt kín, để vào ly, rồi chế nước sôi vào. Nước cà phê đen và thơm ngát thẩm qua túi vải, ứa vào ly. Cà phê pha theo kiểu này gọi là cà phê bí tất. Người uống, cho thêm sữa đặc có đường, nếm vừa miệng, khuấy đều, rồi đổ cà phê vào chiếc đĩa lót dưới ly, bưng lên miệng uống.

Theo với thời gian, cà phê bí tất bình dân, được cải tiến sang “cái nôi ngồi trên cái cốc”, coi có phẩm cách hơn. Người uống có thể nhẩn nha ngồi đọc báo hay chuyện trò, và đếm từng giọt cà phê rơi thánh thót xuống đáy ly. Uống cà phê kiểu này tốn thời gian và cần kiên nhẫn chờ đợi, không thích hợp với mức sống “chạy đua theo kim đồng hồ” của các quốc gia Âu Mỹ. Để tiết kiệm thời giờ, người ta sáng chế ra loại cà phê bột “uống liền” như Folgers. Khuấy một muống cà phê bột trong ly nước sôi, rồi thêm đường, thêm bột sữa vào là xong. Nhưng như vậy, cũng chưa tiết

kiệm tối đa được thời giờ, nên nhiều thương hiệu đã phối hợp cả 3 thứ: cà phê, sữa bột, và đường vào chung một túi plastic nhỏ. Người uống chỉ việc đổ túi này vào trong ly, chế nước sôi, là có một ly cà phê thơm ... nức mũi.

Để thu hút khách hàng, các nhà sản xuất đã có sáng kiến thêm thắt vào cà phê nguyên thủy những hương vị hấp dẫn khác để vừa lòng khách mộ điệu. " Mocha coffee" là cà phê được thêm sữa sô cô la đen hoặc trắng. "Caramel coffee » là cà phê pha chung với bơ caramel. « Vanilla coffee » là cà phê nguyên thủy được thêm hương vanilla. « Cinnamon dolse » là cà phê được pha thêm bột quế và đường nâu. « Hazelnut coffee » là cà phê được trộn chung với hazelnut và một chút sô cô la ...

« Espresso » là loại cà phê pha bằng cách dùng áp lực của bơm điện, đẩy mạnh nước sôi qua bột cà phê. Ly cà phê Espresso có nồng độ đậm đặc cao, nên lượng ít hơn và đen hơn cà phê thường. Từ loại Espresso, người ta biến chế ra các loại Capuccino, Café Latte, cafe Mocha, và Coffee Americano.

Cà phê « cắt chồn », « cắt voi » là loại cà phê sản xuất cầu kỳ ở Việt Nam và Thái Lan. Người ta chọn những hạt cà phê chưa tiêu hóa lẫn trong phân của chồn và voi, đem về rửa sạch, rang và say để bán. Loại cà phê này có mùi thơm đặc biệt, và giá bán khá đắt.

Một số thương hiệu của Việt Nam đã kết hợp cà phê với đông trùng hạ thảo, tạo nên « cà phê Cleo » tác dụng...tả pí lù, trị bá bệnh " Cà phê Collagen" hỗn hợp của cà phê và

Collagen, được quảng cáo là làm tăng nét thanh xuân, chậm sự lão hóa. « Cà phê Passiona" dành riêng cho phái đẹp. Sự kết hợp hai hóa chất cộc cạch, không đồng điệu, thiếu hài hòa cho mục đích thương mại, đã làm hạ giá phẩm chất của cà phê theo cả nghĩa đen, lẫn nghĩa bóng.

Uống cà phê, không phải chỉ đơn thuần là thưởng thức hương vị của cà phê, mà còn là phương tiện để thư giãn. Buổi sáng cuối tuần, bạn thức dậy trễ, nhẩn nha pha cho mình một ly cà phê, cầm tờ báo ra ngồi ngoài hàng hiên, dưới bóng mát của dàn hoa giấy. Bạn chậm rãi hớp từng ngụm cà phê thơm ngon, đôi mắt lướt trên hàng chữ, tai lơ đãng nghe tiếng cây lá lao xao trong gió. Trong cảnh thiên nhiên u tịch này, bạn cảm thấy tâm hồn thư thái như vào nơi tiên cảnh !

Bạn hãy tới Starbucks Coffee vào bất cứ ngày nào trong tuần, nhâm nhi ly "Freshly brewed coffee", giá chỉ có \$1.95, bạn có thể ngồi cả buổi trời, mà chẳng ai phiền hà gì tới bạn. Bạn cần hoàn tất cái project hoặc ôn bài thi ư ? cứ tự nhiên kiếm một cái bàn ở góc phòng yên tĩnh, đặt ly cà phê và cái laptop lên bàn. Bạn đang hẹn hò ư ? Hãy ngồi đọc ầm tại một bàn ngoài hàng hiên, để đối tượng hẹn hò dễ tìm ra bạn. Bạn cảm thấy cô đơn ư ? chọn một bàn sát bên cửa sổ, vừa thưởng thức cà phê, vừa nhìn ngắm khách qua lại trên hè phố. Bạn đang đói bụng ư ? Hãy nhâm nhi cà phê đen với bánh donuts. Cà phê đắng ăn chung với donuts ngọt là một sự hòa hợp tuyệt hảo !

Họp mặt cuối tuần tại quán cà phê Bolsa, từ lâu, đã trở thành thông lệ của các cụ HO tỵ nạn CS. Xin phép bà xã

"đi uống cà phê", xem ra dễ ăn dễ nói hơn là xin « đi nhậu nhét", vì nó vừa lành mạnh, vừa kiệm ước, lại giúp các cụ giết bớt thì giờ, giải tỏa những ầm ứ của các vịanh hùng thất thế sa cơ.

Gặm một nỗi căm hờn trong cũi sắt
Ta nằm dài trông ngày tháng dần qua (2)

Đi uống cà phê, để kể cho nhau nghe những trận đánh oai hùng, những chiến công hiển hách khì xưa, tha hồ tô lức chuốt hồng, mà không sợ ai kiểm chứng. Nhăm nháp ly cà phê, các cụ trở thành những nhà chính trị sa lông, mạnh dạn chỉ trích, phê phán, chê bai các vị lãnh đạo đất nước, mà khi xưa các cụ không dám đụng tới vì e hệ thống quân giai. Từ đề tài quốc nội, các cụ chuyển sang thảo luận chuyện thời sự quốc tế, gay gắt phê bình ông Obama có chính sách đối ngoại yếu xìu, phê bình ông Putin hành động ngang ngược, kết tội ông Tập Cận Bình vừa đánh trống vừa la làng ... Đến buổi trưa, đề tài đã cạn, các cụ lật đật chia tay, về nhà lái xe đưa bà xã đi chợ.

Với sự phát triển cao độ của cà phê, kéo theo số đề tử ngày một gia tăng, giới thương mại đã có nhiều sáng kiến độc đáo để khai thác lợi nhuận. Ở Đức, nhiều quán cà phê đã dùng những trái tuyết lê mứt mứt bằng cao su để đựng sữa. Khách hàng tự phục vụ bằng cách ...nấn bóp sữa vào ly cà phê. Ở Việt Nam, đã có những quán "Cà phê ôm", lấy ôm làm chính và cà phê chỉ là phụ đề... lẻ tẻ. "Cà phê nằm", cho khách được thoải mái vừa uống cà phê vừa nằm đọc sách, nghe nhạc, hay đánh một giấc trước khi về nhà. Tuy nhiên, ngoài tiền cà phê, khách còn trả tiền thuê

một cái ghế, có thể ngả ra để nằm dài. Nếu muốn kín đáo và sang hơn, thì mang ly cà phê lên lầu, có giường nệm, mùng mền sạch sẽ và kín đáo, và có thêm chuyện gì nữa.. thì không ai biết. Mới đây, nghe nói ở Quận 10, Saigon, đã khai trương quán cà phê miễn phí cho những phụ nữ vào quán uống cà phê, mà không mặc áo ngực. Khách vào tiệm, chỉ việc đến quầy nháy mắt, và nói nhỏ với nhân viên "no bra" là được uống cà phê miễn phí. Ở San Jose, và Santa Ana cũng xuất hiện những tiệm "cà phê Thiên Thai", "cà phê Mê", "cà phê Lú". Khách hàng là các bậc nam nhi mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao. Tiếp viên là các em trẻ và sexy, tiếp khách bằng bikini, hoặc khoác áo voan mỏng như sương khói, bên trong thì...tuốt tuột tuột. Nghe nói mới đây, các tiệm này đang bị cảnh sát Mỹ chiếu cố.

Tiểu thay cho Thi sĩ Tú Xương (1870- 1907), chỉ sống được có 37 năm, nên khi sinh thời, ông chỉ biết được có trà và rượu, chưa bao giờ được nếm hương vị thơm ngon của cà phê.

Một trà, một rượu một đàn bà
Ba cái lẳng nhăng nó quấy ta
Chưa được thứ nào hay thứ ấy
Có chẳng chưa rượu với chưa trà (3)

Phải chi ông sống lâu hơn, được nếm thử cà phê, thì biết đâu, ông chẳng đổi ý, chưa cả 3 cái lẳng nhăng, chỉ giữ lại cà phê. Có người lại góp ý: " Đại gì mà chưa ! Cứ giữ cả 4, thứ nào tới tay thì hưởng. Cuộc đời vốn đã ngắn ngủi "giàu sang chưa chín một nồi kê", lại buồn nhiều hơn vui, thì tội gì không tận hưởng ?"

Cho dù ý kiến như thế nào, thì cũng xin cảm ơn sự hiện diện của cà phê trong cuộc đời này ! Cà phê đã làm phong phú thêm cho danh sách ẩm thực, lại thích hợp cho mọi hoạt cảnh buồn, vui, sướng, khổ của cuộc đời. Cà phê cần thiết trong cả 4 mùa xuân, hạ, thu, đông của tuần hoàn vũ trụ. Cà phê không những đi sâu vào tâm hồn và trái tim người thưởng thức, mà còn là nguồn cảm hứng cho thi nhân và nhạc sĩ viết nên những tác phẩm để đời.

Cà phê muôn năm!!!

*

Đoan Nghi
1/2016

- (1) Thơ "Lòng nào như suối cạn"- Trần Mộng Tú, Nam Lộc phổ nhạc
- (2) Thơ "Hồ nhớ Rừng"- Thơ Thế Lữ, 1936
- (3) Thơ "Ba Cái lừng nhăng" - Trần Tế Xương

(4) TÀN MẠN TUỔI VỀ CHIỀU

- Vĩnh Thảo -

*

Tôi gặp lại Anh Phong (Alphonse) vào một buổi sáng chớm thu êm đềm tuyệt đẹp. Bên tách café nóng, chúng tôi lan man nhắc lại chuyện xưa, hồi còn học chung dưới mái trường Trung Học Nguyễn Trường Tộ Vĩnh Long, chuyện thăng trầm trong cuộc sống và nay thì hoàng hôn len vào mỗi gia đình chúng ta.



Ngậm ngùi khi nhắc về trường cũ, về cha sở Nguyễn Ngọc Quang (1909-1990), Giám Đốc. Thầy Trần Phong (1920-2011), giáo sư Phó Giám Đốc. Cô Đặng thị Nhan (1925-2004), giáo sư phụ tá Thầy Phong, tất cả đều đã về nước Vĩnh hằng. Và mái trường xưa cũng không còn nữa. Còn các giáo sư giảng dạy, có người cũng đã ra đi, có người còn chống đỡ với thời gian. Buồn quá. Như giòng Cửu Long vẫn chảy, chúng tôi cũng theo vận nước nổi trôi, nhưng những kỷ niệm cũ không bao giờ phai nhạt trong tim.

Anh cho biết cách sống của gia đình anh hiện nay, chắc cũng gần giống như nhiều người ở xứ Lá Phong này. Thu nhập tiền già đủ sống, được hưởng nhiều phúc lợi của chính phủ nên không phải lo. Anh chị cũng bán căn nhà của mình và dọn về ở chung với Mẹ anh để chăm sóc bà, nay Bà mới qua đời cách đây không lâu. Một ngày của Anh được lấp đầy bằng cách sáng sớm đi lễ Nhà Thờ gần nhà, bách bộ công viên đối diện và trở về nhà dợt đàn violon mà nay nhàn rồi anh cố gắng dợt lại mỗi ngày để vui trong tuổi già. Còn

bà xả Anh thì thích làm vườn, cây cảnh, đọc sách, thích thơ văn... hay đôi lúc giữ cháu khi chúng cần đến. Cuối tuần thì chợ búa, bơi lội...Chúa Nhật thì ngày dành cho tâm linh. Bảy ngày trong tuần thấy vậy mà qua mau. Ở đây Hội Người Việt hằng năm vào mùa hè thường tổ chức đi du ngoạn xa gần cho người cao niên, nên cũng vui lắm.

Tôi buột miệng, ồ! đời sống của Anh Chị vào tuổi này mà được vậy quả là lý tưởng! Vẫn tánh tếu thuở nào anh cười xòa: "bạn tưởng tượng đi, bữa cơm mà lạt nhách, đều đều, thì có ngon không? phải có mắm muối ngọt bùi một chút chớ. Đời sống của chúng tôi cũng vậy thôi!" ý anh nói là cũng có lúc cơm không lạt canh không ngọt? Câu nói làm tôi nhớ tới một người bạn thân hỏi: " vợ chồng bạn có khi nào cãi cọ?"

- Cãi cọ thôi ư? Ôm tòi là đàng khác! Nói chung ông nói gà bà nói vịt, hay chuyện khi đột bên Phi Châu, đúng là chuyện đâu đâu đem vào nhà thành tranh cãi lớn! Tôi đọc trên mạng có kể một câu chuyện vui nhưng cũng là bài học cho chúng ta . Có một Bà kia tới gặp BS tâm lý xin lời khuyên là làm cách nào để gia đình bình yên bớt sóng gió, vì ông chồng hay nóng tánh thường nổi quạu la ó om sòm khi có chuyện không vừa ý ông. BS khuyên là mỗi khi ông lớn tiếng như vậy thì Bà hãy lấy một ly nước và đi súc miệng rồi đứng nuốt cho đến khi ông ấy bình tĩnh trở lại. Hôm sau Bà đến gặp BS và vui mừng cho biết kết quả thật tuyệt vời. Vậy nước có tác dụng gì làm cho ông chồng dịu mau cơn thịnh nộ? BS hóm hỉnh đáp: À! Nước chẳng có tác dụng gì, nó chỉ giúp Bà ngậm miệng lại thôi!

Một câu nhin chín câu lành mà, ông bà ta vẫn thường hay nói vậy. Lại có một ý kiến khác cho rằng phụ nữ tuyệt vời là người phụ nữ hay can nhắ! Rồi lý luận phụ nữ không biết nổi giận chẳng khác gì một ly nước lọc, ngoài tác dụng giải khát ra chẳng để lại dư vị gì. Ngược lại Bà Vợ ưa can nhắ thì giống như ly rượu vang lâu năm, tuy mạnh nhưng lại có vị nồng đậm khó quên!

Chúng tôi cùng cười vui, nhưng đúng vậy bạn ơi, nhớ kỹ đi, bữa cơm lạt nhách chính là bữa cơm buồn thảm nhất, dù cho có đầy cao lương mỹ vị mà buồn tẻ ngồi đây một mình nhâm nhi ly rượu vang lâu năm, trong khi chồng hay vợ mình đang cơn thịnh nộ nhất sinh, hay thậm chí chỉ còn lại có một mình, muốn nói mà không ai chia sẻ, muốn có người cãi lại mình nhưng chẳng có âm vang. Vậy cãi cọ đôi khi cũng làm cho không khí trong nhà sinh động hơn?! bớt đi vẻ trầm lắng thường ngày?!. Rồi thì hoà cả làng thôi, rồi lại tính hè này đi đâu, làm gì, rồi lại lên kế hoạch! Suy nghĩ vui như vậy chắc cũng giúp được ta bỏ qua mọi sự để nhẹ cái tâm. Cha mẹ sinh con, trời sinh tính mà, chẳng ai đổi được ai đâu bạn ơi!

Tôi đọc một truyện ngắn thật cảm động của E.Hemingway (1899-1961). Chắc nhiều bạn cũng đã đọc qua. Truyện kể về một Bà kia đang đau nặng, tuyệt vọng đến nỗi mỗi ngày nhìn ra song cửa, đếm từng chiếc lá vàng rơi rụng, không mấy chốc đã trở cành, chỉ còn tồn tại một chiếc lá cuối cùng, bà đem ý nghĩ bi quan kể cho người bạn đến thăm, rằng khi chiếc lá cuối cùng rơi nốt là lúc Bà sẽ vĩnh viễn ra đi và tuyệt vọng trong ý nghĩ ấy. Nghe xong khi màn đêm rơi xuống, người bạn đến bên gốc cây nứa và cột chặt chiếc

lá vào cành.

Hôm sau và hôm sau nữa, chiếc lá vẫn còn kia. Bà vui mừng cho rằng Thượng Đế đã lắng nghe lời nguyện cầu của bà, niềm tin giúp bà phần chấn, hy vọng, lạc quan để chiến đấu với cơn bệnh, và Bà đã dần bình phục. Một tấm lòng chân thật, chia sẻ ủi an, một cử chỉ nhỏ, nhưng kết quả thật bất ngờ đã đem lại lẽ sống, niềm tin.

Câu chuyện thật đáng để ta suy gẫm và cũng nghiệm ra rằng yếu tố tinh thần là liều thuốc vạn năng giúp ta vượt qua tất cả, sống có ý nghĩa hơn và trên hết dù già trẻ chúng ta đều có thể cống hiến theo sức của mình.

Anh kể cho tôi nghe về nhiều kỷ niệm riêng tư của thời trẻ dưới mái trường N.T.T thân yêu mà cho tới bây giờ vẫn còn nguyên trong đầu. Thầy Điều ngày ấy còn trẻ lắm. Thầy đến nhà xin phép Ba Mẹ anh để dẫn anh về nhà ở khu Cầu Thiêng Đức, ngôi nhà giàu xưa, nền cao tới ngực, Thầy Điều thương anh như em nhỏ. Còn chị Biều, bây giờ nhắc lại, chị vẫn gọi cứng ỏi cứng à, chị nói ngày nhỏ chị vẫn vò đầu khi gặp anh. Gia đình Bác Tú với các anh Minh Triết, Minh Lý ...các chị Khánh...mà hình ảnh vẫn còn trong album lưu niệm.

Ồi! quý làm sao. Gia đình Bác Bảy Thiên, Bác Tư Lộc, Bác Đồ đình Duy (ba anh) bộ ba trong công tác tông đồ cũng như ngoài xã hội mà các con như anh chị Thiện, Nguyễn, Tấn, Phước, Trường ...hay Hoàng, Tâm, Tấn ...Bác Chín Diệp với các anh chị Thanh, Chánh, Xuyên... đều thân thiết như gia đình. Còn Thầy Mậu có các anh như Tài, Đức, Trường ... là

những người bạn "nói khổ" ...

Vậy mà thấm thoát đã hơn 50-60 năm chúng tôi mới gặp lại. Thời gian trôi nhanh như nước chảy qua cầu. Giờ đây chúng ta là Cụ Ông, Cụ Bà, tuổi đời 6,7,8 chục bố, tóc trắng mắt mờ, nhưng may mắn chúng ta còn tập hợp lại nhau đây, còn gặp lại Thầy Cô bạn hữu ...

Nắng đã lên cao, vài sợi long lanh sắc màu, chiếu vào chỗ chúng tôi ngồi. Tạm biệt anh Phong. Một ngày mới vào Thu tuyệt đẹp. Một niềm vui lạ lắm mà chúng ta vừa khám phá ra mỗi ngày, mỗi tuổi đời. Với tôi có thêm một người bạn đồng hành, một nhóm bạn cùng hoài bão chia sẻ những niềm vui nho nhỏ ở TUỔI HOÀNG HÔN mà thời gian cứ bước hoài không chờ đợi một ai.

*

T.H.

Ottawa Thu 2016

(5) TÌNH BẠN

-Tân Hà

*

Để tưởng nhớ về anh Mai Thế Nghĩa (Sept.8.1940 – May 7.2016)

Tình cờ tôi đọc đâu đó câu danh ngôn về Tình Bạn mà người ta cho đó là của N.Hiller:

“Tình bạn reo vui như tia nắng
Quyến rũ như một câu chuyện hay
Keo sơn như một sợi dây chuyền vàng”

Tình bạn của chúng ta minh chứng cho những lời nói ấy vào những lần họp mặt bạn bè trường Nguyễn Trường Tộ vừa qua. Đã 4 lần rồi mà vẫn còn “quyến rũ như một câu chuyện hay” để hôm nay có lần thứ 5 thì “keo sơn như một sợi dây chuyền vàng”. Lần họp mặt thứ 4 vừa qua, năm 2015, anh Mai Thế Nghĩa đã thể hiện “ tình bạn reo vui như tia nắng” mà chúng ta đã thấy.

Thật vậy, anh chị Nghĩa không quản ngại cực nhọc, chuẩn bị lo toan mọi thứ để có cuộc họp mặt rất đông tại nhà anh chị mà chúng ta đã tham dự hay thấy qua hình ảnh, video. Anh chị là những bạn vui tánh, chân tình, hết lòng, không quản ngại đường xá xa xôi đưa đón bạn bè về nhà.

Nhắc về anh Mai Thế nghĩa, một người bạn thân tâm sự: “mình bất ngờ, lần họp bạn năm 2012 gặp Nghĩa cũng chào hỏi thường thôi, nhắc lại trường xưa, bạn bè, lần lần những kỷ niệm cũ hiện về. Đến năm 2013 thì thân mật hơn, gọi

mình là “con nhỏ”. Thôi bỏ đi tám! Nhưng mình cũng có chút “cắm động” bèn ôm chầm thân thiện, thì Nghĩa nói: lâu quá không có ai... ôm, nên run! vẫn tánh tếu không bỏ! Tia nắng ấm áp như trời tháng 8 Cali mà anh chị đặc biệt sưởi ấm nhóm bạn tụ về, mãi mãi chắc không bao giờ quên. Sau mỗi lần họp mặt, chúng ta có thêm bạn xưa, lần mò mò về với nhau, rồi email, rồi phone, rồi viết thư thăm hỏi, ai có phương tiện gì dùng phương tiện đó. Bây giờ chúng ta đã 6,7,8 chục bó mà nhắc về bạn cũ nó sống lại, nó nhắc nhớ về một thời tuổi trẻ ở tuổi ô mai dễ thương hay nghịch ngợm mà người ta vẫn gán cho là “nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò”.

Đọc trong các Đặc San vừa qua, mỗi chúng ta đều có một câu chuyện hay, một mối tình đẹp, một cuộc hẹn hò chơn chất mộc mạc mà kết cuộc có hậu, hay cũng có bạn âm thầm ôm xuống tuyền đài một mối tình câm.

Thế mới biết ở một góc khuất của tâm hồn vẫn còn giữ lại những hình ảnh của Thầy Cô, của bạn và dĩ nhiên của “mấy đứa con trai” lẻo đẻo đi theo mỗi buổi tan trường. Tất cả thật đẹp.

Nhưng mà cuộc đời chẳng đẹp dài lâu, nhiều ngã rẽ khiến chúng ta phải xa mái trường, xa bạn hữu, có bạn lên xe hoa, có bạn tiếp tục học, có bạn nhập ngũ sống cuộc đời ngang dọc, cận kề với làn tên lửa đạn. Rồi tan cuộc chúng ta gặp lại nhau đây nơi xứ lạ quê người. Tình bạn sống lại trong mỗi chúng ta.

Gặp lại nhau chẳng bao lâu, chưa nói hết câu thì lại phải xa rồi. Vẫn biết, mỗi chân vui cũng phải trở VỀ NHÀ. Theo

người Công Giáo đây là VỀ NHÀ CHÚA. Riêng anh Augustino Mai Thế Nghĩa, vừa “bỏ cuộc chơi” nhưng ở đâu đó tôi nghĩ anh vẫn còn gắn bó với bạn bè để gặp lại “con nhỏ”, để vãn tếu, dẫu ở tuổi liu xiu đi không vững, mà còn nói ...run!Giờ di tản qua nước Bình-An anh vẫn còn ... run chứ?

Bạn bè rất thương nhớ anh. Nguyên cầu nơi lòng lành Thiên Chúa nhận anh vào nước Bình-An để mãi mãi bên cạnh Ngài.

*

(6) TÌNH! TÙ! TỘI!

-Tân-Hà

*

Ai trong chúng ta đều cũng có **một thời để sống**, với tôi, thời thanh niên trong một đất nước đang có chiến tranh, “Sống” đồng nghĩa với mất mát, với thương đau, với tù tội. Ngơ ngác hỏi: tội gì?

Vậy mà tôi cũng đã trải qua những 9 năm nằm gai nếm mật nơi núi rừng Việt Bắc, Lào Kay rồi Vĩnh Phú rồi Hàm Tân, những địa danh này chắc hẳn không xa lạ với các bạn tù quân, cán, chính, hay những bậc tu sĩ thượng tọa tuyên úy vào thời đó. Vậy mà thời gian cũng đã trôi qua 40 năm rồi.

Tôi định tâm hãy quên hết đi, đời ngắn lắm, sống một ngày, vui một ngày, nhưng mà khi tôi vừa buông xuống quyển sách “Tôi phải sống” của Lm Nguyễn Hữu Lễ (một cựu học sinh trường Trung Học Nguyễn Trường Tộ Vĩnh Long) thì tôi biết rằng, tôi khó mà quên những gian truân khổ ải của cuộc đời tù tội đã qua.

Đoạn giữa của cuộc đời tôi, thật thê thảm. Vì vậy trong ký ức, tôi luôn muốn giữ lại về một thời đã qua, về đoạn đầu thời Trung Học dưới mái trường Nguyễn Trường Tộ thân yêu. Những buổi học thêm, những lúc phá làng phá xóm vào khu vườn của Cha Sở hái trộm trái cây mà Từ Hiền rượt đuổi chạy có cớ, những buổi đá banh với các bạn, nhưng hơn hết vẫn là mối tình đầu đời.

Viết những dòng này tôi nhớ Ba Mẹ tôi vô cùng, nay không còn nữa, những lời răn dạy vẫn còn văng vẳng bên tai. Tôi

nhớ nhất câu chuyện mà một chiều tan học về, sau bữa cơm, tôi nằm, tay cầm quyển sách, tay gát lên trán, mắt lim dim thần thờ như nhà hiền triết đang suy tư. Mẹ tôi đến bên sờ trán, thương cảm: "con đau hả? Con có sao không?" Bà tôi chợt đi ngang qua nghe Mẹ tôi hỏi, liền cười lớn "Ồi! con gà đang tập gáy đó, đau cái gì mà đau!". Tôi giật mình nhảy phóc xuống đất. Từ đó tôi hiểu rằng tôi đang tương tư! Tôi cũng không sao quên được cái đoạn mà tôi "đá" được mấy đối thủ trong một trận thư hùng. Bên trái bên phải tôi bị kè bởi mấy tay "nặng ký" đang chạy nước rút về phía khung thành. Tôi mà không lanh tay lẹ mắt thì "quả banh" lọt lưới là cái chắc! Tôi ôm được "quả banh" trong tay giữa tiếng reo hò đắc thắng của đám bạn bè cổ vũ.

Nhưng mà thời cuộc cũng làm "đội banh" tan hàng, và "trái banh" mà tôi vừa bắt được tưởng nằm gọn trong tay, nhưng không!. Đó là vào năm 1962 tôi phải vào quân trường khoá áo chinh nhân. Thủ Đức là nơi đào tạo tôi trở thành một sĩ quan cấp úy. Sau 9 tháng nhọc nhằn, người ta đưa tôi đi mút mù khơi sau khi mãn khóa 13. Con số 13 (hên xui tôi không biết) nhưng nó vận vào người tôi cho đến lúc tan hàng. Con số 13 nó cũng làm cho mối tình đầu của tôi tan rã.

Tôi sống với cha mẹ được thương yêu chiều chuộng, đến trường lớp có bạn bè vây quanh, tuổi học trò, tôi không được đi nhiều, hè tôi được lên Saigon đi xem phim, đi du hí với mấy anh chị em Cô Dì Chú Bác, vậy mà bây giờ lần đầu tôi đi xa, với tôi, nó "thật xa" - Vạn Giã - mỗi ngày đối diện với làn tên lửa đạn, với tiếng súng đì đùng nhức tai. Bây giờ thì tôi (bắt buộc phải) trưởng thành không còn bún ra sữa

nữa. Tôi "trụ" ở đó được 1 năm, và may mắn, tôi được về Cục Chính Huấn thuộc Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị ở đường Lê Văn Duyệt Saigon cho đến ngày mất nước tan hàng.

Thời gian ở Tổng Cục tôi được cho đi học các khoá huấn luyện chuyên môn và cuối cùng vào nhóm đi thanh tra ở các vùng chiến thuật từ miền Trung vào Nam. Cũng tại miền Nam, Cầnthơ, tôi gặp lại người yêu đầu đời. Thế là "tình cũ không rủ cũng lại" chúng tôi tiếp tục hẹn hò, và rồi chiến trường càng ngày càng khốc liệt, chúng tôi không muốn đợi chờ nữa, phải kết thúc thôi, ai biết được ngày mai?. Thế là tôi cưới vợ vào năm 1967, chúng tôi chuyển về Saigon với mái ấm gia đình nho nhỏ. Đến năm 1975 thì mất nước, lẽ ra chúng tôi ra đi, nhưng mà có nhiều lý do để chúng tôi ở lại.

Một trang cũ đã được lật qua, một trang mới thê thảm kéo dài thêm 10-15 năm nữa mới đoàn tụ. Đoạn đời 9 năm trong tù và 6 năm quản chế đã cho tôi học được nhiều điều quý giá: tình yêu, tình bạn, tình đồng loại.

Làm sao tôi quên được cảnh vợ con tôi tơ tã lặn lội trèo đèo lội suối vượt đường xa từ Nam ra Bắc nhiều lần, để mang cho tôi tình thương yêu cùng những gói quà hồi sinh trong lúc tôi đang kiệt sức tưởng chết đi sống lại nhiều lần. Những 8 năm dài đói rét ở Hoàng Liên Sơn rồi Vĩnh Phú và sau cùng về Hàm Tân 1 năm trước khi được tha. Saigon-Hàm Tân không xa lắm nên vợ tôi thăm nuôi hàng tháng. Đó là nỗ lực to lớn của gia đình tôi, từ vợ con, từ Mẹ già chắc chiu đóng góp. Tình yêu, tình gia đình luôn hỗ trợ tôi từ tinh thần đến vật chất. Ngó sang bạn bè còn thê thảm hơn tôi

nhieu. Có người không may mắn chúng tôi xẻ chia những gì có được, chúng tôi động viên cho nhau, tình đồng đội tình chiến hữu, huynh đệ chi binh được thể hiện trong đội ngũ chúng tôi. Cũng không phải đội nào cũng vậy, sự ích kỷ, sự tham lam cùng bản tính hung hăng đã tạo nên những con người không còn nhân tính, đập đê trèo lên, đập đê được làm đầy bao tử, đập đê nghe lời hứa hẹn cho về sớm v.v... làm cho tôi lợm giọng. Nhưng cũng may số đó không nhiều. Đội tôi có một anh là phóng viên chiến trường, anh Điệp, giờ mất tại Nam Cali, anh và tôi là đôi bạn chí thân trong tù, che chắn cho nhau, vợ anh luôn đi thăm nuôi cùng với vợ tôi, thân đến nỗi vợ chồng anh muốn kết sui gia khi các cháu bé lớn khôn. Mong và thực thường không đi đôi, nhưng chúng tôi vẫn giữ tình bạn thân cho đến khi anh đi Mỹ theo diện HO, còn tôi đi Canada theo diện bảo lãnh Gia đình.

Tôi đang lan man về tình yêu, tình bạn, còn tình đồng loại thì chắc ai cũng thừa nhận: một HO, một ODP, một bảo lãnh nhân đạo v.v... đã nói lên tất cả.

Ở các nước văn minh, thời lập quốc họ cũng tranh giành, chiến tranh chém giết lẫn nhau để dành phần thắng, để đem ánh sáng Tự Do, quyền làm người, quyền bình đẳng, ấm no v.v... và khi đạt được họ không trả thù đối lập, cũng không bỏ tù rứt xương, có pháp luật xét xử phân minh. Còn ở nước tôi những điều này như mò kim đáy biển.

Ở khoảng giữa đời người, thời thanh niên là khoảng tràn trề sức sống, là tuổi trẻ, là vươn cao, là cống hiến, là làm đẹp cuộc đời. Chiến tranh đã cướp mất khoảng thời gian đẹp nhất ấy, lại cộng thêm sự trả thù tàn bạo vô nhân cho

những người thất trận.

Tù và tội thường đi đôi, có tội mới vào tù, còn tôi, tôi luôn nghĩ "tội" của tôi chắc là "tội nghiệp" chớ tôi nghĩ hoài mà không biết tôi mắc tội gì? vậy mà tôi đã phải sống kiếp tù dài đằng đẳng chẳng hề có xét xử.

Đoạn đầu và đoạn cuối của cuộc đời tôi có thể nói là sống vui, sống khỏe, sống an nhàn về già, nhưng mà tổng cộng được bao nhiêu?

Tình thì ngắn

Tù đau thương gấp bội

Tội gì đây – tôi nghĩ mãi chưa thông

*

T.H Ottawa 2015

Tân – Trí – Tiến

(7) VỀ THĂM ĐẦU HẠ

-Songthy

Đàn nhịp nhàng hát vang vang Nhạc hòa thơ đón hè sang.

*Hè về trong khóm trúc mềm đầu bờ. Hè về trong tiếng sáo
dù dật dờ. Hè về gieo ánh tơ ... (Hè Về của Hùng Lân).*

Bài ca thật xưa mỗi khi mùa Hè về như thông lệ tôi lại mở ra nghe. Bởi với tôi thật nhiều ý nghĩa vì nhắc nhở tôi đưa các cháu về thăm bà nội như hàng năm.

Nắng lung linh vào Hạ những năm trước, nhưng năm nay mưa lu bù. Vì các con học xa, trên đường lái xe về nhà, tôi lo thấp thỏm vì đường sá ngập lụt. Chẳng những thế mà tôi còn lo vì ngay khi các con về đến là mẹ con bay sang thăm bà nội, chỉ sợ vì thời tiết chuyển bay trì hoãn. Nhưng có lẽ trời thương, hôm ra phi trường trời nắng ráo và phi cơ cất cánh đúng theo chương trình.

Phi cơ rời phi đạo. Chẳng bao lâu qua khỏi tầng mây nặng hơi nước, trực chỉ về phương Tây của thành phố Houston. Tầng mây đen như tấm chăn bông màu khói lừng lơ bên dưới. Nhìn hai đứa con thì thăm to nhỏ cùng nhau, lòng thật vui khi thấy chúng ngày một lớn khôn. Tôi thay chồng đưa hai con về thăm bà nội mỗi năm từ ngày anh qua đời, khi các con còn nhỏ tôi phải dắt díu lên phi cơ, còn giờ đây các con thay mẹ lo mọi thủ tục và mang hành lý cho tôi. Tôi cảm ơn Trời Phật đã cho tôi đức tin và sức khỏe để sống qua thời gian sóng gió trong đời, mà mấy ai tránh khỏi trong kiếp người. Mẹ khóc con, vợ khóc chồng là hoàn cảnh

gia đình tôi. Bà cụ giờ gần trăm tuổi thọ, sức khỏe hao mòn như ngọn đèn leo lét trước gió. Sức khỏe héo hắt, nhưng đầu óc thật minh mẫn. Hàng tuần tôi hay các cháu gọi thăm để bà cảm thấy gần gũi dù chỗ ở cách xa. Cả đời bà hy sinh cho chồng, cho con. Cuộc sống góa bụa sau khi chồng hy sinh cho tổ quốc lúc là quận trưởng ở một quận thuộc miền Trung Việt Nam. Tính đến nay có hơn năm chục năm. Tôi hiểu tâm sự của bà dù là dâu con, bởi vì tôi ở vào hoàn cảnh của bà. Hạnh phúc lứa đôi như con diều căng gió vào Hạ trong tiếng ca mùa Hè đồng vọng không gian, phút chốc bị cơn lốc cướp mất người mình yêu thương. Bà thương tôi nhiều trong ánh mắt, trong giọng nói, trong cử chỉ có lẽ cảm cảnh cuộc sống góa bụa của đứa con dâu.

Bà kể tôi nghe ngày lễ vu quy, không dám nhìn thẳng mặt chồng, hồi hộp, vui sợ âu lo lẫn lộn. Ngày đó, bà e thẹn nên cúi gằm mặt để tránh những cặp mắt bà con hai họ. Nhờ vậy nhìn thấy đôi giày chồng mang trong ngày tân hôn bóng lộn, đen tuyền nằm dưới ống quần của bộ veston trắng tắp của "cậu công tử" mà bà mai mỗi đã kể về chồng mình, bà lại càng thấy mình nhỏ bé hơn khi đi bên cạnh. Thương bà nhiều vì tình yêu hạnh phúc sau khi lập gia đình đã không trọn vẹn. Mặc dù cuộc sống lứa đôi không như ý, nhưng sau ngày chồng mất, bà thay chồng lo cho các con nên người không lớn. Sự lo lắng bảo bọc các con đốt thời gian và cướp mất tuổi xuân và nhan sắc mà trời đã ban cho người phụ nữ. Bất chợt, nhìn hai đứa con và nhìn đôi tay chính mình chớm màu thời gian. Đưa tay vuốt lại mái tóc nhuộm bạc màu sương gió. Nén tiếng thở dài nhẹ nhẹ thoát khỏi lồng ngực với trái tim còn đầy ắp yêu thương.

Tiếng người phi công báo thời tiết, nhiệt độ vùng đất tôi sắp đáp. Trời nắng ráo, nhiệt độ thật lý tưởng dù mùa hè ngấp nghé ngoài song. Tôi đổi lại thể ngồi. Hồi hộp như lần đầu sang thăm nội mấy cháu. Hai đứa con nhìn tôi như nhắc mẹ điều gì. Phi cơ đảo vòng. Tiếng bánh xe được nhả khỏi thân phi cơ. Phi đạo hiện rõ dưới chân. Tiếng phi cơ chạm đất. Tôi không còn lơ lửng trên từng cao để mơ nghĩ mộng lung. Chẳng mấy chốc tôi cùng hai con rời phi trường và lát nữa sẽ gặp lại nội của mấy cháu, sau một năm tròn xa cách.

Gặp bà, tôi ôm chầm không nói nên lời. Chỉ một năm thôi bà tiêu tụy thấy rõ, dù được sự chăm sóc tận tình của các con thay nhau lo. Cuộc sống nơi quê người cơm-áo-gạo-tiền không như quê ta có bà con họ hàng. Ở đây mọi thứ phải tự lo, dù các cô, dượng, chú của các cháu, ai cũng đã ngoài tuổi sáu mươi nhưng cùng thay phiên nhau chăm sóc, lo lắng đủ điều để báo đáp công ơn dưỡng dục của đấng sinh thành. Với bà, cả đời hy sinh cho con là tấm gương sáng. Sức khỏe bà hao mòn vì tuổi đời chồng chất. Nhất nhất phải lệ thuộc vào người khác là kể cả việc vệ sinh cá nhân là điều bất đắc dĩ, vì cả đời bà không muốn trông cậy vào ai. Dù vậy, đôi mắt bà tinh anh và trí nhớ thật minh mẫn. Chiếc walker giúp bà di chuyển trong nhà, tuy khó khăn nhưng tránh phải nằm bó trên giường. Mỗi lần ngồi lên hay nằm xuống giường là mỗi lần đau. Tôi đọc được sự đau đớn và chịu đựng trong ánh mắt, và sự cố gắng trong đôi môi mím chặt.

Nhìn bà thật xót xa!

Lại nhìn thấy các cô, dượng, chú của mấy cháu đêm đêm chăm sóc cho mẹ rồi sáng hôm sau phải thức sớm đi làm, tôi lại thương... Cầu trời cho các cô dượng, chú được nhiều sức khỏe, đó là điều tôi cầu nguyện vì cảm thấy bất lực, khi con người phải phấn đấu từng phút từng giây với thời gian và tuổi trời, tôi thấm thía sự hy sinh lo lắng của các con lo cho mẹ. Mả tôi cũng ra đi trăm tuổi cách nay không lâu, nên tôi hiểu hiểu đạo là lúc này, để về sau khi mẹ già khuất núi mình không phải ân hận.

Hôm sinh nhật của bà, chiếc bánh chỉ có một ngọn nến vì không đủ chỗ để cắm hết những năm tháng cuộc đời bà đã trải. Đây là ngọn nến tượng trưng cho trăm tuổi thọ, khi tuổi đời bà mấp mé. Bà thổi tắt ngọn nến. Ánh mắt thật sáng. Nụ cười thật tươi. Giọng nói rõ ràng từng tiếng minh mẫn. Tiếng vỗ tay, tiếng hát mừng sinh nhật vang lên trong bầu không khí đầm ấm. Tôi hít thứ hạnh phúc truyền sang từ không gian bé nhỏ. Lòng rưng rưng vì không biết bà còn thổi tắt nến mừng tuổi thọ được thêm bao lâu. Choáng ngợp hạnh phúc và ưu tư, cổ giấu giọt nước mắt nhè nhẹ lăn dài trên má.

Thấm thoát đến ngày về...

Bảy ngày thật ngắn ngủi khi mặt trời và bóng đêm đua nhau thay chỗ theo con lắc thời gian. Làm sao không khỏi buồn khi nghĩ cuộc sống bà như ngọn đèn trước gió. Không ai cưỡng được thiên mệnh, hợp tan, sinh ly tử biệt! Từ giã nội mấy cháu mà lòng không biết ngày gặp lại bà có nhìn được ánh mắt bà lần cuối hay không. Ôm bà vào lòng, vòng tay siết nhẹ nhưng chan chứa tình yêu thiêng liêng truyền sang

theo từng nhịp đập con tim. Tôi ráng nhập tâm tiếng tim bà đánh nhịp, biết đâu đây là lần cuối! Vòng tay buông lỏng. Nhìn ánh mắt u buồn của bà tôi như đọc được tâm trạng của người mẹ sắp xa con.

Phi cơ đáp khi màn đêm vây phủ. Chuyển bay trì hoãn vài giờ vì thời tiết tại Houston vẫn còn mưa lũ. Cảnh vật chìm trong bóng đêm, nhưng tôi như thấy được từng chiếc lá xanh ven đường no nước mùa Hè. Để rồi khi Thu sang lá sẽ úa và lìa cành khi Đông đến. Chỉ cầu trời không có chiếc lá của bà các cháu mà tôi vừa bồi hồi chia tay. Cao quý thay, các cô, chú, dượng của các con tôi đã hy sinh cho mẹ mình thật nhiều, chăm sóc tại nhà dù bề bộn công việc. Sự hy sinh mẹ cho con hay con lo cho mẹ, không có con số nào để tính toán và có thể so sánh hay đánh giá vì cả hai đều cao quý. Hạnh phúc có được từ sự hy sinh là thứ hạnh phúc tuyệt vời nhất của con người, ngay trong tầm tay từ nhịp tim và hơi thở.

Tôi cảm ơn những gì nhận được trong chuyến bảy ngày đầu Hạ thăm bà của mấy cháu, và cầu mong tôi còn trở lại đây vào đầu hè sang năm để được ôm bà và nghe lại từng hơi thở của bà qua nhịp tim đầy ắp yêu thương...

À ơi! Má hát ru con
Cạn bầu sữa ngọt héo hơn xuân thời
Quả tim bồ tát cao vời
Má tôi sớm tối một đời sắt son

Như gà mẹ mớm nuôi con
Đến khi khôn lớn mỗi đường con bay

Ơn kia có nhớ chẳng ai!
Mẹ còn xin hãy ngày ngày vẫn an

Ơi à! Thương má vô vàn
Con ru má ngủ cho ngoan giấc hè
Như ngày xưa má chở che
Vỗ về an ủi khi nghe con buồn...

*

Songthy
Đầu Hạ, 2016

(8) VIẾT CHO BA

-Songthy

*

Hôm nay gần ngày Father's Day rồi Ba ạ!

Năm tháng cứ lặng lẽ đi qua trong đời, con người sinh ra lớn lên cho dù có thiên tài, thiên năng, vạn năng, rồi cũng bị cuốn hút vào quỹ đạo của thời gian. Đến một ngày nào đó khi "chân mồi, gối chùn", ngẫm lại cuộc đời mình đã đi qua, soi gương thấy tóc đã điểm sương. Thì ra, dòng sông thời gian đã cuốn trôi, soi mòn tuổi trẻ, sức khỏe . . . không từ một ai. Mà ở tuổi của ba vào thời thất thập, thì càng dễ bị con sóng thời gian cuốn nhanh và dễ bị nhận chìm hơn.

Ba còn nhớ không, mới ngày nào mọi người gặp đều khen là ba còn "phông", nhưng cách nay mấy năm ba phải vào nhà thương điều trị vì bệnh tim, sau đó sức khỏe của ba không còn được như xưa. Vì vậy, ba phải cố gắng sinh hoạt, năng động để tránh cơn bệnh tái phát. Có phải vì ba YẾU quá nhiều nên trái tim mệt mỏi không ba? Con chỉ nghĩ cho vui vậy thôi. Chớ nếu con hỏi chắc ba sẽ cười xòa mắng "*Con nhỏ này!*". Nhưng ba này, chúng con chỉ còn "*chút*" ba má, nên ba rán giữ gìn sức khỏe. Con biết ba hay giấu chúng con vì không muốn các con lo lắng. Mỗi khi ba bị bệnh, hễ con hay các em có hỏi thì ba lúc nào cũng nói "*Ba có sao đâu!*". Tánh ba là vậy, không muốn con cái phải nhọc công vì mình. Nhưng ba biết không, ba phải cho các con biết để chăm lo cho ba, vì Ba cần có sức khỏe để còn lo cho Má, để hai "ông bà" hủ hỉ với nhau sớm tối, vì hoàn cảnh xã hội con cái đứa nào cũng ở xa cha mẹ. Riêng con, phải chờ đến cuối tuần về thăm, chớ thông thường chỉ gọi điện thoại thì

làm sao bằng thăm viếng đâu ba! Con còn nhớ hôm má bệnh, con đưa hai đứa cháu lên thăm má, nhưng ba cũng cản vì ngại đường xa xa xôi đêm hôm chỉ có ba mẹ con. Ba nghĩ cũng đúng vì phần con đơn chiếc, nhưng nếu con thờ ơ mà lỡ ba má có mệnh hệ nào thì sẽ phải ân hận suốt đời. Chúng con có phước lắm vì ba má còn đủ đầy, thì hãy để con và các em chăm sóc, để làm gương cho con cái biết lòng hiếu đạo và hiếu câu dưỡng dục sanh thành.

Ngày xưa ba hay nói là thương hai cô con gái hơn những cậu con trai, vì ba hiểu, khi con gái lập gia đình thì đời sống thật nhiều thay đổi, nào phải lo toan, cực khổ nhiều hơn và còn tùy vào người chồng tốt hay xấu. Còn riêng con trai khi có vợ không thay đổi bao nhiêu. Ba thường nói với con là "Con gái nhờ phước cha", nên ba ăn ở hiền lành để phước lại cho hai đứa con gái ba sau này. Bây giờ con không là đứa con gái bé bỏng lúc nào cũng nhờ sự bảo bọc của ba má. Những kỷ niệm thời xa xưa đã in sâu vào lòng con, nên con rất sung sướng khi được viết về ba, đó là niềm hạnh phúc to lớn đối với con. Mẫu chuyện sau đây như khúc phim thời thơ ấu chỉ chực hiện về mỗi khi ngoài trời có mưa to gió lớn. Bẩm sinh con rất sợ tiếng sét từ thỉnh không, làm cho con như mất hết sinh lực . . . Một hôm trên đường về sau buổi tan học chiều, trời mưa gió, sấm sét toát trời, vì quá sợ nên con đã ngã quỵ bên đường, dùng nón lá che thân và rồi sau đó con không tài nào đứng nổi. Mình mẩy ướt đầm, mặt mày nhợt nhạt vì sợ, vì lạnh. Chợt con nghe:

- L. hà con?

Nhận được tiếng của ba, nhưng con không trả lời được vì quá kinh hoàng. Con khóc và ôm chầm lấy ba, hơi ấm của ba truyền cho con sinh lực. Con cảm thấy thật an toàn trong vòng tay che chở của ba. Cho đến bây giờ, giọng nói đó vẫn còn văng vẳng bên tai con khi ngoài trời có mưa gió sấm sét. Ba ơi! Mỗi khi nhớ lại chuyện này, làm sao con quên được tình thương mà ba đã cho con!

Con còn nhớ, biến cố Tết Mậu Thân 68, nhà mình bị kẹt giữa hai lần đạn. Ba lo lắng cho các con nên ba quyết định đưa các con sang nhà ngoại tạm trú vì ở đó tương đối an toàn hơn. Trên đường đi, đạn nổ tứ bề. Vừa đi vừa chạy, vừa tìm chỗ ẩn núp mỗi khi có tiếng đạn pháo khi gần, khi xa. Khi đến gần nhà ngoại thì có tiếng pháo thật gần nên ba đã nằm chổng lên các con để che chở cho chúng con. Ba đã vì các con mà hy sinh mạng sống của mình làm bia đỡ các con được an toàn. Lúc ấy con không hiểu sự hy sinh của ba vì con còn quá nhỏ, con còn hỏi ba "*nếu đạn rơi xuống sẽ trúng ba trước hả ba?*" Ba không trả lời mà chỉ gật đầu. Sau này khi lớn khôn con mới hiểu được sự hy sinh của ba cho gia đình, cho các con, nhất là sau biến cố vừa qua mới rõ sự hy sinh của ba vượt quá những điều con nghĩ trong đầu óc non nớt của con. Công cha như núi Thái Sơn! Sự hy sinh của ba như trời biển đó ba!

Cuộc sống của gia đình mình, cũng như cuộc sống của dân tộc Việt vào thời buổi này đã bị gắn liền với chiến tranh. Khúc quanh lịch sử 30-4 đã làm bao nhiêu người con yêu dân Việt phải bỏ xứ ra đi. Kề trước người sau. Riêng gia đình mình vì hoàn cảnh phải kẹt lại quê nhà một thời gian và ba má đã đổ hết số tiền dành dụm bấy lâu để cho các em con vượt biên tìm tự do. Các em đi rồi, nhà mình chỉ còn con và đứa em trai ở lại với ba má. Nỗi buồn thương

nhớ các con nơi xứ lạ quê người. Nỗi lo không biết tương lai các con sẽ ra sao. Nỗi khắc khoải mong tin con từ bên kia nửa vòng địa cầu . . . đã làm ba héo hắt.

Ngày ngày, với ánh mắt mông lung nhìn xa xăm khi màn đêm chầm chậm xuống, những tiếng thở dài trong đêm, chun trà ban sáng dang dở trên bàn. Nụ cười trở nên móm quạ hiếm muộn trên môi. Tất cả những điều đó nói lên nỗi nhớ thương dâng đầy dù ba không thốt ra một lời. Từ đó, tất cả tình thương của ba đều dành cho hai đứa con còn ở lại. Ngày nào ba cũng chờ cơm để cha con cùng ăn khi con đi làm về, có lẽ bóng dáng con làm ba cảm thấy bớt tẻ lạnh cô đơn? Có lẽ sự hiện diện của con ít nhiều mang âm hưởng của những đứa em lạc loài? Con biết vậy, nên dù bẻ bạn có rủ ăn uống sau giờ tan sở, con cũng chưa bụng để về cùng ăn cơm chuyện vãn với ba. Có những lúc con hẹn bạn đi chơi, ba biết con hẹn với ai, sẽ đi hướng nào, trời nắng hay sắp mưa gió . . . ba đều lo cho con mọi thứ: từ việc đổ xăng, đem theo áo mưa, để chiếc xe gần máy quay đầu đúng hướng . . . Ba lo từng ly từng tí, những điều đó đã nói lên nỗi lòng yêu thương mà ba dành cho con. Ba có nhớ không? Mỗi lần Tết đến, ba và con chờ cúng Giao Thừa xong, ba đốt nhang, gõ chuông khấn nguyện rồi cha con mình đi lễ chùa. Dù ba không nói ra, nhưng chắc ba nhắm tính là đã bao nhiêu năm ba đứa em của con xa gia đình và con tin là ba đã cầu xin Trời Phật, tổ tiên phò hộ cho tất cả gia đình và ba đứa em được bình an nơi đất khách quê người.

Đến bây giờ dâu rể đủ đầy, các con của ba đều lập gia đình. Với tánh nhân hậu, tình thương của ba dành cho con

cái, dẫu rẽ đều như nhau. Viết đến đây còn nhớ bữa nọ gia đình mình có giỗ, mọi người quây quần sau khi cúng kiến xong. Trong lúc cả nhà vui vẻ, cô em dẫu của con rất tự nhiên và nói

" Có món ăn này thấy không ngon lắm, ba thử ăn giùm con!!! "

Ba mỉm cười và vui vẻ ăn giùm cô con dẫu!

Đó, ba của con là như vậy. Chính tình yêu thương bao la đó đã làm cho chúng con kính yêu ba nhiều hơn, đó chính là nhịp cầu nối kết chị em chúng con và những người thân trong gia đình chúng ta.

Bao nhiêu năm trôi qua

Bao nhiêu ngày Father's day đã trôi vào dĩ vãng

Tuổi thọ ba càng cao

Tuổi đời chúng con tăng dần theo năm tháng . . .

Riêng con, không còn bé bỏng để ba phải lo từng ly từng tí như xưa. Nay con đã là mẹ của hai đứa con, phải gánh vác mọi việc để lo cho hai đứa nhỏ nên người khôn lớn. Nhờ đó, con càng thấm thía phận làm cha mẹ. Bây giờ cuộc sống của chúng con có đầy đủ, chắc cũng nhờ phần phước của ba đã ăn hiền ở lành để đức cho các con. Con cảm ơn ba thật nhiều và luôn cầu nguyện Trời Phật ban cho ba được nhiều sức khỏe.

Đã bao năm rồi cứ mỗi lần đến ngày Father's day hay ngày Xuân, là con muốn viết về ba, để ghi lại những gì ba đã hy sinh cho chúng con và lòng chung thủy mà ba dành cho má. Lúc nào ba cũng hay lo cho người khác mà quên đi bản thân. Đối với bà bạn và bà con chòm xóm, ba luôn giúp đỡ

mỗi khi người ta cần, vì thế mà mọi người đều quý mến ba. Con đã để lỡ mất bao nhiêu cơ hội để viết về ba . . . và năm nay con không muốn phí một khoảnh khắc nào nữa để viết về người cha kính mến, mong được san sẻ tâm tình này cùng các em con, trước khi những kỷ niệm bị nhạt nhòa.

Viết về ba bao nhiêu cũng không đủ. Bao nhiêu năm khi còn thơ ấu lúc ngày xưa còn bé. Bao nhiêu năm khi con trưởng thành nhưng lúc nào cũng vẫn trong vòng tay thương yêu bảo bọc của ba. Bao nhiêu năm khi con thành gia thất và còn bao nhiêu năm nữa trong cuộc sống còn lại của đời người. Kỷ niệm không bao giờ già, không bao giờ chết, chỉ có con người quên đi kỷ niệm mà thôi. Bao nhiêu tuổi thọ mà con ân hưởng là bao nhiêu năm chất chứa kỷ niệm mà ba, má, người chồng quá cố của con, các em, gia đình thân tộc, bè bạn đã để lại trong con. Làm sao con quên được!

Ba có nhớ không! Những lần con bị thai hành của đứa con đầu lòng. Ăn uống không ngon, nôn ọe . . . thức đêm, thức hôm, mà hể lúc nào con thức thì y như có ba bên cạnh an ủi, vỗ về. Tình thương đó còn hơn trăm liều linh dược làm cho con bớt đau, làm cho con an tâm, vì con luôn nghĩ được che chở bảo bọc trong tình thương của ba. Tình thương mà ba dành cho các con, không có thước cân nào có thể đo lường được, không có bút mực nào viết hết.

Mỗi khi con có chuyện buồn phiền, lo lắng, đau khổ thì ba như ông tiên xuất hiện hóa giải cho con.

Hai đứa cháu ngoại của ba, ngày một khôn lớn. Hai đứa mất cha từ thuở rất bé, bây giờ không có người để gọi tiếng "Ba", nghĩ thật tội nghiệp! Nay con hiểu thêm thiên chức

làm cha mà trời ban cho, khi con phải cáng đáng việc dạy dỗ con cái thay chồng, phải một mình trông nom nhà cửa trong ngoài. Càng nghĩ con càng thương hai đứa con nhiều hơn. Nhờ vậy con có thêm nghị lực để lo cho chúng. Lúc còn sinh tiền, những lần chồng con cười vui, nô đùa với mấy đứa con, khi ôm chúng vào lòng, lúc công kênh chúng trên sóng biển hay móm từng miếng cơm cho con . . . những hình ảnh thần kỳ này hơn cả bức tranh tuyệt tác, những âm thanh này tươi mát hơn cả khúc nhạc tuyệt vời . . . tất cả như vẫn còn âm hưởng, dư hương của những ngày hạnh phúc và . . . tất cả đều mang theo hình ảnh của ba ngày xưa, đã từng lo, từng vui, từng chăm sóc, từng hy sinh cho má và cho chúng con.

Con thêm có được những hình ảnh đầm ấm này, vì một gia đình êm ấm, hạnh phúc lúc nào cũng cần có bóng dáng của người cha thân yêu.

BA,

"**Ba**", một âm từ gồm hai mẫu tự, thứ nhất và thứ hai của hai mươi bốn chữ cái Việt Nam.

"**Ba**", một âm từ kết hợp chữ đầu phụ âm và chữ đầu nguyên âm.

Đơn thuần! Giản dị! Nhưng ý nghĩa thật khôn cùng!

"**Ba**", một chữ với ý nghĩa thân thương cho dù con có vận dụng hết khả năng cũng không thể diễn tả được hết sự diệu kỳ. Chỉ một tiếng "**Ba**" thôi cũng đủ hóa giải được những trần trụi cuộc đời. Cuộc sống của ba cũng giản dị như vậy, nhưng sự hy sinh và lòng nhân hậu của ba thì trời biển cũng không bằng. Con cảm ơn ba đã cho con cuộc sống hôm

nay. Con thầm cảm ơn Trời Phật và mong ba được che chở bình an để chúng con còn được gọi tiếng "**Ba**" thân thương, để được cầm tay ba mỗi độ Father's Day, trong những năm tháng sau này và nói câu "*Dad, Happy Father's Day to you!*"

Ba nhớ ráng giữ gìn sức khỏe nghe ba!

Ba là khoảng trời xanh

Mẹ là biển Thái Bình

Con là dòng sông nhỏ

Trời cao với mộng mênh!

Dang tay ôm lấy biển tình

Cùng dòng sông nhỏ xinh xinh vào lòng . . .

Viết đến đây, đọc đi đọc lại tôi vẫn chưa thấy đủ, vẫn chưa thấy mình diễn tả hết nỗi lòng của người con khi thấy dáng ba đồ dài theo năm tháng. Tôi chỉ mong bài viết này được là món quà nho nhỏ gửi đến ba tôi trong ngày đặc biệt như hôm nay. . . Và cũng nhân ngày này, tôi xin cầu chúc tất cả những người được gọi là CHA, là BỐ, là BA . . . được nhiều hạnh phúc và thật đầm ấm trong vòng tay thương yêu của những người con, và rộn ràng bên tai những lời chúc "Happy Father's Day!"

*

Songthy

(9) THƯƠNG NHỚ NGỌC NHƯ

-Bùi Thị Teng

*

Một buổi sáng trong năm 2011, Tôi từ nhà ra chợ Phước Thọ, phường tám; một phụ nữ đi ngược lại, từ chợ trở về, tay xách túi thức ăn. Tôi thấy thoáng như vậy thôi. Bỗng, có tiếng gọi:

-Chị, Chị ...Phải chị Teng không ?

Nghe đúng tên mình, tôi quay về phía người phụ nữ:

-Xin lỗi, mình chưa nhớ ra chị! Chị...

-Em là Như, con Sáu Lạc nè!

Tôi quá bất ngờ, bồi hồi xúc động!

Trời ơi, mấy chục năm nay Như ở đâu và điều gì đã khiến cho chúng tôi bỗng dưng gặp nhau ở nơi này?!

-Em mua căn nhà nhỏ trong hẻm bốn mươi bốn đã hai năm rồi. Đã chia tay ông xã, giờ ở một mình. Con cái ở riêng. Nhà em cách đầu hẻm chỉ hai căn.

Trưa hôm đó, cơm nước xong, tôi qua Như. Nhìn toàn cảnh, tôi đã phần nào đoán biết cuộc sống hiện tại của Như

Hai đứa vừa kể vừa tính, từ ngày gia đình tôi rời xóm Lò Tương cho tới nay, gặp lại nhau, đã năm mươi ba năm!

Hồi đó gia đình Như khá giả. Gia đình tôi nghèo. Chú Sáu Lạc là chủ vừa đồ lếgumes từ Đà Lạt chở về. Thường mỗi chiều, tôi qua chơi với Như; lúc về, thím sáu cho một ít rau, củ, quả, tôi đem về, má tôi mừng lắm.

Chúng tôi có bốn đứa, chia làm hai cặp: Như và người chị họ, tên Kiều; tôi và bạn Hồng nhỏ (nhà đối diện nhau). Chúng tôi bày các trò chơi như búng thun, tán u, trốn kiếm, đánh ba cục, chọi đáo, thả diều trong sân bà huyện, nhảy dây. Tôi nhảy dây chuyên nghiệp, hầu như ít khi nào

chân bị vướng cho dù đối phương tăng tốc độ cỡ nào. Chị em Như tức lắm. Thỉnh thoảng, Như bảo Kiều đừng chơi với tôi nữa. Tôi và Hồng nhỏ bắt đầu xỏ xiên:

-Ê Hồng mày có đi Tây Ninh bỏ dấu nặng hông mày?
(ý nói Kiều nịnh Như, nghe lời Như)

Như cũng phản công:

-Kiều ơi, để tao bảo má tao không cho mày bấp cái, trái su nữa. Mày tức hông? Đồ xin ăn...

Nghỉ chơi vài hôm rồi lại hòa, lại thân thiện, mầy mầy tao tao...Tuổi thơ của chúng tôi đã có những tháng ngày vô tư như thế.

Năm 1957, tôi thi đậu vào đệ thất (lớp 6 bây giờ) trường Trung học Tổng Phước Hiệp. Gia đình tôi chuyển lên Sài Gòn sinh sống. Ba tôi làm công trên một chiếc ghe chở hàng hóa theo lộ trình Saigon-NamVang, và ngược lại. Chị Hai tôi xin ba má cho tôi ở lại với chị, chị nuôi cho đi học. Vậy là, tôi được bác sui và anh chị Hai cưm mang từ năm đó.

Tam biệt xóm Lò Tương, tôi về Cầu Lộ. Tiệm mộc Lê Tấn kế tiệm gỗ Trần Văn là cơ ngơi của bác sui. Xa Lò Tương nghĩa là tôi bỏ lại Như, Kiều, Hồng nhỏ, bỏ lại những ngày tháng vui đùa hồn nhiên của thời thơ ấu!

Từ sau buổi sáng gặp lại nhau, hai phụ nữ chúng tôi sống bằng chuỗi kỷ niệm ngọc ngà của hơn năm mươi năm về trước. Nhắc chuyện tranh nhau nút nắp chai sirop, cục nước đá bào đổ ra từ cái khuôn ly, nhắc đủ thứ chuyện trên trời dưới đất ...Có lần Như hỏi:

-Chị Teng, nhớ có lần hai đứa mình gây lộn, chị kêu tên ba em "Sáu Lạc, Sáu Lạc!" Em cũng đâu có vừa " Ông tiều bà tiều"

Ba tôi người Triều Châu. Trong xóm, bà con quen gọi "Ông tiều, bà tiều!"

Chúng tôi rủ nhau đi chùa lạy Phật, đi ăn, đi uống, đi du lịch sinh thái bằng đồ thuyền...Như rất thích!

Năm 2012, ngày 8 tháng 6, Như mời nhóm bạn thân dự sinh nhật tại nhà. Hình như khoảng tám, chín người, kể cả hai con trai của Như. Dịp này, tôi quen thêm vài bạn mới.

Năm sau, 2013, tôi mừng sinh nhật Như bằng giỏ hoa tươi Đà Lạt thật đẹp. Nhận được quà, bạn gọi ngay cho tôi, giọng Như hình như đang khóc:

-Chị Teng, chị làm em cảm động quá! Lần đầu tiên trong đời, em được giỏ hoa đẹp từ chị.

-Có gì đâu! Như vui là được rồi.

Ngày tháng qua mau! Tới 6-6-2014, tuy tôi có việc phải đi xa gấp nhưng cũng vội vàng kịp gởi một giỏ hoa mừng sinh nhật Như, lần thứ bảy mươi hai. Lần này, Như cũng gọi ngay ra Phú Quốc cho tôi, giọng nghẹn ngào:

-Chị Teng, em vừa nhận quà. Đẹp lắm! Sao chị thương em dữ vậy?

-Chẳng có gì đáng đâu! Mình muốn Như vui, vậy thôi. Vài bữa nữa mình về.

Tôi thương Như. Rất thương người phụ nữ gặp quá nhiều bất hạnh. Tôi tin những điều Như kể trong cuộc sống gia đình, vì tính Như thẳng thắn, bộc trực, nghĩ sao, nói vậy; chỉ có điều ở Như, phần nam tính trội hơn! Chính Như cũng đồng ý với nhận xét của tôi khi hai đứa cùng phân tích cái được cái mất trong đạo nghĩa vợ chồng.

Rồi thì, tôi chẳng còn cơ hội nào để tặng quà cho Như nữa vì bạn đã ra đi vào chiều tối của ngày 25-7-2014, tại căn nhà nhỏ trong hẻm bốn mươi bốn, nơi đây ắp, nhưng câu chuyện buồn vui, hờn tủi của hai mái đầu, tóc đã hoa râm.

Chẳng rõ cơ duyên từ đâu mà ngay lúc Như tắt thở chỉ có một mình tôi ngồi bên cạnh.

Hai tháng sau cùng trước khi Như mất, bệnh trở nặng vì chứng xơ gan. Hầu như ngày nào tôi cũng qua ngồi chơi với Như, đem thức ăn cho Như. Càng ngày Như càng ăn ít, bụng hơi to.

Ngày 24-7-2014, chồng của bạn tôi mất nên tôi phải đến để phụ lo hậu sự. Dù biết Như đang rất cần có tôi lúc này nên tôi đành vậy!

Tối tôi về nhà thì cháu Xuân, con gái lớn của Như gọi:

-Dì Teng ơi, mẹ con hỏi sao dì không qua với mẹ

Tôi hứa với Xuân, sáng sớm sẽ qua

Như nằm nghiêng, bụng to hơn. Nắm chặt đôi bàn tay Như, tôi cố nén xúc động:

Đêm rồi, Như ngủ được hông? Đừng nhõng nhẽo nữa, mình giận Như đó. Bữa nay, mình có chút việc. Chiều mình qua ở lâu với Như nghe.

Như gật đầu. Vậy là Như đã nghe tôi nói.

Hỏi thăm cô người làm, tôi được biết khoảng nửa tháng nay, các con của Như thay phiên đến ngủ đêm với mẹ.

Về, ăn sáng xong, tôi tất tả nhờ chú xe ôm chở lên nhà bạn để phụ lo bánh nước. Trưa tôi theo đoàn lên nghĩa trang. Khoảng ba giờ chiều, từ nhà bạn về, mệt quá! Tôi nấu cháo bằng cơm rồi ăn với khô chiên. Đang ăn điện thoại reo. Đầu kia, giọng Xuân nức nở:

-Dì Teng ơi, mẹ con hấp hối

-Dì qua liền

Trước mắt tôi, Như khác hẳn hồi sáng sớm: Nắm bắt động. Đôi mắt, một nhắm, một mở vô hồn. Như được tiếp thở bằng bình oxy...

Vài người bạn tới, có cả ông Tâm, chồng Như và các cháu nội- ngoại.

Trời sắp tối, khoảng 6g30, cháu Xuân nhờ tôi:

-Dì Teng ngồi với mẹ, con dẫn mấy đứa đi ăn cơm. Xong tụi con về liền.

-Được tụi con đi đi!

Em trai thứ năm của Như kéo ghế ra đường, ngồi. Tôi vẫn xoa bóp tay chân cho Như. Chân bắt đầu lạnh.

Đúng 7g05, Như nấc hai tiếng, mắt còn lại nhắm luôn. Ra đi nhẹ nhàng, thanh thản... Tôi kêu lớn:

-Cậu Năm ơi, chị Hai đi rồi! Kêu tụi nó về liền đi!

Tôi mất Như! Đã thật sự mất Như vĩnh viễn rồi. Bỗng, tôi nhớ một câu mà tôi đã đọc ở đâu đó, lâu rồi: "Tìm được một người bạn tâm giao, hiểu mình còn khó hơn tìm người chần gối." Phần hậu sự được lo trong đêm. Đúng 12giờ, đội mai táng đặt Như vào áo quan.

Sáng hôm sau, quan tài được đưa vào nhà tang lễ của tỉnh. Bạn bè đến phúng viếng cũng khá đông.

Hai hôm sau, gia đình đưa Như lên Sa Đéc để được hỏa táng. Sau phần nghi lễ, quan tài được đẩy vào lò. Người ta đã chất sẵn thật nhiều củi có tẩm dầu. Một bác trao cho cháu Liêm cây đuốc đang cháy, bảo Liêm quăng vào đồng củi...Nước mắt cháu đoanh tròn, chảy dài hai bên cánh mũi. Tôi lặng người. Quanh tôi, nhiều tiếng thút thít...Liêm ơi, nước mắt chảy từ tuyến lệ hay từ trái tim con, khi chính con, tay cầm ngọn đuốc quăng vào...Hình như, từ xa vọng về tiếng hát: "Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình rạt rào, tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào"...:

Bốn mươi chín ngày, chúng tôi thuê thuyền, chạy dọc bờ sông Cổ Chiên để rải tro cốt. Lúc Như còn, chúng tôi cũng đã mấy lần ngồi dò du lịch qua đây.

-Như ơi! Giữa bộn bề cuộc sống, mình vẫn nhớ và thương Như, vẫn muốn được cùng Như chia bụi xẻ ngọt.

Mình mong ở phương trời xa lạ, Như vẫn nhớ về những kỷ niệm đẹp của bọn mình. Rồi có một ngày, chắc mình sẽ gặp lại, Như-Teng-Kiều-Hồng nhỏ để cùng nhảy dây, chơi đáo...Còn hiện tại, Hồng đang ở Mỹ, Kiều ở Úc, mình vẫn phưởng tám Vĩnh Long

Từ trái tim mình viết những dòng này để thay cho mấy lời ai điếu.

*

Đất Vĩnh thân yêu!

04-04--2016

(10) NGƯỜI XÓM CŨ

-Nguyễn Thành Sơn

*

Từ khi sinh ra đến nay tôi đã trải qua nhiều xóm làng và chỗ ở. Phần lớn sự di dời bắt nguồn từ loạn ly, mặt khác vì sinh kế.. Xóm đầu tiên trong đời mang đến cho tôi nhiều hương vị nồng ấm, hạnh phúc nhất là xóm Cái Muồng,nơi có nhà cửa,vườn ruộng của ông tôi để lại. Tôi chào đời ở đó với bao yêu thương đùm bọc của cha mẹ,người thân lẫn những chú bác cô dì sống quây quần trong xóm nhỏ. Sự ra đời của tôi,thật đúng lúc,đúng thời. .Cái xóm nhỏ qui tụ chừng mười gia đình gồm họ hàng thân thích lập thành xóm . Người nhỏ nhất cũng tròn ba tuổi, khi tôi cất tiếng khóc đầu tiên đó là chị Lệ con bác xã cạnh nhà. Theo lời ông tôi kể lại ba mẹ tôi cưới hỏi đã trên hai năm vẫn chưa sanh con. Ông tôi mong có đứa cháu đích tôn cho thỏa dạ, nếu bất chợt qui tiên ông cũng mỉm cười sung sướng khi biết chắc chắn dòng họ đã có người nối dõi..

Cũng tại xóm này tôi đã chấp chững tập đi, tập nói,tập cắp sách đến trường.Nơi này tôi có bạn Nam lẫn nữ, họ từ làng khác tản cư đến khi giặc Pháp vào đóng đồn,xây chốt ở Bà lang thuộc xã Phú quới cách xóm tôi chừng ba cây số.. Những cô bạn mới thời chạy giặc đã tá túc nhà tôi, cùng tôi chơi đùa vui vẻ, sau này cùng tôi cắp sách đến trường. Tôi cũng không biết từ dạo nào tôi đã để ý đến cô bạn nhỏ thời thơ ấu đó và nếu không vì quan niệm "môn đăng hộ đối" của người xưa, và không vì tuổi trẻ lắm tự ái,có lẽ chúng tôi đã trở thành chồng vợ khi tới tuổi trưởng thành. Nếu được vậy thì những từ thất tình,tình phụ tình dở dang sẽ không có trong tự điển tình yêu của riêng tôi.

Cuộc sống vốn không là mộng,là mơ, khi tôi chưa tròn mười tuổi, ngôi nhà thân quen của gia đình chúng tôi phải dỡ thay vào đó là căn nhà sụp xệ, lợp lá vách tre, lán vách lá. Sờ đi có tình trạng xuống cấp như vậy vì phía chính quyền Việt Minh sợ nhà cao cửa rộng sẽ bị Tây dùng làm đồn bót cản quét dân quân. Để trả thù, lính Tây khi ruồng bố đã đốt ba nhà của xóm Cái Muồng, chắc họ nghĩ những nhà lớn vừa dỡ bỏ đã thiên về phía Việt Minh. Nhà cháy,dân trong xóm quyết định dọn về vùng an ninh hơn để con cái dễ dàng đến trường học hành kiếm mớ chữ nghĩa làm vốn. Xóm nhà mới này thuộc khu đất công điền, thời Tây gọi là đất Làng cách nhà cũ của tôi tới đó hơn cây số. Toàn vùng trống trải xa xa có những nhà cũ kỹ của một họ nhỏ gồm toàn là anh em ruột thịt với nhau. Không biết vì lý do bí ẩn nào mà có họ từ cha tới con đều mang tên của loài cẩu như Mực Vện v.. v. Người ta đặt tên xóm " Cây Xoài Quéo" vì trên cái gò gần mé ruộng trong xóm đó mọc lên cây xoài, khi cao chừng năm thước tự nhiên đột xoài quẹo xuống đất, thiên hạ lấy đó đặt tên cho xóm. Xóm này không thích hợp với bọn trẻ chúng tôi . Tụi tôi tụ tập u ranh, chơi đùa cũng bị các ông bà xóm đó la rầy. Họ lấy lý do rất buồn cười: Tụi bây làm ồn Tây vô bắn chết hết. Nhứt cử, nhứt động của chúng tôi, dường như họ luôn theo dõi để kịp thời ngăn cấm. Một hôm Tây ruồng bố xóm Cây Xoài, bọn chúng vào những nhà mới nhập cư ý chừng tìm hiểu,thành phần thế nào. Tên sếp cuộc bố ráp đó là ông ách, có lẽ thấy anh em tôi ở lứa tuổi học trò, nên hỏi tôi ít câu bằng Pháp Ngữ. Chẳng hạn
Mầy tên gì? Mấy tuổi? Học ở đâu ? Ba mầy làm gì?

Đại khái những câu mà khi vào lớp Đồng Ấu tôi đã học hiểu và trả lời trôi chảy với Thầy rồi. Lời đối đáp đó khiến ông sếp

Tây hết sức vui vẻ (chắc ông ta nhớ đến con cái ở bên Tây nên nói chuyện với tôi cho vui) ngoài má tôi nghe thấy, còn một người đàn bà nữa là Bác Sáu Vện gái trong lúc đến nhà tôi chơi, vô tình cũng chứng kiến. Lời đồn đại của bác sáu, ban đầu còn trong gia đình, sau lan dần khắp ấp và xã với lời thêu dệt đôi khi quá trớn khiến tôi cũng phải ngượng.

Cách nhà tôi một đôi là nhà bác thầy chùa Ba, không biết ông tu theo môn phái nào mà ông cũng có vợ con đẻ huê. Chị Út Năm Tây con bác học chung với tôi một trường . Đặc biệt bác tụng kinh hàng đêm và lúc sáng rất đúng giờ .Bác thầy chùa Ba có tật rất lớn là hay chửi thề. Câu nào bác cũng có thể chêm tiếng Đức (Đ. M.)được. Em kể của tôi thường thả trâu gần nhà bác ăn cỏ lúc gần sáng, nơi bác đã lên liếp lập vườn và có hàng rào bằng tre hằn hoi. Tuy vậy bác vẫn sợ trâu vào ăn những cây so đũa bác tặng hu trồng khắp vườn. Tụng kinh xong bác ra rình xem cây cối của Bác thế nào.

Khi thấy đàn trâu của em tôi gần sát hàng rào ,bác lên tiếng:

Đ. M một cây so đũa công tao trồng và săn sóc giá mười đồng

Mất bao nhiêu , tính tiền bấy nhiêu nghe chưa thẳng chắn trâu?

Em tôi cũng chẳng vừa , cũng bốp chát đúng theo ngôn từ của Bác.

Dạ mỗi cây mười đồng . Mô Phật, Mô Phật.

Bác tức lắm muốn tìm ba tôi để mắng vốn, nhưng em tôi vẫn dùng từ lịch sự để ngạo bác, nên bác ngậm bồ hòn làm ngọt

Cách nhà bác đạo Ba một con rạch mọc lên hai nhà, nếu lấy tên hai gia chủ ghép lại dù đọc xuôi hay ngược cũng là lời tục tĩu khó nghe. Tuy vậy họ vẫn sống cạnh nhau đến lúc tuổi già bóng xế. Nhà đầu tiên là nhà bác Hai Lò,bác là con trai lớn của ông Sáu Tuất gần đó. Bác bị bệnh lao qua đời khi tôi đến đó ngụ cư sáu tháng. Liền vách nhà bác Lò là nhà anh Hai Tôn, anh bà con xa với gia đình tôi. Trời xui khiến anh Tôn lại liền vách với bác Lò khiến trong xóm khi nhắc đến họ ai cũng phải phì cười cho dù các bà nghiêm nghị nhứt,cũng tùm tùm tìm một cách kín đáo.

Chuyện vui thứ ba ở xóm Cây Xoài. Năm ấy là năm 1952, gia đình tôi quay về Cái Muồng, vào tháng chạp trăng sáng vắng vạc, một đêm ở chợ Bà Lang (Phú Quới) tiếng xe nhà binh chạy và ngừng từng đoàn .. Nghe tiếng xe như vậy dân xóm tôi đoán sẽ có bố ráp vào ngày hôm sau không ở Cái Ngang thì ở vùng tôi. Đám học sinh xóm tôi theo thói quen chuẩn bị cơm nước mang theo đi học mặc kệ trời sáng hay chưa. Chúng tôi nhỏ, lớn là bảy đứa trong đó chị Sáu Lé lớn tuổi hơn cả nhưng vẫn ham vui như tụi tôi, vẫn thả bộ đi học mỗi ngày. Từ Miếu Bà đến Cây Xoài quéo là gian nan hơn cả, vì khỏi miếu chừng ba trăm thước là xã chiến đấu, nơi đây dân quân dùng vòng đồng rào kín hai bên chỉ chừa một ngõ hẹp vừa cho một người đi. Tụi tôi vượt qua con đường khó khăn đó, lưng đã rướm mồ hôi dù là sáng sớm.. Vừa khỏi xã chiến đấu lại gặp lùm vông, gồm toàn những bụi vông thấp nhỏ. Nơi đây được dùng làm nghĩa trang cho người chết trẻ và những người chết bất đắc kỳ tử mà thân nhân không muốn chôn ở đất nhà sợ xui xẻo. Khách bộ hành ban ngày đi ngang lùm vông một mình cũng cảm thấy ớn lạnh hưởng hồ

đêm hôm khuya khoắc như đêm nay của tụi học trò nhỏ chúng tôi.

Vượt hai nơi "rừng rợn" chúng tôi gặp con lộ đất rộng chừng ba thước, chạy thẳng tới chợ Phú Quới, hai bên lộ thỉnh thoảng có nhà của dân, không phải sợ ma nữa. Đám trẻ chúng tôi vừa thở phào nhẹ nhõm, bỗng tôi nghe tiếng nói chuyện xôn xao, phát ra từ dưới những chiếc thuyền của các bà đi chợ. Mấy bà cố tình lớn giọng khi qua "Lùm Vông" tôi đoán các bà cũng sợ ma như tụi tôi thôi. Để biết thật hư ra sao, tôi bàn với các bạn:

"Hay mình giả ma nhát xem các bà có sợ không?"

Chị Sáu hỏi:

"Làm sao để nhát họ?"

Chị dùng lên tiếng, tôi sẽ làm ma đây.

Tôi tìm vài cục đất chọi xuống sông, khi xuống các bà bơi gần tới. Một vài tiếng la phát ra từ chỗ chiếc xuống;

Có ma

Người khác lên tiếng

Không phải ma đâu? Ma sao lại chọi đất bự thế? Chắc ông nào nhát mình vậy thôi.

Tôi lại học một kinh nghiệm mới là ma không chọi đất lớn như tôi đã làm. Trên đường gần chỗ chúng tôi núp có một ổ chuột đùn đất nhỏ lên khi chúng đào hang, tôi hốt một mớ và quăng xuống sông tạo thành những tiếng lùm tùm nhỏ. Quý bà, quý cô trên hai hay ba xuống bơi gần nhau đồng thanh cất tiếng lên cùng lúc:

Có ma, có ma bà con ơi !!

Chính tôi là người chủ xướng việc nhát ma, bỗng dưng nghe đồng loạt "có ma, có ma bà con ơi" chúng tôi rung lên tưởng là giỡn chơi lại hóa thật rồi sao?. Tụi học trò chúng tôi biết

mình chơi quá lố, nên cùng nhau im tiếng, lặng lẽ đưa trước, đưa sau lần mò đến trường lúc trời chưa sáng hẳn.

Mấy đứa tôi sợ bị đòn khi giả ma, giả quỷ nhát bà con, nên cả bọn thề độc:

"Đứa nào nói chuyện nhát ma hôm nay, đứa đó mút tay bà mẹ"

Bây giờ ngồi viết lại tôi không nhịn được cười, nhưng lúc trẻ thề "mút tay bà mẹ" là ghê gớm lắm, không đứa nào dám vi phạm.

Người ta bảo tuổi trẻ mau quên, vụ nhát ma tụi tôi có thể thốt nên không tái phạm mà gây ra việc khác. Nguyên nhân cũng bắt nguồn từ sự bố ráp của lính Tây. Câu chuyện xảy ra vào mùa nước nổi. Bốn giờ đêm đó, cũng tiếng xe ồn ào ở chợ Bà Lang, tụi tôi bơi xuống đi học, tới xóm Cây Xoài, mọi nhà vẫn còn ngủ, duy có nhà dưỡng Tám Đó còn đốt đèn, Tôi đọc một vài câu tiếng Tây ngắn không nghĩa lý gì cả như:

C'est bien... come ci ... come ca

Rồi : Hú Hú Ì Ì,

Tôi giả giọng người lớn bằng cách kê miệng sát người ngồi trước mà hét lớn

Đang bơi chầm chậm tôi thấy ở nhà Dưỡng Tám đèn được tắt rất lẹ, chỉ thấy vậy thôi

Chiều đi học vừa về tôi gặp ông Năm H., công an ngồi sẵn ở nhà. Tôi chào hỏi xong, ông Năm H.. bắt đầu "làm việc"

_Hồi sáng nay ở xóm Cây Xoài có người nói Tiếng Tây có phải là trò không?

Tôi đáp;

-Dạ phải, tôi đọc bài học bằng tiếng Tây chứ không phải tôi nói tiếng Tây.

Ông cũng dễ dãi
Nghe báo cáo tôi biết chắc là trò. Vùng này ai biết tiếng Tây,
tiếng U gì mà nói.
Hú hồn, từ nay xin chữa tật răn mắt.
Mấy hôm sau trên đường đến trường còn bị cô Tám (vợ
Dượng Tám) lôi vô nhà nghe cô kể chuyện Dượng hôm đó;
Cháu biết không nghe xù xù tiếng Tây, ông lật đặt lấy cái
khăn choàng đầu chữa hai mắt thôi, ông hớp một miếng
cơm mè ngâm một hồi rồi nhổ vào cái thau dưới chân
giường giả làm người mắc bệnh thời khí, (tụi Tây sợ bệnh này
nhứt.). Dượng chắc hêt giận cũng vui vẻ góp lời
_ Dượng còn ngâm sẵn một hớp cơm mè nữa, nếu Tây bước
vào nhà tao làm như đang bị ỏi phun phì phò khắp mặt mày
cho tụi nó hoảng luôn. .
Nghe cô dượng kể chuyện tôi suýt bật cười, cố nhịn cho qua,
nhưng những câu chuyện răn mắt này vẫn đeo đẳng tôi mãi
dù đã hơn nửa thế kỷ rồi

*

Viết xong April 15, 2012
Nguyễn Thành Sơn

(11) TUỔI GIÀ NƠI XỨ NGƯỜI

-Trương Ngọc Thạch

*

Đệ Thất NTT năm 1955-1956
Những chuyện có thật, rất ngắn, đọc cay mắt

Con Cua

Sau năm 1975, cha đi tù. Mẹ bỗng bế các con về quê ngoại
tá túc. Ngoại cũng nghèo, mẹ phải đi nhổ cỏ lúa mướn, bán
mặt cho đất, bán lưng cho trời. Khi đi làm ngoài đồng, mẹ
đem theo cái giỏ đựng cua, bắt cua đem về cho con ăn, còn
mẹ ăn cơm với nước mắm kho quẹt.

Nay ở xứ người, con đã lớn khôn, thương mẹ mua cua về
luộc cho mẹ ăn. Lên bàn, không thấy mẹ ăn con nói: "Mẹ
ơ! Cua có gạch ngon quá nè, mẹ ăn đi". Mẹ trả lời: "Con ơ
! Mẹ còn răng đâu mà ăn!"

Giữ cháu

Bà ngoại đang ngồi đút cơm cho cháu ăn. Thằng rể hỏi:
"Mẹ có rửa tay chưa?" và không muốn tôi đút cơm cho con
nó ăn nữa. Hôm sau, thằng cháu ngoại hỏi: "Sao hôm qua
bà ngoại đút cơm cho con ăn, mà hôm nay bà ngoại bắt con
ăn một mình?" Bà ngoại nói nhỏ: "Thằng cha mầy đang
đứng nhìn tao kìa. Thấy không

BẠN

Trong thời chiến tranh, khi giặc tràn tới, mẹ hốt quần áo, mền mùng bỏ vô thùng, tay xách, nách mang, cồng con chạy ra khỏi lẩn tên mũi đạn. Bây giờ nơi xứ người, mẹ con ở hai nơi. Thương hai thằng cháu, mẹ nó cần tôi lật đặt lấy bộ quần áo bỏ vô bịch nylon chạy liền, không kịp chải tóc tai, không bao giờ biết "say no".

Một hôm, tôi bị cảm, gọi nhờ con ghé tiệm thuốc tây mua dùm mẹ chai thuốc ho. Con nói : "Mẹ ơi con bận"

Mẹ Ơi Con Ơi

Cha đi tù , mẹ buôn đầu chợ, bán cuối chợ cũng không đủ tiền mua gạo cho các con ăn. Đến mùa gặt lúa, cậu Hai ở dưới quê kêu mẹ về Vũng Liêm, cậu cho gạo các cháu ăn. Không đủ tiền mua hai vé xe đò, mẹ phải đem gởi thằng con trai 7 tuổi ở nhà bà Tám lồi xóm. Thằng con biết mẹ đi, khóc thét: " Mẹ ơi! Đừng bỏ con, mẹ ơi !"

Cầm lòng không đậu, mẹ mua 1 vé xe, và ôm con ngồi trong lòng.

Thấy con đói khổ và không có tương lai, mẹ gởi con theo chú Út vượt biên

Nay mẹ con đoàn tụ ở nước Mỹ, con đã thành đạt, có vợ, có con, có nhà cao cửa rộng. Mẹ tưởng đã thoát được cảnh nghèo khó. Một hôm, thằng con trai nói : " Mẹ ơi! Con và vợ con không có thì giờ chăm sóc mẹ..."

Con nói chưa hết câu, mẹ đoán được con muốn đưa mẹ vào nhà dưỡng lão, con ơi!"

Sáng hôm sau, thằng con trai và con dâu thu xếp quần áo của mẹ để đưa vào nursing home.

Mẹ há hốc miệng, không còn cái răng, nói không ra lời, nhìn con với hai dòng lệ chảy

Lượm Lon

Ông Bảy đi tù cải tạo 10 năm. Ông được sang Mỹ theo diện H.O. cùng với vợ và một thằng con trai duy nhất. Vợ ông ốm yếu, thân cò lặn lội, mua gánh bán bưng nuôi chồng trong tù và nuôi con.

Sang Mỹ được một năm bà mất. Ông Bảy thân gà trống nuôi con. Ông cày 2 job, ngày rảnh ông đi lượm lon, lục lọi trong các thùng rác, nhặt từ chiếc lon ở các công viên để có đủ tiền nuôi con ăn học.

Ngày con ông ra trường tốt nghiệp bằng Bac Sĩ, bạn bè đến chúc mừng ông thoát cảnh nghèo khó, nhà cao cửa rộng, ăn sung mặc sướng, bỏ công lượm lon mười mấy năm trời, đầm sương giải nắng. Rồi ông lo cưới vợ cho con được yên bề gia thất.

Một hôm, thằng con trai nói: "Ba ơi ! vợ của con có một job tốt ở tận New York, tụi con phải "mu" đi, Ba ra share phòng ở đi!"

Ông đứng chết trân, trố mắt nhìn con, ông không biết ông đang ở đâu?

Ông đi share phòng và tiếp tục đi lượm lon.

Nhìn Mặt Lăn Cuối

Bà Tám có đứa con trai đưa bà vào nhà dưỡng lão đã 4 năm nay. Cùng ở trong một thành phố, nhưng y tá ở nhà dưỡng lão cho biết chưa lần nào thấy người nhà đến thăm. Sáng cuối tuần nào, bà cũng bảo y tá thay quần áo cho bà và đẩy xe lăn của bà ra phòng chờ đợi để đón con đến thăm.

Nhưng rồi, tuần nào như tuần nầy, bóng con biệt dạng. Cây đèn hết dầu phải tắt, rồi bà cũng tắt theo. Nhà quán báo cho cậu con trai hay. Ngày thứ hai, vào nhà quán để nhìn mặt mẹ lần cuối, trước khi nhà quán làm thủ tục tẩn liệm và thiêu. Cậu con trai trả lời : "Cứ thiêu đi, tôi bận, thứ hai tôi phải đi vacation một tháng với vợ con rồi ! Hỡi ơi!"

Nồi Phở

Ông bà Bảy vượt biên cùng với 4 đứa con, 2 trai, 2 gái. Ông Bảy cày 2 job, vừa làm hăng, vừa đi cắt cỏ mướn. Bà Bảy ngày đêm rì mọ cắt từng cọng chỉ quần áo, lương được ba cọc ba đồng, chắt chiu nuôi bốn đứa con thành tài. Hai đứa con gái có chồng ở Texas và Cali, còn 2 thằng con trai cũng đã có vợ con, có nhà cửa riêng, cùng ở thành phố Portland với ông.

Tết sắp đến, ông Bảy hỏi bà Bảy chuẩn bị Tết nhứt chưa? Bà trả lời: "Đợi ông hỏi, tui đã lo đầy đủ rồi, 30 cúng rước ông bà, mừng một cúng chay, mừng 2 cúng mặn, kêu con cháu về ăn Tết sum họp"

Ông Bảy nói: " Thằng Tư, thằng Năm nó thích ăn phở tái gân với ngò gai lắm, bà nhớ nấu cho nó nồi phở"

Rồi 30, mừng 1 đi qua, mừng 2 tới. Bà Bảy thức thật sớm lo nấu nồi thịt kho, nồi hủ qua và thái từng miếng thịt bò cho nồi phở. Ông Bảy lo dọn bàn, bắt mâm cúng. Nhang đã tàn, chưa thấy đứa con nào tới

Ông Bảy nói : " Đâu bà gọi thằng Tư, thằng Năm coi, bây giờ 12 giờ rồi, sao chưa tới." Bà Bảy bầm reng reng đĩa này, rồi reng reng đĩa kia. Bà buồn bã đặt phone xuống.

Ông ơi! Thằng Tư nó nói nó mắc chờ vợ nó đi shopping rồi, còn thằng Năm thì nó đang ở sở thú chơi với mấy đứa con nó. Ông Bảy lắc đầu nói: Thôi rồi, tui với bà ráng ăn cho tới rằm tháng giêng, khỏi nấu nướng gì nữa.

Mộ Bia

Ông Chín sang đây cùng gia đình, nhưng bà Chín chết trên đường vượt biên. Ông ở vậy nuôi các con đến khi thành gia thất. Nay vừa con vừa cháu tổng cộng 1 chục có đầu. Tháng nào ông cũng đi mua quà và ăn birthday không con thì cháu. Ông nhớ từng ngày và ghi vào lịch ngày birthday của con cháu, không sót đứa nào.

Một hôm đang lái xe đi làm, ông bị heart attack và gục chết trên tay lái. Nhà quán lo thủ tục cuối đời cho ông. Nhà quán gọi cho con trai trưởng của ông hỏi ngày sinh của ông Chín để khắc mộ bia. Thằng con trai hỏi vợ của nó: "Ba sinh ngày nào hở em?" Con dâu trả lời: "Anh không biết làm sao em biết "Đứa cháu nội nhanh trí nói:" " Ba lấy ID của ông nội ra thì biết".

Ông nội được ăn birthday lần đầu tiên trong đời tại nhà quán

Bàn Thờ

Tháng 4/75, ông A đi tù. Bà A bán hết nhà cửa và vay mượn tiền bạc để mua vàng cho thằng con trai độc nhứt đi vượt biên. Con đến bến bờ bình an, bà A như sống lại từ cõi chết. Bà mướn một gian nhà lá để ở, mỗi sáng gánh nồi bánh canh giò heo ra đầu hẻm để bán trả nợ cho con. Rồi tin ông A chết trong tù không biết lý do và cũng không biết

nơi chôn cất. Nhưng rồi, trời còn ngó lại, bà được. con trai bảo lãnh sang Mỹ. Chuẩn bị hành lý, bà gói cẩn thận khuôn hình của ông chồng để mang theo, một kỷ vật quý nhất trong cuộc đời của bà.

Đến nhà con trai, việc đầu tiên là bà lấy khuôn hình chồng, lau chùi sạch sẽ và bà treo lên thờ chồng. Đứa con dâu về thấy vậy nó nói: "Bà dẹp cái bàn thờ đi, tôi không muốn có khói nhang trong nhà".

Bà A sững sờ như sét đánh ngang tai, bà gỡ hình ông chồng xuống, ôm vào lòng và tự nhủ thầm: "Ông ơi! Khi chết tôi sẽ mang hình ông theo về nơi chín suối."

*

(12) NHỮNG "HUYỀN DIỆU" TRONG ĐỜI

-Tiến Đỗ

*



Lời Đầu

Giáng Sinh 2014 đã gợi ý cho tôi viết bài "Ba Người Bạn". Một lần nữa, Giáng sinh năm nay, tôi nhận được một món quà từ Úc (Australia). Đó là một DVD về "Đại Hội Thánh Mẫu La Vang" Kỳ II, năm 2015, thuộc Giáo Phận Melbourne. Đại Hội này cũng như Đại Hội tại Mỹ, đã mang niềm tự hào cho người Việt Nam và người Công Giáo, nói riêng. Tuy nhiên, có một bài thuyết giảng, của Đức Cha Micae Hoàng Đức Oanh, cho tôi một ấn tượng khi Ngài đã nói: Mỗi người đều có rất nhiều "Huyền Diệu" trong cuộc đời của chính mình.

Hầu hết các bậc lớn tuổi, hoặc người gần bước vào "Nhân Sinh Thất Thập Cổ Lai Hy", như tôi, đều nghĩ rằng, cuộc đời rất ngắn ngủi, nhất là vào tuổi "Hoàng Hôn". Nói chung, chúng ta có hai thái độ để sống trong thời gian rất ngắn này. Có người rất vội vàng thụ hưởng cho đến cuối đời. Có người chọn lối sống an bình.

Tôi đã chứng kiến nhiều người Việt ở hải ngoại, tuổi cao, thích về Việt Nam vì nghĩ rằng ngoại tệ có giá trị cao hơn đồng bạc Việt Nam, nên tha hồ thụ hưởng một cách hấp tấp. Đến lúc quay trở về, lại mang theo "thiên đàng xã hội chủ nghĩa". Còn số đông người cao tuổi chọn lối sống an bình thì dù ở trong nước hay hải ngoại, đều quan tâm đến tôn giáo, phần lớn là Phật Giáo hay Công Giáo. Tôi cũng trong số người đó, nghĩ đến tín ngưỡng, và tôi quan niệm, sự suy niệm (meditation) hay suy nghiệm (heuristic,) bằng cách hồi tưởng cuộc đời. Nhờ đó, tôi nhận thức

được có rất nhiều điều "kỳ diệu" trong cuộc đời, bằng những câu chuyện lạ lùng của chính mình.

Sống trên đời, con người phải chiến đấu để tồn tại và phát triển . Nhất là thế hệ của chúng ta, khi bị "đổi đời", dù trong hay ngoài nước, tâm trí lúc nào chỉ là... "kiếm cơm" cho gia đình! Đến lúc về hưu, có thời gian nhìn lại, mới nhận ra rằng có những điều gọi là "phép màu".

Ngày 10 tháng 03 năm 1975, lúc 5 giờ sáng, Việt Cộng tấn công Ban Mê Thuật . Gia Đình tôi đang sống tại Ngân Hàng Đại Á . Nơi đây có 3 tầng. Tầng thứ nhất, nơi chúng tôi sinh sống . Tầng hai dành cho khách và tầng cuối cùng là ngân hàng. Ngoài ra, có một gác lửng là Văn phòng của giám đốc dùng tiếp khách . Bên dưới là "hầm tiền bạc", rất kiên cố . Khoảng 10 giờ sáng, Việt Cộng bắt đầu pháo kích, bắn dồn dập . Nên gia đình tôi phải vào hầm trú ẩn, nằm dưới gác lửng, phía sau là "hầm tiền bạc".

Ngân Hàng đã bị trúng đạn, trên 10 quả và đã phá hủy 2 tầng trên và đang xuống tầng cuối . Chung quanh là đá và gương vỡ tung tóe . Chúng tôi được che chở nhờ một cái bàn làm việc bằng sắt ở trước mặt . Trong thời chiến tranh, nếu có ai bị pháo từ phía trên đầu như thế, sẽ hiểu rõ, sự khủng khiếp như thế nào, không thể diễn tả được.

Đến khi tiếng súng im lặng, không rõ thời gian . Nhưng sau đó, nghe tiếng xe tăng gầm thét và la hét của bộ đội . Khi ấy, có tiếng nhiều người mở cửa và chạy trốn . Đột nhiên, tôi đưa cả gia đình thoát thân nhanh chóng . Đi một khoảng xa, nhìn lại, tôi bỗng kinh hoàng vì căn nhà của tôi ở bị phá hủy hoàn toàn . Rất may, gia đình tôi không bị chôn sống trong đổ nát, chúng tôi, không ai bị hề hấn gì. Các bạn nghĩ, có phải đó là "phép màu" không?

Đây chỉ là một trong nhiều câu chuyện . Nhưng tôi muốn kể điều "Huyền Diệu", quan trọng nhất trong cuộc đời tôi, và đến tuổi

"Hoàng Hôn" như hôm nay, tôi mới nhận thức được . Nó đã chuẩn bị từ khi sinh ra và bắt đầu từ 40 năm trước để bước vào một "Exodus" (hành trình của người Do-Thái rời khỏi nước Ai Cập, do Ông Moses . Chúa ban cho họ "Đất Hứa ", nhưng họ phải bị thử thách trước sự trung thành, và mất 40 năm).

Ngày 10 tháng 03 năm 1975, Ban Mê Thuật bị mất, khoảng 10 ngày sau, tôi bị giam . Các người bị giam cầm, được họ phân loại như sau: Quân Đội, Công Chức, Đảng Phái. Họ bảo tôi không thuộc 3 loại trên, nên cuối cùng, họ giam tôi chung với nhóm 4 người, gồm 2 đại diện tù binh, 2 cậu nhỏ là "cách mạng ba mươi" (chơi súng nổ trúng chết người) . Hầu như mỗi ngày, chúng tôi phải đi theo giúp một bộ đội đi chợ . Lâu ngày, quen dần với nhau, nên khi có việc, tôi xin được một hay hai tiếng vắng mặt . Hôm ấy, nhân ngày lễ Phục Sinh, tôi xin về thăm gia đình của người bạn, nhưng thực ra tôi đi Lễ, và cố gắng không cho họ biết.

Nguyên nhân tôi không nói thật với họ, vì khi vào tù, có một Anh Xã Trưởng, bị bắt trước mặt tôi, và bị giam trong phòng riêng . Bởi vì Anh đã thấy có một Thánh Giá của Nhà Nguyễn . Nơi nhà Nhà Nguyễn này, bộ đội đập tượng Chúa Giêsu và Thánh Giá, họ mang bỏ phía sau khám đường, Anh đem Thánh Giá rửa sạch và dựng trở lại . Bắt chợt, Anh bị Thủ Trưởng, người quản lý tù, bắt được.

Một ngày sau khi đi Lễ, tôi đang chuẩn bị đi chợ, đột ngột Phó Thủ Trưởng, kêu tôi, đến một chỗ kín đáo . Tôi có cảm giác lo âu . Anh ta với vẻ mặt nghiêm trọng, hỏi ngay.

- Hôm qua Anh đi đâu?

Tôi vô cùng ngạc nhiên, chưa vội trả lời.

Anh nói tiếp.

- Phải anh đến nhà thờ không?

Tôi cố gắng trấn tĩnh, bằng cách đưa tay vào túi lấy thuốc.

Anh chặn tay tôi và nói:

- Tôi có thuốc.

Và anh mở bao thuốc lá "Thăng Long" mời tôi.

Anh nói chậm và cười cười:

- Hôm qua tôi thấy anh đi Lễ .

Anh nhìn thẳng vào mặt tôi, cùng lúc ấy, anh lấy cái bóp từ túi quần sau. Tôi có cảm giác, tò mò, quên cả việc đốt điếu thuốc. Anh cẩn thận lấy từ góc trong bóp, một tờ giấy gấp đôi, có kẹp một tấm hình và anh đưa ra hỏi tôi:

- Anh có biết người này không?

Tôi rất sững sốt, đó là bức ảnh "Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp". Từ lúc đó, chúng tôi hầu như không gặp riêng.

Khoảng một tháng sau ngày 30 tháng 4, thì khám đường được tên gọi là "Trại Cải tạo" và Công An quản lý thay cho Bộ Đội . Một tối ngày chuyển giao, Anh đến tạm biệt tôi . Trước khi đi, Anh nói, một câu mà tôi vẫn nhớ đến ngày nay : "Bức ảnh đó, do Mẹ tôi cho, từ khi đi Nam, tôi đã giữ đến nay".

Sự kiện Ban mê Thuật bị pháo kích, rất kinh hoàng trong đời tôi, nhưng một hay hai tháng sau, biến cố đó cuốn theo sự lo toan của những cơn bão táp lớn , tôi đã quên mất ngày khủng khiếp ấy . Nhưng sự kiện rất đơn giản là "bức ảnh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp" đã đánh thức tôi về "đức tin". Tôi là người Công Giáo, nhưng theo đạo một cách tập quán. Sự kiện tôi vừa kể sẽ dẫn dắt tôi trong "Exodus" gian khổ, gay go.

Miền Nam đã mất, tôi cũng giống như bao nhiêu người khác, không thể đứng yên nhìn Tổ Quốc đang tan tác . Lúc đầu ai cũng sôi nổi, nhiệt tâm, nhưng sau chỉ vài năm, "Phong Trào" bị xì nên xẹp rất nhanh . Tôi đã chứng kiến, nên hiểu và cảm tưởng của hiệu ứng của Phong Trào Cứu Quốc, theo tôi những vấn đề này:

- Nguyên nhân trước mắt là phong trào vượt biên.

- Thứ hai, dân chúng sợ chiến tranh, họ ao ước hòa bình, dù phải cúi đầu dưới sự thống trị của Công Sản.

- Sau vài năm, sự sôi nổi và nhiệt tâm được những người yêu nước nghĩ lại :

+ Sự so sánh hai lực lượng của Việt Nam Cộng Hòa và Việt Cộng so le rất xa

Dân số VNCH: 19.582 .000(1974)

Dân số VC: 23.767.300(1974)

Viện trợ: 240 triệu(1975)

Viện trợ VC: 1.590 triệu (1974)

Thời cao nhất: 793,9 triệu (1966)

Thời VC: 900 triệu (1970)

Miền Nam lại chia hai: Việt Nam Cộng Hòa và Cộng hòa Miền Nam Việt Nam . Nhưng rất khó biết dân số của mỗi phía, có thể cho là chia làm hai

Việt Nam Cộng Hòa lại có nhiều thành phần, không ít, khủng bố và phá hoại chế độ, cả Đệ Nhất và Đệ Nhị . Họ là Tướng cao cấp, Trí Thức, Chức Sắc Tôn Giáo, Chính Trị Gia.....

Tóm lại, trong 10 người, 6 người Việt cộng, 2 người Giải phóng miền Nam, 1 người rườì là Quốc Gia, 1/2 người khủng bố và phá hoại chế độ . Sự so sánh hai lực lượng, thì người Quốc Gia phải chiến đấu và phát triển kinh tế kéo dài 20 năm, thật là "Anh Hùng" . Còn miền Bắc CS, họ chỉ tiêu hoàn toàn cho chiến tranh, còn kinh tế tàn lụi . Kẻ là "Tội Đồ" phản bội và diệt vong Miền Nam, là "Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam" và "Thành Phần Khủng Bố và Phá Hoại". Sau cùng họ cũng bị xóa bỏ bởi Việt Cộng . Nếu không có họ, thì Việt Nam Cộng Hòa sẽ xây dựng được một "Quốc Gia Phú Cường" .

Tôi đang ở ngã ba, phải chọn một đất nước đổ nát mà tôi yêu hay một gia đình phải chạy trốn khỏi tai họa. Lương tâm tôi rất phân vân : Đất Nước và Gia Đình.

Lúc đó, tôi có điều kiện, rất lạ lùng, gặp được Đức Cha Giacôbê Nguyễn Ngọc Quang, và xin "xưng tội". Tôi bày tỏ tất cả hoàn

cảnh, tâm huyết và "đang ở ngã ba" . Ngài nghĩ ngợi một lúc: "Chưa có ánh sáng ở cuối đường hầm, chắc còn lâu lắm . Con yêu Đất Nước, thì Chúa yêu con gấp ngàn lần. Các con của Con còn nhỏ lắm, chúng nó rất cần người cha . Phải nhớ, xin Chúa giúp dẫn dắt cho chúng ta và có tâm trí sáng suốt" . Và chỉ ba tuần, một sự kiện đã xảy ra cho tôi và tôi quyết tâm chọn con đường vượt biên

Nhưng con đường vượt biên thất bại, chỉ còn chờ may mắn. Mẹ tôi đến Canada, năm 1975. Đến năm 1979, đã xin bảo lãnh cho gia đình của Anh tôi và tôi . Từ năm 1980, Nhà Nước giữ lại những chuyên viên và những người tốt nghiệp Đại Học hay cùng đẳng cấp để làm việc . Nhưng sau vài năm họ đóng cửa. Đến năm 1988 có Chương Trình ODP của người tỵ nạn từ Việt Nam (Orderly Departure of Refugees from Vietnam) . Nhà Nước đã chấp nhận cho gia đình tôi rời Việt Nam . Mẹ tôi từ Canada cũng cho biết như thế, nên tôi phải bán nhà . Khoảng một tháng sau, Mẹ cho biết: Bộ Nhập Cư đòi Mẹ tôi phải có giấy nhận về công ăn việc làm hoặc có người đang làm việc để bảo đảm.

Việc này ai cũng nghĩ rất đơn giản, nhưng với tôi thì nó là "phép màu". Tôi sẽ nói hơi dài một chút, cho rõ ràng hơn.

Dòng Nữ Tu "Mục Tử Nhân Lành" (Sister of The Good Shepherd - Ireland), các "Soeurs" là bạn của Ba tôi, cho đến khi Ông mất, họ nhận người Anh thứ ba của tôi làm con nuôi . Khi tôi bị giữ tại Ban Mê Thuột, Anh tôi đến gặp mấy "Soeurs", đang ở Viện "Trẻ Mồ Côi Thủ Đức" . May mắn, mấy "Soeurs" cũng đang tìm gia đình của chúng tôi, vì Viện này phải đưa các "Trẻ Mồ Côi" đi Mỹ. Việt Nam sẽ mất, nên cho Gia Đình gồm Mẹ tôi, Anh Ba, gia đình của Anh Hai và gia đình tôi được ra khỏi Việt Nam .

Mẹ tôi không muốn đi vì lo lắng cho gia đình tôi đã mất trong Ban Mê Thuột. Anh Hai của tôi đã quyết định ở lại để cho Mẹ tôi yên tâm rời Việt Nam. Ngoài ra Anh Hai tôi muốn cho hai gia đình, con của Dì Hai. Anh Hai tôi biết ơn vì được giúp đỡ, ở nhờ và chăm

sóc từ khi ra trường đến khi có vợ . Cuối cùng ra đi gồm: Mẹ tôi, hai đứa con của Anh Hai, Anh Ba, và hai gia đình bà con.

Khi đến Canada, khoảng 6 tháng thì Anh Ba của tôi bị mất vì tai nạn giao thông. Trong lúc đó những người Bà Con lại không hết lòng giúp Mẹ tôi. Bà chỉ biết tiếng Pháp, học trong trường học khi còn trẻ, ngoài ra Bà chỉ sinh sống trong gia đình, nên khi bắt ngờ phải đổi đầu trong một đất nước lạ, và phải lo liệu cho hai đứa cháu còn nhỏ, con của Anh Hai tôi . Vậy mà, phải lo cho cả hai gia đình của chúng tôi, sau ngày 30 tháng Tư.

Nên khi Mẹ tôi xin bảo lãnh cho Gia đình của Anh Hai tôi, và hai đứa con nhỏ đồng bảo lãnh, nên không có vấn đề. Chỉ vấn đề của Gia đình của tôi, vì Mẹ tôi sống bởi xã hội, không có việc, nên phải nhờ các con của Dì Hai để bảo lãnh, nhưng họ từ chối . Hoàn cảnh này, Mẹ tôi rất lo sợ vì tôi đã bán nhà xong, vừa buồn vì những người bà con, họ coi việc đi khỏi Việt Nam như "quá giang xe đò". Họ chắc quên hay không biết cái "Giá" mà Anh Hai tôi mất 10 năm "cải tạo" tại Miền Bắc . Anh em tôi phải vật lộn với đời sống nghiệt ngã khi Miền Nam rơi vào tay Cộng Sản.

May mắn, Linh Mục, quản "Cộng Đồng Công Giáo", nhờ Mẹ làm mẹ đỡ đầu cho một chị Việt (Ấn Độ) . Trong lúc đó Mẹ tôi không ai giúp và lo âu . Chị, người được đỡ đầu, thấy Mẹ tôi khóc, nên sau buổi Lễ Chúa nhật, Chị hỏi Mẹ tôi . Vì người Việt lúc đó, chưa giàu, họ chỉ bảo lãnh cho gia đình và bà con, nên Mẹ tôi chỉ nói cho vui, chứ không dám xin giúp bảo lãnh . Chị đã nghe mọi việc, và quyết định ngay. Một tuần sau, Mẹ tôi đã đánh điện tín. Gia đình tôi như được "cải tử hoàn sinh" (resurrection).

Sau một năm hơn, gia đình tôi đã đến Canada . Ngày đó, Mẹ tôi đón tại phi trường . Khi đó, hình như đã có một sức mạnh đẩy tôi quỳ trước Mẹ tôi, và cúi đầu như tỏ lời cảm ơn cho Bà, và ngàn lời cảm tạ Thiên Chúa.

Những câu chuyện mà tôi viết, ai đang đọc thì chắc chắn khó nói là một chuyện "Huyền Diệu" trong đời!

Nhưng, phải viết tiếp theo. Cuộc đời của tôi đầy thất bại. Sau một sự nỗ lực cuối cùng để giúp cho các con tôi đến thành công và thành nhân. Hy vọng sẽ hưởng sự an lành như mọi người, nhưng một cuồng phong cuốn tôi theo nhiều bất hạnh và cuối cùng thì thành một người tàn tật (handicapped).

Các Anh Chị và các Bạn, Chúng ta đang vào tuổi "Hoàng Hôn", do đó tôi mới biết cuộc đời của mình đã bị áp đặt, tất cả những điều mà mình muốn, và cố gắng đều không thành đạt được.

Đúng thật, 40 năm trước để bước vào một "Exodus", mà đến nay mới hiểu, một câu nói trong Kinh Thánh : "Đức tin có vượt qua thử thách mới sinh ra lòng kiên nhẫn"(Gc 1,3). Đó là một câu chuyện "Huyền Diệu" mà tôi đang viết.

Lòng kiên nhẫn đã trả lời: Tôi là ai? Tôi sẽ đi đâu?

Trong chúng ta, ai cũng biết, hoặc đã quên, ngày đó mình phải ra đi, bỏ tất cả, sự nghiệp thanh công hay thất bại, tài sản giàu có hay bần cùng, thù hận hay yêu thương...Chỉ một mình bước vào "Thế Giới Mới".

Chúc Các Anh Chị và Các Bạn có điều "Huyền Diệu" để được một cuộc đời an bình trong tuổi "Hoàng Hôn".

Bài viết này là chia sẻ chân tình những kinh nghiệm và suy nghĩ trong cuộc đời của tôi. Ngoài ra tôi không tranh luận vì mỗi người có một cuộc đời và suy nghĩ khác nhau.

*

(13) KHÚC HÁT ÂN TÌNH

-Nhị Hoàng Ngâu

*

Lúc mới thương nhau, ngày sinh nhật anh, cô đan tặng anh chiếc khăn quàng cổ màu xám tro, cùng hai sợi tóc ép trong tờ pelure xanh, cột ruban đỏ, kèm mấy câu thơ của Phạm Thiên Thư:

Ngày sinh nhật anh. Gửi đôi sợi tóc. Thắt nơ nhung xanh. Trong *khăn lụa bọc*. Hai sợi tóc mai. Sợi vắn, sợi dài. Lấy nhau chẳng đặt. Anh ơi thương hoài. Trời sinh thiên tài. Ngồi ôm sợi tóc!

Đây là một trong những bài thơ cô rất thích từ thuở mới lớn, thuở biết mộng mơ, thường chép những vần thơ hay vào những cuốn tập trang trí hoa cùng bướm.



Nhờ ông Tơ, bà Nguyệt khéo xe chỉ hồng, anh và cô đã nên duyên chồng vợ (sau này cô mới biết anh không thích và không bao giờ dùng khăn quàng cổ cho dù mùa đông có lạnh buốt, tuyết đóng thành băng, còn hai sợi tóc tơ cùng bài thơ đã thất lạc trong lần dọn nhà để cưới vợ!). Phải là duyên tiền định- nên anh, quê Hậu Giang, chạy tỵ nạn, được định cư theo diện con bà phước. Cô, gốc Bắc (theo mẹ), được sinh ra và trải qua thời thơ ấu tại miền Trung, lớn lên ở Sài Gòn- mới gặp được nhau và lập nên mái ấm gia đình nơi đất khách, quê người.

Khi còn sống với ba mẹ ở vùng đất cày lên sỏi đá, cô thường được nghe kể những «huyền thoại» về miền Tây

như ruộng lúa cò bay thẳng cánh, cá tôm đầy đìa ăn...hoài không hết, đất đai nhờ phù sa bồi đắp nên cây sai trái trong những miệt vườn, người dân sống rất thoải mái, phóng khoáng...Và khi nghe trái cây bán chực không phải 10 mà 12, có vùng đến 14 quả, làm bọn con nít cô cứ tưởng đó là chốn bồng lai của hạ giới. Vậy mà hơn mười năm sau, cô lại về làm dâu dân đất lành, trái ngọt. Tiếc là quê chồng nghìn trùng cách trở, cô chưa có dịp đi xuống vào những cù lao, thăm những vườn cây xanh ngắt của vùng sông nước êm đềm, được vắt vẻo trên những cành, tự tay hái những trái vừa chín tới hay được «hồi hộp» đi dưới những rặng cây sầu riêng thơm nồng lúc vào mùa.

Phần anh, trước ngày về làm rể gia đình người Bắc, anh không biết lá thì là, chưa biết ăn canh cà chua thịt bò rắc rau răm, không quen bún than, bún mọc, bánh ướt, bánh chưng. Giờ đây, khẩu vị anh đã quá quen với các món ăn này và đáng yêu hơn khi cô nghe anh vâng ạ, dạ vâng rất nhuần nhuyễn trong những lúc trò chuyện, thăm hỏi các thầy cô, những vị cao niên xa, gần.

Lúc mẹ cô còn sinh thời, còn ở chung một nhà, cụ vẫn thường giúp các con việc bếp núc. Thực đơn trong tuần, cơm là chính. Cuối tuần mới bày ra nấu phở, các loại bún, thịt nướng, nem (chả giò), bì...đến tối chủ nhật lại quay về cơm. Theo cụ, ăn cơm chắc bụng để hôm sau đi làm. Ngày ấy, anh không đồng ý lắm, với anh, phở, bún đều làm từ gạo. Vậy mà không biết từ khi nào, ba cha con anh lại theo nguyên tắc của bà- và cô, lại thành người «hốt hụi» chót những món ăn... chơi đó vào những tối đầu tuần.

Thời gian trôi qua, cuộc sống chung tuy không thẳng thừng song nhiều khi cũng sóng xô, bão táp (hai đứa nằm trong tuổi hành xung nhưng một khi đã yêu, ai còn nghĩ đến!). Có

lúc những tường- tình duyên mình chỉ bấy nhiêu thôi (thì trên đời có gì được hoàn hảo!)...nhưng nhờ trời thương, lần nào sóng cũng yên, bão cũng lặng, để hôm đầu năm cả nhà được ăn mừng lễ cưới Hồng Thạch của vợ chồng cô.

Anh- ngày xưa là một thư sinh trói gà không chặt, nhưng sau một năm lưu lạc trên đảo ở Mã Lai và những năm chật vật nơi xứ người, đã trở thành người bá nghệ. Không việc gì anh không làm được, từ một đầu bếp khéo léo đến anh thợ sửa điện, máy đầy kinh nghiệm. Anh không chỉ giỏi sửa những máy móc dùng trong nhà mà «trị» cả máy xe hơi. Mỗi lần đổi xe, anh tìm mua cuốn sách kỹ thuật về loại xe đó để nghiên cứu, lúc xe khật khùng, kiểm chuyện, anh mò mẫm, thay phụ tùng này, lau bộ phận kia, và cứ thế mà chưa tiệm sửa xe nào lấy được tiền của anh cả.

Khi cháu Hoàng anh được ba tuổi, anh mua lại chiếc xe Citroën bốn mã lực, loại cũ người mới ta nhưng máy còn khá tốt (thời ấy xe hơi Pháp còn nổi tiếng về sự bền bỉ từ bộ máy đến giàn đồng). Từ đó cứ mỗi mùa nghỉ, vợ chồng con cái lên Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông, hoặc đi từng chặng ở hotel, hoặc thuê nhà đem theo lủ khủ nào gạo, nước mắm, xì dầu, chả lụa....

Có năm, cả nhà xuôi Nam, tắm biển ở Nice, đang nắng chán chê ở Canne, anh chở vợ con sang thăm vương quốc Monaco, lúc đi anh lái theo quốc lộ, một bên là bờ biển, một bên là vách núi chĩa ra rất đẹp. Bận về, anh quyết định lấy tỉnh lộ để thay đổi góc nhìn. Nhưng với chiếc xe bốn mã lực không phải loại xe để chạy những đường núi này. Khi biết thì đã quá trễ, đúng là tiến thoái lưỡng nan, chiếc xe ì ra, chỉ muốn tuột dốc. Đường quanh co, bên dưới là vực thẳm, ngồi bằng sau với Hoàng anh, tay cô ướt đầm, tim cô đập như trống chầu. Vậy mà anh đã bình tĩnh lèo lái và đã đưa được

vợ con....xuống núi bình an vô sự. Hú hồn, đây cũng là con đường đã cướp đi mạng sống của bà hoàng Grace Kelly năm 1982.

Một lần khác vẫn con thiết mã này, sau khi đi thăm bãi biển, nơi đổ bộ của quân đội khối đồng minh trong đệ nhị thế chiến giúp nước Pháp thoát sự chiếm đóng của bọn Đức quốc Xã, trên đường về Paris đã bất ngờ tắt máy ngay giữa con



dốc (lại dốc!). Cũng may đây là huyện lộ không nhiều xe cộ ngược xuôi nên tránh được một vụ "hun xe" rất nguy hiểm. Cô nhớ mãi cái hình ảnh cảnh chiều tàn hôm ấy, dưới những ngọn đèn vàng vọt của thị trấn nhỏ, một mình đơn độc, anh đã mở mui xe lay hoay một hồi, rồi ra coffre lấy sợi dây cao su dài (cô thắt để chơi nhảy dây với con), anh nhờ cô tháo ra mấy sợi thay vào dây courroie, xe lại chạy ngon lành. Nhưng anh cũng chỉ dám chạy từ từ để được về đến nhà an toàn.

Anh còn có tay trồng cây, hai mảnh vườn nhỏ xíu trước và sau nhà, ngoài trúc, chuối, cúc Nhật, Kim Ngân hoa, anh còn chăm sóc cây bồ đề con con, mùa đông cành trơ trụi, dù được o bế trong phòng có máy sưởi. Khi xuân tới, cây ra những chiếc lá hình tim xanh mướt, đẹp một cách bình yên hiền hòa. Từ lâu cô vẫn thầm mơ được một giàn hoa tím. Sau nhiều lần năn nỉ, ỉ ôi, anh cũng đã trồng tặng cô một cây Tử Đằng. Vào mùa hoa nở, những cành cong đơm bông trĩu nặng, từ cổng đến hàng ba nhà cô phủ đầy những chùm

hoa tím tím thật dễ thương. Càng về đêm, mùi hương càng lan tỏa, nhẹ nhàng nhưng dễ vương vấn lòng người.

Cô có tật thích ôm việc, khi bạn bè, nhất là những người lớn tuổi, cần mua, sửa máy móc hay sửa sang nhà cửa, cô đều tận tình giúp ý. Nhiều khi còn rủ rê chồng vác phụ «ngà voi». Tuy hầu như lần nào cô cũng bị anh cảm ràm, nhăn nhó nhưng rồi anh vẫn làm. Anh rất khéo tay, có lòng, khi đã nhận lời, việc coi như đã xong một nửa. (Vì vậy, đã có nhiều bà muốn nhận anh làm con....nuôi!).

Ở công sở anh là một nhân viên cần mẫn, với xã hội anh là một công dân gương mẫu, trong gia đình, anh là người

chồng yêu vợ, người cha thương con. Thật ra cô vẫn thầm phục anh từ lâu, vẫn an lòng vô cùng mỗi khi đi đâu có anh bên cạnh nhưng chưa lúc nào nói ra, thật là thiếu sót- âu đây là dịp để cô bày tỏ lòng cảm phục của



mình đối với anh. Ngoài bố mẹ cô ra, anh là người- cô đã đặt trọn lòng tin cậy, là nơi che chở vững vàng, và cũng là người đã mang lại cho ba mẹ cô một cuộc sống thoải mái, tiện nghi, mấy chục năm nay.

Từ ngày anh em Hoàng lên đại học, các cháu không còn muốn đi nghỉ hè chung với ba mẹ nữa, anh và cô buồn lắm nhưng nghe các con thúc dục mãi, hai vợ chồng...già đành dắt díu nhau đi «minh ênh». Người ta đi du lịch chụp cảnh, còn anh chỉ chụp hình ..."dzợ". Về nhà khoe ảnh, các con, các bạn cứ lăn ra cười, chọc quê, khi chỉ thấy toàn là...cô,

phong cảnh trở thành phụ, mờ mờ, ảo ảo phía sau! Cô thì không ngạc nhiên tí nào, chẳng phải vì cái tính thích chụp hình của cô, mà mùa xuân năm xưa, đã có người «chiếm» được trái tim cô đó sao!

Song dù cô có thích đến đâu, trước sự «tinh như ruồi» của chồng, khi gặp cảnh nào đẹp, góc nào hay, kéo ngay vợ ra làm «người mẫu», miệng không ngừng nhắc...chess, chesse rất hồn nhiên, lắm lúc cô cũng thấy ngượng với những người chung quanh. Ngượng mà vui ! Những cái vui, cái ngượng của hạnh phúc. Chỉ cần nhìn những nụ cười rạng rỡ của chồng, những ánh mắt lóng lánh của vợ, trên từng bước chân ríu rít bên nhau của họ. Mới thấy niềm hạnh phúc sao đơn giản mà quá ngọt ngào!

Anh và cô đã đồng cam, cộng khổ để lạc nghiệp, an cư. Đã cùng chăm lo cho các con ăn học thành tài, rồi lại giúp chúng tạo dựng mái ấm riêng tây. Dòng đời cứ thế mà trôi, một cách lổn lang không ngưng nghỉ. Giờ đây, hai anh em Hoàng có thể bước những bước chân vững chãi trên đường đời, thì anh và cô cũng đang bước dần vào buổi hoàng hôn của đời người. Tóc xanh, mắt sáng của ba mẹ ngày nào, bây giờ được nhìn qua hình vóc của các con. Tre già, măng lớn! Măng đã được vun trồng trong hoàn cảnh tốt, điều kiện thuận lợi cùng sự chăm sóc yêu thương vô bờ của bà, của bác và của ba mẹ, chỉ để mong các con nên người hữu dụng, có đạo đức và lòng nhân ái, có cuộc sống bình an và hạnh phúc. Được như vậy tre cũng yên lòng và từ đây có thể thanh thản sống... một chút cho riêng đời tre!

Như đôi vợ chồng son bước vào tuổi xế bóng, tình yêu của anh và cô, mỗi ngày như một đầy thêm (vậy mà hồi đó cứ tưởng đã yêu hết mình!). Niềm đam mê, nồng nhiệt tuy có giảm tần suất nhưng lại đậm thắm, sâu sắc hơn. Tình cảm trong lòng họ đã nghiêng về phía ân tình. Giờ đây, họ có thời gian để



quan tâm đến nhau nhiều hơn, chia nhau từng niềm vui nhỏ nhất nhất trong cuộc sống và càng trân quý mỗi quan hệ nhân duyên của mình hơn bao giờ hết.

Năm nay, anh được tạo hóa hoàn thành *một vòng* quay 60 năm, cô và các con vừa mới tổ chức mừng Lục tuần cho anh. Khách mời là nhóm bạn đã đến chung vui tiệc cưới của anh và cô hơn 33 năm trước. Trong «đám xuân xanh» ngày ấy, anh cũng là người đầu tiên rời bỏ cuộc sống độc thân, mở màn cho những cặp uyên ương khác nên vợ thành chồng sau này! Tuy không gặp nhau thường xuyên vì bận rộn với áo cơm, con cái, nhưng tình bạn của họ vẫn nguyên vẹn- như bình rượu quý, càng để lâu, càng nhiều tuổi lại càng thắm, càng nồng.

Thời trai trẻ nào rồi cũng qua, tuổi thanh xuân nào rồi cũng mất. Dù thời gian có biến đổi vóc dáng anh thành một «bô lão» phúc hậu, thì lòng tận tụy của anh đối với gia đình vẫn không thay đổi. Như một giao ước, như một mặc định, mỗi cuối tuần, những ngày nghỉ, anh lại vui vẻ, miệt mài với

việc sơn nhà, sửa cửa, làm đẹp các tổ ấm cho các con đang lần lượt ra riêng

Cô vẫn thầm cầu mong cho hạnh phúc của gia đình cô, của vợ chồng cô, vẫn đầy, vẫn nồng nàn như thuở ban đầu, như ngày hôm qua, như ngày hôm nay và đến mãi về sau. Để khúc hát ân tình mãi ngân vang theo năm tháng!

Sinh nhật anh năm nay, ngoài những yêu thương, quý mến mà cô vẫn dành trọn cho anh. Cô còn muốn anh biết thêm rằng- Với cô, anh mãi là người tình trăm năm!

Viết tặng anh- nhân ngày mừng Lục thập hoa giáp của anh.

*

(14) PARIS NGÀY 13 THÁNG 11 NĂM 2015

-Nhị Hoàng Ngâu

*

Năm nay giữa tháng 11 mà thời tiết vẫn còn ấm áp. Ban ngày, bầu trời xanh ngắt, trong những vạt nắng thu quyến rũ, những chiếc lá đang mất dần những diệp lục tố, chuyển màu trước khi về với đất, theo chu kỳ của thiên nhiên. Mùa thu Paris rất đẹp, từ khuôn viên nhà



thờ Đức Bà, vườn Lục Xâm Bảo, Tuileries...thơ mộng, đến hai nhánh hữu và tả ngạn của dòng sông Seine êm đềm, trên đại lộ Champs- Elysée nổi tiếng về sự phồn hoa hay trên những con phố có hàng phong thẳng tắp, khách phương xa được ngắm những chiếc lá vàng óng như được dát một lớp vàng mỏng, chen kẽ là những chiếc lá đỏ thắm làm khách say mắt và dễ liên tưởng đến những ly rượu vang được hâm nóng trong các vò rượu, vào mùa này, ở những khu chợ giáng sinh ngoài trời. Trên cành, lá vẫn ung dung, tự tại, hát và đong đưa theo gió, như vui lây với cái vui của chúng sinh. Dù chốc nữa hay mai đây, vì gió, lá có phải lìa cành về với hư không, với cát bụi.

Chỉ còn tháng nữa, giáng sinh lại về. Từ những góc phố, con đường, đến các cửa hàng lớn, nhỏ đã được trang hoàng bằng những dây kim tuyến sắc sỡ, những bóng đèn đủ màu lấp lánh, lúc chiều xuống lại càng rực rỡ hơn. Bên trong những tiệm sang trọng, cắt cổ khách hàng bằng những con dao vô hình ngọt liếm của kinh thành như Printemps,

Galeries Lafayette, thật lộng lẫy với những ngọn đèn chùm, những quả cầu pha lê đầy màu sắc, cạnh những cây thông lớn được treo xuôi đầu hay ngược gốc, từ tầng lầu cao, lơ lửng trông rất thẩm mỹ và ngoạn mục. Bông được kết



từ trần, rủ xuống thật đẹp và thơ mộng. Bên ngoài, dọc theo những tủ kiếng của Galeries Lafayette được trưng bày những người máy, quần áo theo chủ đề "chiến tranh của những vì sao", hợp thời với phim sẽ được trình chiếu ở các rạp trong tháng tới. Còn cửa hàng Printemps, để kỷ niệm 150 năm của mình, mái hiên ngoài, được kết đầy những đóa hoa mẫu đơn toàn một màu hồng đào rất sang và đẹp mắt. Các tủ kiếng thì trưng toàn những poupée thật dễ thương, chạy nhảy trên tuyết, múa hát trên không, quảng cáo cho các thương hiệu nổi tiếng như: Burberry, Chanel, Lancôme, Longines, Sonia- Rykiel... không chỉ chiêu dụ trẻ em mà còn làm ông bà, bố mẹ cũng phải mê mẩn, khi dắt các em đi xem hoa đăng của mùa lễ hội. Trên đại lộ danh tiếng Champs- Elysée, các hàng cây cũng đã được khoác những chiếc áo dentelle kết bằng những bóng đèn loại bảo vệ môi trường, rất trang nhã nhưng không kém phần lộng lẫy. Tất cả đã sẵn sàng, chỉ chờ ngày bà thị trường Paris cùng khách mời danh dự- năm nay sẽ do Dujardin, một tài tử nổi tiếng ở Pháp, từng được giải Oscar qua phim The Artist- bấm nút khai mạc. Cảnh đẹp và thanh bình, mọi người đều nôn nả, chộn rộn với những chương trình nghỉ mùa đông: đi trượt tuyết hay phơi nắng, tắm biển ở những xứ bên kia quả địa cầu. Gần nhất là việc về thăm nhà, mua sắm quà cáp Noël

và chuẩn bị cho ngày tổng cựa nghinh tân- năm 2016 sắp đến.

Hôm nay lần thứ ba trong năm, thứ sáu trùng vào ngày 13. Ngoài cảnh những hàng người sắp hàng rồng rắn trước các quầy chơi Loto, để thử thời vận, vì thường thường những ngày đặc biệt này số tiền trúng khá lớn, thì 13/11 cũng như mọi ngày cuối tuần khác, rời sở mặt ai cũng tươi rói, hớn hờ, chúc nhau một "week-end" vui vẻ, hạnh phúc.

Buổi tối, Hoàng anh- con trai lớn của chúng tôi, ghé ăn cơm để cùng xem télé, trận đá banh giao hữu giữa Đức và Pháp trên sân nhà. Mới vào trận đấu, tôi đã nghe tiếng hát, tiếng hò hét vang rền của thiên hạ (và của ta!). 20 phút sau, một tiếng nổ nghe như tiếng pháo đại, tiếng cổ vũ càng nồng nhiệt hơn. 10 phút ngay sau đó, một tiếng nổ lớn khác lại vang lên. Lần này anh em Hoàng, đứa thì nhận xét có gì là lạ, đứa vẫn cho rằng khán giả đốt pháo! Tôi cũng thấy không bình thường lắm nhưng ba bố con cùng trả lời- có tổng thống đi coi, mẹ sợ gì! Vậy là phe ta yên tâm cho rằng pháo nổ!

Trong lúc nghỉ giải lao, chờ vào hiệp hai, các kênh truyền hình bỗng ngừng tất cả các chương trình, đồng loạt phát ra những tin tức và hình ảnh những tiệm ăn, quán bar, cà phê ở Paris bị bắn phá và phát nổ theo dây chuyền, mỗi nơi chỉ cách nhau vài phút, nhưng chưa xác nhận được nguyên nhân và xuất xứ. Cùng lúc tại Bataclan cũng bị tấn công và nhiều con tin bị bắt giữ.

Bataclan là một rạp hoà nhạc, có khi được xử dụng như một hộp đêm vũ trường. Ngoài sự nổi tiếng vì có mặt từ lâu đời, nó còn được mọi giới ưa chuộng vì phong cách cấu trúc và trang trí từ trong ra ngoài. Hoàng anh nhà tôi rất thích và rất thường đi xem những buổi trình diễn nhạc sống nơi này.

Tin tức được truyền trực tiếp suốt đêm, những cảnh bố mẹ đi tìm con, người thân đi tìm người thân qua các bệnh viện, trên facebook làm lòng tôi đau thắt. Số người thiệt mạng càng tăng, mắt tôi càng nóng, lẫn trong xót thương có cả sự phẫn nộ trước những thảm sát tàn bạo của bọn người mất nhân tính.

Nhớ lại những năm đầu thập niên 70, khi chiến tranh leo thang ở miền Nam Việt Nam, thì miền Trung, nơi tôi được sinh ra và lớn lên, sự khủng bố cũng gia tăng dữ dội. Ngoài những lần pháo kích trúng vào trường học, vào nhà dân. Việt Cộng đã nhiều lần cho đặt bom nổ giữa ban ngày trong rạp ciné, trước những quán ăn hoặc tiệm nước có đông lính mình lai vãng. Cửa hàng ba mẹ tôi nằm ngay ngã tư chính tại thị xã nhỏ nên đã phải chứng kiến những cảnh tai thương thật khủng khiếp. Hai trong những vụ nổ đó, tôi có một nhỏ bạn mất cha, một anh bạn bỗng đứng mồ côi mẹ. Lúc ấy còn quá nhỏ, tôi chỉ thấy ghê sợ và ghét bỏ những người ác độc đó chứ chưa biết phẫn nộ hay cảm thấy bất lực như bây giờ.

Nhìn lại từ quá khứ, sự bạo lực và khủng bố thường phát sinh do tinh thần ý thức hệ hoặc do tinh thần cuồng tín về tôn giáo. Nhất là ở những xứ chậm tiến hay trên đang đà phát triển, sự lừa mị của giới lãnh đạo độc tài hay sự mê hoặc của tôn giáo, thường lợi dụng lòng tin của người dân, của tín đồ để thao túng đời sống tinh thần của họ và biến họ thành những con vật tế thần, sẵn sàng ôm bom, nã súng vào những người không cùng quan điểm về tư tưởng, về tôn giáo. Xác và máu của người vô tội, thương tật của những nạn nhân còn sống sót, vô hình chung đã tạo nên nỗi ám ảnh khiếp sợ, sự xáo trộn, mất bình an, sự ngờ vực giữa người và người. Đó chính là mục đích, chỉ tiêu của những

tên lãnh tụ chuyên quyền, độc đoán muốn áp đặt để chiếm giữ quyền lực một cách tuyệt đối. Tại những nước đó người dân bị tước mất quyền tự do- quyền căn bản của con người. Buồn thay! Ở thế kỷ 21, văn minh của nhân loại vẫn chưa phá được bức màn vô minh, che lấp lý trí những kẻ nhẹ dạ, quá khích, đang tâm tình nguyện làm những viên đá lót đường, giết người, hại mình, giúp bọn độc tài xây mộng thống trị thiên hạ.

Cả nước Pháp để tang, khóc cho 130 người vẫn sống- những người phải bỏ cuộc sống chỉ vì yêu người, yêu đời. Họ ra đi khi tuổi còn xanh, khi mộng ước còn nhiều. Và thương cảm cho khoảng 350 người phải chịu mang nhiều thương tật cho suốt quãng đời còn lại của họ. Trong ba ngày treo cờ rủ, nhiều buổi lễ truy điệu lớn nhỏ đã diễn ra trên toàn quốc. Tại công trường Cộng Hòa (Place de la République)- nơi mà ngày 11/01/15, hàng triệu người dân Paris và các vùng phụ cận, đổ về, cùng sát vai nhau xuống đường, ủng hộ cho sự tự do ngôn luận, tự do báo chí và để tưởng niệm các nạn nhân trong vụ tàn sát đẫm máu tại trụ sở tuần báo trào phúng Charlie, vụ bắn vào cảnh sát địa phương và cuộc xả súng vào con tin trong một tiệm thực phẩm người Do Thái giáo- một lần nữa lại tràn ngập hoa, nến và người. Mặc cho chính phủ đã yêu cầu tránh tụ tập vì lý do an ninh.



Chiều thứ ba, rời sở sớm hơn thường lệ, tôi cùng người bạn đồng nghiệp, đi viếng những nơi bi khủng bố. Trạm xe điện ngầm Oberkampf vẫn còn đóng cửa, chúng tôi đi bộ đến công trường République, hoà với đám đông, chúng tôi

thắp nến, đốt nhang. Mưa nghiêng từng hạt, gió xé lẻ mang vội mùi hương bay vào không gian. Người đông nhưng tĩnh lặng, sự tĩnh lặng của cảm thông, của xẻ chia. Từ đây, chúng tôi theo đường Voltaire, còn cách rạp hoà nhạc 500 m, trước tiệm Banco Cash- (hôm xảy ra biến cố, người dân Paris đã lấy chỗ này làm nơi tưởng niệm tạm thời vì không được phép đến gần hiện trường!)- cũng tràn đầy những hoa, đèn cầy, tôi rất xúc động khi thấy lá cờ Việt Nam Cộng Hòa treo cạnh lá cờ Pháp và cờ của vài nước khác, chen kẻ những lời thương tiếc những nạn nhân đã nằm xuống trong cuộc thảm sát. Khi đến Bataclan, một rừng hoa, hàng hàng nến, cờ các nước, hình vẽ, bài viết... nhiều vô kể, được đặt dọc theo lễ đường đối diện. Trời mùa đông tối nhanh, nhưng người đến viếng càng lúc càng đông. Người thắp nến, người chụp hình, có người chỉ đứng yên lặng nhìn quang cảnh trước mặt. Mọi hoạt động diễn ra như một đoạn phim câm. Người ta đến đây để chia xẻ những mất mát, đau buồn cũng để bày tỏ sự đoàn kết với những nạn nhân và gia đình của họ.

Từ Bataclan, chúng tôi lần lượt đi qua các quán La Bonne Bière, Le Carillon, ngay bên kia góc phố là nhà hàng Le Petit Cambodge. Nơi nào cũng cùng một quang cảnh, là hoa, là nến, là những biểu ngữ, những hình vẽ và những câu chia buồn.... ở đâu cũng bao trùm một màu tang âm đạm với những giọt nước mắt thương tiếc trước hình ảnh những người quá cố không quen biết.

Suy nghĩ miên man, nỗi buồn trĩu nặng. Tự dưng chúng tôi cảm thấy mệt mỏi rã rời, bước chân riu lại, như dính chặt



xuống mặt đường loang loáng nước. Không đủ sức đi thăm tiếp, sau khi đốt hết những nén nhang và số nến còn lại trước quán Cambodge nhỏ, chúng tôi quyết định chia tay nhau ra về.

Mưa vẫn rả rích như khóc thương cho những người bị bức tử. Gió vẫn vật vờ như giận dữ vì bị xé lẻ, chia bầy. Chiếc dù trong tay, cứ cong xuống lại bật ra sau như muốn kéo tôi bay theo gió. Đành gập dù, tôi để mặc từng hạt, từng hạt mưa rơi trên tóc, chảy xuống mặt. Có hạt nhanh chân hơn bạn, chạy đến khoe môi rồi ở lại đó. Tối hôm nay, ngoài cái mát lạnh của mưa, tôi cảm nhận có thêm vị mặn của nước mắt. Là của trời hay của tôi?

Theo mùa, người ta gieo vào đất những hạt giống để có hoa, quả như ý muốn. Nhưng có những loại không cần hạt vẫn có thể đâm chồi, kết trái trong lòng người như: yêu thương, thù hận... Tất cả đều do tâm mà ra –Nhất thiết duy tâm tạo! Từ đó- Công đức cũng do tâm tạo, nghiệp chướng cũng bởi tại tâm. Đã biết vậy, thì chọn nhân như thế nào để có quả tương xứng là quyền tự do của mỗi người!

*

Nhị Hoàng Ngâu

(15) KỶ NIỆM THỜI CÒN CẤP SÁCH

-Huỳnh Thanh Vân (WA)

*

Cùng tất cả anh chị em NTT thân mến:

Chiều hôm nay cuối thu rồi và ngoài trời hầy còn lạnh buốt, tôi viết những dòng chữ này để ôn lại thời cấp sách – một thời để nhớ và cũng là một thời để yêu lúc mới 14 tuổi ...



Thanh vân còn nhớ rõ ba lớp học – lớp 6ème Moderne A-B-C kế cận bên nhau, trước mặt là một con sông nước chảy ngang qua Cầu Cái Cá. Vân học lớp B, ngồi kế Oanh, em của Liệt. Bây giờ mình xin kể một vài chuyện xa xưa của thời áo trắng học trò.

Trong lớp học, Th.Vân biết ba anh rất là hiền lành, vui tính. Đó là anh Lê Văn Luận, anh Long mập, và anh Danh, cháu của Oanh, Liệt và là anh của Tuyết học lớp kế bên.



Anh Luận ít nói nhất. Anh Danh thì cười cười, nói nói luôn miệng. Còn anh Long mập thì ôi thôi bày ra đủ điều: chiều cuối tuần chở nhau đi Ngã Ba Cần Thơ, tới nơi bán dưa gang rồi dừng lại đó.

Trên đường đi, anh Luận chở Thanh Vân, còn hai anh kia đạp tà tà theo sau. Trong nhóm 4 người chỉ có mình Th.V. là gái. Bây giờ còn nhớ ra câu hát “một người đi với một người” và bây giờ thì “một người đi với 3 người” thì giải quyết thế nào đây bởi vì anh nào cũng tỏ tình yêu mến và lo lắng cho Th.V. Các anh tới thăm hỏi, chiều Th.V. đủ

thứ nhưng chỉ trêu ghẹo thôi chứ chưa ai dám hé môi tỏ tình.

Hè 1953, ba anh về quê Trà Ôn thăm tôi. Trước nhà Thanh Vân có con sông lớn, các anh nhào xuống lội như nhái, vui lắm. Có lần anh Luận lên tiếng trước với anh Long mập và anh Danh rằng biết đâu vài năm nữa anh Luận sẽ ở Trà Ôn. Lúc bấy giờ anh Luận cười to lên, hai anh kia trở mắt nhìn ngạc nhiên và không ai thốt lên một lời ...

Rồi thời gai trôi, các anh xa dần trường mỗi người mỗi ngả vì chiến tranh hay vì cuộc sống. Đó là chuyện vui buồn của bạn bè cùng chung một mái trường thân yêu phải có ngày hợp tan tung ra bốn phương, tám hướng; kẻ có vợ, người có chồng. Chỉ tội anh Luận: cuộc đời không vợ con, bị bạo bệnh nên mất đi lúc mới 45 tuổi.

Tôi biết được tin buồn này từ em ruột của Luận là Lê Thị Dung cùng học NTT. Nếu không có cuộc họp mặt của Hội Ái Hữu TRung Học Nguyễn Trường Tộ Vĩnh Long (1952-75) thì làm sao biết chia sẻ những vui buồn của ngày qua và hôm nay?

Giờ đây Th. V. cố ôn lại chút kỷ niệm xưa với các bạn đã đồng hành với tôi trong tâm tình bằng hữu quý mến. Trong chúng ta, ai cũng đã thất thập cổ lai hi rồi. Các bạn có suy nghĩ gì trong những giây phút cuối cuộc đời sắp đến hay không???

Thanh Vân xin phó thác ...

Thôi cứ vui lên đi, ráng giữ gìn sức khỏe để mỗi năm lại gặp nhau nhé!

Kính chào Thầy, Cô và kính chúc sức khỏe dồi dào.
Thân mến chào các bạn với lời chúc mọi sự an vui.

Hẹn gặp nhau năm sau.

*

Thanh Vân (WA)

(15) CHUYỆN CHÚNG MÌNH Viết Bằng Tên Các Bản Nhạc

- Nguyễn Hữu Huấn

*

Anh là người LÍNH TRẬN MIỀN XA và là NGƯỜI XA THÀNH PHỐ. Anh vẫn sống cuộc đời BỆNH BÔNG như con NGỰA HOANG vào một BUỔI SÁNG MÙA XUÂN bên ba trên BỐN VÙNG CHIẾN THUẬT. Anh vẫn NHƯ CÁNH VẠC BAY theo bóng CON THUYỀN KHÔNG BẾN, hòa với CÁT BỤI TÌNH XA trong ĐÔI MẮT NGƯỜI XƯA, để nhìn MÂY LANG THANG như kẻ MỘNG DU theo VẾT CHIM BAY và khóc cho TUỔI ĐÁ BUỒN.

Sau 24 GIỜ PHÉP trở về với TIẾNG MƯA ĐÊM của CHIỀU PHI TRƯỜNG hoang vắng, anh với CON TIM THẬT THÀ hằng nguyện cầu LẠY TRỜI CHO CON ĐƯỢC BÌNH YÊN, để anh sẽ được RU EM TRỜI MƯA THÁNG TÁM. Anh hằng ao ước XIN MỘT NGÀY MAI CÓ NHAU để ANH VỀ VỚI EM trong một ĐÁM CƯỚI NHÀ BÌNH, một ĐÁM CƯỚI NGHÈO nhưng thắm đậm tình DUYÊN QUẾ, và để em ĐỪNG TRÁCH LÍNH VÔ TÌNH ...

Ròng rã BÂY NGÀY CHỜ MONG, anh đã nhận được LÁ THƯ GỎI NGƯỜI CHIẾN TUYẾN em viết cho anh. Em bảo em BUỒN bởi vì anh vẫn SAO CHƯA THẤY HỒI ẨM và bỏ mặc NGƯỜI YÊU CÔ ĐƠN lang thang ôm NIỀM ĐAU CỦA CÁT trong những chiều MƯA TRÊN BIỂN VẮNG. Em trách anh thích chạy theo những HẠNH PHÚC LANG THANG mà chỉ dành cho em một thứ HẠNH PHÚC NỬA VỜI và còn dọa sẽ GẶP NHAU LÀM NGOÛ nữa...

Này NGƯỜI YÊU VĂN KHOA của anh ơi ! Anh là LÍNH MÀ EM, nhưng là một NGƯỜI LÍNH CHUNG TÌNH, chưa bao giờ biết ĐỂ QUÊN CON TIM nơi TRƯNG VƯƠNG KHUNG CỬA MÙA THU nào đó ! Anh vốn là CHÀNG TRAI THỂ HỆ trong buổi loạn ly, và trên suốt CON ĐƯỜNG MANG TÊN EM anh vẫn chưa đi hết nổi NỬA BƯỚC ĐƯỜNG TÌNH, nhưng vẫn muốn có gì tạm gọi là CHÚT QUÀ CHO QUÊ HƯƠNG. Cho dù MÙA ĐÔNG CỦA ANH có TUYẾT ROİ buốt giá, nhưng NIỀM THƯƠNG NHỚ ấy vẫn là CHÚT VẤN VƯƠNG TRONG TIM, và anh xin giữ lại những HOÀI CẢM ấy như một chút HẠNH PHÚC DỊU DÀNG trong những chiều NẮNG HẠ êm đềm.

NẾU TA ĐỪNG QUEN NHAU thì em nào phải BĂNG KHUẲNG CHIỀU NỘI TRÚ với những GIỌT NẮNG BÊN THỀM. Vậy thì em HÃY CỨ VUI NHƯ MỌI NGÀY và HÃY YÊU NHƯ CHƯA YÊU LẦN NÀO nghe em, bởi vì KHÔNG PHẢI TẠI CHÚNG MÌNH đâu em nhé

Trong MỘT CHUYẾN BAY ĐÊM cùng với những CHUYẾN TÀU HOÀNG HÔN, tàu anh bay cao như CUỐN THEO CHIỀU GIÓ, bỏ lại THÀNH PHỐ SAU LƯNG để đi tìm NGƯỜI Ở LẠI CHARLIE trong khu RỪNG XƯA ĐÃ KHÉP. Anh bay trong vùng TUYẾT TRẮNG vây quanh, như những VẾT CHIM BAY trên giòng SUỐI TÓC em chạy dài trên TÀ ÁO XANH trong một ngày CHỦ NHẬT TƯƠI HỒNG.

Anh đã GỌI GIẤC MƠ XƯA để nhìn thấy MƯA TRONG MẮT EM và nghe được TIẾNG HÁT NỬA VỜI. Những NỖI NHỚ MỊT MÙ ấy phải chăng là một thứ tình MONG MANH trong

MỘT GIẤC MƠ HOA, mà qua NHỮNG CON MẮT TRẦN GIAN người ta vẫn bảo là TÌNH ĐẾN RỒI ĐI, nhưng anh lại gọi đó là TÌNH LÍNH.

Còn EM TÔI, em là NGƯỜI CON GÁI VIỆT NAM DA VÀNG, em duyên dáng hơn NÀNG TRUNG HOA XINH ĐẸP, em ngát thơm hơn cả CÀNH HỒNG TRUNG QUỐC trở hương, vì em chính là CỎ BẮC KỲ NHỎ trong THUNG Lũng MÀU HỒNG với HUỖN THOẠI CỦA MỘT NGƯỜI CON GÁI.

Nào ngờ, TA ĐÃ YÊU EM LẦM LỖ vì trời bắt em mang một PHẬN GÁI THUYỀN QUYÊN như NGƯỜI TÌNH ELISÉE đa đoan đang chớm bước vào TUỔI BIẾT BUỒN. Em thích sống trong KIẾP ĐAM MÊ của một NGÀY MAI CHIỀU TỐI VỘI VÀNG và đắm chìm trong những CON LỐC CỦA TÌNH YÊU.

Em thường khát khao những GIẤY PHÚT THẦN TIÊN để mong được NGẤT SAY MEN TÌNH với những BƯỚC TÌNH HỒNG của chuỗi ngày TÌNH HÈ RỰC NẮNG. Và cũng chính em là NGƯỜI ĐI TRONG ĐÊM nên chỉ nhìn thấy mảnh MẶT TRỜI ĐEN với những cuộc TÌNH NHƯ BÓNG MA . Ấy thế mà em vẫn TẠ ƠN ĐỜI, chỉ vì em đã LẦM mà tưởng rằng đời đã ĐƯA EM VÀO HẠ. Rồi NHƯ ĐÁ NGÂY NGÔ chơ vơ TRÊN ĐỈNH MÙA ĐÔNG vào một lần ANH ĐI CHIẾN DỊCH, nhờ ĐÓM MẮT HỎA CHÂU soi sáng thay cho những ÁNH ĐÈN MÀU trong một ĐÊM BUỒN TỈNH LẺ, anh đã XIN TỰ HỎI MÌNH để viết cho em một BỨC TÂM THƯ được trích ra từ trường khúc TÌNH THƯ CỦA LÍNH.

Đó là những LỜI BUỒN THÁNH mà loài người đã phổ thành

tấu khúc MỘT LẦN MIÊN VIỄN XÓT XA. Đó là những LỜI CUỐI của một CHIỀU KHÚC mà anh ước ao MỘT LẦN NÀO CHO TÔI GẶP LẠI EM. Và BÀI THÁNH CA BUỒN ấy đã ghi lại những DẤU VẾT TÌNH TA, để trong anh MỘT NGÀY NHƯ MỌI NGÀY vẫn NHƯ CHIẾC QUE DIÊM chọt lóe lên những NỖI NHỚ MONG MANH của cả MỘT ĐỜI TAN VỠ, tan theo từng GIỌT NƯỚC MẮT NGÀ chứa chan trong VỮNG LẦY CỦA CHÚNG TA .

THƯỞ ẤY CÓ EM, ta đã TẶNG NHAU ĐÓA HỒNG của những ngày TÌNH CÒN LẮT PHẤT MƯA BAY. Anh vẫn thường gọi em là QUỲNH HƯƠNG, là BÉ YÊU và EM NHƯ MỘT NỤ HỒNG thơm ngát. NGÀY ẤY MÌNH QUEN NHAU, ngày ấy EM HIỆN NHƯ MA-SƠ, trong trắng với TRÁI TIM CÒN TRINH, và chúng ta đã dìu nhau đến chốn THIÊN ĐÀNG TÌNH ÁI. LÀM SAO TÔI QUÊN ĐƯỢC ngày EM ĐẾN THĂM ANH MỘT CHIỀU MƯA khi anh đang ngụp lặn với những NIỀM VUI CÔ ĐƠN trong một CĂN NHÀ NGOẠI Ô hẻo lánh.

EM ĐẸP NHƯ MƠ bồng bồng trong chiếc ÁO LỤA HÀ ĐÔNG, miệng khẽ nói: nào là VẪN MÃI YÊU ANH, nào là MỘT ĐỜI YÊU ANH và còn ghé sát bên anh thì thầm ...ANH LÀ TẤT CẢ. Anh đã như ngụp lặn trong Cơn MƯA HỒNG của một mùa THU QUYẾN RŨ giăng giăng LÁ ĐỎ MUÔN CHIỀU, để rồi anh cũng cất cao tiếng hát...VÀ

TÔI CŨNG YÊU EM.

Ôi! Những TÌNH KHÚC CHIỀU MƯA vang vang trong cơn MƯA CHIỀU KỶ NIỆM , để hồn anh GÓI GIÓ CHO MÂY NGÀN BAY và để em chẳng còn biết BÂY GIỜ THÁNG

MÃY. Lúc ấy MÀU MẮT NHUNG của em khép kín, để cho anh mân mê VÒNG TRÒN TRÊN BÃI CÁT ÊM bên cạnh khu RỪNG XƯA LÁ THẤP, nép thân dưới hai đỉnh HOA VÀNG thơm mùi sữa mẹ.

Anh đã XIN THỜI GIAN NGỪNG TRÔI để được đổ tràn trong em những giọt CUỐI CÙNG CHO MỘT TÌNH YÊU . Em đã QUÊN CẢ LỖI VỀ và nằm im lìm NHƯ GIẤC CHIÊM BAO để uống cạn hết NỖI ĐAU DỊU DÀNG này... Kể từ ngày TÌNH NỒNG TRAO ANH mà không MỘT CHÚT SUY TƯ ấy, em đã trở thành ĐÀN BÀ, hay nói đúng hơn là NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG TÌNH YÊU. Cũng từ đó ÁO ANH SÚT CHỈ ĐƯỜNG TÀ và anh cũng đã trở thành ĐÀN ÔNG, tưởng mình đã nắm chắc được chùm CHÌA KHÓA TÌNH YÊU trong tay, rồi DỪNG BƯỚC GIANG HỒ và ngêu ngao GỌI NGƯỜI YÊU DẤU. Nào ngờ đâu, kể từ ngày MÁU NHUỘM BÃI THƯỢNG HẢI với VẾT THƯƠNG CUỐI CÙNG ấy, bỗng nhiên BIỆT KINH KỲ!!!

Bây giờ đây, anh chỉ biết xin được CẢM ƠN EM YÊU DẤU đã cho anh những PHÚT NGÂY THƯỜNG TRONG ĐÊM vào một MÙA HÈ VÔ TẬN với NGƯỜI TÌNH TRĂM NĂM đã mất. Anh đã gọi đó là TÌNH NGHỆ SĨ, là BẢO TÌNH, là TÌNH SỬ ROMÉO-JULIETTE và vẫn thầm nguyện XIN CÒN GỌI TÊN NHAU mãi mãi .

Nhưng rồi NHỮNG NGÀY YÊU NHAU trên suốt cả CON ĐƯỜNG TÌNH TA ĐI bỗng mang dấu vết của một GIẤC MƠ KHÔNG ĐẾN HAI LẦN. Ai ngờ đâu, lần TIỀN EM NƠI PHI TRƯỜNG hôm ấy lại là LẦN TIỀN ĐƯA CUỐI CÙNG. Anh LÊN XE TIỀN EM ĐI mà lòng thầm muốn TRÁCH NGƯỜI ĐI. Em đã SANG NGANG với NHỮNG BƯỚC CHÂN ÂM THẨM khi

MÙA ĐÔNG SẮP ĐẾN, và em đã LẠNH LÙNG nở lòng DÚT ĐƯỜNG TƠ để con tàu CHUYỂN BẾN, cuốn trôi đi giòng NƯỚC MẮT CỦA MỘT LINH HỒN. Và rồi, EM CÒN NHỚ HAY ĐÃ QUÊN một ĐÊM BUỒN XÓT XA đạo ấy, NGHẼN NGÀO em đã hỏi anh:

- AI BUỒN HƠN AI?

Lúc đó anh vẫn còn MƠ KHÚC TƯƠNG PHÙNG của MỘNG BAN ĐẦU cho dù chất chứa TRĂM NHỚ NGÀN THƯƠNG, và anh đã trả lời rằng:

- Hỡi NGƯỜI TÌNH LARA của anh, anh vẫn YÊU EM DÀI LÂU, anh vẫn mãi YÊU EM BẰNG TRÁI TIM ANH! VÀ TRƯỚC GIỜ TẠM BIỆT em còn hứa với anh rằng NGÀN NĂM VẪN ĐỢI !!!

Thế là EM ĐÃ ĐI RỒI, mang theo cả NHỮNG LỜI RU CUỐI của một MÙA THU CHẾT. Còn anh , anh là NGƯỜI XA VỀ THÀNH PHỐ với NỬA HỒN THƯƠNG ĐAU, thất thế như NGƯỜI CHẾT TRỞ VỀ trong CHIỀU MỘT MÌNH QUA PHỐ và ôm trọn lấy CHUYỆN PHIM BUỒN của một DUYÊN KIẾP phũ phàng.

Anh đã lê những BƯỚC CHÂN CHIỀU CHỦ NHẬT trong CƠN MƯA PHÙN vào một CHIỀU TRÊN PHÁ TAM GIANG, một buổi CHIỀU mà anh nghĩ CHƯA CHIỀU NÀO BUỒN BẰNG CHIỀU NAY. Anh đi vội qua phía GIÁO ĐƯỜNG IN BÓNG, miệng lầm rầm GỌI EM NHƯ ĐÓA HOA SẦU và khẩn nguyện rằng : "LẠY CHÚA CON LÀ NGƯỜI NGOẠI ĐẠO, nhưng con xin mãi được THEO DẤU CHÂN NGƯỜI ...".

Rồi như BÁNH XE LĂNG TỬ đẩy đưa sau những ĐÊM DÀI CHIẾN TUYẾN , anh đã GIÃ TỬ VỮ KHÍ để cùng với NGƯỜI BAN THÂN TÊN BUỒN thừa lúc TRẮNG RỤNG XUỐNG CẦU trong một ĐÊM CHÔN DẦU VƯỢT BIỂN, đã cùng nhau thề nguyện THÀ CHẾT TRÊN BIỂN ĐÔNG , ra đi trên CON THUYỀN VIỄN XỨ . Anh quyết XÓA TÊN NGƯỜI TÌNH và bỏ lại SÀI GÒN NIỀM NHỚ KHÔNG TÊN trên một CHUYẾN ĐÒ VĨ TUYẾN, đi theo LỜI GỌI CHÂN MÂY, theo đám hải âu BAY ĐI CÁNH CHIM BIỂN muôn trùng.

Anh đã GIÃ BIỆT SÀI GÒN để trở thành NGƯỜI DI TẢN BUỒN, mà trong tim vẫn ập ủ một GIẤC MƠ HỒI HƯƠNG... Rồi cứ thế, MỘT NGÀY TRÊN BI ĐÔNG ngồi đếm từng cánh HOA BIỂN là một ngày anh đã KHÓC CHO MỘT THÀNH PHỐ MẤT TÊN, thương cho CHUYỆN MỘT CHIẾC CẦU ĐÃ GÂY năm xưa và nuối tiếc CUỘC TÌNH THOÁNG BAY của chúng mình hôm nào.

Mai sau nếu có AI TRỞ VỀ XỨ VIỆT, xin gởi dùm tôi câu HÁT CHO NGƯỜI Ở LẠI, xin nhờ ĐÀN CHIM THA PHƯƠNG gửi trả về NGƯỜI TÌNH VIỆT NAM cuộc TÌNH LẦM LỖ năm xưa.

Từ đây, TÔI VỚI TRỜI BƠ VƠ như người LỮ KHÁCH TRONG MƯA giữa HAI KHUNG TRỜI CÁCH BIỆT, mà thần thờ ĐI TÌM THƯƠNG YÊU. Nhiều lúc TƯỞNG RẰNG ĐÃ QUÊN, nhưng sao vẫn quá NGẬM NGÙI và đắng cay như những GIỌT CÀ PHÊ, cũng chỉ vì TÌNH ĐẦU VẪN KHÓ PHAI. Nếu NGÀY MAI KHI TÔI CHẾT ĐI, ai sẽ tìm lại cho tôi CÂY ĐÀN BỎ QUÊN của MÙA HÈ NĂM ẤY?

Ai dám nói TÌNH CHỈ ĐẸP KHI CÒN DANG DỞ ? Ai còn nhớ cho CHUYỆN TÌNH CỦA NGƯỜI TRINH NỮ TÊN THI ? Bây giờ QUÊ HƯƠNG BỎ LẠI và trong anh CHỈ CÓ EM giữa một GIÒNG SÔNG KỶ NIỆM . Cho dù đã quá MUỘN MÀNG nhưng anh cũng xin TRẢ LẠI EM YÊU cuộc tình SI MỀ của một lần LẦM LỖ.

SÀI GÒN BÂY GIỜ BUỒN KHÔNG EM ? hay em vẫn RONG CHƠI DƯỚI TRỜI QUÊN LÃNG, để anh ôm trọn TRÁI TIM NGỤC TÙ của MỘT THỜI ĐỂ YÊU VÀ MỘT THỜI ĐỂ CHẾT ? MƯA SÀI GÒN CÓ BUỒN KHÔNG EM và em có BAO GIỜ BIẾT TƯƠNG TƯ trong những chiều MƯA QUA THÀNH PHỐ vào MẤY ĐỘ THU VỀ?

Hay em đã mang TÌNH YÊU TRẢ LẠI TRĂNG SAO và đã vội QUÊN ĐI TÌNH YÊU CŨ, để anh ngồi đây BÊN CẦU BIÊN GIỚI mà KHÓC MỘT GIÒNG SÔNG với BIỂN NHỚ muôn trùng ?
MƯA SÀI GÒN MƯA HÀ NỘI có làm ƯỚT MI của ĐÔI MẮT NGƯỜI SƠN TÂY, có làm NGƯỜI YÊU TÔI KHÓC trong những chiều SÀI GÒN THỨ BẢY ? CÒN TUỔI NÀO CHO EM giữa những MỘNG PHÙ DU cám dỗ vây quanh? Bên này, anh vẫn NHÌN NHỮNG MÙA THU ĐI để mãi trách trời SAO VẪN CÒN MƯA RƠI, vẫn mãi lang thang trên con ĐƯỜNG XA ƯỚT MƯA rồi tự hỏi MÌNH MẤT NHAU BAO GIỜ?

THÔI ĐỪNG NHẮC CHUYỆN ĐÃ QUA làm gì nữa, cho DÙ TÌNH YÊU ĐÃ MẤT bởi vì TÌNH NGHĨA ĐÔI TA CÓ THỂ THÔI.

Bây giờ NGƯỜI TÌNH TRĂM NĂM đã biến thành TÌNH LỖ

TRĂM NĂM và TÌNH KHÔNG SUY TƯ nay chỉ còn là một thứ TÌNH THIÊN THU, là TÌNH BƠ VỢ, là TÌNH GIAN DỐI. Cho dù NGƯỜI CÒN ĐÓ TA CÒN ĐÂY nhưng cũng chỉ là TÌNH CÓ NHƯ KHÔNG và YÊU ĐƯƠNG CHỈ LÀ THỂ phải không em?

Anh xin TRẢ LẠI EM YÊU tất cả những gì của MƯỜI NĂM TÌNH CŨ và cho dù TÌNH VỖ CÁNH BAY rồi, nhưng anh cũng vẫn xin làm BÀI THƠ CUỐI CÙNG như một NIỆM KHÚC CUỐI cho những NGÀY ĐÁ ĐOM BÔNG của HAI MƯƠI NĂM TÌNH CŨ xa xưa.

THÔI! Tất cả đã trở thành DĨ VẮNG rồi, hãy CHO TÔI ĐƯỢC MỘT LẦN can đảm để GIẾT NGƯỜI TRONG MỘNG, để mong sao quên đi THÚ ĐAU THƯƠNG này, và CÒN TIM SẼ VUI TRỞ LẠI không chừng ! Hãy cho tôi thành những GIỌT MƯA TRÊN LÁ để ấp ủ mãi LỜI NGUYỆN TRONG TÙ hôm xưa trong GIẤC NGỦ CÔ ĐƠN hôm nay. Tôi muốn mình THÀ NHƯ GIỌT MƯA rơi tã trên những CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG, cầu mong tươi mát NHỮNG ĐÔI HOA SIM cho người .

Tôi cũng XIN LÀM CHIM RỪNG NÚI để mong chờ ngày TUNG CÁNH CHIM TÌM VỀ TỔ ẤM, để được bay trên cánh ĐỒNG XANH bao la, bay mãi tận VỀ NƠI ĐẤT HỨA xa xăm, rồi cất tiếng kêu HẸN EM SÀI GÒN.

Tôi cũng sẽ rong ca BÀI CUỐI CHO NGƯỜI TÌNH như một KỶ VẬT CHO EM biết ngày nào trao. Hãy cố nén cơn đau và cất tiếng BUỒN ƠI XIN HÃY QUÊN, hãy mạnh dạn nói rằng BUỒN ƠI TA CHÀO MI, rồi thu hết can đảm mà OẢN TÙ TÌ

với cuộc đời còn lại, và sau cùng sẽ tự nhủ mình rằng: SỨC
MẤY MÀ BUỒN, BỎ ĐI TÁM...

*

NGUYỄN HỮU HUẤN

***Trăng bao nhiêu tuổi tr ăng già?
Người bao nhiêu tuổi mới là cao
niên?***



(17) TUỔI HOÀNG HÔN

-Trương Ngọc Bích

*

Đã sanh làm người, ai cũng phải qua bốn cửa ải: sanh, lão, bệnh, tử. Bon chen danh lợi rồi đến lúc cũng phải xuôi tay không chạy đâu khỏi. Tuổi già được các văn nhân thi sĩ ca tụng, tô điểm bằng những mỹ từ như tuổi Vàng, tuổi Hoàng Hạc, tuổi Hoàng Hôn...

Nhìn chim hạc bay liệng tận chín tầng mây, một nhạc sĩ nào đó cảm thán qua câu: "Cái hạc bay cao vút tận trời", hạc bay cao quá, thế nhân không làm sao sánh kịp họa chăng đến lúc trời thương Phật đón rước mới bằng hạc khi chịu lìa bỏ cuộc đời ô trọc này

Đặc San Nguyễn Trường Tộ chọn chủ đề là tuổi Hoàng Hôn nhằm mục đích tôn vinh tình bạn cao đẹp dù đã trải qua bao thế hệ. Hoàng hôn là lúc chuẩn bị cho mặt trời lặn. Trời vào hoàng hôn, có thể nói là đẹp nhất trong ngày. Phải chăng những mỹ từ vừa kể được dùng để xoa dịu và an ủi những bất hạnh của tuổi già?

Lúc trẻ thì sức khỏe sung mãn, trí óc sáng suốt, tinh thần minh mẫn. Đến tuổi già thì suy yếu, bệnh tật đủ thứ, trí nhớ sa sút, tinh thần hỗn loạn, chính vì vậy người già thường bị quan, yếm thế. Khổ nỗi người ta không giới hạn tuổi tác để biết khi nào là già: sáu mươi, bảy mươi hay tám mươi!? Nếu

ra đường, ai cũng gọi mình bằng Bác, lên xe buýt được nhường chỗ, đi đứng nằm ngồi chậm chạp, đêm nằm thao thức chờ bình minh, coi phim buồn thường hay rướm rướm nước mắt, tóc chuyển màu từ đen sang trắng đó chính là dấu hiệu của tuổi già.

Gặp bạn cùng trang lứa thường hỏi xem có khỏe không, có bị cao máu, tiểu đường, cao mỡ, thấp khớp gì không, rồi chỉ cho nhau thuốc trị bệnh. Người già ngại lên xuống thang lầu, vì mỗi gỗi chùn chân, nghe phone reo, lúng túng mãi mới bắt được thì phone đã tắt. Họ không muốn nhắc đến ngày sinh nhật; lật tờ báo thường tìm trong mục cáo phó xem có bạn bè xa gần nào bỏ cuộc đời ô trọc để đi đoàn tụ với ông bà không? Suốt ngày đi tìm chìa khóa và mắt kiếng trong khi đang đeo trên mắt. Tuổi già lắm cảm như thế!

Đó là về thể xác. Còn về tinh thần thì thật là bi quan. Có nhiều bậc cha mẹ VN sống ở hải ngoại vẫn khư khư giữ lấy quan niệm, giá trị đạo đức Khổng Mạnh, luôn nghĩ rằng: con cái phải biết vâng lời cha mẹ, phải phụng dưỡng cha mẹ già, với châm ngôn "Dưỡng nhi đãi lão" hoặc "Trẻ cậy cha già cậy con" của ngày xưa mới là con có hiếu. Trong khi đó con cái học hành và trưởng thành nơi xứ người, hấp thụ cách giáo dục Tây Phương rất thực tiễn, tôn trọng đời sống cá nhân nên sự thông cảm giữa cha mẹ và con cái không thể nào đúng như lòng mong muốn của hai thế hệ già trẻ. Những ngày đẹp trời, có rất nhiều bà mẹ đẩy xe cho con đi chơi ở công viên, nhưng không thấy đứa con nào đẩy xe lăn cho cha mẹ đi dạo cảnh.

Trái tim của người mẹ luôn luôn ôm ấp tình thương dành cho con như đôi cánh của gà mẹ dang ra che chở bảo vệ cho 10 đứa gà con bé dại trước hiểm họa, nhưng trong trái tim của con có ngăn nào dành cho mẹ?! Rất ít. Có những cha mẹ già ngồi xe lăn trong viện dưỡng lão, mỗi mắt chờ con đến thăm nhưng rồi không thấy. Con gọi cho biết là con không thăm được vì "bận". Ngày con còn nhỏ. mẹ chưa bao giờ biết nói tiếng "bận" với con. Đang ăn cơm mà con "lăn bậy" cũng phải buông đũa đứng dậy. Đang ngủ nghe con khóc cũng phải mở mắt vỗ về ôm con vào lòng.

Ôi! Thế hệ chúng ta hấp thụ những bài học *Quốc Văn Giáo Khoa Thư*, những bài "Nhị Thập Tứ Hiếu", "Kính Lão đắc thọ", không còn thích hợp ở thời đại này nữa. Thôi thì hãy sống vui cho ngày hôm nay, tha thứ cho mọi người, mọi sự vì không biết có sống tới ngày mai hay không.

Đức Đạt Lai Lạt Ma dạy chúng ta:

"When you awake alive in the morning ...Thank God for it".
Mỗi sáng thức dậy mà còn sống, hãy cảm ơn Thượng Đế về điều ấy. Hãy tận hưởng buổi hoàng hôn, chờ vầng thái dương khuất bóng.

*

Xuân 2016

TRUONG NGOC BÍCH

(18) XÓM HOÀNG HÔN

-Tâm Đào

*

Tôi dọn về xóm này cách đây hai mươi lăm năm , lúc đó con chúng tôi mới vào tiểu học nên chúng tôi muốn tìm một nơi vừa có trường học tốt, vừa thuận tiện đường để đi làm.

Trước mặt nhà là công viên rộng lớn, có trồng nhiều cây xanh to, cao. Dưới bóng mát là sân chơi cho trẻ em , có xích đu, cầu trượt . . . , có sân chơi tennis , sân bóng rổ và sân đá banh. Bên hông nhà, phía bên kia đường là shopping mall có nhiều cửa hiệu nổi tiếng , nhiều nhà hàng và rạp hát đông người , nhộn nhịp. Nhưng bên này đường là một xóm vắng vẻ, yên bình, nằm trên con đường vắng, giáp ranh với một địa hạt khác.

Cạnh bên phải nhà tôi là một gia đình người Do Thái, có hai đứa con gái lớn đi làm ở xa, họ là chủ một xưởng làm răng giả. Tôi đến ở được vài năm thì họ bán xưởng để về hưu. Mỗi buổi sáng hai ông bà thường chạy bộ vòng quanh xóm tập thể dục. Sau đó họ mua một chiếc xe truck dài có phòng ngủ, phòng tắm, phòng ăn, đầy đủ, giống như một căn nhà nhỏ di chuyển được, họ chạy đi chơi khắp các tiểu bang, để dò xem nơi nào có phong cảnh và khí hậu thích hợp thì họ sẽ dời về ở đó . . .

Kế bên nhà ông " Do Thái " là hai ông bà người "Đại Hàn", cũng làm chủ một tiệm giặt ủi quần áo ở dưới phố. Họ có ba người con trai, hai người con lớn đã có gia đình ra riêng và người con út đang học đại học ở xa. Vài năm sau đó ông bà cũng sang tiệm giặt về hưu. Phía sau nhà còn miếng đất

trồng, ông bà làm vườn, làm rẫy, trồng nhiều bí rợ, xà lách, rau thơm và trồng rất nhiều ớt cay, chắc để làm kim chi. Cách đây vài năm, ông bị tai biến, liệt nửa thân người , ông về Hàn Quốc chăm cứu, trị bệnh, một thời gian sau thấy ông đi được nhưng phải chống gậy, đi khắp khểnh và bây giờ thì ông đi đứng bình thường, thật may mắn . . .

Kế bên nhà ông " Đại Hàn " là nhà " bà Tám " , người Mỹ trắng, chúng tôi gọi là " bà Tám " vì chuyện gì trong xóm bà cũng biết, cũng kể cho người khác nghe, bà không đi làm , sống với ông chồng già hơn bà nhiều và đứa con trai thường xuyên vắng nhà. Mỗi sáng, ông chồng ăn mặt tươm tất , đi ngang nhà tôi, băng qua đường cái lớn vào cây xăng mua tờ báo, cặp nách rồi quay trở về, vào nhà và không thấy trở ra nữa, ngày nào cũng vậy . . . Dạo gần đây tôi không còn thấy ông đi ngang qua nhà nữa, cho đến mùa đông năm rồi trời đổ tuyết, bà Tám chạy sang nhờ chồng tôi có xúc tuyết thì xúc luôn dùm nhà bà, vì con bà vắng nhà, mà chồng bà thì đã qua đời cách đây hai tháng . . .

Sát bên trái nhà tôi cũng là gia đình người Do Thái, họ làm việc văn phòng. Tôi gọi ông là ông " Hiền " vì nhìn mặt ông thật hiền lành . Họ mới về hưu mấy năm nay , họ có một người con trai duy nhất, thỉnh thoảng thấy người con trai dẫn vợ con tới thăm. Mỗi năm sau lễ Thanksgiving là ông bà lái xe đến vùng ấm để tránh lạnh, sang đến tháng tư mới về lại, hai ông bà sống rất hạnh phúc. Bây giờ thì hai ông bà không còn sức để đi đi, về về tránh lạnh nữa, chân bà đã yếu, có một thời gian bà phải nằm bệnh viện, nên năm rồi ông để bằng bán nhà, ông nói với chúng tôi là bán nhà xong ông bà sẽ vào ở viện dưỡng lão . . .

Kế bên đó, là cặp vợ chồng người Mỹ không con, ông thì cao lớn, to người trong khi bà vợ thì lùn, nhỏ xíu. Ông chồng thì thường đi tản bộ vòng xóm mỗi buổi chiều, ông cứ cúi đầu đi lủi thủi, không thân thiện cũng chẳng chào hỏi ai, còn bà vợ thì ít khi ra khỏi nhà. Sau này không thấy ông đi vòng quanh xóm nữa, mà ông đi vòng quanh nhà ông, chắc chân ông đã yếu, vừa đi miệng ông vừa lầm bầm mình ên, không biết ông nói gì . . . Cho đến một hôm thấy xe cứu thương đậu trước cửa nhà ông, sau đó thì không thấy ông xuất hiện nữa, chỉ thấy bà vợ nhỏ bé sống âm thầm, lặng lẽ, trong ngôi nhà vắng vẻ một mình . . .

Cạnh bên đó là nhà ông bà người Ba Lan, cũng không có đứa con nào. Ông thường qua công viên tập thể dục, còn bà thì làm việc trong nhà. Ông rất thân thiện và tử tế, gặp ai ông cũng chào hỏi vui vẻ. Nhà ông bà trồng nhiều chậu hoa, mùa đông đến, ông mang hết các chậu hoa vào nhà và sang hè tới lại mang ra . . .

Phía sau lưng nhà tôi là nhà ông bà người Nhật, nhà tuy nhỏ nhưng nhìn thật gọn gang, xinh xắn. Sân trước nhà như một thảm cỏ xanh tươi, sân sau nhà trồng nhiều cây cảnh, thỉnh thoảng thấy ông vừa ngâm điệu thuốc phi phà, vừa cắt tỉa mấy cành bonsai trong chậu. Bà vợ chắc hồi trẻ đẹp lắm vì giờ đã già mà nhìn bà vẫn còn nét sang trọng và quý phái . . .

Đây là những cặp vợ chồng trong xóm, dầu gì một thời cũng có đôi có bạn, còn những người neo đơn, mà khi mới tới đây tôi thấy họ chỉ sống một mình. Đó là một bà người Mỹ

trắng, nhà ở đường cái lớn nhìn qua shopping mall. Mỗi ngày hai buổi, sáng sớm và xế chiều, bà kéo chiếc xe thiếc hình chữ nhật (loại xe để bỏ đất, phân bón hay dụng cụ làm vườn) bỏ ba con chó lên xe, giống chó nhỏ, lông màu nâu đen, chân lùn, hai tai to cụp xuống. Hai con đã già, chân yếu và con kia chân bị sùi không đi được nên bà cho lên xe nằm, kéo chúng đi, tay kia bà dẫn thêm hai con chó giống như vậy nữa theo sau. Vừa kéo, vừa dẫn, đi lụi đụi, miệng thì thầm nói chuyện với chúng như là nói chuyện với mấy đứa con, bà thường xuyên đi như vậy từ hè này sang hè khác. Bẵng qua mùa đông, hè vừa rồi tôi không thấy bà dẫn chó đi nữa. Đi ngang nhà bà cửa đóng im lìm, cỏ trước sân mọc cao, um tùm, hình như lâu lắm rồi chưa cắt, cho đến một hôm cỏ được cắt sạch sẽ thì bảng bán nhà cũng được dựng lên. Tôi không biết bà bị bệnh, vào viện dưỡng lão hay đã qua đời . . .

Cách đó mấy căn nhà cũng có một bà người Mỹ trắng, nhìn bà trên tám mươi tuổi, ở một mình thỉnh thoảng có người con trai tới cắt cỏ. Nhà bà ở góc đường, hai mặt tiền nên sân nhà bà rất rộng, bà thường xuyên tưới cỏ vào lúc trời nắng, nên sân cỏ nhà bà xanh mướt thật đẹp. Trong xóm này có lẽ nhà của bà là đẹp nhất, trước sân bà trồng một dãy toàn hoa hồng đủ màu, sân sau bà để ba chậu bông búp to, cao, có hoa lớn màu đỏ, cam, vàng, hai bên cầu thang lên nhà cũng được bà đặt nhiều chậu hoa đủ màu sắc, bên cạnh đó cũng có một cột cờ cao, treo lá cờ Hoa Kỳ bay phất phơ trong gió. Nhưng rồi mùa hè vừa qua, đi ngang nhà bà thấy không còn nhiều hoa nữa, mấy chậu bông búp nằm chõng gọng sau hè, sân cỏ xạc xơ, cửa nhà đóng kín, duy có lá cờ gió vẫn phất phơ bay. Không biết

chuyện gì xảy ra với bà, có một điều tôi biết chắc rằng từ đây xóm sẽ vắng đi một người và vườn sẽ không còn hoa đẹp nữa . . .

Trước kia, một thời gian ngắn, tôi bị thất nghiệp ở nhà, nhìn các sinh hoạt của những người cao niên trong xóm, mà thấy chạnh lòng, " nhìn người lại nghĩ đến ta " rồi đây chúng tôi cũng sẽ giống họ, cũng sắp đến cuối đoạn đường, cũng chỉ hai vợ chồng già, còn con cái giống như những đàn chim non, một khi đã mọc đủ lông, đủ cánh, chúng liền bay xa. Tôi nhớ mấy câu thơ khi thầy Minh Thành giảng pháp:

"Vội vội, vàng vàng khổ nhọc cầu

Mưa mưa, nắng nắng trải Xuân Thu

Hôm hôm, sớm sớm lo sinh kế

Lãng lãng, quên quên bồng bạc đầu"

**Cuộc đời thật ngắn ngủi , phút chốc bồng bềnh trôi ,
thời thì cứ bằng lòng với những gì chúng ta đang có ,
cho dù cuộc đời này có như thế nào đi nữa, thì hãy
chấp nhận, vui vẻ sống tốt, sống bình an và hạnh
phúc, để không uổng phí những tháng ngày còn lại.**

*

(19) TẢN MẠN

-Đinh Thị Vạn

*

Một Thời Để Nhớ, Một Thời Để Yêu, Một Thời Ly Hương,
Một Thời Để Sống ... mình đều không có viết gì để tham gia.

Bây giờ mình xin ghi lại những điều gì mình nhớ nếu Nhiều
thấy đáng được vào Đặc san thì đăng còn không thì cũng
không sao.

Nhớ hồi năm Đệ Thất, hai phòng học dưới chân cầu Cái Cá.
Mỗi phòng có 3 dãy bàn, nam 2 dãy nữ 1 dãy. Mình ngồi
đầu bàn thứ 3 bên dãy nữ , Trịnh Tấn Trường ngồi đầu bàn
phía bên nam cách ngang mình 5 tấc. Hôm ấy làm bài kiểm
tra gì mình quên mất, Phan Thúy Hoà ngồi kế bên, hai đứa
đều không làm được bài. Thúy Hoà bảo mình, thấy thẳng
Trường làm bài được : Vạn dòm qua coi bài nó đi , mình
dòm qua chưa coi được chữ nào hết thì Trường lấy tay che
lại, mình nói với Thúy Hoà:" nó không cho coi, nó sợ mình
cop pi, người gì mà xấu quá!"

Rồi đến năm đệ ngũ, vào ngày lễ phát thưởng cuối năm,
mình và năm bạn: Trần Tuyết Hoa, Lê Hồng Hoa, Lý Tuyết
Hoa, Bùi Minh Châu, và Nguyễn Thị Nhiều đóng góp văn
nghệ với màn múa bài "**Nhớ Lèo**". Thấy hình ảnh làm mình
nhớ lại những kỷ niệm thời cắp sách ở NTT đẹp vô cùng.



Múa bài Nhớ Lèo – Đệ Ngũ-1956-57
Hoa Trần-Hoa Lê-Hoa Lý-Châu-Vạn-Nhiều

Từ Đệ Thất đến hết lớp Đệ Nhị mình đều học tại Trường Trung Học Nguyễn Trường Tộ VĨNH LONG. Hôm ấy trong giờ ra chơi mình đứng gần thầy Trịnh Mậu, thầy vuốt tóc mình và hỏi : " Bữa nay bạn áo mới nữa, mầy có muốn làm dâu tao không ? Chắc là thầy đã chấm mình rồi". Lúc đó mình mắc cỡ quá, ôm cánh tay thầy rồi bỏ chạy. Mình nghĩ đến 3 người con trai của thầy là : Tài , Đức , Trường . Vào độ tuổi bấy giờ nếu mình biết thể hiện tình cảm thì sẽ

trả lời " Thừa Thầy con chịu làm dâu Thầy! Con chọn : Trịnh Tấn Trường"

Gia thế của Thầy và gia đình mình chắc cũng môn đăng hộ đối. Ba mình làm việc ở kho bạc VĨNH LONG chung với bác Chín Diệp (ba của Nguyễn Bá Mậu, Nguyễn Long Xuyên) và bác Đỗ Đình Duy (ba của Đỗ Đình Tân).

Tết Mậu Thân 1968, nhà ba má mình ở 82 Trưng Nữ Vương VL bị cháy, mình về tá túc nhà ông bà nội ở SaĐéc và ở luôn đến bây giờ. Ông xã mình là Thái Bình Sơn, giáo viên, cũng học cùng lớp năm Đệ Tam và Đệ Nhị Nguyễn Trường Tộ . Mình có 4 con: 1 trai 3 gái, và 2 cháu ngoại (cháu gái 20 tuổi , cháu trai 16)

Nhớ hồi còn đi học, tụi mình thường ngồi dưới gốc me trong sân trường ăn đồ chua, dứa nào có gì đem nẩy nếu không có thì lượm đá chọi lên mấy chùm me dưới thấp, trái nào rớt xuống thì lượm ăn. Mình thích ăn ruột ổi vì nó vừa chua vừa ngọt. mấy đứa bạn bảo:"Ăn hột ổi sẽ bị đau bao tử", nhưng đến bây giờ đã hơn " Thất thập " rồi mà mình có bị đau bao tử đâu?

Mỗi năm vào ngày lễ Bồn Mạ, nhà trường đều có tổ chức nhiều trò chơi cho học sinh mình tham dự như: chạy xe đạp chậm, nhảy bao bố ...nghĩ lại thấy tức cười bởi con gái mà nhảy bao bố. Đến năm đệ tam, đệ nhị mình không tham gia nữa (vì lớn rồi). Có một lần mình cùng các bạn đóng vai "cô bán hàng " trong quây do cô NHAN tổ chức, dứa nào cũng được đội mũ chóp cao bằng carton trang trí giấy màu trông rất ngộ nghĩnh. Những sinh hoạt trong nhà trường mình cũng như hầu hết các bạn đều có chụp ảnh kỷ niệm .

Rất tiếc những tấm hình vô tội này đã bị thiêu rụi theo nhà mình hồi Tết Mậu Thân 1968 tại VL. Các bạn cho mình là "Con nhỏ thẳng thắn thấy sao nói vậy".

Có lần cả nhóm đến nhà trọ của mấy Thầy chơi. Vừa bước vào nhà thấy Thầy Tri Lý mặc bộ pyjama sọc xanh, mình vọt miệng nói : " Á ! Thầy giống con ngựa rằn quá ". Hà Ngọc Sương thúc mình một cái, sao mầy nói Thầy giống con ngựa rằn, biết mình bậy nên vội đính chánh: " tao nói bộ đồ chứ đâu nói Thầy" . Hồi xưa Thầy Lý cưng mình nhứt .

Trong lớp năm đệ tứ mình ngồi đầu bàn ba, Lý Tuyết Hoa ngồi đầu bà nhì, kế bên mình là Nguyễn thị Lý. Nguyễn thị Nhiều có khuôn mặt đẹp, rất hiền động và lí lắc lăm, nhưng chơi tốt với bạn bè, chuyện gì hể nói là làm ngay. Lần đó tụi mình lên nhà Từ Ngọc Nga chơi, Nga lấy tam bản chèo đưa bọn này ra sông cái. Trước sân nhà Nga có cây mận sai trái nhưng các nhánh hơi cao nên khó hái, Nhiều nói: " để Nhiều trèo lên rung cho mận rụng xuống tha hồ mà ăn", nói xong là thót lên liền hai chân đứng trên 2 nhánh, hai tay nắm lấy cành rồi rung mạnh mận rơi xuống lớp đống trên đầu trên vai mọi người đứng dưới, thế là không sao ăn hết. Sau này Ngô thị Tư học lại. Chiều đó má Nga về có rầy Nga " Ăn bao nhiêu thì cứ hái ăn, sao làm cho mận rụng nhiều rồi bỏ". Chắc chắn bác không biết là do Nhiều leo lên cây rung.

Hồi xưa mình cũng có tiếng coi được, không dám nói là đẹp cho nên mới có người nói: "Con Vạn coi đẹp vậy mà nó thi đâu rớt đó " Trung học Đệ nhứt cấp thi 2 keo mới đậu. Thi sư phạm, thi vô Y tá cũng rớt luôn. Rồi mình cùng Ngô thị Tư khăn gói lên Sài Gòn thi vô Cán sự Điều Dưỡng ở

nhà Từ Ngọc Nga. Trưa hôm đó chị của Nga nấu canh bí đỏ cho tụi mình ăn - Rớt. Nhưng sau cùng mình cũng vô được ngành giáo và dạy đến năm 1996 thì nghỉ hưu.

Hiện giờ hằng tháng mình sống bằng tiền lương hưu ít ỏi . Các con của mình sau 1975 bị xét lý lịch kỹ lưỡng (vì cha của tụi nó là sĩ quan biệt phái) , con gái lớn thi vào trường y tế được 16,5 xếp hạng 4 toàn hội đồng thi, nhưng chừng xét lý lịch bị đánh rớt, đứa bạn của nó chỉ có 11 điểm được đậu vì lý lịch tốt có thân nhân làm cách mạng.

Sau 1975 , hầu hết giáo viên ở các tỉnh miền nam VN cộng tác với chế độ cũ đều phải tập trung học tập 3 tháng hè, giáo sư từ Trung học trở lên mang cấp bậc sĩ quan nguy quân thì có những sĩ quan ở trong trại cải tạo đến 7 năm mới được về .

Mình giã biệt trường NTT thân yêu sau 6 năm theo học, biết bao kỷ niệm vui buồn của thời áo trắng, những kỷ niệm đó đã khắc sâu trong tâm trí mình và cũng kể từ ngày rời lớp Đệ nhị mình không còn cơ hội nào cắp sách đến trường nữa mình thật sự chấm dứt đời sống học sinh, từ giả áo dài trắng, vẫy tay chào bạn bè, tạm biệt thầy cô.

Cách đây 5 năm, có dịp về Vĩnh long khi đến cuối đường Trưng Nữ Vương thật mình không thể tưởng tượng nổi vì trước mặt mình chẳng còn một dấu vết gì của Nhà Thờ Vĩnh long, của Trường Trung Học NTT cũng chẳng còn tường rào kín cổng che khuất nơi ở của các Soeur, mà bây giờ sát mé sông là quảng trường rộng cấu trúc như Công viên, tiếp nối

là Siêu thị Thương mại lớn nhiều tầng chiếm hết khu bệnh viện Vĩnh long ngày xưa .

Mình ra về với tâm trạng u buồn và nỗi đau mất mát:

Nhớ chi ta đứng thẩn thờ
Nơi đây trường cũ bây giờ còn đâu
Lặng người mình đứng hồi lâu
Ơn Thầy nghĩa bạn nguyện cầu cho cha
Công đầu người sáng lập ra
Trường Nguyễn Trường Tộ ngôi nhà thân thương
Giờ đây là một quảng trường
Kế bên siêu thị nhà thương cũng dời
Dù cho phiêu bạt phương trời
Trường Nguyễn Trường Tộ muôn đời khó quên

*

*Đinh Thị Vạn là em của Đinh Tấn Thành (còn ở VN)
Là chị của Đinh Tấn Phú.(định cư ở Mỹ)*



(20) NHỚ VỀ MỘT KỶ NIỆM VUI

-Chơn Hảo Lê Thị Dung

*

Một buổi chiều tan học, ba chị bạn cùng lớp rủ tôi đi vườn dừa gang. Nhóm chúng tôi, bốn đứa, rất thân thiết với nhau. Đó là: Kiêm Loan, Điều, chị Sáu "Deux" và tôi. Tôi thấy không muốn đi vì mình không có xe đạp; và lại tôi có thói quen từ hồi nào đến giờ là hể ra lớp là tôi đi bộ về nhà bởi không có mục tiêu đi đâu như ghé mua sách vở hoặc ghé chợ. Nếu về trễ, sợ ba má tôi trông và còn bị la rầy nữa.



Nhưng hôm nay ba chị bạn cứ rủ gọi mãi và lòng tôi cũng có chút tò mò muốn biết coi rầy dưa gang ra làm sao. Vì tôi là dân ở chợ nên không có chút kinh nghiệm gì về ruộng rẫy. Hơn nữa bạn Điều hứa với tôi là sẽ ủng hộ tôi tới cùng là đèo tôi trên xe đạp cả bạn đi và bạn về nữa. Chao ôi, thế thì còn gì bằng! Tôi đồng ý ngay vì nghĩ bụng lâu lâu mới có dịp may một lần, bỏ qua rất uống. Lòng thương mến của các bạn như thế này tôi không bao giờ quên được.

Ra khỏi lớp, bốn chúng tôi cùng đi về hướng cầu Cái Cá. Một chút lại rẽ sang ngã ba theo đường đi Cần Thơ mà chạy thẳng. Hai bên đường là những cánh đồng mênh mông. Buổi chiều nắng dịu; gió thổi hiu hiu, mát mẻ tựa như gió từ bờ sông Cổ Chiên thổi vào Trường Nguyễn Trường Tộ của chúng tôi vậy. Không khí đồng quê khoáng khoáng lạ. Hít thở nó sáng khoái làm sao ... Tôi nghiệp cho bạn Điều cứ đèo tôi sau lưng mà nói không biết mệt. Còn chị Sáu "Deux" thì đã đủ trọng lượng để ngồi trên chiếc xe cũ của chị nên không dám chở ai thêm nữa.

Tôi sợ Điều mệt nên thỉnh thoảng hỏi thăm. Điều nói: "Bồ đừng lo. Mọi là tôi ngừng xuống xả hơi liền hà." Còn Loan thì tôi ngại quá giang vì xe máy của Loan là xường nhôm bóng loáng, tôi e không chắc bằng xường sắt. Hơn nữa bạn Điều được chúng tôi cho là nữ thể thao gia của lớp vì qua những cuộc thi đua về thể thao, Điều thường được đứng đầu sổ và luôn được ban khen, thì ra người rất khỏe, không biết mệt là phải.

Tôi không bận lái xe nên cứ nhìn quanh ruộng đồng và hít thở không khí đồng quê mát mẻ thoải mái, vừa thưởng thức

mùi rơm rạ mới của hương đồng cỏ nội. Phút chốc đã thấy cầu Tân Hữu lộ ra trước mắt. Các bạn reo lên: "Ồ, chúng ta đã tới rồi!" Cầu Tân Hữu nhỏ xinh đã thấp thoáng hiện ra trước mắt tôi. Hai bên đường: đồng trống, từng đám lá xanh bò sát đất thành những hàng dài theo liếp đất hơi nhô cao lên một chút. Trái rất nhiều nằm rải rác khắp đó đây. Xa xa có một cái chòi lá để giữ dưa, bán dưa ...

Dì bán dưa hỏi: "Mấy em muốn mua dưa ăn liền hay đem về?" Chúng tôi vội nói: "Dạ, ăn liền tại đây." Dì liền nói: "Mấy em theo tôi để lựa dưa nha."

Dì cầm theo một cây roi nhỏ đi chọn mấy trái dưa vàng óng tốt mã, gõ nhẹ nhẹ; cuống và trái rời ra. Trái nào chưa rời cuống là chưa chín. Chỉ một trái dưa bự là đủ cho bốn đứa chúng tôi. Chủ vườn dưa cho chúng tôi hai gói đường cát. Thế là đủ thực đơn rồi. Chủ vườn có cho thêm một tàu lá chuối để lột dưa. Thật là biết điệu quá!

Dưa gang chín toả mùi thơm nhẹ, ăn vào vừa mát cổ vừa đã khát, ngon tuyệt. Bốn đứa vừa ăn vừa trò chuyện thật là vui. Trên đường về ai cũng mua thêm một trái đem về nhà. Ba chị bạn có bao ny lông để xách dưa. Còn tôi đâu có biết trước để cụng bị, cũng bê về một trái.

Gió thổi hiu hiu làm cho dưa nứt, nở chín rất mau và cứ rơi ra từng mảng nhỏ xuống đường kéo theo tất cả ruột dưa, nhiều hạt bám vào quần trông rất buồn cười. Về đến nhà thì chỉ còn nửa trái dưa bọng!

Tôi chào mọi người rồi phân trần với má tôi: "nó tự nứt bể ra. Con giữ không được."

Mấy anh chị tôi ai nấy nhìn bộ dạng tôi cũng không nín cười được. Áo quần dính đầy hột dưa gang!

Má tôi hiểu ý tôi ăn món ngon mà không quên nghĩ đến gia đình. Ba tôi mỉm cười không nói câu nào. Má tôi ôn tồn nói: "Lần sau con mua dưa, lựa trái chưa chín lắm hoặc lựa dưa sấp nó chắc thịt, không dễ nứt bể dù đi đường xa."

Đó là một lời dạy chí lý cho tôi rút ra được một tí kinh nghiệm về mua dưa gang để hôm nay chia sẻ. Thật là một kỷ niệm khó phai.

*

Chơn Hảo
LTD

(21) HOÀI NIỆM

-Ngô Bích Vân

*

Kính thưa quý Thầy Cô và các anh chị em thân mến:



Mãi đến hôm nay tôi mới được hân hạnh viết lên đây những hoài niệm mà bao nhiêu năm hằng ấp ủ nhớ thương.

Trước nhứt, phải nhắc đến công lao của chị Nhiều và anh Bình đã khởi xướng đầu tiên, kêu gọi và liên lạc từng người khắp năm châu bốn bể để thành lập Hội Ái Hữu Nguyễn Trường Tộ vào năm 2012. Anh Bình đã chịu khó hình thành các quyển Đặc San có nội dung thật phong phú có giá trị, và các thành viên của Gia Đình Nguyễn Trường Tộ đóng góp bài vở, và ủng hộ tài chánh đã nói lên tình yêu thương giữa trường xưa, thầy cô và bạn hữu.

Nhờ các quyển Đặc San và website của NTT "<http://nguyentruongto.info>" này mà các bạn ở xa có thể biết các tin tức và sinh hoạt của chúng ta. Tôi đã mang lại niềm vui này về cho những anh chị em còn ở lại Vĩnh Long, ai nấy đều rất vui mừng nhìn thấy lại hình ảnh thầy cũ bạn xưa.

Những DVD sinh hoạt trong 3 năm: 2012, 2013, 2014....có thể copy được, nhưng Đặc San thì quá dày hơn 400 trang, bài nào cũng hay và có giá trị, các anh chị em chuyền tay nhau đọc, nhưng ai mượn giữ lâu quá thì được người khác thúc dục đọc không kịp.



Kim Thanh-Vân Khánh-Bạch Cúc-Bích Vân

Tuổi hoàng hôn của chúng ta là như thế đó các bạn ạ, người nào cũng trên dưới 70 hết rồi "Thất thập cổ lai hy". người ta thường nói "Trẻ nhìn về tương lai, già nhìn lại quá khứ". Thật vậy, khi gặp lại rồi bạn cứ kể chuyện dĩ vãng, cứ nghỉ mình đang ở tuổi cắp sách, nói cười thoải mái và rất là tự nhiên với nhau như mình còn trẻ lắm, ai ngờ nhìn lại người nào cũng đầu bạc răng long hết rồi. Khi mình xa quê hương, xa bạn bè mình mới luyến nhớ và quý mến từng người. Mỗi lần về VN mình cố gắng đi thăm hết các bạn cũ, thiên hạ cứ tưởng mình xa quê rồi tình nghĩa bạn bè sẽ nhạt nhòa và xa cách, nhưng họ đã không ngờ rằng tình cảm đó vẫn còn đậm đà hơn. Có rất nhiều bạn mình muốn gặp lại

sau hơn 50 năm xa cách, nhưng bây giờ không biết nơi mô mà tìm.....

Các bạn có biết không? Tụi này thường gọi điện thoại thăm hỏi nhau luôn, nhắc lại chuyện ngày xưa về các bạn cùng lớp. hỏi thăm bạn này rồi người bạn khác, nói chuyện với nhau trên phone hai đến ba tiếng đồng hồ. Khi về VL, có nhiều bạn chưa gặp được và không biết tin tức gì cả. Mình cũng không quên nhắc đến sự đóng góp công sức của vợ chồng anh Mai Thế Nghiã, chuẩn bị về VN có công việc, nhưng cũng cố gắng sửa soạn nhà cửa tiếp đón các thành viên của GĐNTT tổ chức họp mặt lần thứ 4 thật gọn nhẹ ấm cúng và thân mật ngày 13/09/2015. Anh MTN phụ trách nhận tiền ủng hộ và gửi tin tức của Hội Ái Hữu NTT cùng Đặc San cho mọi người.

Năm rồi 2015, Hội Ái Hữu NTT tổ chức đi Las Vegas và Grand Canyon thật là vui, bạn bè lâu năm gặp lại vui quá... mạnh ai nấy nói, kể lại chuyện xưa. Về hotel, ai thích đánh bài thì xuống lầu kéo máy, không thích về phòng tán gẫu đến khi nào mệt thì lăn ra ngủ.

Năm nay 2016, tổ chức họp mặt ở Florida, chương trình đi du thuyền, và thăm viếng các vườn cây ăn trái, giống như cây trái ở VN. Ban tổ chức sắp xếp chương trình thật chu đáo, và hấp dẫn quá, người nào cũng nôn nóng chuẩn bị để dành tiền bạc, và thời gian đi chơi. Tội nghiệp có một chị nói "Bắt đầu từ nay mình ăn cơm với dưa mắm thôi, mới để dành đủ tiền đi chơi", nhưng các bạn ơi! ở Mỹ dưa mắm cũng mắc lắm nhe, có người nói: "Thôi ăn nước mắm chan

cơm cũng được” để mình họp mặt đi chơi, miễn vui là được rồi.

Như thế đó các bạn ơi, già mà còn ham vui lắm, cứ sợ mình không đủ thời gian nữa để mà đi chơi. Đúng thật như thế, vì ở tuổi này, hôm nay nghe tin bạn này bệnh, ngày mai nghe tin ông bạn kia yếu đi không nổi.. Vì thế mình phải tận dụng thời gian còn lại, đi không được cũng ráng cố gắng lết nhe bà con.

Tội nghiệp VK, rất là tích cực trong việc hội ngộ kỳ này, kêu người này gọi người kia thúc hối, và ai không biết điền vào form thì VK giúp đỡ, thấy thế mình cũng gọi mọi người nhắc nhở ghi danh cho kịp chuyển đi du thuyền vào ngày 14/08/2016 (tháng 08 mới đi, mà tháng 02 đã phải ghi danh rồi) VK nói: “Thôi mình ráng làm công quả đi chị”. Tội nghiệp cô bé “ốc tiêu của tôi” rất là sốt sắng mau lẹ, ai cũng thương hết, và tên “ốc tiêu” đã chết danh rồi đó nhe.

Ai nói tuổi hoàng hôn buồn lắm, nhưng không đâu các bạn ơi. Các bạn không nghe người ta rủ nhau đi ngắm mặt trời lặn đó sao? Nó đẹp vô cùng, trước khi nó khuất bóng, nó đẹp rực rỡ, và rạng ngời, thì đấy là tuổi của chúng ta bây giờ cũng vậy đó.

Một lần nữa, xin cảm ơn anh Bình, chị Nhiều đã bỏ nhiều tâm huyết để thành lập Hội Ái Hữu Nguyễn Trường Tộ từ tháng 05/ 2012 đến bây giờ.

Lần họp mặt đầu tiên năm 2012, mặc dù bận chuyện gia đình không đi được, nhưng nhận được quyển Đặc San 2012

“Một Thời Để Nhớ” xem cũng đỡ ghiền lắm. Nhìn lại hình ảnh mái trường xưa, bạn cũ, thấy thân thương làm sao, nhận được hình của chị Lê thị Ly trong đội múa với chị Nhiều. Chị Ly là huynh trưởng trong GDPT ngày xưa và cũng đã dạy cho đàn em chúng tôi múa hát, chị đang bị bệnh. Tôi liền thông báo cho các bạn bên nhà đi thăm và tặng chút ít quà, chị mừng quá, lâu lắm rồi mới có người tưởng nhớ tới mình. Trong dịp về VN, tôi có ghé thăm chị và mang \$200 của Hội Ái Hữu NTTVL gửi tặng, chị rất mừng và cảm ơn các bạn hữu nhiều lắm. Khi mới gặp chị, tôi nhìn không ra, thân hình ốm tong teo như que củi khô, nhà cửa thì xiêu vẹo hết, nhà sàn ván đã mục nát, tôi đi trên đó mà sợ lọt xuống sông.

Tôi dự định khi về lại Mỹ tôi sẽ trình bày hoàn cảnh của chị Ly và kêu gọi các anh chị em GDNTT giúp đỡ để chị sửa lại nhà cho được yên tâm khi di chuyển trong ngôi nhà sàn siêu vẹo đó, và sợ giữa đêm nhà sụp xuống sông là chị bị trôi mất luôn. Nhưng số trời đã định, mới được niềm vui chưa trọn vẹn thì một tuần sau nghe tin chị đã ra đi nhẹ nhàng, mặc dù ngày hôm đó chị cũng sinh hoạt bình thường. Thôi cũng mừng cho chị vì không bị bệnh đau đớn hành hạ và vào cuối đời có được niềm vui vì còn có bạn bè từ một phương trời xa xôi còn nhớ tới mình...Nguyện cầu hương hồn chị được siêu thoát.

Kính thưa quý vị, GDNTT mình thương nhau như anh chị em trong một nhà. Trước kia, khi Hội Ái Hữu NTT chưa ra đời, nhiều khi tôi cũng nhớ Vĩnh Long thân thương, người VL thật thà, chân chất. Có đôi khi, tôi gặp người đồng hương, hỏi thăm này nọ, nhìn người quen, và các bạn học ở TPH không

có tình cảm đậm đà, và không có tình hữu nghị gì hết. Nhưng khi gặp các bạn ở NTT thì ôi thôi, mặc dù trước kia không biết, nhưng gặp nhau như trong một gia đình, thật là thương yêu thắm thiết làm sao ấy.

Vì thế tôi tha thiết cầu mong quý vị hãy giữ chặt dây thân ái này nhé, mỗi năm một lần thôi, mình chỉ nhìn mặt nhau là cũng vui rồi.

Cuối cùng, cầu chúc cho tất cả các thầy cô, các anh chị em trong GĐNTT luôn được nhiều sức khỏe, thương yêu và giúp đỡ nhau mãi mãi.

*

Ngô Bích Vân

(22) NHỮNG KỶ NIỆM KHÓ QUÊN

-Nguyễn Hoàng Cúc

*

Hội Ái Hữu Nguyễn Trường Tộ Vĩnh Long tổ chức họp mặt kỷ V từ ngày 13 tháng 08 đến ngày 19 tháng 08 năm 2016 tại Florida.



Nhà Đồng & Thủy - Georgia 11/08/2016

Để chuẩn bị đi tham dự kỳ hội ngộ ở Florida, chúng tôi một nhóm có 6 người chọn phương tiện di chuyển là lái xe chứ không đi máy bay. Chúng tôi thuê xe minivan từ chiều ngày 09/08/2016, tối hôm đó hai bạn P & D lái xe xuống Maryland ngủ 1 đêm tại nhà của chúng tôi B & N. Sáng hôm sau 10/08/2016 chúng tôi 4 người cùng lái xuống Virginia đến đón hai bạn T & L. Chúng tôi rời VA lúc 10:30 sáng và chạy xuyên qua vài tiểu bang như North Carolina (NC), South Carolina (SC), trên đường đi chúng tôi ghé vào nhà em học trò cũ ở thành phố Morrow thuộc tiểu bang Georgia (GA) lúc

8:00 tối, thầy trò sau bao nhiêu năm gặp lại vui mừng khôn tả, cả hai vợ chồng em Đ & T đều là cựu học sinh NTTVL.



Lý-Lang-Nhiều-Tất-Dung 12/08/2016

Gia đình hai em Đ & T rất hiếu khách, tiếp đãi 6 chúng tôi rất nhiệt tình, thân mật, và thật chu đáo. Gia đình đã chuẩn bị sẵn sàng bữa cơm chiều thật thịnh soạn với món cá nướng cuốn bánh tráng cùng nhiều loại rau trồng tại nhà. Chúng tôi nghỉ đêm ở GA và hôm sau 11/08/2016 rời nhà hai em Đ & T lúc 10:00 sáng sau khi ăn điểm tâm. Tiếp tục lên đường đi Florida, chúng tôi có chuẩn bị các thức ăn mang theo để ăn dọc đường, Khoảng hơn 4:00 chiều tối FL, chúng tôi đến nhà anh Lê Phước Lâm, và Nguyễn thị Thu Cúc. Anh chị Lâm rất nhiệt tình và tích cực giúp Hội Ái Hữu NTT thực hiện họp mặt kỳ V tại Florida. Sau đó hai em đưa chúng tôi về khách sạn check in, rồi 8 người chúng tôi cùng đi ăn cơm chiều ở Orlando.



Phượng-Bình-Cúc-Tất-Lang-Tiền-Phương-Dung

Sáng ngày 12/08/2016 chúng tôi đến thăm T, cô bạn ở Đức đã đến Orlando từ ngày 09/08/2016 và được gặp cô bạn cũ N.T.L.cùng lớp, mấy mươi năm chưa gặp, đang sống ở Florida. Buổi chiều cùng ngày chúng tôi đến thăm vợ chồng em học trò cũ C & P và ăn cơm chiều ở đó. Bữa ăn thật ấn tượng đối với tôi, các món ăn thật là quê hương, chúng tôi từ giả và trở về khách sạn khoảng 10:00 tối.

Ngày 13/08/2016 những người tham dự lần lượt từ các nơi bay về họp mặt. Trong ngày hôm đó vào buổi sáng anh Lâm mang các dụng cụ máy móc đưa vào phòng họp chuẩn bị cho ngày Tiễn Hội Ngộ. Sau đó anh Lâm và vài người bạn đã lên kế hoạch phân công ra phi trường International Orlando,FL (MCO) đón các thành viên của GĐNTT, nhưng giờ chót có vài bạn máy bay delay nên bị hỏng kế hoạch đi

đón, làm ban tổ chức bị lúng túng, và có vài người không được đón, phải gọi taxi đưa về khách sạn.

Chương trình cho ngày Tiền Hội Ngộ 13/08/2016 dự trù là 6:00 chiều, các bạn ở tại Orlando tới đúng giờ chúng tôi có gặp anh chị Nguyễn Ngọc Sáng, anh chị Lê Quang Minh, anh chị Kiệt & Lý, chị Võ Thị Điệp, anh chị Nguyễn Hữu Cang & Ngô Thị Kim Phượng. Các bạn không bị trễ chuyến bay đều có mặt đầy đủ. Gia đình các em của Nguyễn thị Anh Thơ từ Canada, và Massachusetts về tham dự, bên cạnh đó có các thân hữu ở Georgia. Trong lúc các sinh hoạt cứ tiếp tục, anh Lâm phải ra phi trường đón các bạn đến trễ, và hai người đến trễ nhất là 11:00PM. ăn qua loa và phải thu dọn phòng cho sạch sẽ để giao lại cho khách sạn và chúng tôi phải thuê người giúp làm vệ sinh.

Ngày 14/08/2016 mọi người xuống phòng ăn điểm tâm, 10:00AM check out, rời khách sạn, 11:00AM lên xe bus đến cảng Port Canaveral, Florida. 13:00PM check in lên tàu, 16:00PM tàu rời cảng. 18:00 PM mỗi ngày cả đoàn ăn cơm chiều trên tàu, được phục vụ thật chu đáo và lịch sự

Ngày 15/08/2016: 8:00AM tàu đến cảng Freeport, 10:00AM hai cháu Phượng và Thùy giúp lấy vé xe bus đi viếng downtown Freeport, 15:00PM trở về tàu; 17:00PM tàu rời cảng Freeport đến đảo Bahamas; 18:00PM mọi người đều mặc thật đẹp: nữ mặc đồ dạ hội, nam mặc veston. Buổi cơm chiều hôm đó có một sự kiện thật đặc biệt bất ngờ và thích thú với mọi người trong đoàn. Em Huỳnh Ngọc Anh tặng một ổ bánh hình trái tim mừng Lễ Kim Hôn kỷ niệm 50 năm ngày cưới tặng Cô Nhiều và Thầy Bình. các bạn hữu đến chúc mừng và các máy ảnh bấm liên tục. Chúng tôi rất vui

và cảm động vô cùng. Xin chân thành cảm ơn tất cả các bạn hữu và đặc biệt em Ngọc Anh đã tặng Thầy Cô món quà tinh thần quý giá vô cùng. Sau khi ăn cơm chiều xong, tất cả mọi người trên tàu vào hội trường tham dự buổi ra mắt của thủy thủ đoàn. Tiếp theo là các màn biểu diễn múa thật đặc sắc.

Ngày 16/08/2016: 8:00AM tàu đến cảng Bahamas, đoàn chia ra hai nhóm: nhóm đi biển lúc 9:00AM; nhóm đi viếng Casino Atlantic & downtown Paradise. Lúc 15:00PM trở về tàu, 17:00PM tàu rời cảng Bahamas.



Ngày 17/08/2016, sau khi ăn điểm tâm xong, đoàn có thuê phòng họp trên tàu để sinh hoạt và phổ biến một số tin tức cần thiết cho những ngày sắp tới. Các bạn chụp hình lưu niệm, có chương trình văn nghệ giúp vui.



Lúc 15:00PM em Quyền có thuê người chụp hình trên tàu để lưu niệm. Và 17:00PM anh Lê Phước Lâm mời ông thuyền trưởng đến chụp hình chung với đoàn. Trong lúc đó tàu trên đường trở về cảng Port Canaveral.

Ngày 18/08/2016: 8:00AM tàu về đến cảng Port Canaveral; 9:30AM xuống tàu, 10:30AM lên xe bus thăm vườn và mua trái cây. Chị Ánh thân hữu của Lâm có mời đến nhà ăn nhẹ, chị rất hiếu khách và rất chân tình. Sau khi rời nhà chị Ánh,

đoàn đến trung tâm phóng phi thuyền không gian Kennedy Space Center, tiếp tục đi thăm downtown Orlando và ăn trưa. !7:00PM trở về khách sạn.

Ngày 19/08/2016 sau khi ăn điểm tâm ở khách sạn, xe bus đến đưa đoàn đi tắm biển ở Palm Beach do người bạn của anh Lê Phước Lâm tên Nam giúp hướng dẫn và tặng đoàn: nước, bánh kẹo, và dưa hấu, trên đường ra biển đoàn ghé ăn trưa ở chợ rồi tiếp tục đi ra biển, đến nơi 1 số ra biển tắm và ở đó khoảng hơn 14:00PM phải quay trở về khách sạn lúc 17:30PM, mọi người về phòng nghỉ ngơi và chuẩn bị họp mặt chia tay ở phòng ăn điểm tâm.

Lúc 19:00PM, đoàn tổ chức đêm họp mặt chia tay rất vui và ấm cúng vô cùng. Đặc biệt đoàn có món quà tặng anh chị Lê Phước Lâm để tri ân sự tích cực, và lòng nhiệt tình đã giúp cho hội ngộ kỳ V ở Florida của Hội Ái Hữu NTT thành công tốt đẹp.

Trưởng ban tổ chức thay mặt Hội Ái Hữu NTT cảm ơn tất cả những người tham dự và các thành viên của gia đình NTT lần lượt lên tự giới thiệu về mình và kể lại những kỷ niệm khi học ở trường. Tiếp theo là mọi người dùng buổi cơm chiều và có văn nghệ nhẹ.

Lúc 22:00PM bế mạc buổi tiệc chia tay, mọi người về phòng nghỉ và chuẩn bị thu xếp để hôm sau trở về nhà. Xin chúc tất cả mọi người Thượng Lộ Bình An.

Anh Nguyễn Hữu Cang đã giúp Hội Ái Hữu NTT quay film cho ngày tiền hội ngộ, và ngày chia tay, em Triệu Minh Quyền giúp quay film trong những ngày trên tàu. Cuối cùng

anh Cang thực hiện trọn film gồm 3 DVD cho hội ngộ kỳ V tổ chức tại Florida từ 13/08/2016 đến 19/08/2016

Hội Ái Hữu NTT đã thực hiện được 5 kỳ hội ngộ. Các thành viên của Gia Đình NTT tích cực gửi bài vở cho việc phát hành Đặc San.

Lần thứ nhất vào ngày 25 & 26 tháng 08 năm 2012 tổ chức tại Nam Cali, quyển Đặc San Một Thời Để Nhớ ra đời. Có sự tham dự của các Thầy Nguyễn Đức Hạnh, thầy Lê Châu Lộc, v.v. Các anh chị của lớp học đầu tiên của niên học 1952 – 1953: anh chị Lữ Trung Thế & Lê Thị tuyết, anh Phạm Ngọc Giao, anh Châu Vinh Hiển, anh Trần Công Phận, anh Nguyễn Minh Cảnh, Chị Trầm Nguyễn, Lê Thị Biều, Huỳnh Thanh Vân.

Lần thứ hai vào ngày 24 & 25 tháng 08 năm 2013 tổ chức tại Houston tiểu bang Texas, phát hành Đặc San **Một Thời Để Yêu**.

Lần thứ ba vào ngày 23, 24, & 25 tháng 08 năm 2014 tổ chức tại San Jose, ra mắt Đặc San **Một Thời Ly Hương**, và có đi tham quan San Francisco.

Lần thứ tư vào ngày 13, 14, 15 và 16 tháng 09 năm 2015, tổ chức họp mặt tại nhà anh Mai Thế Nghiã, hôm sau đi tham quan Las Vegas, và Grand Canyon. Đặc San **Một Thời Để Sống** gửi đến các thành viên của Gia Đình NTT.

Lần thứ năm tổ chức tại Florida và đi du thuyền. Ngày 13/08/2016 tiền hội ngộ, ngày 14/08/2016 đến 18/08/2016

đi du thuyền Carnival Victory, và ngày 19/08/2016 họp mặt chia tay.

Đặc San **Tuổi Hoàng Hôn** sẽ phát hành sau khi họp mặt ở Florida để có nhiều hình ảnh lưu niệm.

Các thành viên của GĐNTT tuổi càng ngày càng cao, sức khỏe càng ngày càng đi xuống, tuổi tác và sức khỏe của mọi người luôn tỉ lệ nghịch với nhau cho nên việc họp mặt rất khó thực hiện. Rất mong sức khỏe của các thành viên NTT luôn tốt để chúng ta cố gắng gặp nhau một năm một lần tạo những kỷ niệm đẹp trong tuổi hoàng hôn.

Chúc tất cả các thành viên trong GĐNTT thật nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, luôn hài lòng với hiện tại, và thoải mái với cuộc sống.

Nguyễn Hoàng Cúc
Maryland, Nov 20, 2016

*



Bạch Cúc-Thuyền TRƯỜNG-Phước Lâm

(23) MỪNG SINH NHẬT 70 CỦA "NHÀ TÔI" -Bạch Cúc *

Anh cùng các con yêu quý,

Đã lâu lắm rồi, gia đình chúng ta chưa có dịp tổ chức họp mặt đầy đủ như những năm các con còn đi học.

Năm nay 2005 em và các con cố gắng thực hiện tổ chức họp mặt gia đình nhân ngày mừng Sinh Nhật 70 của anh. Hôm nay là ngày thật đặc biệt và quan trọng đối với gia đình chúng ta. Bởi vì "Nhân sinh Thất Thập Cổ Lai Hy", ngày xưa rất hiếm người sống đến tuổi 70.



Xuân 2005

Nhân dịp Mừng Sinh Nhật 70, em xin nhắc lại vài kỷ niệm của hai chúng mình.

-Ngày xưa anh đến với em với những lời nói thật êm dịu, chất giọng thật ngọt ngào và rất dễ thương. Những hình ảnh thân thương đó vẫn còn rõ nét trong ký ức của em, nhưng tuổi càng lớn thì các điều đó cũng vơi dần theo thời gian, có lẽ đó là quy luật của tạo hoá.



Leghigh Carbon Community College 1997 (PA)

-Trong phép xử thế, anh luôn là một người biết vươn lên, quảng đại, bao dung, cởi mở, giúp đỡ và nhắc nhở em những gì nên làm, những gì không nên làm đối với những người thân thương, họ hàng, và bạn hữu.

-Trong gia đình, anh luôn tôn trọng những gì thuộc phạm vi Đạo Đức, với vợ con tình yêu thương thật bao la.

Em và các con luôn biết ơn anh, nhờ anh gia đình mình mới đến được một nước văn minh và vĩ đại nhất thế giới.

Em mong ước trong phần còn lại của cuộc đời, chúng mình sẽ sống trong hạnh phúc; bằng cách chia sẻ những vui buồn của cuộc sống để tình yêu luôn được ấm áp. Chính điều này sẽ giúp chúng mình có một sức khỏe tốt để các con đỡ bận tâm lo lắng nhiều cho cha mẹ.

Các con thương, BM rất vui và hạnh diện về những thành quả mà các con đã đạt được là:

- Các con vẫn còn giữ được nề nếp giáo dục của nền văn hoá Đông Phương đó là: sự hiếu thảo, sự lễ phép, sự đoàn kết trong tình yêu thương ruột thịt, và luôn giúp đỡ nhau trong mọi hoàn cảnh.

Các con đã thể hiện văn hoá tốt qua phong cách “Đi thưa về trình”, lúc vào bàn, trước khi ăn các con đều mời người vai trên, người vai dưới một cách rất tự nhiên. Trong đối xử với nhau đều có “Tôn Ti Trật Tự Trên Dưới”

-Hằng tuần các con gọi điện thoại hỏi thăm sức khoẻ, và các sinh hoạt của BM.

-Các con luôn hỗ trợ cho BM về tinh thần lẫn vật chất, với mục đích giúp BM có cuộc sống thoải mái trong tuổi già.

Các con dâu yêu quý: “Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười” Các con đã làm cho BM rất hài lòng.

-Về tư cách cư xử khéo léo của các con đối với BM và các anh chị em trong gia đình.

-Luôn giúp đỡ và nhắc nhở chồng làm tròn bốn phận làm con, làm anh, làm em trong gia đình được vuông tròn.

-Luôn giữ vai trò quan trọng để tạo bầu không khí cởi mở, thân thiện đầy tình thương yêu và đoàn kết trong gia đình chúng ta.

Tóm lại, chúng ta nên trân quý và duy trì những điều tốt đẹp mà gia đình chúng ta đang có, và cố gắng khắc phục những thiếu sót để mỗi ngày một hoàn hảo hơn.

Gia đình chúng ta là một mái ấm, một chỗ dựa tinh thần mà các thành viên của gia đình lúc nào cũng muốn bay về sum họp trong bầu không khí thân thương và đoàn kết.

*



(24) CHIA SẺ TÂM TÌNH VỚI CÁC CON

-NTN

*

Hôm nay cảm thấy thanh thơi
Nhớ về dĩ vãng vội khơi mấy dòng ...

Các con yêu quý,

Bao kỷ niệm êm đẹp, ấm áp, tình quyến luyến thân thương của gia đình chúng ta nơi đất khách quê người luôn thôi thúc trong tâm tư tình cảm của Ba Mẹ.

Từ ngày đặt chân sang đất Mỹ, các con đã làm cho Ba Mẹ rất hạnh diện về những đức tính tốt như cần cù siêng năng, chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, thành công trong việc học, và đặc biệt nhất là lòng hiếu thảo.



Cám ơn Trời Phật, Tổ Tiên, Ông Bà đã ban cho BM có được những đứa con ngoan, và rất dễ thương. Các con luôn làm tốt những điều BM hằng mong ước; đó là sự hiếu thảo, và giữa các anh em con luôn có sự nhường nhịn, gắn bó, đoàn kết, và yêu thương giúp đỡ nhau trong mọi hoàn cảnh.

Đến Mỹ năm 1992 gia đình mình chỉ có 7 thành viên, đến nay, năm 2016 chúng ta có được 21 thành viên, đông hơn và vui hơn.



Nhà Tiến – AZ 2005

Các con thương,

Cuộc sống đã làm mọi người mệt mỏi, và cuộc đời cũng rất là ngắn ngủi. Chúng ta nên sống thật thoải mái, và tận hưởng những hạnh phúc đang hiện hữu trong gia đình họ Hoàng chúng ta. Các con cần phải bỏ qua những tiểu tiết không cần thiết trong cuộc sống, không để ý lời ăn tiếng nói, cử chỉ, hành động của nhau. Hằng tuần cố gắng sắp xếp thời giờ để có thể gọi phone (chỉ vài phút) thăm hỏi nhau, hay thỉnh thoảng anh em gặp nhau tổ chức ăn uống, nói chuyện trao đổi với nhau về các công việc làm hay các

sinh hoạt của mình, hoặc giải thích những gì các con cảm thấy không bằng lòng nhau. Cần đối thoại với nhau thường xuyên để xây dựng sự gắn bó, và tình thương ngày càng chặt chẽ hơn.



BM cũng đã lớn tuổi rồi, sức khỏe tùy thuộc vào sự hiếu thảo, và sự yêu thương đoàn kết của các con. BM suốt cuộc đời không bao giờ mơ sự giàu có, chỉ mong ước các con của mình luôn thương yêu, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ nhau trong tình yêu thương chân thật. Các con phải trân quý và luôn coi trọng những giây phút họp mặt gia đình. Tất cả những người thân thương của mình, nếu một mai có sự mất mát, các con sẽ không bao giờ tìm lại được. Và nếu các con cư xử có suy nghĩ chín chắn hơn thì sẽ tránh được những hành động sai trái để không bị ray rứt và hối tiếc sau này.

Trong mọi sinh hoạt của cuộc sống, chúng ta nên sẵn sàng giúp đỡ mọi người mà không cần sự trả ơn, bởi vì khi chờ để

nhận sự đền ơn thì việc làm của mình sẽ giảm mất nhiều ý nghĩa cao đẹp. Mọi việc làm tốt thường được đền bù xứng đáng, chỉ có sớm hay muộn thôi. Nhưng muốn làm được việc gì không phải dễ, bởi vì đòi hỏi phải có thực tâm, thực lòng MUỐN thì mọi việc sẽ như ý. Luôn mỉm cười, và biết cách hoà hợp với mọi người. Phải thật bình tĩnh khi có điều gì bất ngờ xảy ra.

Thương chúc các con thật dồi dào sức khỏe, luôn sống hạnh phúc trong tình yêu thương, luôn may mắn trong cuộc sống, và, thân tâm luôn an lạc.

Thương các con thật nhiều.

Ba Mẹ

*



Hoàng Việt Cường và các cháu

(25) NIỀM VUI TUỔI HOÀNG HÔN

-Hoàng Nguyễn

*

Người lớn tuổi thường hay nhắc về những kỷ niệm của thời quá khứ, nhớ về những hình ảnh đẹp của thời còn trẻ, chàng và nàng cũng không ra khỏi thông lệ đó.

Vào dịp Giáng Sinh năm 1964, gia đình nàng tổ chức mừng Giáng Sinh, và họp bạn. Nàng mời một số bạn đồng nghiệp đến tham dự. Chàng được ông anh rể của nàng mời sang chung vui. Chàng và nàng biết nhau từ dạo ấy... Lúc đó chàng đang làm việc tại Quân Đoàn IV ở Cần Thơ. Nàng đang dạy tại trường Trung Học Kỹ Thuật Vĩnh Long.

Từ ngày đó, chàng và nàng thường gặp nhau vào dịp cuối tuần, bởi vì hai người làm việc ở hai tỉnh khác nhau. Chàng có lối tỏ tình khá lãng mạn. Mỗi cuối tuần chàng từ Cần Thơ sang Vĩnh Long thăm nàng, và có một lần khi ra về chàng vô tình (hay cố ý không biết) để quên quyển nhật ký. Trong đó chàng viết những tâm tư tình cảm cùng những lời tỏ tình thật dễ thương. Cô nàng ngây thơ lại tò mò muốn biết nên mở ra xem, và cảm thấy rung động và hơi mẩn mẩn chàng, thế rồi nàng yêu chàng. Năm 1965 chàng đi Mỹ tu nghiệp về ngành truyền tin ở tiểu bang New Jersey.



Khi trở về VN, chàng và nàng làm lễ cưới. Đến năm 1975 chàng và nàng có với nhau 5 cậu con trai kháu khỉnh và dễ thương. Nàng mong có một cô con gái nhưng tìm mãi không được.



Tháng 05 năm 1992, gia đình chàng và nàng rời VN sang Mỹ theo diện HO. Những năm đầu cả gia đình cố gắng vừa học vừa làm.

Ngày mới đến Mỹ, ở thành phố Allentown thuộc tiểu bang Pennsylvania, chàng đã tự nguyện giúp hội USCC trong 9 năm.

Năm 1999 các con hoàn tất chương trình đại học và đi làm. Mặc dù đã đi làm nhưng các con vẫn cố gắng tiếp tục đi học về chuyên môn để thăng tiến trong nghề nghiệp.



Chàng về hưu năm 2000, và nàng cũng nghỉ hưu năm 2002. Từ đó chàng và nàng tham gia các công tác xã hội như tham gia Liên Đoàn Cử Trị Việt-Mỹ và các công tác từ thiện.



Hàng dưới trái: Bà Chi Ray – Ô.B. TS Hoàng Ngọc Cẩn (NJ) – Ô.B. GS Nguyễn Xuân Vinh- Ô.B. Hồng D. Bình – Hoàng Trọng Hiếu (con trai Ô.B. HDBình).

Hàng trên: Tiến Sĩ hãng Dupont- Ô.B. Phạm Hữu Bính (PA)- Ô.B. cựu phi công Nguyễn Đắc Lai (NJ) - Sinh Viên XXX - Dược Sĩ Đỗ Bá Bích (PA).

Năm 2002 chàng và nàng dọn sang tiểu bang Arizona, và làm thiện nguyện viên cho hội Area Agent on Aging (AAA) từ năm 2002 – 2013. Trong thời gian đó chàng và nàng giúp hội mở lớp dạy tiếng Anh, luyện thi quốc tịch cho những người cao tuổi. Song song đó nàng thành lập Hội Phụ Nữ Hành Động Arizona mỗi tháng họp một lần, phổ biến những tin tức cần thiết cho cuộc sống, mời bác sĩ đến nói chuyện về sức khỏe,

Hè 2011 chàng và nàng cùng vài bạn hữu mở lớp dạy tiếng Việt cho các con cháu của các phật tử tại ngôi chùa Việt Nam ở Arizona. Dạy được 2 niên khóa, từ 2011 đến 2013.



Năm 2012 nàng thành lập Hội Ái Hữu Trường Trung Học Nguyễn Trường Tộ Vĩnh Long. Hội đã tổ chức họp mặt được 5 lần. Lần thứ nhất 2012 tổ chức tại Nam Cali. Lần thứ hai 2013 tại Houston (Texas) Lần thứ ba 2014 tại San Jose (Bắc

Cali). Lần thứ tư 2015 tại Nam Cali, Và lần thứ năm 2016 tại Florida.

Mỗi lần họp mặt đều có phát hành Đặc San. Đặc San 2012 "Một Thời Để Nhớ". Đặc San 2013 "Một Thời Để Yêu" Đặc San 2014 "Một Thời Ly Hương" Đặc San 2015 "Một Thời Để Sống". Và Đặc San 2016 " Tuổi Hoàng Hôn" sẽ được phát hành sau khi họp mặt tổ chức tại Florida từ 13/08/2016 đến 19/08/ 2016. Chính chàng là người tích cực giúp nàng mọi thứ để thực hiện và hoàn tất các quyển Đặc San cho Hội Ái Hữu NTTVL

Năm 2014 chàng và nàng dọn về Maryland, và tham gia vào các sinh hoạt văn học, hội cao niên Maryland, và Virginia.

Vào tuổi hoàng hôn mỗi người có những sở thích khác nhau. Các sinh hoạt hằng ngày của chàng là tham khảo và nghiên cứu văn học, ngồi vào máy computer viết bài, đưa nàng đi chợ, đi shopping.....Chàng vẫn còn chơi tennis đều đều Nàng có thú vui thích nấu ăn, làm vườn, trồng rau. Mỗi sáng thức dậy ra nhìn vườn rau xanh tươi, ớt đầy trái... nàng cảm thấy vui vẻ.

Chàng đã giúp nàng biết sử dụng máy computer, kể từ lúc đó ngày nào cũng lên máy gửi email, đọc email. Thích nhất là muốn nấu món gì cứ mở computer. Muốn cần tìm kiếm bất cứ thứ gì cứ vào Google là được giải đáp ngay. Chàng và nàng luôn nhắc nhở nhau tập thể dục đều mỗi sáng ít nhất 30 phút.

Đặc biệt vào dịp lễ Độc Lập năm 2016, các con của chàng và nàng tạo sự bất ngờ và ngạc nhiên. Các anh em chuẩn bị cả một năm, bàn kế hoạch tổ chức

Mừng Thượng Thọ 80 cho chàng, và Mừng Lễ Kim Hôn 50 năm ngày cưới của chàng và nàng (1966 – 2016).

Gia đình tổng cộng 21 thành viên gồm Ba Mẹ, các con và 10 cháu nội (5 cháu trai, 5 cháu gái) họp mặt từ ngày 02/07/2016 đến ngày 09/07/2016 tại thành phố Destin tiểu bang Florida.

Chàng và nàng rất cảm động về việc làm của các con, không ngờ các con mình tổ chức hết sức chu đáo và đầy đủ các nghi thức, buổi lễ thành công mỹ mãn.

Đây là phần thưởng tinh thần vô cùng cao quý mà các con đã dành tặng cho Bố Mẹ ở tuổi hoàng hôn.

Để có niềm vui trong tuổi về chiều, chàng và nàng phải dẹp bỏ “cái tôi đáng ghét”. Mọi chuyện đều nhỏ và không quan trọng, chuyện vui thì nhớ, chuyện buồn thì nên quên. Tha thứ thì sẽ thư thái, mà thư thái sẽ thoải mái, và thoải mái sẽ thành thơ

Tóm lại, xin chúc tất cả mọi người: “Vui vẻ với sức khỏe, hài lòng với hiện tại, và thoải mái với cuộc sống”

Maryland, July 18 2016

*



(26) NGHÊU SÒ ỐC HẾN

-Nguyễn Kim Thanh

*

Thời gian thắm thoát qua mau ... mới đó mà đã gần một năm. Dư âm chuyến hội ngộ kỳ IV Las Vegas vẫn còn trong ký ức của tôi.



Lần này, các bạn tham dự không đông lắm, nhưng chứa chan một tình cảm thắm thiết, gần gũi, thân thiện hơn so với lần trước

Trong đoàn, nhìn các anh chị em, người nào cũng to lớn và tròn trịa... chỉ có hai chúng tôi: Vân Khánh, và Kim Thanh có vẻ khiêm tốn kích thước hơn (chiều cao và khối lượng) V. K. thì cao hơn

“7 chú lùn”, còn K.T. thì giống như “cây sậy”. Hai người này về VN, thiên hạ tưởng người từ “vùng kinh tế mới”. Qua hai hình ảnh này, tôi cho hai tên thích hợp: Ốc Gạo và Ốc Len. Các anh chị có đoán ra ai chưa? Nhờ vóc dáng này, nên được anh chị em trong đoàn thương yêu, lo lắng và chăm sóc đặc biệt...Nhất là anh Chính, cứ bảo hai đứa ăn nhiều lên để mập mập giống các anh chị. Chúng em cảm ơn các anh chị nhiều lắm. Tuy tụi em ốm yếu, nhỏ nhắn, nhưng khoẻ lắm đấy.

Ốc Gạo ơi! Kỳ này anh Chính không tham dự, hai đứa mình sẽ bơ vợ, không ai hướng dẫn “bấm máy”. Ốc Len nhớ tới một buổi sáng “kinh hoàng” đối với các anh chị em trong đoàn. Sáng sớm, chị Thọ, Bích Vân và Ốc Gạo, Ốc Len hay tin: “Suốt đêm anh Chính không lên phòng ngủ, gọi phone

không bắt máy...” Bốn chị em đều thốt lên những câu nói theo sự suy nghĩ của mình

-Chắc không có chìa khóa vô phòng, không dám đánh thức anh em

-Hay là thua hết tiền, buồn quá đi lang thang quên lối về

-Hoặc buồn ngủ quá, nằm ở góc kẹt nào đó ngủ.

-Có thể bị bắt cóc rồi...

Khoảng 10 phút sau...tin cho biết: “Đã liên lạc được với anh Chính rồi”. Anh Chính bảo: “Cả đoàn về trước đi, anh sẽ về sau”.

Chị Bích Vân và chị Thọ đưa ra ý kiến: “Hay là mình dụ anh lên để trả chìa khoá phòng ngủ, rồi mình buộc anh lại, không cho đi đâu”

Nhưng mọi sự lo lắng của mọi người đều tan biến....Khi gặp anh Chính và được biết: “Anh thắng bạc...., mê quá...,quên ngủ. Anh Chính ơi! anh ác quá!hì.. hì..hì..Anh thấy không? Tình huynh đệ của NTT là vậy đó.

Khi mọi người an tâm, lên xe bus để trở về Cali. Lại một tin hết hồn, làm nao núng lòng người....chị Tất đánh mất một “vật” rất quý “I Pad”. Nhìn nét mặt hốt hoảng của chị, mọi người rất đau lòng...

Không phải chị tiếc cái máy, vì có thể mua cái mới...nhưng cái quý và quan trọng ở đây là: “Chị đã chụp bao nhiêu hình ảnh suốt những ngày hội ngộ ...và bao nhiêu thông tin cần thiết đã lưu trong máy” Tiền thì kiếm được, nhưng những hình ảnh, những kỷ niệm đã qualàm sao tìm lại được.

May mắn thay, cô hướng dẫn đoàn giúp đưa chị quay lại chỗ ngồi chờ xe và đã thấy I Pad rớt bên dưới ghế, sát tường. Hú hồn! Còn hên thấy lại cái I Pad thân yêu

Chị Tất ơi! Chúng em thương chị quá! Chị là người không ngại đường xa, mỗi năm đều bay từ Đức sang Mỹ để gặp các anh chị em trong gia đình NTT. Đã thế, lúc ở Grand Canyon, chị chạy vội và đến để chụp hình bị ngã làm mọi người sợ quá, nhưng không sao chỉ bị trầy đầu gối.

Ôi bao nhiêu chuyện rủi ro xảy đến cho chị, nhưng sau cơn mưa trời lại sáng. Mọi việc đều trở lại vui vẻ cả làng...

Khi trở về Đức, anh Tòng và chị đã mất khá nhiều thời gian để thực hiện cuốn DVD 2015 gửi tặng các anh chị em NTT ở Mỹ để làm kỷ niệm. Chị còn gọi phone hỏi thăm chúng em và chỉ cách làm bánh trung thu. Chúng em cảm ơn chị thật nhiều, và cũng không quên cảm ơn ông Anh (ông xã chị) đã hỗ trợ làm DVD 2015.

Mong chị giữ gìn sức khỏe để bay đường dài mỗi năm một lần hội ngộ với chúng em. Riêng Ốc Gạo và Ốc Len thương chị nhiều lắm. Đố chị biết Ốc Gạo và Ốc Len là ai chưa?

*

N. K. T.

Wichita, KS 30-05-2016

(27) TUỔI VÀNG

-Nguyễn Kim Thanh

*

"Bình minh lên bao sức sống...ú u ú u..."

"Tôi đi giữa hoàng hôn, khi ánh chiều
buông khi nắng còn vương".....

Mỗi người chúng ta đều trải qua đoạn
đường từ "Bình Minh đến Hoàng Hôn"

Người thì đang hưởng con giáp thứ 5, 6,
và 7, kẻ thì sắp hưởng con giáp thứ 8.

Riêng tôi đang hưởng con giáp thứ 6

Nhìn lại, những chặng đường mà chúng ta đã đi qua.....với
đầy đủ: hỉ, nộ, ái ố..... Cuộc đời ba chìm, bảy nổi, chín cái
lênh đênh...

Nhất là sau ngày mất nước 30 - 04 - 1975 ai ai cũng lâm vào
hoàn cảnh này.

Hầu hết trong chúng ta đều có tuổi thơ rất là đẹp...rất hồn
nhiên...Nhất là khi còn ngồi trên ghế nhà trường... mới có
được. Thời gian này, mỗi người đều dệt cho mình một tương
lai..., một con đường tươi sáng trước mặt...

Tuổi thơ của tôi không được êm đềm cho lắm! Vì mẹ tôi
mất sớm, lúc tôi chưa đầy 5 tuổi, và em út tôi mới được 1
tháng 9 ngày. Ba tôi ở vậy nuôi con, khi em tôi lên 4 tuổi,
thì cũng là lúc Ba tôi lià xa chúng tôi. Tôi đã khóc nhiều lắm;
bấy giờ tôi mới hiểu thế nào hai chữ "mồ côi". Khi viết
những dòng này, tôi vẫn còn rất xúc động, nên không cầm
được nước mắt. Vì trong trí nhớ của tôi hiện ra những hình
ảnh lúc Ba tôi lâm chung chỉ có tôi và đứa em út ở bên
cạnh. Anh chị tôi đều ở rất xa, không về kịp, mặc dù trước
đó Ba tôi cảm thấy sức khỏe không tốt, nên viết vài chữ đưa



cho tôi ra bưu điện để đánh điện tín cho anh chị tôi về. Tôi
đến nhà các dì của tôi để cho biết tình trạng sức khỏe của
Ba tôi, đồng thời rước Linh Mục đến nhà để ban các phép Bí
Tích cuối cùng cho Ba tôi. Đến 4 giờ sáng hôm sau, Chúa
đã đón Ba tôi đi rồi. Mắt của Ba tôi vẫn còn mở, anh họ tôi
bảo tôi đến hơ hai ngón tay (cái và trỏ) vào ngọn đèn cây và
vuốt mắt Ba tôi. Sau khi chôn cất Ba tôi xong, anh chị tôi
mới về tới nhà, và thay phiên nuôi hai chị em tôi.

Năm tôi 13 tuổi, anh tôi gửi hai chị em tôi vào học trường
nội trú của các Soeurs ở Sóc Trăng. Ở nội trú buồn lắm!

Tôi rất buồn và tủi thân, khi nhìn thấy ba mẹ các bạn đến
thăm vào các dịp lễ hoặc cuối tuần. Còn tôi, không có ai
đến thăm. Anh chị tôi bận lo gia đình, con cái và "kế sinh
nhai" nên không có thì giờ để thăm được. Nghĩ Tết và hè,
thì đón hai chị em tôi về nhà.

Khi thi đậu bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp, là lúc cuộc đời tôi
đổi sang trang giấy mới. Đó là lúc tôi bước chân vào trường
Trung Học Tư Thực Nguyễn Trường Tộ Vĩnh Long. Ở đây,
tôi gặp: trường mới, Thầy Cô giáo mới, bạn bè mới. Tôi sẽ
có hướng đi mới cho tương lai.....

Niềm vui kể sao cho hết, khi nhìn thấy tên mình trong danh
sách các thí sinh trúng tuyển kỳ thi Sư Phạm khóa 7 (1968 –
1970)

Mặc dù tôi học ở Vĩnh Long có 5 năm, nhưng bạn bè ở đây
đã cho tôi nhiều tình thương mến, đã giúp đỡ tôi rất nhiều
trong những lần đi dạy thực tập, lúc nào cũng chuẩn bị cho
tôi đầy đủ tranh ảnh để minh họa cho bài tôi sắp dạy.

Tôi rất buồn và lưu luyến khi phải rời xa các bạn. Cám ơn các bạn khi học ở dưới mái trường NTT, cũng như các bạn ở trường Sư Phạm đã dành cho tôi những ân tình thân thương. Đặc biệt cám ơn anh N. N. Hải đã nâng đỡ và khuyến khích tôi rất tận tình trong thời gian học ở VL.

Khi ra trường, tôi chọn nhiệm sở Ty Tiểu Học An Xuyên (Cà Mau), và được bổ nhiệm về trường tiểu học Đinh Thành Tắc Vân thuộc quận châu thành Quận Long Cà Mau.

Tôi rất vui mừng, khi hay tin có 3 bạn cùng khoá về dạy chung trường. Niềm vui to lớn hơn nữa là 3 cô nàng này đều là người Vĩnh Long. Đó các bạn thấy không? Có phải tôi có duyên với người VL? Nếu tôi ở VL lâu, thế nào cũng chọn nơi đây làm "quê hương thứ hai".

Tôi và bạn N.T. Dương ở chung nhà trọ, gần trường học, lúc này hai chúng tôi tha hồ kể chuyện về Vĩnh Long (bạn này hiện đang ở San Francisco thuộc bang California) Thời gian đi dạy học, đưa nào cũng có "bồ". Người nào cũng mộng mơ....cũng thêu dệt một tương lai tốt đẹp cho riêng mình sau này.

Cũng như bao nhiêu bạn khác. Tôi lập gia đình....và cũng từ đây, cuộc đời tôi gặp đầy sóng gió.....Sau hai năm, vết thương lòng tạm lắng dịu.....thì cơn bão 30 -04 - 1975 ập đến. Bầu trời tương lai sụp đổ hoàn toàn, không riêng mình tôi, các bạn tôi cũng thế. Chúng tôi chỉ "biết tập làm quen" với cuộc sống mới với "chế độ" mới.

Bây giờ, nhìn lại chặng đường đã đi qua những năm tháng dài, làm việc không ngừng nghỉ, nào là dạy học, buôn bán, giúp chồng nuôi các con. Khi ra hải ngoại, tiếp tục đi làm để lo mưu sinh cho gia đình. Giờ các con đã trưởng thành và ổn định cuộc sống, cũng là lúc hai chúng tôi an dưỡng tuổi già và hưởng nhàn.

Nghe đến hai tiếng "Tuổi Vàng", riêng tôi thấy nó "đẹp" làm sao ấy! Đẹp là vì "Quảng gánh lo đi mà vui sống". Không còn phải lo "cơm, áo, gạo, tiền" nữa. Tuổi già ở Mỹ, tuy không lo về vật chất, nhưng cũng lo về nhiều thứ khác....Mỗi người một hoàn cảnh, không ai giống ai.

Người có phúc, còn đủ đôi, đồng vợ, đồng chồng, sống bên con cháu, đầy sự thương yêu....Muốn đi đâu thì tự lái xe hoặc con cháu vui vẻ đưa đón. Tuổi xế chiều này đúng là "tuổi vàng". Bên cạnh đó, cũng có các anh chị em không may mất đi một người, người còn lại nếu may mắn, có con cháu lo lắng, chăm sóc, thương yêu....Nhưng cũng có người kém may mắn, dù có con cháu nhưng chúng không quan tâm. Thậm chí, chúng đưa cha mẹ vào nhà dưỡng lão...một năm đến thăm vài ba lần. Cũng có trường hợp, con cháu gửi ông bà cha mẹ vào viện dưỡng lão để có người trông nom và giúp đỡ săn sóc vì chúng bận đi làm. Dù sao, người Việt Nam cũng còn có tình cảm gia đình sâu đậm đối với ông bà cha mẹ hơn người Mỹ. Có nhiều cụ ông cụ bà người Mỹ ở nhà dưỡng lão, hằng ngày ngồi ngó ra cửa để trông chờ con cháu đến thăm....cứ chờ, chờ mãi mòn.

Riêng tôi, "Đũa còn đủ đôi", ngoài việc làm "Bà nội...trợ", còn chăm sóc bông hoa, cây trái cho vui, thỉnh thoảng gặp

bạn bè nói chuyện, hoặc gọi điện thoại kể chuyện trên trời dưới đất cho vui hầu quên đi những tháng ngày buồn phiền vất vả trong cuộc sống đã qua.

Đây là thời gian tốt để chuẩn bị phần tâm linh, hầu khi giả từ ánh Hoàng Hôn đang tắt dần....và sẵn sàng đón chào ánh Bình Minh vĩnh viễn ở thế giới thứ hai.

Cuối cùng, xin kính chúc quý Thầy Cô, và các anh chị em, sức khỏe dồi dào và chuẩn bị cho kỳ "Hội ngộ" sắp tới ở Florida...
Mong sao ánh Hoàng Hôn kéo dài với chúng ta.

*

Wichita May 22-2016
N.K.T.

PHẦN II

THƠ

(28) GIẤY PHÚT CHẠNH LÒNG

-Anna Oanh Don

*

Quê hương tôi Vĩnh Long ngày thơ ấu
Sông Cửu Long êm áp chảy hiền hòa
Buổi chiều về ánh tà dương sắp lặn
Bà cháu tôi đi hóng gió bờ sông
Cặp diều bay trên vòm trời xanh ngát
Hạm đội tàu cặp bến thiếu người qua
Thuyền ngư dân xa xa đang tung lưới
Tiếng sáo chiều thanh thản cảnh tình quê



Tôi nhớ lắm những con đường thành phố
Cầu Lộ buồn, ngã ba củ, Cầu Thơ xưa
Nhà Thờ Chính Tòa, chuông ngân lời nhắc nhở
Mùa Giáng Sinh, phường phố ngập người đi
Các cô gái trong áo dài trinh khiết
Đi nhà thờ e ấp nụ cười duyên
Mấy anh trai đắm say tình mơ mộng
Trao vần thơ, ánh mắt rất trữ tình

Tôi thích lắm những chợ trời mua bán
Ngồi xích lô đi dạo ở tỉnh thành
Đi xe Lam về thăm vườn quê bạn
Mít, xoài, cam, trái quả của nông thôn
Qua cây cầu gập ghềnh chân bước tới
Nước xuôi dòng hờ hững lục bình trôi
Góc trời xanh nghe lá cây xào xạc
Rất an bình hình ảnh của miền Tây

Tôi yêu lắm những hàng cây cổ thụ

Phượng vĩ buồn Nguyễn Trường Tộ năm xưa
Mỗi hè về phượng nở màu đỏ thắm
Lưu bút này xin bạn viết cho nhau
Cô Trưởng Lớp đã xa trường xa lớp
Thèm thường nhìn áo trắng thướt học sinh
Bạn bè xưa mỗi người đi mỗi ngả
Người có chồng, kẻ xa cách năm châu

Ơi tuyệt vời, quê hương tôi nền văn nghệ
Yêu Phạm Duy, Hàn Mặc Tử, Thanh Nga,
Yêu TTKh, Tế Hanh và Thế Lữ
Những câu thơ, tiếng hát rất đậm đà..
Rồi cứ thế mà giòng đời trôi nổi
Xa VN thắm thoát bốn mươi trắng
Tóc đã phai và lòng thoi sóng gió
Vọng ngày về quê củ cổ nhân xưa

Quê hương ơi tình tôi như ánh trăng.
Sáng long lanh, dòng nước chảy về nguồn
Hồn viễn xứ nhớ mùi hương quê củ
Hương bây giờ có phải hương ngày xưa?

*

August 2016

GIẤY PHÚT CHẠNH LÒNG

(Cô Nguyễn Thị Nhiều hiệu đính).

-Anna Oanh Ngày Xưa

*

Quê hương tôi Vĩnh Long ngày thơ ấu
Sông Cửu Long êm ả chảy hiền hòa
Buổi chiều về ánh tà dương sắp lặn
Bà cháu tôi đi hóng gió bờ sông

Cặp điều bay trên vòm trời xanh ngắt
Hạm đội tàu cập bến thiếu người qua
Thuyền ngư dân xa xa đang tung lưới
Tiếng sáo chiều **thơ thới** cảnh tình quê

Tôi nhớ lắm những con đường thành phố
Cầu Lộ buồn, ngã ba cũ, Cầu Thơ xưa
Nhà Thờ Chính Tòa, chuông ngân nhắc nhớ
Mùa Giáng sinh, phường phố ngập người đi

Các cô gái trong áo dài trinh khiết
Đi nhà thờ e ấp nụ cười duyên
Mấy **chàng** trai mơ trao niềm tâm sự
Qua **bài** thơ, ánh mắt lộ tình si

Tôi thích lắm **phiên** chợ trời mua bán
Ngồi xích lô đi dạo **quanh** tỉnh thành
Đáp xe Lam về thăm vườn quê bạn
Mít, xoài, cam, quýt, mận của nông **dân**

Qua cây cầu gập ghềnh chân bước tới
Nước xuôi dòng **lờ lửng** lục bình trôi

Góc trời xanh, vườn cây **vào lạc lối**
Thuở an bình hình ảnh của miền Tây

Tôi yêu lắm những hàng cây cổ thụ
Phượng vĩ buồn Nguyễn Trường Tộ năm xưa
Mỗi hè về hoa nở vừa thắm đỏ
Lưu bút này **tôi** bạn **ngỏ tâm tư**

Cô Trường Lốp đã già từ trường cũ
Thèm thường nhìn áo trắng **tuổi ngọc ngà**
Bạn bè xưa mỗi người đi mỗi ngã
Người có chồng, kẻ **cô quạnh tha phương**

Ơi tuyệt vời, quê hương tôi vẫn nghe
Yêu Phạm Duy, Hàn Mặc Tử, Thanh Nga
Yêu TTKh, Tế Hanh, và Thế Lữ
Thơ, ca, nhạc đã trở thành bất tử

Rồi cứ thế mà **dòng** đời trôi nổi
Xa VN thăm thoát bốn mươi trắng
Tóc đã phai, lòng cũng thôi giăng mắc
Vọng ngày về quê cũ **gặp** cố nhân

Quê hương ơi, tình tôi như ánh trăng
Sáng long lanh **soi** dòng chảy về nguồn
Hồn viễn xứ nhớ mùi hương quê cũ
Hương bây giờ có phải hương ngày xưa?

*

August 2016

(29) THƠ XƯƠNG HỌA

- Vĩnh Thảo

*

Tôi rất hân hạnh được đọc tập thơ “Vương Miện Tuổi Tình yêu” của thi sĩ Hải Bằng – Hoàng Dân Bình, cũng là chủ bút Đặc San Nguyễn Trường Tộ của chúng ta.

Nhiều bạn ở lớp tuổi đang nghỉ hưu dưỡng sức, rảnh rang, có bạn thì thích chu du xem cảnh trí thiên nhiên, có bạn thích làm vườn, có bạn thích làm thơ. Đó là cái thú tiêu khiển của tuổi về chiều.

Tôi rất thích thú được cầm trên tay tập thơ - nhiều thể loại, nhiều chủ đề - nhưng đặc biệt những bài thơ Đường Luật làm cho tôi say mê. Tôi cũng chỉ mới tập tễnh học hỏi thể loại này thôi qua các Đặc San NTT. Dù vậy cũng xin mạo muội thử họa lại vài bài.

Người ta vẫn thường nói “vạn sự khởi đầu nan”. Làm thơ Đường Luật còn “nan” hơn nhiều. Hãy nghe Thi Sĩ của chúng ta hướng dẫn cách cấu trúc một bài thơ:

TẬP LÀM THƠ ĐƯỜNG LUẬT

-Hải Bằng HDB

*Mới tập làm thơ tay đếm hoài
Thất ngôn, bát cú, mới là oai
Tám câu niêm luật đã khôn nuốt!
Bảy chữ trắc bằng há dễ nhai?*

*Nhị-Tứ-Lục, phân minh phải chính
Bốn-Ba, Năm-Sáu, phải cần ngay
Lời châu, ý ngọc, xâu thành chuỗi
Thi bá, thi hào, đâu kém ai
VMTTY Chander, AZ 032002*

Trời! làm thơ khó vậy sao. Tôi ráng thử xem, lại còn mơ thi hào với thi bá!

ÔI ! THƠ !

Vĩnh Thảo

Cẩn bút trầm ngâm ngẫm nghĩ hoài
Đường Thi, Sáu Tám, cái nào oai?
Thất Ngôn – ở nhĩ, nhẩn mày nuốt!
Lục Bát – phải rồi, nhú mặt nhai!
Nào điệu, nào vần, cần đúng luật
Còn niêm, còn đối, phải dùng ngay
Làm thơ đâu có như ta tưởng
Ôi mộng không thành tỏ với ai

Ottwa 011015

Xa quê hương, nhà thơ đi tìm hình bóng mùa
Xuân quê nhà qua cảnh trí thiên nhiên quanh
mình:

XUÂN TIÊN
- Hải Bằng HDB

*Cả một trời Xuân mới mở ra
Quanh ta sức sống lại chan hòa
Mây tuôn lụa lác, chim đùa lá
Nắng trải tơ vàng, bướm cợt hoa
Cỏ nội đồng xanh mờ khói tỏa
Cây rừng núi biếc ngậm sương sa
Xuân Tiên! nàng có hay chăng tá?
Quê Mẹ, hồn ta bóng nhạt hòa
VMTTY- Allentown PA 010201*

Mỗi khi Xuân về trên đất tạm dung, chắc hẳn mỗi người trong chúng ta đều ôm ấp một vài kỷ niệm khó quên. Tôi cũng vậy,
Xin thử họa:

VUI XUÂN NGÀY ẤY
- Vĩnh Thảo

Nhớ một chiều Xuân – ta ngắm hoa
Bên nhau dạo bước khúc an hòa
Một rừng Tứ Quý đơm đầy trái
Mấy vạt Mai Vàng phủ kín hoa
Bạch Cúc trắng trong mà quyến rũ
Quỳnh Lan quý phái nét kiêu sa
Hương quê như vẫn còn vương vấn
Lặng đọng trong ta chẳng xóa nhòa

Ottawa 100515

Khi đến được xứ sở của cơ hội, chúng ta cũng có được một mái nhà, một mảnh vườn sau , hưởng cuộc đời hạnh phúc bên nhau:

Tôi may mắn được sống ở xứ Lá Phong đầy màu sắc bốn mùa tươi vui, êm đềm, cảnh trí thiên nhiên như:

THIÊN ĐÀNG HẠ GIỚI
-Vĩnh Thảo

Quanh năm Bắc Mỹ xứ đầy bông
Vạt nắng long lanh ánh sắc hồng
Xuân đến nụ hoa hương thoảng nhẹ
Hè về bùng nổ tỏa thơm nồng
Tàn Thu lá đỏ bay trong gió
Đông sớm tuyết giăng phủ chất chồng
Có phải Thiên Đàng nơi Hạ Giới
Thiên nhiên quà tặng khỏi ươm trồng
Ottawa 051515

Vào tuổi Hoàng Hôn, tình và nghĩa, nợ duyên keo sơn gắn bó, đầm thắm, và Thi Sĩ cũng như ai: an phận.

VỢ CHỒNG

- *Bạch Cúc*

*Còn có ai đâu? - chỉ một người
Tình chồng, nghĩa vợ trước sau thôi
Con đàn, cháu đống: trông mòn mắt
Rề đám, dâu dùm: kiếm hụt hơi
Phận ấy, thân ai, không bỏ nổi
Thời nào, thế này, phải buông trôi
Vợ chồng duyên nợ theo nhau đấy
Ấn ở cho vui đoạn cuối đời
VMTTY*

Chiều buông, màu nắng có nhạt nhưng vẫn nồng nàn,
sâu lắng. Nên ở tuổi này chúng ta hầu hết đều buông
bỏ nghỉ ngơi, xin thử họa:

TUỔI HOÀNG HÔN

- *Vĩnh Thảo*

Vào tuổi Hoàng Hôn ở xứ người
Sớm hôm nương tựa với nhau thôi
Nâng niu khoảnh khắc dần mòn mỗi
Chống đỡ thời gian sắp hết hơi
Tiền bạc làm gì - thôi chẳng giữ
Lợi danh chi nữa - hãy cho trôi
Giờ đây thanh thản tâm an lạc
Buông bỏ ưu phiền nhẹ gánh đời
Ottawa 050516

Trong khuôn khổ của một Đặc San, chúng ta tạm
ngưng nơi đây. Còn rất nhiều bài rất hay trong thi tập.
Xin cảm ơn Thi Sĩ đã cho nhiều cảm hứng để cố gắng
thử họa lại như một cách trau dồi học hỏi thể loại Thơ
Đường, tuy khó nhưng đầy hấp dẫn thích thú, mong tìm
vui trong những tháng ngày ở Tuổi Hoàng Hôn.

T.H. Ottawa May 2016

*

Tôi rất hân hạnh được đọc tập thơ "Vương Miện Tuổi Tình
yêu" của thi sĩ Hải Bằng – Hoàng Dân Bình, cũng là chủ bút
Đặc San Nguyễn Trường Tộ của chúng ta.

Nhiều bạn ở lớp tuổi đang nghỉ hưu dưỡng, rảnh rang, có
bạn thì thích chu du xem cảnh trí thiên nhiên, có bạn thích
làm vườn, có bạn thích làm thơ. Đó là cái thú tiêu khiển của
tuổi về chiều.

Tôi rất thích thú được cầm trên tay tập thơ - nhiều thể loại,
nhiều chủ đề - nhưng đặc biệt những bài thơ Đường Luật
làm cho tôi say mê. Tôi cũng chỉ mới tập tễnh học hỏi thể
loại này thôi qua các Đặc San NTT. Dù vậy cũng xin mạo
muội thử họa lại vài bài.

Chúng ta hãy nghe Thi Sĩ than trong bài:

GIÀ
-Nguyễn Hoàng
*

Mỗi năm mỗi tuổi một thêm già
Sức khoẻ, tinh thần giảm sút xa
Tóc bạc phong sương đời lặn lội
Da mồi mưa nắng kiếp bôn ba
Hí trường tạo hoá thương pha hận
Vỡ kịch nhân sinh khóc trộn ca
Phú quý vinh hoa sôi dục vọng
Nỗi kẻ chưa chín giấc Nam Kha
VMTTY Chander, AZ 0303

Đồng cảm với Thi Sĩ, tôi xin thử họa:

BUỒN
-Vĩnh Thảo

Buồn tênh than thở cảnh người già
Con cháu mỗi nơi cách biệt xa
Quay quắc nhớ người thân quyến thuộc
Nhói đau hồi tưởng Mẹ cùng Ba
Còn đâu ngày cũ cùng vui hát
Xa lắc thở nào hợp xướng ca
Buông gánh giờ đây tròn bổn phận
Cô đơn có phải bệnh trầm kha?

*

Ottwa 091515

(30) MÙA XUÂN ĐẤT VĨNH
-Songthy
*

Xuân lại về, xuân nơi đất khách
Đã bao xuân xa cách quê hương
Nói làm sao cho vơi nhớ thương
Kỷ niệm những mùa xuân năm cũ

Cầu Lầu ơi! Chợ còn đông đủ
Tiếng ai rao êm ái ngọt ngào
Kẻ bán mua trao đổi xôn xao
Cho buổi chợ thêm phần huyền ảo

Con đường quê đẹp nhờ màu áo
Nữ sinh Nguyễn Trường Tộ chen vai
Gió mơn man mái tóc mây dài
Làm ngơ ngăn tâm hồn lữ khách

Đây Cầu Lộ, dốc cao thử thách
Những vòng quay xe đạp tít mù
Nghe bên tai gió thổi vi vu
Là niềm vui một thời niên thiếu

Nhịp đàn xuân hòa muôn giai điệu
Mà trong tôi chỉ một cung buồn
Mùa xuân về lòng xót xa hơn
Nhớ biết mấy, mùa xuân đất Vĩnh.

Songthy

(31) BÀI THƠ CHO CON
(Viết cho Thy An, con yêu của Mẹ)
- Songthy

*

Này con nhé thư này mong con nhớ
Thương con nhiều nên roi vọt mẹ cho
Lòng quặn đau nhìn con khóc buồn so
Thăm gần lệ dày vò bên má mẹ

Có mẹ nào không thương con, con hỡi!
Nước sông hồ là lòng mẹ đổ con
Biển mông mênh sóng xô đá chưa mòn
Tình mẹ mãi như trời cao bể rộng

Mẹ chỉ mơ con có đời hoa mộng
Dù hy sinh cuộc sống mẹ cho con
Ba ra đi khi con tuổi chưa tròn
Tình mẫu tử mẹ không sờn gian khổ

Gắng đi con, đừng để đời cảm dỗ
Học đi con, cho toại mộng công danh
Hãy thương người không khác thể thương thân
Tình thân quyến, bên con hằng san sẻ

Con hãy nhớ trường đời chân bờ ngỡ
Bước vào đời chân lữ vất chông gai
Chỉ tình thương mới khóa nỗi u hoài
Bên con đó, mẹ ghé vai gánh vác

Chữ hiếu hạnh con phải nên gắng giữ
Hãy yêu đời, nhưng phải thẳng đăm mê
Giữ lòng tin trong tình nghĩa phu thê
Tròn chữ tín vẹn thể cùng nhân thế...

*

(32) SÁNG NAY

- '00' Hai Sắc Không Nguyễn Hữu Nhựt

Nhớ NGHĨA Đang Được Ban PHÉP LÀNH

*

Sáng nay cầm chổi quét nhà
"Biết" ta còn ở Ta Bà Trần Gian!
Không như Bạn NGHĨA tách đàn
Tìm về bên Chúa Bình An Vĩnh Hằng!

*

Xin đừng thấp thỏm, bần khoăn..
Rồi ra ... ai cũng có phần "Bên Kia"
Cùng về "Bên Ấy" ăn chia...
Xin đừng Giành Giựt ở "Bờ Bên Nây"!

*

(Mobile, AL-May 12,2016)

- * Kính dâng Hương Linh Bạn Mai Thế Nghĩa .
- Qua đời ngày 7/5 (May)/2016 tại California, thọ 76 tuổi.
- Đang được Ban Phép Lành theo Nghi Lễ Công Giáo.
- Cầu nguyện Bạn được Bình An bên Chúa.

(Bạn Học từ thời Niên Thiếu tại Vĩnh Long, VN)

(33) DỌN KHO LÚC XẺ CHIỀU

- '00' - Hai Sắc Không Nguyễn Nhựt

*

Cặn bã từ lâu đọng quá nhiều
Thời gian còn lại chẳng bao nhiêu !
Làm sao quét dọn nhanh cho kịp ?
Dọn được bao nhiêu hay bấy nhiêu !?

*

Cứ dọn còn hơn mãi đứng nhìn
Cuối giờ bụi bặm vẫn y nguyên !
Ra về ... nào được yên tâm trí?!
Kho mãi đầy vun những muộn phiền !

*

Tận tâm quét dọn, mặc hoàng hôn!
Còn lại ngày sau ít đọng tồn...
Công sức dọn kho càng nhẹ nhõm
Sớm xong, kho sạch ... khỏi bôn chôn!

*

Mai một kho xưa thành Điện Phật
Nhiệm mầu: - Nhỏ bé hóa ra to!
Tòa Sen Phật ngự hương thơm ngát ...
Công đức hướng về Kẻ Dọn Kho!

*

(Tu Viện Liên Trì – 2005)

(34) MAI THẾ NGHĨA VỀ NƠI VĨNH HẰNG!

-00' Hai Sắc Không Nguyễn Hữu Nhựt

*

Ngày nao?...Nói nói ... cười cười!
Chào mời "Thuốc Quý"?! cho đời thêm vui!
Vội chi sớm bỏ cuộc chơi?
Anh về với Chúa ẩn nơi Vĩnh Hằng!

0

Bạn bè còn lại trần gian
Tiếc thương nhớ Bạn cùng trường năm xưa!
Nghe tin cứ ngỡ nằm mơ?
Còn kia là một xấp thơ Hội mình!...

0

Tự tay Anh gởi rành rành
Địa chỉ của Hội: - nhà Anh đấy mà!
Nhìn dòng chữ viết xót xa
Thư xưa còn đó! ... - Bạn ta đâu rồi?!

(Mobile, AL-May 8,2016)

* Ghi chú : Cảm tác khi trông thấy các Phật tử trên 60 tuổi
"chấp tác" dọn kho để biến nơi này thành "Chánh Điện" tại
Tu Viện Liên Trì (Mount Vernon, Alabama)

Bóng Dáng Của MAI THẾ NGHĨA!

Giả từ Bè Bạn ngày 7/5(May)/2016, tại CA, thọ 76 tuổi.

*Kính dâng Hương Linh Mai Thế Nghĩa,-bạn học từ thuở
"còn mặc quần xà lỏn đen ở Trường Nam Tĩnh lý Vĩnh Long
(1949?) cho đến Trường Trung Học Nguyễn Trường Tộ Vĩnh
Long bên cạnh Nhà Thờ trên bờ sông Cổ Chiên nhìn qua Cù
lao An Thành ...! (1954-1958), cùng các Bạn: Nguyễn Tấn
Lộc (Phi công HKVN, tử nạn tại Pleiku vào khoảng tháng
4/1975), Cao Văn Châu (Sĩ quan Pháo Binh, Đại Úy (?), đã
qua đời tại Mỹ (?),Đình Tấn Thành (Thơ ký Nông Tín Cuộc V
L, còn ở VN, mắt đã mờ (?). Ngoài ra còn có các bạn thân:
Nguyễn Bá Mậu (Canada), Phạm Quang Hồng Houston),Trần
Văn Được (Texas), Nguyễn Văn Bôn (Bạc Liêu,VN),Hồ Văn
Chưỡng (đã qua đời ở VN), Nguyễn Tấn Sĩ (Nha Sĩ ,CA),
Trần Khải Trung (Sĩ Quan Cảnh Sát,CA) Lê Văn Trung (Bác
sĩ, FL), Nguyễn Khoa Gia (SQ đã sớm qua đời ở VN), Trương
Thanh Gia (SQ đã qua đời ở VN), Đặng Minh Hoàng
(SQ/BĐQ đã sớm qua đời ở VN), Đặng Văn Huê (HLV/Thế
Dục,, còn ở VN), Bùi Thế Kiệt (SQ/CB,còn ở VN). Còn ai
nữa?

*** Xin lỗi ...bộ nhớ đã tận dụng và quá tải !... (Xin miễn
nhắc đến các chị..)

(Mobile,AL-May 9,2016).

*Cựu HS/ Nam Tĩnh VL (1948- 1951)

** Cựu HS/Trung Học NTT/VL (1954 – 1958)

*

(35) KỶ NIỆM VỀ ĐẶNG VĂN HUÊ

- '00' Hai Sắc Không Nguyễn Hữu Nhựt

*

*Bạn HUÊ! Thôi đã thôi rồi!
Nước non man mác ngậm ngùi lòng ta!*

Nhớ từ thuở quê nhà, trường cũ
Rõ "Tụi Mình" một lũ quỳ ma!

*

Vào lớp, "bánh tráng" đem ra
Chia nhau "nhóp nhép" món quà của anh!
Bạn HÒA** "nằm vạ" đái dầm!
Khi Thầy NAM chẳng cho anh "ra ngoài"!?
Bạn ON** oan! bị "bộp tai" oan!!?
Khi Báo Thầy LƯU biết:
"chẳng gài nút kia"!
Nhớ về những chuyện xa xưa ...
Điểm danh từng bạn như vừa...hôm qua !
Bạn HUÊ*** một thể tháo gia
Vang danh từ thuở còn là học sinh
Bóng chuyền, Bóng rổ ... đều rành
Đội Nguyễn Trường Tộ tung hoành khắp nơi !
Suốt đời là một Cuộc Chơi...
HUÊ đà thỏa chí một thời ... đi qua!

*

*Vội chi chán cõi Ta Bà?
Giả từ bè bạn "Đi Xa" một mình?*

**Thôi đành cầu nguyện cho anh:
"Siêu Thắng Tịnh Độ, Niết Bàn, Quê Xưa"!*

*

*Mobile, AL
June 12, 2016.*

Kính Dâng và Cầu Chúc :

- Hương Linh bạn Đặng Văn Huê "Siêu Thắng Tịnh Độ".

Phân Ưu: - Cùng Chị Điều (chị Huê) và Chị Ba (chị của anh Huê)

*Bạn của Huê: - Nguyễn Hữu Nhựt

CHS/ NTTộ/VLg/1954-1958)

*

(36) THỜI CỦA TÀ ÁO TRẮNG

-BHBC

*

Có hỏi thì mới xin thưa
Cuộc đời đi học ngày xưa đẹp nhiều
Phấn rơi, phượng nở, ve kêu
Sân trường nắng trải thương yêu tràn đầy

Hỏi thêm thì lại xin thưa
Đứng trên bục giảng một thời dễ thương
Ai thương ai, dám tơ vương?
Biết bao giọt lệ đêm trường ướt mi!

Một mình ôm mỗi tình si
Thời gian trôi vẫn còn ghi trong lòng
Ngày nào sớm nhớ chiều mong
Yêu tà áo trắng bay hong nắng vàng

*



(37) MẢNH VƯỜN CON

Phượng Trâm

*

Kìa mảnh vườn con ai hái bông?
Này Mai, này Cúc, nọ là Hồng
Sớm ra tưới nước sương còn đọng
Chiều đến nhật sâu nắng dịu nồng
Hoa tỏa hương thơm, công của vợ
Luống lên vuông vức, sức nơi chồng
Cảnh kia vui đẹp do chăm sóc
Hoa ngọt, trái ngon, tận tụy trồng

*



(38) XIN ĐỪNG ĐÁNH MẤT TÌNH YÊU

Nhân Nghĩa

*

Anh của em!

*Em van gió đừng nổi cơn cuồng nộ
Em van mây đừng hùng hổ ngược xuôi
Em van nắng đừng bỏng sôi, gay gắt
Em van mưa đừng hiu hắt, dầm dề*

*

*Em muốn thế: để tình yêu tồn tại
Em muốn thế để tim
không tê tái
Em muốn thế để mãi mãi
yêu anh
Kỷ niệm ngày xanh &
giấc ngủ an lành*

*

*Nếu anh hỏi...
Sao tình yêu mòn mỏi?
Em trả lời:
Anh hồ hững quá thôi!
Anh có riêng họa mi bên đời ca hát
Nhưng anh lại thường bóp nghẹn tiếng chim*



*Anh có riêng bông pensée hồng tím
Nhưng anh không tìm ấp ủ bên mình!
Anh cũng có cả bình minh rực rỡ
Nhưng anh không chịu mở cửa tâm hồn!
Anh cũng có cả hoàng hôn muôn sắc
Nhưng anh lại vương mắc khờm-piu-to*

*

*Anh có cả buổi thu về nên thơ
Nhưng lại để trí mờ trong chứng khoán
Anh có những món ăn và bầu bạn
Nhưng anh lại lơ đãng chẳng đoái hoài
Anh có riêng bản Yêu Ái tuyệt phẩm
Anh lại biến thành Tình Cầm lạc điệu
Anh có cả một áng thơ tuyệt diệu
Nhưng rồi lại vô hiệu hóa hồn thơ!*

*

*Anh!
Anh đã làm tím em quá thân thờ!
Anh biết không tim người phải thôn thức?
Anh biết không tâm hồn phải rạo rực?
Và đời không thể vương vức đóng khung!*

*

*Em vẫn mơ một ngày thật vui mừng
Đôi trái tim hòa hợp chung một nhịp*

*Đôi mắt ta nhìn chung một hướng
Đôi chân ta cùng bước một đường
Đôi tay ta nắm chặt trong Tình Thương
Cho em thấy thiên đường ngay trước mắt!*

Em là của anh,

N.T.H.H.

*

(39) NHỚ CƠN MƯA RÀO QUÊ TÔI

-Hải Bằng.HDB

*

Trưa hè, trời nắng chang chang. Khí trời oi ả. Vạn vật như chìm trong giấc ngủ ngầy ngật. Tất cả đều ngóng trông một trận mưa rào. Nhiều đám mây đen trôi lướt qua bầu trời thỉnh thoảng che lấp ánh sáng mặt trời.

Bỗng một cơn gió mát thoảng qua. Rồi người ta nghe thấy tiếng mưa rơi lộp độp trên nóc nhà. Tiếp đó mưa ào xuống trước sân nẩy bong bóng. Đàn vịt ngơ ngác ngảnh cổ kêu quang quác. Vài chú gà trống vỗ cánh gáy o o. Đàn trẻ reo hò cởi quần áo nhào ra tắm mưa. Ngoài đồng ruộng, vài con trâu đắm mình trong vũng bùn đầm ướt mưa. Trên mặt hồ, ao, cá nổi lên đớp bóng nước mưa phơi mình vẩy trắng sáng như bạc.

Bỗng nhiên trời tạnh ráo như chưa có mưa bao giờ. Mặt trời ló ra rạng rỡ như tươi cười. Tiếng chim lại nghe hót chiêm chíp trong vườn. Mưa còn đọng trên lá cây từ từ nhỏ giọt. Không khí dịu hân xuống.

*

Cái nóng mùa hè ở đồng quê thật gây nhiều ấn tượng. Dương Bá Trạc (1884-1944, Hưng Yên, anh ruột của Dương Quảng Hàm), một nhà thi sĩ, nhà báo, nhà văn cách mạng chống Pháp trong Phong Trào Đông Du, có một bài thơ tả cảnh mùa hè thật là gợi cảm như sau:

Ai xui con cuộc gọi vào hè
Cái nóng nung người nóng nóng ghê
Ngõ trước, vườn sau um những cỏ

Hồng rơi, thấm rụng ngán cho huê
Trên cành gọi bạn chim xao xác
Trong tối đua bay đóm lập lòe
May được nồm nam cơn gió thổi
Đàn ta, ta gảy khúc nam nghe

Nhà thơ Hoa Kỳ Emily Dickinson (1830-1886) có một bài thơ tả cơn mưa mùa hè, tức mưa rào (summer shower), bằng thể thơ tương tự như thể thơ lục bát và gồm bốn khổ, mỗi khổ có 4 câu như sau:

SUMMER SHOWER

-EMILY DICKINSON

*

1. A drop fell on the apple tree
Another on the roof
A half a dozen kissed the eaves
And made the gables laugh
2. A few went out to help the brook
That went to help the sea
Myself conjectured, were they pearls
What necklaces could be!
3. The dust replaced in hoisted roads
The birds jocosely sung
The sunshine threw his hat away
The orchards spangles hung
4. The breezes brought dejected lutes

And bathed them in the glee
The East put out a single flag
And signed the fête away

*

Hải Bằng.HDB chuyển ngữ

Thơ Lục Bát

MƯA RÀO MÙA HẠ

1. Một giọt rơi trên cây táo
Giọt khác rớt xuống đập vào mái trên
Vài giọt hôn lên vách hiên
Mưa sa *lộp độp* huyền thuyên tiếng cười
2. Vài giọt chảy ra suối ngòi
Rồi trôi ra tới biển khơi nổi dãi
Ví thăm mưa là ngọc trai
Chuỗi hạt duyên dáng trang đài biết bao!
3. Bụi đường đã sạch dốc cao
Chim đùa ca hát vui sao chan hòa
Nắng vàng ngả nón chào hoa
Vườn cây lấp lánh sao sa treo đầy
4. Tiếng đàn sầu thoảng đâu đây
Niềm vui tắm gội phút dây dạt dào
Vùng Đông hé dấu hiệu chào

Hội vui chấm dứt mưa rào vội ngưng

*

Thơ Song Thất Lục Bát

1. Một giọt mưa rơi trên khóm táo
Giọt khác lao xao dạo mái nhà
Vài giọt hôn vách hiên ta
Tiếng mưa lộp độp hí hà cười vui
2. Vài giọt mưa trôi xuôi dòng suối
Rồi giúp tuôn ra tới biển ngoài
Ví chừng chúng là ngọc trai
Chuỗi hạt sẽ đẹp biết là nhường bao!
3. Bụi cuốn rồi dốc cao đã sạch
Chim đùa ca lách tách từng bùng
Trời kia đã tỏa nắng hừng
Trái cây lấp lánh sáng chừng khắp vườn
4. Tiếng đàn buồn theo cơn gió thổi
Vui như ai tắm gội dưới mưa
Vùng Đông hé dấu đơn thưa
Hội vui chấm dứt mưa vừa cũng ngưng

*

Thơ Ngũ Ngôn

MƯA RÀO MÙA HẠ

1. Giọt rơi trên cây táo
Giọt dạo trên mái nhà
Vài giọt hôn vào vách
Lộp độp vui như cười
2. Vài giọt sa trong suối
Rồi xuôi ra đại dương
Ví chúng là ngọc trai
Chuỗi hạt thật dễ thương
3. Đường lên dốc sạch bụi
Chim đùa vui từng bùng
Trời bừng lên nắng hạ
Vườn cây trái long lanh
4. Tiếng đàn buồn theo gió
Tràn ngập vui hớn hờ
Vùng đông mở tín hiệu
Ngày hội chấm dứt rồi

*

July 12, 2015

(40) NHẢN GỬI BẠN HIỀN

-Nguyễn Kim Thanh

*

Mỗi năm họp mặt một lần
Niềm vui trao hết cho người bạn thân
Bạn ơi thu xếp lên đường
Chần chờ chi nữa, bốc liền chuyển bay
ORLANDO phố biển đang chờ
Giang tay rộng mở đón chờ chúng ta
Cầu xin sức khoẻ dồi dào
Vượt ngàn mây trắng đến nơi yên bình

*

Nguyễn Kim Thanh

(41) MỪNG THỌ MẸ

-Chơn Hảo Lê Thị Dung

*



Mừng ngày Đại Thọ Mẹ an khang
Đáo tuổi Cửu Tuần chốn cổ hương
Cần cầu sức khỏe luôn bền vững
Tâm nguyện Từ Thân sống cửu trường

Quê người vạn dặm trẻ tha phương
Đất khách mờ trông nẻo cổ hương
Biển cách sông ngăn, cam bất hiệu
Tam tùng giữ vẹn phải ly hương

Hầu nước dâng cơm không trọn đạo
Quạt nồng ấp lạnh chẳng nơi gương
Trăm ngàn lạy Mẹ xin tha thứ
Kính Mẹ đôi vắn gởi nhớ thương

Mẫu tử xa lìa buổi nhiều nhượng
Hình dung tóc Mẹ bạc màu sương
Tuổi hạc hoẵng vai, nường gậy trúc
Tựa cửa nhìn xa... khuất phố phường

Kinh đô sáng chói- con lạc lõng
Nhớ trắng quê nội đậm tình thương
Mười năm xa vắng vòng tay Mẹ
Mong mỗi ngày về lệ vẫn vương

(42) HOÀI NIỆM

-Hoa Nhi

*

(Họa lại bài thơ của Thầy Đinh Văn Ca)



Tung cánh bay xa tìm về kỷ niệm
Thân thương như tranh vẽ lại ảnh
Trường

*

Buổi tái ngộ bài thơ này có phải
Nhớ trường xưa, thầy cô Thọ cao Niên?
Ôn dĩ vãng nay kẻ còn người mất
Hiệu Trưởng Tỹ từng trải tuổi Hoài-Xuân
Nét Sơn rung, ký giáo án đầu tuần
Phó Hiệu Sáu giọng sang sảng nghiêm nghị
Dáng nho phong tì mĩ thầy Đinh Thi
Y tế học đường, danh Cán Sự Lực
Phụ Huynh Hội Trưởng, công ông Ba Diệc
Xã Trưởng Tư Xương nào ai chẳng biết!
Đồng tốt dạ thật không quản nệ chi
Thương nhớ chi Hoài hình bóng Hoa Nhi?
Cùng nét Liễu nhu mì bị Chiếu-Ánh
Sáng, Sương, Mai lấp lánh gái thuyền Quyên
Rừng Hồng Đào, Vân cảnh đẹp cao Nguyên
Vườn Thượng Uyển, Liên Ba, Phượng Huệ,
Thắm
Nghe Hoàn, Ca, Hòa nhạc khi trầm bổng

Giọng ngân Nga, thiên phú Út Trà Ôn
Vọng cổ trường tồn tình anh bán Chiếu
Kính Phụng Hiệp chảy sang chia Bảy ngã
Tháng Năm qua nòng Trinh nữ sang ngang
Phước, Thâm buồn Lệ lã chã Ướt My
Mạnh tư duy, quá khứ Hà quên đi
Tám hướng, Hía nghĩ suy như huyền Thoại
Thương nhớ Trường xưa, buồn Rớt giọt sầu
Gấm, Thuê hoa, tranh cũ biến từ lâu
Tương Tư ôm ấp Phận sống Giản dị
Lang, Điều thất chí tham quan khắp chốn
Nghiep gỗ đầu trẻ, buồn đời Ẩn dật
Chấn, Chinh, Ty hiềm không dễ đời khinh
Đỡm, Ninh, Liêm khiết cầu vinh Tự Lập
Ẩn, Thọ, quên đời về cực lạc an bình
Tuổi Thất thập tương lai còn ao ước!
Tìm Quý, Điền, Long, Trạch để trở về
Đảm bảo khi Tết (Tịch) vào đây an nghỉ
Sinh ký, tử quy, định luật đời đời
Bỏ Phú Quý nguy Nga ái. ố, nô, hỉ
Hài, Cảo thảo cát bụi phải trở về
Sống Hiếu, Hạnh thiện tâm Trời ban Phước
Du Nam, Sơn, Bắc hải hưởng tuổi nhàn
Lộc, Trung đại phước vĩnh Viễn Thiên ban
Vinh Hiển trọn đời phú Quới giàu sang

*

Ôi! Hiện giờ còn đây, kẻ đã mất
Chung con tàu kỷ niệm mãi nhớ nhung
Luật tự nhiên đều về chốn Thiên Cung
Điểm quy tụ Trà Ôn Ngày Hội Ngộ
Sacto, Oct 01, 2016

*

Chú thích: Năm 2014, Thầy Đinh Văn Ca làm bài thơ tự do tổng cộng tên các Thầy, Cô giáo Trung và Tiểu Học Trà Ôn mà thầy còn nhớ. Trong đó có câu chọc Hoa Nhi: "Ôi! Thương nhớ Hoài hình bóng ả Hoa Nhi"
Một người bạn gửi đến Nhi tháng 9/2016, nên Nhi họa lại và gửi về CT cho thầy. Gia đình Thầy vẫn còn ở CT và Thầy đã 88 tuổi rồi.

*

MỘT BỨC THƠ

-Đinh Văn Ca

*

Sáng lạnh thu buồn đứng ngẩn ngơ
Phong thư xinh xắn nhận tình cờ
Tên người quen cũ liền hiện rõ
Chứng như bừng tỉnh một giấc mơ
Xa xưa gợi nhớ bao kỷ niệm
Nay gần hiểu rõ chuyển bấy giờ
Cuối đời còn có người thăm hỏi
Cảm ơn nhiều lắm, hời phong thơ

*

MỘT BỨC THƠ

- Hoa Nhi xin họa lại gửi về Thầy

*

Đất khách vào đông nhận được thơ
Ao ước hồi âm đang mong chờ
Hình ảnh Thầy, Cô liền hiện rõ
Thời gian thâm thoát như giấc mơ
Dĩ vãng xa xưa nhiều kỷ niệm
Còn bao đồng nghiệp, chuyện bấy giờ?
Cuối đời tâm thiện, người thăm hỏi
Kính quý, chân tình diễn đạt thơ!
Sacto, 11/15/2016

*

NGŨ NGÀNG

-Đinh Văn Ca

*

Bài thơ hồi họa thật quá hay
Đọc qua, xem lại suốt mấy ngày
Lời thơ, ý nghĩa không gó bó
Liên hoàn diễn tả, đáng phục tài

*

*Thật hay. Cảm ơn cô giáo Hoa Nhi
Cẩn Thơ, 20 tháng 10, 2016*

*

Phần III

BIÊN KHẢO

(43) GIÁO SƯ JOHN VŨ
– NGUYỄN PHONG
NIỀM TỰ HÀO CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

*



Giáo sư John Vũ – Nguyễn Phong, là một nhà khoa học nổi tiếng ở Mỹ, đứng trong Top 10 người sáng tạo nhất thế giới (mà đứng đầu là Bill Gates và Steve Jobs). Ông chính là người dịch tác phẩm nổi tiếng Hành trình về Phương Đông, một trong những tác phẩm hay nhất về phương Đông từ trước đến nay. Giáo sư John Vũ cũng là một người rất quan tâm đến khoa học công nghệ, với trên 10.000 bài viết đã được đăng trên blog Science-Tecnology.

Giáo sư John Vũ là một người Mỹ gốc Việt có những đóng góp rất lớn về nghiên cứu khoa học kỹ thuật, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với thế hệ trẻ. Giáo sư John Vũ – Nguyễn Phong là một nhà khoa học nổi tiếng ở nước Mỹ đứng trong Top 10 những người sáng tạo nhất thế giới, đứng đầu là Bill Gates và Steve Jobs.

Hiện nay, Giáo sư John Vũ – Nguyễn Phong kiêm Viện Trưởng Viện nghiên cứu phần mềm của Đại học Carnegie Mellon, và là Nghiên cứu viên kỹ thuật và Kỹ sư trưởng Công nghệ Thông tin tại Boeing. Trước khi công tác tại Tập đoàn Boeing, ông John Vũ – Nguyễn Phong làm việc tại Teradyne Semiconductor; Hewlett Packard, Litton Industries, Motorola và GTE.

Ông có giữ nhiều chức vụ quan trọng và công trình lớn. Trong 15 năm làm việc ở Boeing, ông đã từng tham gia vào

chương trình phần mềm hỗ trợ cho máy bay Boeing 777 và là nhà vô địch về cải tiến qui trình ở Boeing với những kết quả có ý nghĩa. Ông đã đào tạo hơn 10 000 kỹ sư phần mềm; tiến hành trên 100 cuộc thẩm định.

Ông từng giữ vị trí Phó Chủ tịch – Vice President phụ trách tất cả vấn đề về kỹ thuật của tập đoàn Boeing (CMM/CMMI). Ông cũng là sáng lập viên của SPIN Seattle và quản lý tổ chức này từ 1996 tới 2003. Ông đã từ chối nhận nhiều giải thưởng rất uy tín của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và từ chối các cuộc phỏng vấn của các hãng thông tấn uy tín. Gần đây Giáo sư John Vũ – Nguyễn Phong từ chối gặp Tổng thống Obama khi ông Obama đến thăm Đại học Carnegie Mellon. Giáo sư John Vũ – Nguyễn Phong cũng được biết đến như một nhà khoa học, kỹ sư phần mềm có nhiều đóng góp đến lĩnh vực Công nghệ Thông tin. Ông John Vũ là một nhà khoa học cố vấn tại Viện Kỹ sư Phần mềm (Software Engineering Institute – SEI). SEI là nơi ông John Vũ đã tập trung phát triển một số mô hình đánh giá năng lực sản xuất phần mềm (Capability Maturity Model – CMM) đang được áp dụng rộng rãi trong ngành CNTT hiện nay như SW-CMM, CMMI, People-CMM, Acquisition-CMM và e-Business CMM. Ngoài ra, ông được ngành công nghiệp phần mềm thế giới thừa nhận với việc đóng góp thiết lập các trung tâm chất lượng phần mềm ở Ấn Độ, Trung Quốc, Nga, Nam Triều Tiên, Nhật Bản và nhiều nước khác trên thế giới.

Đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Giáo sư John Vũ – Nguyễn Phong luôn quan tâm đến thế hệ trẻ – nguồn nhân lực chủ chốt về việc chọn lựa nghề nghiệp và hướng đến những ngành tiềm năng. Giáo sư John Vũ – Nguyễn

Phong đã viết trên bốn mươi bài báo và xuất bản ba tập sách về phần mềm và các hệ thống thông tin nhằm cung cấp thông tin mới và hướng thể hệ trẻ tiếp cận những công nghệ hiện đại mới nhất. Quyển sách mới nhất của ông về công nghệ phần mềm đã được dịch sang tiếng Trung, tiếng Hàn và hiện đang được sử dụng như sách giáo khoa của một số trường địa học tại đó.

Giáo sư John Vũ – Nguyễn Phong cũng đặc biệt quan tâm đến những ngành như Hệ thống Thông tin Quản lý và trong đó có chuyên mục chuyên sâu gồm 87 bài viết vô cùng hữu ích cho sinh viên Việt Nam được đưa lên website của ông. Trang Web tập hợp các thắc mắc của sinh viên cũng như cập nhật những vấn đề, thực trạng về chuyên ngành Hệ thống Thông tin Quản lý. Sau khi đọc những bài viết bổ ích của giáo sư John Vũ, các bạn sẽ được tháo gỡ những vướng mắc về chuyên ngành đang học cũng như có cái nhìn khái quát về ngành Hệ thống Thông tin Quản lý qua góc nhìn đa dạng, nhiều chiều của giáo sư John Vũ. Và ông cũng là dịch giả khá nổi tiếng, với một số tác phẩm như:

Hành Trình Về Phương Đông

"Hành trình về phương Đông" kể về những trải nghiệm của một đoàn khoa học gồm các chuyên gia hàng đầu của Hội Khoa Học Hoàng Gia Anh được cử sang Ấn Độ nghiên cứu về huyền học và những khả năng siêu nhiên của con người. Suốt hai năm trời rong ruổi khắp các đền chùa Ấn Độ, diện kiến nhiều pháp thuật, nhiều cảnh mê tín dị đoan, thậm chí lừa đảo...của nhiều pháp sư, đạo sĩ...họ được tiếp xúc với

những vị chân tu thông thái sống ẩn dật ở thị trấn hay trên rừng Tuyết Sơn. Nhờ thế, họ được chứng kiến, trải nghiệm, hiểu biết sâu sắc về các khoa học cổ xưa và bí truyền của văn hóa Ấn Độ như yoga, thiền định, thuật chiêm tinh, các phép dưỡng sinh và chữa bệnh, những kiến thức về nhân duyên, nghiệp báo, luật nhân quả, cõi sống và cõi chết...

Bên rừng tuyết sơn

Khởi nguồn từ vùng núi Himalaya xa xôi và vùng đồng bằng Ấn Độ, *Bên Rừng Tuyết Sơn* mang đến cho bạn đọc những sự thật vĩ đại về tâm linh và vai trò của việc làm chủ tâm linh cũng như làm chủ số phận. Tác phẩm còn khơi dậy những giá trị cao đẹp như: Tính trung thực, trái tim bao dung, lòng trắc ẩn, sự thông thái, lòng tin ngưỡng và tình yêu bao la.

Đường Mây Qua Xứ Tuyết

"Tại Nyang To Kyi Phug, các căn phòng nhập thất được xây cất kín đáo nhưng nó không hoàn toàn thiếu ánh sáng như nhiều người vẫn nghĩ. Trên nóc nhà có một lỗ hồng đục ra để ánh sáng có thể lọt vào bên trong, một bàn thờ nhỏ được đặt trong góc phòng và đặc biệt hơn nữa là một chiếc tủ khá lớn đựng kinh điển cho các tu sĩ nhập thất đọc tụng. Vị Lạt Ma trụ trì cho biết những căn phòng này không phải nơi để trừng phạt hay giam hãm ai, mà là chỗ để các tu sĩ có thể thiền định trong yên lặng tuyệt đối. Căn phòng khá rộng đủ chỗ cho vị tu sĩ đi đứng hoặc cử động cho đến gần cổ. Mặc dù việc tập kình công chú

trọng vào quyền năng ý chí nhưng nó không có nghĩa là tu sĩ có thể chinh mạng việc gìn giữ thân thể cho khỏe mạnh..."

Minh Triết Trong Đời Sống

Từ những kinh nghiệm của các bậc thầy tâm linh thế giới và trải nghiệm của bản thân, tác giả – diễn giả nổi tiếng Darshani Deane sẽ giải đáp những trăn trở ấy và rất nhiều vướng mắc khác qua 58 chủ điểm trong quyển sách này. Tác phẩm nổi tiếng *Minh triết trong đời sống* sẽ khơi mở tâm trí, giúp chúng ta con đường vượt khỏi những vướng mắc trói buộc tâm tưởng để đạt đến cảm giác an nhiên trong đời sống.

Ngọc Sáng Trong Hoa Sen (The Wheel of Life)

Là cuốn sách nói về cuộc du hành của ông tại châu Á. Xuất bản năm 1959, quyển sách được sự đón nhận nhiệt thành của độc giả với số bán kỷ lục trên một triệu bản ngay trong năm đầu tiên ra mắt. Cho đến nay, dù thời gian trôi qua, nhiều sự kiện đã thay đổi nhưng *Ngọc sáng trong hoa sen* vẫn là một trong những cuốn sách giá trị về phương Đông và thường được dùng làm tài liệu tham khảo trong các trường đại học.

Khởi hành

Khởi hành là cuốn sách được hình thành từ những bài viết hướng dẫn cho sinh viên trên trang blog của giáo sư John Vu (science-technology.vn). Giáo sư hiện đang giảng dạy tại Đại học Carnegie Mellon, Mỹ. Quyển sách ra đời với mong muốn giới thiệu những phương pháp học tiến bộ, cách tư duy khoa học như các kỹ năng cần thiết cho sinh viên

trong quá trình học tập, từ lúc chuẩn bị vào đại học cho đến lúc ra trường tìm việc làm một cách thuận lợi.

Khởi Hành

Quyển sách bao gồm:

- Phần I: Tốt nghiệp trung học xong, ta nên làm gì? Được viết dành cho các bạn học sinh cấp 3, hoặc cuối cấp 3 đang băn khoăn với con đường học đại học phía trước.
- Phần II: Vào đại học rồi, ta phải làm gì? dành cho các bạn sinh viên. Với các bài viết về phương pháp học tập như Học có mục đích, Học để lấy kỹ năng, Phương pháp học tích cực và Lời khuyên dành cho người sắp tốt nghiệp.
- Phần phụ lục với các bài viết về giáo dục như: Giáo dục: hôm nay và ngày mai, Gian lận trong trường học, Lập kế hoạch nghề nghiệp: đam mê và Thực tế, Việc làm tốt trong ngành toán học và Cơ hội vô tận.

*

(44) NGÀY COLUMBUS COLUMBUS DAY

Thứ Hai của tuần lễ thứ nhì trong tháng Mười

- Trí Dũng

*

Một con người dũng cảm, liêm khiết mà kết cục cuộc đời lại bi thương.



- Columbus là Ai và Giấc Mơ Hải Hành
- Hành Trình Khám Phá Mỹ Châu
- Thất Sủng và Chết trong Lãng Quên
- Vinh Danh Columbus

*

**Thế nhân có trí nên mơ
Mơ là vô địch, mơ là siêu nhân
Mơ là thánh, mơ là thần
Mơ là Thượng Đế hiện thân xuống trần**

*

I. Christopher Columbus (1451 – 1506) là Ai và Giấc Mơ Hải Hành





Một người tạo được một sự nghiệp vĩ đại thường phải có một *giấc mơ* và gặp *may mắn*. *Giấc mơ* là một *thời thúc* không ngừng thúc đẩy con người tiến tới việc thực hiện giấc mơ. *May mắn* là một *huyền duyên* giúp con người biến giấc mơ thành sự thật. Không có giấc mơ sẽ không có sự kiện vĩ đại. Không có may mắn, giấc mơ khó thành tựu. Đó chính là trường hợp của Christopher Columbus.

Ông xuất thân từ một gia đình trung lưu làm nghề dệt ở Genoa, Ý. Tuy vậy, ông vẫn được gửi đi University of Pavia học văn phạm, hình học, địa lý, hàng hải, thiên văn, và tiếng La Tinh. Nhưng tới năm 14 tuổi, vì say mê nghề hàng hải, ông rời trường và tự học thêm ở trường đại học đời rộng lớn hơn hướng về nghề thủy thủ. Ông nói: "Tôi đã trải qua 23 năm trên biển cả. Tôi đã thấy hết miền Levant, bờ biển phía tây và Miền Bắc. Tôi đã thấy Anh Quốc (England). Tôi thường làm những cuộc hành trình từ Lisbon (Ý) tới bờ biển Guinea."

Vào lúc ông trưởng thành thì ngành hàng hải viễn du thám hiểm đang nở rộ ở khắp Tây Âu đã mở ra những thử thách đầy quyến rũ cho các thanh niên trong huyết quản của họ tràn đầy dòng máu phiêu lưu:

Có ba điều kỳ diệu
Ta yêu thích nhất trên đời
Cánh ó lượn trên trời
Dáng rắn trường trên đá
Và cảnh con thuyền
Lướt sóng trên đại dương
(*Cựu Ước xxx 18, 19*)

Với sự thúc đẩy của giấc mơ hải hành, ông bỏ nhiều thì giờ để tự học tiếng Bồ Đào Nha, Castilian, và Latin; nghiên cứu các sách về địa lý, thánh kinh, các bài viết về Marco Polo (nhà thám hiểm người Ý, đã đến Trung Quốc năm 1275; cuốn hồi ký của ông tác động mạnh đối với Columbus), và thu thập tất cả những tài liệu về thế giới. Đặc biệt, ông nghiên cứu về hình thể thế giới và trở thành nhà vẽ bản đồ. Qua các cuộc nghiên cứu này, ông thấy trái đất có dạng trái cầu chứ không phải là phẳng. Do đó, ông tin rằng ông có thể tìm một con đường để đến Á Châu gần hơn bằng cách vượt Đại Tây Dương về hướng tây.

Thời đó người Âu Châu thường tìm đến Á Châu, tới các nước như là Ấn, Nhật, Trung Hoa, và các Quần Đảo Phương Đông (East Indies) để trao đổi những sản phẩm, đặc biệt là các hương liệu gia vị như tiêu, quế, gừng, v.v. Nhưng các

chuyến đi tới Á Châu rất là khó khăn, tốn nhiều thời gian, và gặp hải tặc.

Đội thương thuyền của Bồ Đào Nha lúc đó rất mạnh và người Bồ đã khám phá ra nhiều miền đất ở Á Châu. Do đó Columbus tìm tới Bồ Đào Nha, yết kiến Vua John II để xin tài trợ các chuyến thám hiểm Phương Đông. Nhà Vua không chấp thuận.

May mắn đến với ông, vào năm 1479 ông cưới được cô Dona Felipa Perestrello nguyên là con của một vị thuyền trưởng phục vụ Hoàng Tử Henry, Bồ Đào Nha. Vị Hoàng Tử này được mệnh danh là Nhà Hàng Hải (The Navigator) vì ông rất say mê hàng hải và cố gắng cải thiện các hoạt động hàng hải: ông xây dựng một đài quan sát thiên văn; quy tụ những nhà đi biển nổi tiếng; các chuyên viên đóng tàu, tu chính các bản đồ nhằm mục đích tìm ra những hải lộ ngắn nhất đi tới Á Châu.

Với sự giúp đỡ của gia đình bên vợ, cánh cửa hải hành đã mở ra cho ông. Ông miệt mài học những kiến thức về hàng hải qua các tài liệu của bố vợ. Năm 1481, ông phục vụ cho Vua John II trong các chuyến hải du qua The Gold Coast of Africa. Ông vẫn ôm giấc mơ làm chuyến hải hành vượt Đại Tây Dương theo hướng tây để tới Phương Đông. Năm 1484, ông trình dự án lên vua John II nhưng bị từ khước.

Cuối cùng ông tìm qua Tây Ban Nha, thuyết phục Vua và Hoàng Hậu Tây Ban Nha và được Hoàng Hậu chấp thuận ký một hợp đồng tài trợ và ban cho ông nhiều đặc quyền trên các miền đất mới khám phá. Những đặc quyền này đưa ông lên tột đỉnh vinh quang nhưng đồng thời cũng dẫn tới thảm

cảnh tù tội, lãng quên, và nghèo khổ lúc sắp sửa từ giã cõi đời ở tuổi mới 55.

II. Hành Trình Khám Phá ra Tân Thế Giới

Vào thế kỷ 15, Âu Châu, đặc biệt là Tây Âu đã biết đến các nước ở Á Châu như Ấn Độ, Trung Hoa, Nhật, và các hòn đảo phương Đông. Người Tây Phương đến các vùng Á Châu bằng đường bộ và đường biển đi theo hướng đông để đổi chác hương liệu và mua bán nô lệ. Nhưng các chuyến đi thường kéo dài hai, ba năm và các dụng cụ hải hành như bản đồ, địa bàn, và đồng hồ còn rất thô sơ. Nguy hiểm nhất là nạn hải tặc rất tàn bạo trên những con thuyền trang bị hùng mạnh và hầu như không lúc nào vắng bóng trên mặt đại dương. Cũng với những kiến thức về hàng hải và dụng cụ đi biển còn thô sơ, Columbus lên đường vượt Đại Tây Dương theo hướng tây tìm đến Á Châu.

Cuộc Hành Trình Thứ Nhất

Chiều ngày 3 tháng Tám năm 1492, ông lên đường từ hải cảng Palos với 3 con thuyền: Santa Maria Pinta, và Nina theo hướng Tây Nam đi tới Canary Islands ở lại đó lấy thêm lương thực và sửa chữa tàu mãi tới ngày 6 tháng Chín mới tiếp tục hành trình.

Vào khoảng 2 giờ sáng ngày 12 tháng Mười, 1492, thủy thủ Rodrigo de Triana đang bám trên một cột buồm nhìn thấy một đốm sáng ở chân trời có ánh trắng soi và anh ta la to "Đất liền! Đất liền!"

Mảnh đất đó chính là một hòn đảo ở vùng West Indies được thổ dân gọi là Guanahani và bây giờ là Bahamas. Khi

Columbus đổ bộ lên, ông mừng quá cảm lá cờ và đặt tên đảo đó là San Salvador nghĩa là Đất Cứu Rỗi Thánh Thiện để tri ân Thượng Đế đã cho họ tới chốn này mà ông định ninh là East Indies sau 33 ngày đêm dòng dãi lênh đênh trên đại dương không thấy bóng đất liền. Có ba sắc dân ở đó gồm người Lucayan, Taino, và Arawak. Họ tỏ ra rất hiền lành và thân thiện.



Columbus ghi lại trong nhật ký: *"Những người này tỏ ra lạnh lợi và có thể là những người đầy tớ tốt và tôi nghĩ là họ sẵn sàng trở thành Con Chiên vì họ không có tôn giáo nào. Sau đó hai ngày, ông viết thêm: "Tôi chỉ cần 50 người là có thể chinh phục toàn thể bọn họ và mặc sức mà cai quản."*

Trong lá thư ông gửi cho Luis de Sant' Angel, có một vài chi tiết như sau:

Hòn đảo đầu tiên tôi tìm thấy tôi đặt tên là San Salvador để tưởng nhớ tới Vua và Hoàng Hậu. Thổ dân ở các đảo này đều không mặc quần áo. Họ không có khí giới. Họ rất hiền lành: xin cái gì họ cho ngay cái ấy; không bao giờ nói không và còn mời lấy đi nữa. Họ không có tôn giáo và tthần tượng gì. Họ thấy chúng tôi và những con tàu, họ tưởng chúng tôi từ trời xuống.

Ngày 15 tháng Ba, 1493, ông trở về tới Tây Ban Nha. Tiếng đồn ông tìm được đất mới truyền đi khắp Âu Châu rất nhanh. Bản tường trình của ông trước triều đình ở Madrid quá khoa trương. Ông cho rằng ông đã tới vùng Á Châu gần bờ biển Trung Hoa, nhưng thực ra đó là một hòn đảo gần Cuba và nay là Hispaniola. Sự mô tả của ông có khi là sự thực có khi là giả tưởng.

Cuộc Hành Trình Thứ Nhì

Ông hành ngày 24 tháng Chín, 1493 với 17 con tàu và khoảng 12 ngàn người đi lập thuộc địa. Ngày 3 tháng Mười Một, 1493, ông tới một hòn đảo đặt tên là Dominica (tiếng Latin là Sunday) và rồi tiếp tục thám hiểm quanh vùng đó và đổ bộ lên Puerto Rico (Rich Port) vào 19 tháng 11, 1493. Một cuộc phục kích đầu tiên đã diễn ra ở đây để cứu hai cậu bé bị thổ dân bắt cóc đem thiến. Ngày 22.11, ông trở lại Hispaniola với ý định thăm lại Pháo Đài Fuerte de la Navidad (Christmas Fort) xây trong chuyến đi trước. Pháo đài đó đã bị thổ dân phá rụi. Nhân dịp đó ông di chuyển thêm hơn 100 kilômét về hướng đông, thiết lập một khu định cư mới gọi là La Isabela. Ông rời Hispaniola ngày 24.4.1494 và đi

tới Cuba ngày 30.4. Ông tới Jamaica ngày 5 tháng 5. Sau đó ông trở lại Hispaniola và về Tây Ban Nha.

Cuộc Hành Trình Thứ Ba

Ngày 30.05.1498, Columbus với 6 chiếc tàu rời Tây Ban Nha đi Tân Thế Giới, có em ông là Bartolomé de Las Casas đi theo. Ông ghé quê vợ ông là hòn đảo Porto Santo. Rồi thẳng tới Canary Island, từ đó đi tới bờ biển phía nam của đảo Trinidad. Ông thám hiểm Gulf of Paria, vùng vịnh ngăn cách Trinidad và Venezuela. Ông thám hiểm miền đất liền của Nam Mỹ.

Ông trở lại Hispaniola vào 18 tháng 8 và thấy nhiều người Ý tỏ ra bất bình cho là ông đã dẫn họ tới một nơi tưởng là trù phú của tân thế giới. Ông phải liên tục đương đầu với các người lập nghiệp và thổ dân nổi loạn khiến ông phải cho treo cổ vài thủ thủy bất tuân lệnh. Một số thủy thủ và dân lập nghiệp Tây Ban Nha đã vận động hậu trường chống ông tại triều đình buộc tội ông và em ông là quản trị tồi và cho rằng họ bị cai trị bởi một người Ý rất độc đoán.

Columbus buồn bã, lo lắng, rồi nhuốm bệnh. Tháng 10, 1499, ông phái hai tàu về Tây Ban Nha xin triều đình cử người giúp ông cai quản thuộc địa. Triều đình cử Francisco de Bobadilla với một đặc quyền quá sự yêu cầu của ông. Khi tới Santo Domingo, trong lúc Columbus còn đi vắng, Bobadilla nhận được rất nhiều khiếu nại về ba người: Columbus, Bartolomé, và Diego. Vì thế, khi Columbus trở về, lập tức ông bị xích tay, xiềng chân không được phép nói một lời bào chữa, và bị bỏ vào ngục chờ ngày đưa về Tây Ban Nha. Lúc đó ông được 53 tuổi. Ngày 1 tháng 10, năm

1500, ông và các em ông bị giải về Tây Ban Nha trong xiềng xích.

Trong một lá thư ông viết cho một người bạn ở triều đình, ông giải bày như sau:

Bây giờ là đã 17 năm qua kể từ khi tôi phụ vụ các vị hoàng tử ... Tôi đã tìm ra hơn 1 ngàn 700 hòn đảo cho vương quốc. Trong 7 năm, với một ý chí thánh thiện, tôi đã tiến hành cuộc chinh phục đó. Vào lúc mà tôi được quyền được tưởng thưởng và nghỉ hưu thì tôi lại bị bắt giam và giải về trong xiềng xích. Lời tố cáo chỉ là ác ý từ những người họ muốn chiếm quyền sở hữu đất đai.

Với tấm lòng nhiệt thành của những con chiên ngoan đạo mà nhà Vua đã tin tưởng, tôi cầu xin Ngài hãy đọc hết những tường trình của tôi để cứu xét cho tôi rằng thế nào mà tôi đã từng phụng sự các vị hoàng tử và bây giờ vào lúc cuối cuộc đời, tôi lại bị tước đoạt hết tất cả danh dự và tài sản không nguyên cố và chẳng có công bằng hay thương xót.

Ông, người em, và con ông bị giam trong sáu tháng trước khi Vua Ferdinand ra lệnh tha. Sau đó, Nhà Vua và Hoàng Hậu cho gọi các em của Columbus lên chầu vãn. Nhà Vua và Hoàng Hậu cho họ tự do và lấy lại của cải, an ủi họ, và chấp thuận tài trợ cho Columbus làm cuộc hành trình thứ tư, nhưng Columbus sẽ không còn được làm vai trò thống đốc nữa.

Cuộc Hành Trình Thứ Tư

Columbus tiến hành cuộc hành trình thứ tư cùng với Bartolomeo và Fernando, con trai 13 tuổi của ông. Khởi hành từ Tây Ban Nha vào ngày 11.5.1502 với 4 con tàu. Vào ngày 15 tháng 6, một cơn bão sắp nổi lên, ông hy vọng ghé núp ở Hispaniola nhưng bị từ chối. Đoàn tàu phải ghé Rio Jaina, nhờ đó mà tránh thiệt hại do cơn bão gây nên. Trong khi đó thì đoàn thuyền của thống đốc bị bão đánh chìm mất 29 chiếc trong tổng số 30 chiếc tàu. Ngoài số tàu, có khoảng 500 nhân mạng kể cả thống đốc Francisco de Bobadilla cùng rất nhiều vàng bạc bị chìm xuống đáy biển.

Sau đó ông tiếp tục khám phá thêm nhiều vùng đất nữa. Ngày 5 tháng 12, 1502, đoàn thuyền lại gặp một cơn bão lớn chưa từng thấy. Ông viết trong nhật ký: "Bầu trời trông thật khủng khiếp. Chớp lóe lên xé nát buồm. Không phải là mưa mà là cơn lụt. Mọi người bị tơi tả hết quần áo và họ chỉ mong cho được chết đi." Tàu hư hỏng hết, ông phải ở lại Jamaica khoảng một năm và phái hai người đi ca nô tới Hispaniola cầu cứu, nhưng thống đốc ở đó ngăn cản mọi nỗ lực cứu cấp. Cuối ngày, ngày 29 tháng 6, 1504 mới có tàu đến cứu đưa ông về Tây Ban Nha 7 tháng 11.

*

III. Thất Sủng Và Chết Trong Lãng Quên

Khi chim đã hết thì cung tên bị bỏ; khi con mồi không còn thì chó săn bị giết. Đó chính là những sự thật ứng dụng cho trường hợp của Columbus.

Sau chuyến đi lần thứ tư, của cải của Columbus hầu như bị khánh kiệt và ông đã qua đời vào ngày 20 tháng 5 năm 1406 ở tuổi mới 55. Tại sao một con người đầy nhiệt huyết, quả cảm, và đầy công lao như thế lại có thể bị chết trong nghèo khổ và quên lãng như vậy? *Đó có lẽ là cái giá mà những con người vĩ đại phải trả cho tên tuổi của mình mãi mãi tồn tại trong sự kính phục hay thương yêu của mọi người.*

Theo một cuộc nghiên cứu của Antonio Rodriguez Cuartero thuộc Y Tế Nội Khoa của Đại Học Granada đăng trong tháng Hai, 2007 thì Columbus đã chết vì bị nhồi máu cơ tim (heart attack) gây ra bởi Reiter's Syndrom (còn gọi là reactive arthritis). Theo sự ghi chép trong nhật ký của chính Columbus và các ghi chép của người đương thời khoảng ba năm trước khi mất, Columbus bị nóng rát ở đường tiểu tiện, đầu gối sưng, viêm màng kết ở mắt.

Tại sao cuộc đời của một con người đầy quả cảm, ngay thẳng, tận tình phục vụ cho Vua và Hoàng Hậu Tây Ban Nha, đem lại những khám phá quan trọng và những tài nguyên vô giá cho Âu Châu, và đã từng đạt tới chức vị Thống Đốc hay Phó Vương mà mới quá nửa đời người đã bị thất sủng, chết trong cảnh nghèo và lãng quên?

Rất có thể vì quá uất ức mà ông sinh bệnh như trên vừa nêu ra. Ông vốn xuất thân từ giai cấp bình dân lại leo tới tột đỉnh danh vọng và giàu có, tất nhiên ông không thể không bị ganh ghét và hãm hại. Trong những đơn khiếu nại có những lời tố cáo ông giấu cất nhiều vàng bạc châu báu quý không nộp cho Vua và Hoàng Hậu. Trong những lá thư trần

tình, ông đã một mực kêu oan và lấy sự thánh thiện của Chúa mà thề như vậy. Có lẽ Vua và Hoàng Hậu cũng hiểu lòng ông nhưng trước một đám quần thần tham nhũng đông đảo chống lại ông, Vua và Hoàng Hậu cũng không thể trả lại tất cả những gì ông đã mất kể cả danh dự. Tham vọng quá cao và tính tình quá ngay thẳng là nguyên nhân dẫn đến việc ông bị hãm hại. Nếu ông đừng đòi làm thống đốc và đòi hưởng 10% số thu hoạch từ những miền đất mới khám phá thì có lẽ ông đã không sống trong đau khổ và chết trong lãng quên ít ra là vào thời đó.

Ông được chôn cất đầu tiên tại Valladolid. Rồi theo di chúc của Diego, con ông, mộ của ông chuyển qua tu viện La Cartuja ở Seville, miền Nam Tây Ban Nha. Rồi vào năm 1542, hài cốt của ông lại dời tới Santo Domingo ở phía đông Hispaniola (hòn đảo gần Cuba) nơi ông đặt chân đầu tiên trong chuyến thám hiểm lần thứ nhất. Năm 1795, Pháp chiếm Hispaniola, hài cốt của ông lại dời đi Havana, Cuba. Năm 1898, sau khi Cuba được độc lập, hài cốt của ông lại dời về Cathedral of Seville, Tây Ban Nha.

Sau khi ông qua đời, các con ông – Diego và Fernando – làm đơn kiện đòi thi hành hợp đồng ký kết giữa hoàng gia Tây Ban Nha và Columbus. Nhiều những lời bôi nhọ Columbus được hoàng gia khởi xướng trong những vụ kiện kéo dài này. Gia đình có được một số kết quả trong vụ kiện lần đầu, như trong phán quyết năm 1511 xác nhận vị trí của Diego là Phó Vương (viceroys), nhưng quyền hạn bị giảm bớt. Năm 1512, Diego tái tranh tụng và vụ kiện kéo dài tới 1536 và nhiều tranh cãi còn tiếp diễn tới 1790.

IV. Vinh Danh Columbus

Columbus không phải là người đầu tiên đặt chân lên Tân Thế Giới hay Mỹ Châu, nhưng ông là người đầu tiên chính thức mở ra kỷ nguyên khám phá và khai thác một lục địa rộng lớn tới 16 triệu dặm vuông lớn hơn ¼ toàn bộ diện tích đất trên thế giới với rất nhiều nguồn tài nguyên đa dạng và phong phú.

Sự khám phá của ông đã dẫn đến một cuộc di dân vĩ đại từ Âu Châu và sau đó là Phi Châu và các nơi khác vào Tân Thế Giới. Tới năm 1600, khoảng 240 ngàn người Ý đã nhập Mỹ Châu. Số di dân tiếp tục cho đến ngày hôm nay vẫn còn, đặc biệt đối với người tị nạn kỳ thị chủng tộc, tôn giáo, hay chính trị, và kể cả những người ra đi vì lý do kinh tế.

Mặc dầu có một số người phản đối vinh danh Columbus vì cho rằng Columbus phải chịu trách nhiệm về việc người Âu Châu tàn sát các sắc dân bản xứ và chiếm hữu đất của họ, nhưng tại đa số các quốc gia trên thế giới, người ta vẫn phải nhìn nhận công lao và thiện chí to lớn của ông đã đóng góp cho nhân loại.

Rất nhiều di tích lịch sử về Columbus đã được dựng lên:

Tượng con tàu chỉ huy Santa Maria trong cuộc hành trình đầu tiên của Columbus được dựng ở Hạ Viện Columbus, Valladolid, Tây Ban Nha, nơi Columbus qua đời.

Mộ của Columbus ở Nhà Thờ Seville

Tượng bằng đồng tại Kentral Park, New York City (1894).

Dựng lại ba con thuyền Pinta, Santa Maria và Nina ở Khu Triển Lãm Columbus tại Chicago.

Ngày Lễ Columbus đầu tiên ở Hoa Kỳ được cử hành vào năm 1792 khi thành phố New York City tổ chức lễ kỷ niệm 300 năm ngày Columbus tới Tân Thế Giới (10.12.1492 – 10.12.1792). Tổng Thống Benjamin Harrison kêu gọi dân chúng HK cử hành Ngày Columbus vào năm thứ 400 tức 1892.

Năm 1937, Tổng Thống Franklin Delano Roosevelt dành Ngày Columbus là ngày nghỉ của liên bang. Kể từ năm 1971, Ngày Columbus được ấn định vào ngày Thứ Hai của tuần lễ thứ nhì trong tháng Mười cùng với Ngày Thansgiving ở Canada.

Ngày Columbus năm 2003, Tổng Thống George W. Bush đọc bản tuyên bố như sau:

Khi Christopher Columbus khởi hành từ Tây Ban Nha vào Tháng Tám năm 1492, ông ta đã mở ra một kỷ nguyên về thám hiểm khám phá cho tới ngày hôm nay. Vào Ngày Columbus, chúng ta vinh danh sự can đảm và cái nhìn của nhà thám hiểm người Ý, và nhìn nhận bốn cuộc hành trình của ông tới Tân Thế Giới.

Một trong ngưỡng ngày lễ đầu tiên vinh danh những thành tựu của Christopher Columbus được cử hành vào năm 1792 tại New York nhân dịp kỷ niệm 300 năm ông đặt chân lên Bahamas. Những người Mỹ gốc Ý bắt đầu đều đặn vinh danh ông vào những năm 1860. Năm 1892, Tổng Thống Benjamin Harrison đưa ra một tuyên bố nhân kỷ niệm 400 năm cuộc

hành trình đầu tiên của Columbu và đã mô tả Columbus như là "người tiên phong của tiến bộ và đại ngộ" (the pioneer of progress and enlightenment). Hoa kỳ ngày nay cử hành quốc lễ để vinh danh Columbus.

Tấm lòng của Columbus mong muốn hy sinh sự yên ổn của gia đình để theo đuổi những nơi chưa ai biết đã tạo hứng khởi cho nhiều thế hệ thám hiểm gan dạ. Hoa Kỳ, trong những năm qua, đã theo tinh thần của Columbus, tiếp tục thám hiểm trên mặt đất, trên biển, và trên không trung, và đang làm tròn đầy di sản vĩ đại của Columbus. Từ những ngày đó của Columbus, hàng triệu những di dân người Ý đã vượt đại dương tới Hoa Kỳ. Những người Mỹ gốc Ý này và những con cháu của họ đã làm cho nước Mỹ này giàu mạnh hơn và tốt đẹp hơn.

Để tưởng nhớ cuộc hành trình của Columbus, Quốc Hội, cùng với Nghị Quyết ngày 30 Tháng Tư, 1934 được sửa đổi vào năm 1968, đã yêu cầu Tổng Thống tuyên bố ngày Thứ Hai, tuần lễ thứ nhì của tháng Mười hằng năm là "Ngày Columbus".

DO ĐÓ, HÔM NAY, Tôi, GEORGE W. BUSH, Tổng Thống của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, tuyên bố Ngày 13 Tháng Mười, 2003 là Ngày Columbus. Tôi kêu gọi dân chúng Hoa Kỳ tôn trọng ngày này với những lễ nghi và hoạt động thích hợp. Tôi cũng trực tiếp chỉ thị cho quốc kỳ Mỹ phải được treo ở tất cả các công ốc để vinh danh Chiristopher Columbus.

*

Tóm lại, Christopher Columbus là một trong những con người có giấc mơ khám phá đại dương và những vùng đất mới trên thế giới. Nhờ có duyên may lấy được người vợ mà gia đình có người phục vụ cho hoàng gia Tây Ban Nha, ông đã thực hiện giấc mơ đó.

Cái gì sẽ xảy ra nếu Columbus thất bại trong các cuộc hành trình khám phá của ông? - Tất nhiên là ông sẽ bị nhiều nhục nhã và quá trình khám phá ra Tân Thế Giới sẽ bị chậm lại ít ra là vài thập niên.

Ông có chịu trách nhiệm gì trong những vụ sát hại dân bản xứ không? - Ông không hề có chủ trương tận diệt các sắc dân bản xứ mà chỉ có chủ trương truyền đạo hay cải giáo. Việc tàn sát thổ dân là hành động của một số thực dân bản thủ làm theo chủ trương của một số quan đê tiện của triều đình nhằm chiếm đoạt đất đai và của cải. Đó là những vết nhơ trong lịch sử văn minh của loài người vẫn còn kéo dài tới thế kỷ này.

Ngày nay, sau hàng mấy trăm năm cân nhắc, các nước Tây Âu và Hoa Kỳ quyết định tri ân ông. Hàng năm, Hoa Kỳ dành một ngày lễ để vinh danh ông, đó là ngày Thứ Hai tuần lễ thứ nhì trong tháng Mười bởi vì ông là biểu tượng của tinh thần phục vụ cho hiểu biết và mở mang cộng đồng thế giới.

*

(45) THƠ TỰ DO CÓ PHẢI LÀ THƠ KHÔNG? Và Phái Tân Hình Thức (New Formalism)

-Hải Bằng.HDB

*

Thơ Tự Do xuất hiện ở Nam Việt Nam trong thập niên 1960.

Đa số người yêu thơ không cảm nhận đây là thơ mà chỉ cho là những câu văn xuôi sắp xếp theo dạng thơ mới.

Cho đến hôm nay, mặc dầu những bài thơ cấu trúc theo thể tự do xuất hiện nhiều hơn, nhưng vẫn không được người đọc hưởng ứng như đối với thể thơ cũ hay thơ mới.

Vậy, thơ tự do là gì, xuất hiện từ bao giờ, có thực là Thơ không, tại sao nhiều người đọc vẫn hờ hững với loại thơ này, và tương lai thơ tự do sẽ đi về đâu?

Thơ tự do là loại thơ không có vần (rhyme) và không có mực thước (meter); nghĩa là thơ hoàn toàn không chịu tính gò bó của những quy tắc của thơ cổ điển (thi tắc).

Nhóm thơ tự do biện minh rằng nhờ không gò bó về luật tắc mà nhà thơ có thể ghi nhanh, trung thực, và trọn vẹn những rung cảm của mình bằng những từ ngữ thông thường; vần, điệu, và số chữ không cần nữa vì chỉ cần đọc và cảm nhận chứ không cần ngâm nga.

Đi tìm xuất xứ, người ta thấy: từ "thơ tự do" (free verse hay vers libre) xuất hiện vào năm 1915 trong phần mở đầu của hợp tuyển đầu tiên *Imagist Anthology*.

Tác giả Richard Aldington nói:

Chúng tôi không nhấn mạnh 'thơ tự do' là phương pháp duy nhất để làm thơ. Chúng tôi chiến đấu cho thơ tự do như là cho một nguyên tắc của tự do.

We do not insist upon "free verse" as the only methode of writing poetry. We fight for it as for a principle of liberty.

Vì thơ tự do chỉ bao gồm những nhóm từ không có vần và mực thước nên nhiều nhà thơ không coi đó là thơ.

Năm 1922, Robert Bridge lên tiếng cho rằng **"Làm thơ tự do giống như 'chơi quần vợt không có lưới'."** (Writing free verse was like "playing tennis without a net").

Nhà thơ Dương Huệ Anh viết trong *Vườn Thơ Hải Ngoại: Một Góc Nhìn Tản Mạn* (Nhà Xuất Bản Phương Đông ấn hành năm 2001) như sau:

Ngoài ra, vấn đề Thơ có vần hay không cũng thỉnh thoảng được nêu ra, (nhà thơ Dương Huệ Anh đã có bài thơ "Thơ có vần hay không có vần?" cũng như Hà Thượng Nhân tiên sinh viết một tạp luận, để tỏ bày ý kiến về vấn đề này), nhưng cuối cùng hai bên chống đối hay ủng hộ đều rút về vị trí cố hữu của mình, may mà làng thơ Việt Hải Ngoại đã tránh được một cuộc "bút chiến" vô bổ. (trang 21)

Và đây một đoạn trích trong bài thơ tự do của nhà thơ Dương Huệ Anh và xin chú ý là trong đó có hàng chỉ là hai chữ, hoặc ba hay bốn chữ và khi xuống hàng không dùng chữ hoa. Tựa đề của bài thơ là:

Ta Yêu, Ta Thương

Ta yêu –
và muốn nói: "Yêu em"
em đẹp –
vì duyên dáng thực hiện

Ta thích
vì đôi môi mọng đỏ
hay vì đôi mắt lệ Thuyền Quyên
hay vì yêu vóc dáng kiều sang
đôi má hồng mơn mớn –
sổ sàng
trong trắng xinh đôi hàng bạch ngọc
nồng nàn hơi thở sóng hương giang

*

Tại sao loại thơ này đã ra đời?

Rất có thể là vì người ta muốn tìm **một cách mới** để cấu tạo một bài thơ thật là nhanh, thật là đúng với hình ảnh hay tình ý rung động của mình mà không cần để ý đến vần (nếu chỗ nào hạ vần thì không phải là cố ý) hoặc câu dài hay ngắn.

Cái lợi điểm của loại thơ này là để có thể miêu tả rất nhanh, thật đúng, và thật nhiều những gì nhà thơ nhìn thấy, cảm thấy mà không để nó biến mất nếu phải tìm vần hay hạn chế số chữ.

Chinh vì cái cách làm thơ khá dễ dàng như thế mà hầu hết các nhà thơ đã sử dụng để có thể (1) ghi rất nhanh và thật nhiều những tình ý xuống giấy; (2) đa số quần chúng có thể đọc và cảm nhận được tinh thần tự do toát ra ở hình thức và vần điệu tự do của bài thơ với những lời lẽ không quá chau chuốt hay khó hiểu.

Xin hãy đọc bài thơ theo thể tự do của **Tạ Hữu Thiện** thuộc **Nhóm Nhân Văn Giai Phẩm** thành lập năm 1956 và do cụ **Phan Khôi** lãnh đạo.

Những dòng thơ tuôn ra dễ dàng như văn xuôi nhưng cũng ươm ướp một chút ít vị thơ nếu người đọc không khó tính lắm.

Xin lưu ý từ "**Em**" ở đây tác giả viết chữ hoa và qua những lời viết ra ta thấy ẩn nấp cái ý là **một cái gì đẹp (Em) đã mất**

Tôi Tìm Em

Ai lớn lên không từng yêu đương
Ai biết yêu không từng hò hẹn
Việc ấy lẽ thường

Tôi đã từng yêu, từng chán nản
Không bao giờ thấy nguội con tim

Không bao giờ thỏa mãn
Khát khao Em, tôi vẫn gắng công tìm
Có phải **Em** là người không bao giờ tôi gặp
Mới là người tôi ấp ủ trong tim?

Nửa đời người tôi đã đi khắp cả
Kiếm tìm **Em**, sao chưa thấy Em đâu?
Em yêu dấu, sao mà xa lạ
Đến bao giờ thỏa ước hẹn hò nhau?

- Hỡi cô bạn gương tròn bỏ túi
Quần xồi, áo nâu
Tháng năm dài vất vả
Cuốc bẫm, cày sâu

- Hỡi cô bạn công trường nhộn nhịp
Góp đôi tay, đôi vai
Vào chương trình kiến thiết
Năm mộng thấy ngày mai

- Hỡi các cô đẩy xe, gánh vải
Quét rác, đổ thùng
Lao động mang đầy nhựa sống
Nở ngực, thon lưng

.....
- Hỡi tất cả các cô bạn gái
Tôi đã biết hay là tôi chưa quen
Tôi chả bị cái gì làm lạc hướng
Nhắm áo hồng, phụ áo vá vai

.....

Trong các bạn có chẳng người yêu dấu
Mà bấy lâu tôi vẫn gắng công tìm?
Đó chính là người tôi chưa gặp
Mới chính là người tôi ấp ủ trong tim

Trên tất cả thành phần lý lịch
Trên cao sang, trên sắc đẹp diễm kiều
Em, trọn cuộc đời tôi kiếm gặp
Chỉ là người biết ghét biết yêu

*

Chỉ có một số ít, rất ít, bài thơ theo thể tự do được khéo léo viết nên có người ưa thích, còn đa số là những bài người đọc chưa thấy có cảm tình.

Vâng, thể thơ tự do ra đời từ đầu thế kỷ thứ 20 ở Âu Mỹ như là **một biểu hiện của tinh thần khao khát tự do ở ngay cả trong lối cấu trúc một bài thơ, một câu trúc không lệ thuộc vào vần và mục thước.**

Còn Miền Nam, tình hình văn học và thể thơ tự do xuất hiện như thế nào?

Nói chung, Miền Nam sau 1954, xã hội bắt đầu những bước phát triển kiến thiết cơ bản rất tốt đẹp nhờ có **viện trợ Mỹ dồi dào** và khoảng **một triệu người Bắc di tản lánh nạn** khủng bố của Đảng Cộng Sản.

Đời sống diễn ra thật thanh bình và sung túc: giá sinh hoạt rẻ, đồng lương cao. Điển hình là giới chạy xe tắc xi hay xe xích lô máy chỉ chạy đủ chi tiêu trong ngày rồi gác máy nghỉ để ăn nhậu và coi cải lương. Các **nụ hoa Tự Do và Dân Chủ** bắt đầu nở rộ thắm tươi trên khắp các nẻo đường đất nước từ Mũi Cà Mau đến Sông Bến Hải: ở đâu cũng nghe thấy tiếng cười, câu ca, giọng hò ca tụng cuộc sống thanh bình, hạnh phúc.

Nói riêng về thơ thì thể thơ tự do đã xuất hiện đơn giản là vì một số nhà thơ đương thời muốn đưa ra một cách mới để làm thơ sao cho **nhANH, trung thực, và không cần phải tìm vần hay hạn định số chữ.**

Nhóm Sáng Tạo cổ động cho loại thơ này, nhưng rất ít người đọc hưởng ứng. Người ta vẫn thích các thể thơ cũ hay mới có vần điệu hơn. Chính vì thế mà **Chương Trình Thi Văn Tao Đàn** do cố thi sĩ **Đinh Hùng** phụ trách trên đài phát thanh đã được rất nhiều thính giả nồng nhiệt đón nghe.

Loại thơ tự do này có phải là thơ không?

Theo thiện ý của tôi thì cũng nên chấp nhận đó là thơ dù rằng đó không phải là văn vần, cũng không phải là văn xuôi, nhưng hình ảnh hay ý tưởng được trải ra bằng những từ ngữ có mang hương vị thơ. Cái lợi điểm của thể thơ tự do là người làm có thể ghi xuống rất nhanh, nhiều, và trung thực: mỗi hình ảnh, mỗi ý bằng một cụm từ ngắn, gọn, và gợi cảm. Xin quý vị nghe bài thơ:

Sa Mạc Arizona Đợi Mưa Đầu Mùa

Tháng Bẩy ...
Trời vào hạn nực nồng
Không gian ...
Hừng hực như than hồng

Mấy tháng đã qua
Chẳng thấy mưa sa
Nắng cháy xác xơ
Đất nứt, rừng trơ

Chiều nay Giông Gió
Bồng đầu chột tới
Gió giật từng cơn
Xô cây, giật lá
Vật vã kêu mưa

Mơ mưa đầu đổ
Trời vẫn gió giông
Rồi lại tạnh khô
Vạn vật nứt nẻ
Mong vợ chồng Ngâu
(Mây Bốn Phương)



*

Có một thể thơ bắc cầu cho thể thơ tự do là sự pha trộn giữa các thể thơ cũ và mới mà nhiều nhà thơ đã làm. Đó là những bài thơ có vần điệu nhưng số chữ ngắn

dài không chừng mực. Đây là một loại thơ giúp cho nhà làm thơ thoải mái hơn vì không bị gò bó lắm về vần và số chữ.

Nhân nói về thơ tự do, xin lưu ý rằng: vào cuối thế kỷ thứ 20 ở Âu Mỹ xuất hiện một loại thơ lấy tên là **New Formalism** dịch là **Tân Hình Thức Chủ Nghĩa**. Đây là một khuynh hướng muốn quay trở lại loại thơ cổ điển với mục đích **canh tân những hình thức truyền thống của thơ** (số chữ, vần, và khổ).

Kể từ năm 1995, hàng năm West Chester University (PA) tổ chức hội nghị về thơ đặc biệt tập trung vào thơ đúng hình thức và Tân Hình Thức.

Năm 2004, trường **West Chester University** có một cuộc hội thảo về **"Định Nghĩa Thi Pháp của Tân Hình Thức Chủ Nghĩa"** (Defining the Canon of New Formalism).

Tóm Kết

Loại Thơ Tự Do là loại thơ rất ít người đọc vì nó thiếu vần điệu làm nghe không êm tai, đọc không sinh tình.

Robert Frost (1875-1963) nhận định: **"Viết thơ tự do thì giống như là chơi quần vợt mà lưới hạ xuống."** (Writing free verse is like playing tennis with the net down.)

Jonathan Swift (1667-1745) viết trong *Lời Khuyên cho một Thi Sĩ Trẻ* (Advice to a Young Poet): **"Câu thơ không có vần là một cơ thể không có hồn."** (Verse without rhyme is a body without a soul.)

Dù sao thì loại thơ tự do cũng nói lên tâm trạng của những ngòi bút không muốn bị gò bó vào bất cứ một khuôn khổ nào.

*

(46) TẢN ĐÀ NGUYỄN KHẮC HIẾU (1889-1915)
MỘT VÌ SAO CUỐI CÙNG
của NỀN VĂN HỌC CỔ ĐIỂN VIỆT

- Hải Bằng.HDB

*

Sơ lược tiểu sử:

Tản Đà sinh ngày 19/5/1889, Sơn Tây, xuất thân con nhà khoa cử.

Cha ông là Nguyễn Danh Kế đầu Cử Nhân, làm quan dưới Triều Nguyễn với chức Ngự Sử coi về án lý. Cha mất lúc ông mới 3 tuổi và ông phải nương nhờ sống với người anh ruột là ông Nguyễn Tái Tích đầu Phó Bảng và ra làm quan.

Mẹ là Lưu Thị Hiền có nhan sắc vốn làm nghề ca kỹ. Một năm sau khi chồng mất, bà đã trở lại nghề ca kỹ. Chị ruột ông cũng theo mẹ làm nghề đó lúc ông được 13 tuổi; ông sống nhờ sự bảo dưỡng của người anh cùng cha, khác mẹ.

*

Tản Đà được học chữ Nho và chữ Nôm và có tiếng là học giỏi (thần đồng).

Nhưng ông lại lận đận trong khoa cử: trượt trong nhiều kỳ thi.

Ông có trí tưởng tượng rất dồi dào (xem Giấc Mơng Con I và II) và viết lách rất khỏe trong nhiều lãnh vực kể cả các bài viết đề cao tình yêu nước, những cảnh lâm than trong xã hội, và đả kích thẳng vào bộ quan lại tay sai của Pháp.

Nhờ có văn chương chữ nghĩa, ông kết giao du với nhiều người giàu có như Bành Thái Bưởi.

Ông có tật thích ăn ngon và uống rượu. Ông thường nói phải có rượu ông mới viết lách hay làm thơ được.



Ông mang nhiều cá tính khó hòa đồng như: **tự phụ, ngông, thủ cựu, cố chấp, và thiếu chữ tín**. Ông cũng bị nhiều hội chứng do mồ côi cha khi mới lên 3, thi rớt, tình phụ, và mẹ và chị mê nghề ca kỹ bỏ ông cho người anh cùng cha khác mẹ là Nguyễn Tái Tích nuôi.

Năm 19 tuổi ông đã yêu và có tới 4 mối tình tạo cho ông nhiều xúc cảm.

Đầu tiên là mối tình tuyệt vọng với cô gái họ Đỗ ở phố hàng Bồ. Mối tình này đã làm ông đau khổ và tạo nên nhiều thi hứng, để làm nên những câu thơ đặc sắc:

*Vì ai cho tớ phải lênh đênh
Nặng lắm ai ơi, một gánh tình*

Trong cuốn *Giấc Mơng Con*, ông viết một bài văn để tả mối tình này. Ông mô tả: "*Ở phố Hàng Bồ số nhà hơn hai mươi về dãy bên lẻ có một người con gái ngồi bán hàng tạp hoá, không biết có phải là tuyệt sắc hay không mà tự con mắt mình khi bấy giờ thì như ngoài người ấy không có ai là con gái ...*"

Tuy nhiên, do không có tiền cưới hỏi mà chuyện thi cử lại bất thành, Tản Đà đành chấm dứt cuộc tình thơ mộng. Cô gái xuất giá, Tản Đà viết: "*thời đời đáng chán hay không đáng chán cũng chẳng đợi cất chén quỳnh mà hỏi bạn tri âm*".

Theo các nhà nghiên cứu thì đây là chuyện tình đã gây ảnh hưởng nhiều nhất tới Tản Đà. Sau khi chia tay với mối duyên đầu, ông trở nên chán nản, buồn bã. Để tìm khuây khoả, ông đi nhiều nơi: Việt Trì, Hòa Bình... Những câu thơ làm trong giai đoạn đau khổ này của Tản Đà đã vô tình mở đầu

cho một trào lưu văn học lãng mạn ở Việt Nam. Trước đó, ít ai bộc bạch những cảm xúc lãng mạn như:

*Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi!
Trần thế em nay chán nửa rồi...*

*Trận gió thu phong rụng lá vàng
Lá rơi hàng xóm, lá bay sang
Vàng bay mấy lá năm già nửa
Hờ hững ai xui thiếp phụ chàng?*

Nhưng ngoài cô gái hàng Bồ, theo Nguyễn Khắc Xương, còn có ít nhất ba mối tình thực nữa mà Tản Đà đã ghi lại trong thơ. Đó là mối tình với cô con gái út ông tri phủ Vĩnh Tường, cô nữ sinh 13 tuổi ở Nam Định, và cả cô đào Liên, người sắm vai Tây Thi trong vở kịch *Cô Tô Tàn Phá* do ông soạn và đạo diễn. Những người tình này đều được ghi lại trong tập văn xuôi *Giấc Mơng Con*.

Trên là tình trong cõi thực, còn tình trong cõi mộng thì Tản Đà có rất nhiều. Đó là những mối tình với *Tây Thi*, với *Chiêu Quân*, với *Ngọc Nữ*... mà người ta thường thấy trong "Khởi Tình Con".

Đặc biệt, còn có những cuộc tình nửa thực, nửa mộng, với những "tình nhân không quen biết".

Khoảng năm Nhâm Tuất (1922), vào Hội Chùa Hương, Tản Đà do không có chi phí để đi hội, ông nhớ hội chùa, nhớ rau sắng, làm ra mấy câu thơ:

*Muốn ăn rau sắng chùa Hương
Tiền đồ ngại tốn, con đường ngại xa
Mình đi, ta ở lại nhà*

Cái dưa thì khú, cái cà thì thâm

Bài thơ phổ biến trên báo. Đến cuối tháng, ông nhận một bưu kiện là một bó rau sắn và một bài thơ, nhưng không ghi địa chỉ người gửi. Ông cảm kích, gọi người gửi ấy là "Tình nhân không quen biết" và làm thơ gửi tặng bằng cách đăng báo. Trước đó, ông đã viết nhiều bài thơ gửi "Tình nhân không quen biết", với ý muốn tìm kiếm một bạn tri âm tri kỷ trên khắp nước Việt Nam.

Con người thật của Tản Đà là gì?

Tản Đà là một trong những Nhà Nho cuối cùng của Thời Thơ Cũ tức là Thơ Hán Nôm.

Ông viết rất khỏe và đã cho ra đời nhiều thi tập, truyện, tuồng, dịch sách, và làm báo. Ông cũng là một con người lãng tử, thích ăn ngon và uống rượu

Ông là một nhà thơ có tài nhưng nghèo và số phận long đong: đường tình hẩm hiu và công danh trắc trở. Ông đã sống với một tâm trạng của một người bất đắc chí nên có tính **ngông cuồng và ngạo mạn**.

Ông tự nói về ông:

Vùng đất Sơn tây có một ông
Tuổi chưa bao nhiêu văn rất hùng
Sông Đà, Núi Tản ai hun đúc
Bút thánh, câu thần sớm vãi vung
Bởi ông hay quá nên không đỡ
Không đỡ, ông càng tốt bộ ngông

Ta con ông Cống, cháu ông Nghè
Ta nói trên trời, dưới đất nghe

Sức khỏe Hạng Vương coi một búng
Cờ cao Để Thích chấp đôi xe
Nhảy òm xuống biển co tàu lại
Vượt tốt lên non bắt hổ về
Dạo nọ đi vào chơi Phủ Chúa
Ba ngàn cung nữ phải lòng mê

Ông cố gắng trong tuyệt vọng bệnh vực lthơ cũ và chống lại phong trào cải cách theo trào lưu lãng mạn của Tây Phương trong đó có phong trào Thơ Mới đang rầm rộ nở hoa làm say mê nhiều thanh niên nam nữ đang muốn tự giải phóng mình khỏi những sự ràng buộc khắt khe của Khổng Giáo nhất là trong địa hạt tình yêu.

Nếu tinh thần hoài cổ này đã khiến cho một thi sĩ (Vũ Hoàng Chương?) phải thốt lên:

Than ôi, gỗ đá còn tro gỗ đá thôi
Ta nay trong cuộc sống ao tù
Đốt điều thuốc để chiêu hồn quá khứ
Thời mà chim phượng xuống trần chơi
Hoa cúc nở có người chờ đợi trước

Thì thi sĩ Tản Đà cũng mơ về thời vàng son của các Nho Sĩ: "Võng anh đi trước, võng nàng đi sau" (coi *Lều Chông Đi Thi*, Ngô Tất Tố). Thời huy hoàng đó nay chỉ còn là *Vang Bóng Một Thời* (Nguyễn Tuân).

Nuối tiếc quá khiến ông sinh ra mơ mộng, tiêu cực, thiếu thực tế, và trở thành một con người mang mặc cảm tự cao, ngông nghênh tự phụ mình giỏi chữ Hán, Nôm, và thường lớn tiếng chê bai lớp người tân học làm thơ Đường sái niêm luật.

Ông sống buông thả, không giữ lời hứa, lại thích lăng du, chè chén say sưa nên có bạn mà rồi cũng mất bạn.

Cuộc đời văn nghiệp của TĐ thế nào?

Trước nhu cầu của thời đại, TĐ làm thơ, viết văn, dịch sách (Hán), và làm báo.

Về Thơ, TĐ vừa sáng tác vừa dịch thơ Đường khá xuất sắc. Ông được coi là nhà thơ mở đầu cho trường phái thơ lãng mạn: *Trong cuốn Thi Nhân Việt Nam*, Hoài Chân và Hoài Thanh ca ngợi và tôn vinh **TĐ làm Chủ Sứ của Làng Thơ**, viết:

Tản Đà là người thi sĩ đầu tiên mở đầu cho Thơ Việt Nam hiện đại. TĐ là người thứ nhất có công làm thi sĩ, đã làm thi sĩ một cách đường hoàng, bạo dạn, dám giữ một bản ngã, dám giữ một cái tôi.

Các nhà văn, nhà thơ, nhà báo như Khái Hưng, Xuân Diệu, Lâm Tuyền Khách, Lưu Trọng Lư, Phan Khôi, và Nguyễn Tuân đều trở lại tôn vinh những công trình văn học của ông.

Các tác phẩm của ông gồm có:

1. *Khối Tình Con* (thơ, 1915)
2. *Giấc Mơ Con* (thơ, 1917)
3. *Còn Chơi* (thơ)
4. *Người Cá* (tuồng)
5. *Tây Thi* (tuồng)
6. *Tổng Biệt* (tuồng)
7. *Dương Quý Phi* (tuồng)
8. *Thiên Thai* (tuồng)

9. *Thần Tiên* (truyện)
10. *Đàn Bà Tàu* (truyện)
11. *Đài Gương* (sách giáo khoa)
12. *Lên Sáu* (sách giáo khoa)
13. *Lên Tám* (sách giáo khoa)
14. *Nhàn Tưởng* (bút ký)
15. *Giấc Mơ Lớn* (tự thuật)
16. *Liêu Trai Chí Dị* (dịch)
17. *Vương Thúy Kiều* chú giải (biên soạn)
18. *Thành lập Tản Đà Thư Cục* (xuất bản)
19. *Xuất bản Báo An Nam Tạp Chí* (1938)

Tại sao có hiện tượng tôn vinh như vậy?

Đơn giản là bởi vì thơ của ông **thu hút được sự yêu chuộng của nhiều độc giả với những vần thơ trữ tình: lời thơ nhẹ nhàng, ý thơ man mác tình tự quê hương và đất nước; tiếng thơ như tiếng chuông chiều gọi về quá khứ xa xăm.**

Có những bài thơ đi vào lòng người bình dân và trở thành những điệu ru như bài “Thề Non Nước”:

Nước non nặng một lời thề
Nước đi, đi mãi không về cùng non
Nhớ lời nguyện ước thề non
Nước đi chưa lại, non còn đứng không
Non cao những ngóng cùng trông
Suối khô dòng lệ chờ mong tháng ngày

...

Hoặc có những bài thơ dịch rất thoát ý như bài “Hoàng Hạc Lâu” của Thôi Hiệu.

Hạc vàng ai cười đi đâu?
Mà đây Hoàng Hạc riêng lâu con trơ
Hạc vàng bay mất từ xưa
Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay

...

Trong cuộc bút chiến giữa phái thơ cũ và thơ mới, ông hằng say lao vào làm một chiến sĩ hàng đầu.

Đại biểu cho nhóm cổ võ cho phong trào Thơ Mới là nhà thơ/nhà văn Phan Khôi (1887-1959). Phan Khôi đã cho ra đời bài thơ mới cấu trúc khá tự do theo lối thơ của Pháp như bài "Tình Già" đăng trong *Phụ Nữ Tân Văn*, số 122, ngày 10/3/1932 như sau:

Hai mươi bốn năm xưa
Một đêm vừa gió lại vừa mưa
Hai mái đầu xanh kề nhau than thở
Ôi tình đôi ta thương nhau thì vẫn nặng
Mà lấy hần là khôngặng
Để đến nỗi tình trước, phụ sau
Chi cho bằng sớm liêu mà buông nhau

...

Và Phan Khôi đã cổ động cho Thơ Mới như sau:

Lâu nay mỗi khi có hứng, tôi toan mở ngâm vịnh thi cái hồn thơ của tôi lúng túng. Thơ chữ Hán ư? Thi lại ông Lý (Bạch), ông Đỗ (Phủ), ông Tô (Đông Pha) choán trong đầu tôi rồi. Thơ Nôm thì cụ Tiên Điền Nguyễn Du, bà Huyện Thanh Quan, đề ngang ngực làm tôi thở không ra. Cái ý nào mình muốn nói ra, lại nói không được, rồi đọc đi đọc lại, nghe như họ đã nói rồi. Cái ý nào mình muốn nói ra lại bị những niêm

lượt bó buộc mà nói ra không được. Té ra mình cứ loanh quanh, luẩn quẩn trong lòng bàn tay của họ, thật là dể ứ."

Rồi ông hô hào: Duy tân đi! Cải lương đi!"

Đả kích Phan Khôi, Tản Đà lên tiếng: "Thơ mới không tao nhã."

Phụ họa với ông có nhà thơ Tân Việt chê: "Thơ mới không biết cân nhắc chữ dùng." Nhà thơ Tường Vân và Phi vân cũng lên tiếng: "Thơ mới là những bông hoa trái mùa." Cụ Huỳnh Thúc Kháng cho rằng: "Thơ mới đến ngày mạt vận."

Thời kỳ làm báo

Năm 38 tuổi (1926), TĐ ra báo *An Nam Tạp Chí*. Nhưng ông đã không biết qu3a lý và hết lòng nuôi dưỡng tờ báo mà chỉ lo đi du lịch, nên cuối cùng (1933) tờ báo đó phải đình bản sau 3 lần tái bản, vì thiếu tài chính và ít bạn đọc.

Sự kiện này làm cho ông lại bị nhiều các bài báo châm biếm. Và vì cạnh tranh, tờ *Phong Hóa* của nhóm Tự Lực Văn Đoàn lại cho đăng nhiều bài châm biếm về tật nghiện rượu của ông. Tên tuổi của ông vì vậy bị lui vào bóng tối, ông càng trở nên túng quẫn và phải nhận làm đủ thứ việc để có tiền độ nhật kể cả việc mở phòng đoán số Hà Lạc coi bói (1938)!

Rồi bỗng nhiên ngôi sao lạ TĐ lại bừng sáng trở lại khi nhóm thơ mới chấm dứt đả kích ông vì nhận chân ra rằng ông chính là người đã đặt nền móng cho loại thơ tình cảm mới của thời đại, tôn vinh ông là Thánh của Làng Thơ qua các

bài thơ Đường hay bài trước tác. Họ mời ông cộng tác và ông dành hết thời giờ vào dịch thuật và biên soạn.

Ông dịch *Liêu Trai Chí Dị* của Bồ Tùng Linh (1937), *Vương Thúy Kiều Dấn Giải* (1940, in sau khi ông mất), *Thời Hiền Thi Tập*, và *Khổng Tử Lược Truyện* (thất lạc). Nhưng lúc này, sức ông đã kiệt.

Ông qua đời vào ngày 7 tháng 6 năm 1939 vì bệnh gan.

Nghe tin Tản Đà mất, làng văn nghệ trong nước vừa yên ắng sau vụ "thơ mới – thơ cũ" lại trở nên xôn xao. Một loạt các bài báo tưởng niệm Tản Đà được ra mắt ngay sau đó:

Khái Hưng có "Cái duyên của Tản Đà", "Vài chuyện vui về thi sĩ Tản Đà".

Xuân Diệu có "Công của thi sĩ Tản Đà".

Lâm Tuyền Khách có "Một tháng với Tản Đà: đời làm báo của Tản Đà".

Lưu Trọng Lư có "Bây giờ, khi nắp quan tài đã đập lại".

Phan Khôi có "Tôi với Tản Đà thi sỹ".

Nguyễn Tuân có "Tản Đà, một kiếm khách"..v..v.

Những bài viết này thể hiện sự kính trọng, quý mến đối với con người Tản Đà, người mà cách đây vài năm còn bị họ đả kích, chế giễu.

Năm 1941, Hoài Thanh và Hoài Chân cho in tác phẩm *Thi nhân Việt Nam* nổi tiếng, đã cung kính đặt Tản Đà lên ngôi ghế "chủ suy" của hội tao đàn ở những trang đầu tiên như một người mở lối cho thi ca Việt Nam bước vào một giai đoạn tươi đẹp mới.

Năm 1963, di hài của Tản Đà đã được cải táng về cánh đồng Cửa Quán, thôn Hội Xá (quê vợ), xã Hương Sơn, tỉnh Hà Tây.

Tóm Kết

Tản Đà là một Nho sinh **bất phùng thời** vì ông lại đi ngược với trào lưu văn hóa xã hội và chống lại nhóm Tự Lực Văn Đoàn đang muốn Tây Phương hóa.

Ông cũng nghèo như Nguyễn Công Trứ nhưng vẫn không tài và chí không bền như NCT (42 tuổi mới thi đậu và ra làm quan) nên thi Nho học, Tây học đều không đỗ khiến ông **thất chí**.

Ông tự phụ và cũng ngông như Cao Bá Quát, dám ôm giấc mộng lớn, "đeo vòng thư kiếm, quyết xoay bạch ốc lại lâu đài", mà không làm được gì cả khiến ông trở thành **con người nuôi những mơ mộng và bất mãn**.

Ông ôm nhiều mối ẩn ức sâu đậm: **thi không đỗ đạt; làm báo thất bại; tình trường tuyệt vọng; gia sự buồn đau**.

Sự cố là: mẹ và chị bỏ ông trở về với kiếp cầm ca đã là một đám mây đen phủ kín suốt cuộc đời ông.

Vợ ông vốn là con gái viên tri huyện Nguyễn Mạnh Hưởng, quê ở làng Hội Xá, huyện Mỹ Đức, Hà Đông và hôn lễ cử hành ngày rằm tháng Chạp năm Ất Mão niên hiệu Duy Tân thứ Chín tức ngày 17-2-1916.

Được tin con trai cưới vợ, bà vội vàng về dự lễ cưới với hy vọng tặng cô dâu một món quà, nhưng Tản Đà cương quyết ngăn cản.

Tản Đà bảo rằng: "Nếu tân nương nhận "người đó" là mẹ thì coi như hôn sự bất thành".

Rốt cuộc, người mẹ bất hạnh kia đành thui thủi ra về trong khi tiếng pháo nổ vang, hai họ nâng ly mừng tân lang và tân nương bách niên giai lão!

Cho đến khi mẹ mất tại nhà ông anh là Nguyễn Mạn, tại Thái Nguyên, Tản Đà cũng không lên nhìn mặt mẹ lần cuối. Tản Đà chỉ nhắn người nhà nhờ anh trông nom, lo liệu mọi sự. Lúc này, Tản Đà mới ngoài ba mươi tuổi.

Có thể chính vì thế mà ông đắm ra chán đời, tìm quên trong chén rượu, câu thơ, và nhắm mắt làm kẻ lãng du trong một cuộc sống mất niềm tin và định hướng. Tất nhiên ông phải tổn thọ.

Tuy nhiên, văn tài của Tản Đà thì thật đa dạng, phong phú, và ông viết rất khỏe.

Độc giả thích đọc thơ hay văn của ông vì lời văn phảng phất một mối buồn dành cho những giai nhân mệnh bạc như Chiêu Quân hay Dương Quý Phi; những mối buồn của tình yêu không được đáp trả, và ông đành phải yêu người trong mộng.

Buồn thay cho Tản Đà khi đời ông chỉ là một vì sao lạc trong giữa buổi giao thoa của văn hóa cổ điển và tân thời, ông là một chứng nhân cuối cùng cho một nền văn học cổ đang bị tàn phai.

*

Điểm Sách: *Việt Nam Gấm Hoa* của TS. Hương Giang Thái Văn Kiêm

(47) LÁ THẮM ĐỀ THƠ & BƯU TRẠM NGÀY XƯA

-Hải Bằng.HDB & Bạch Cúc.NTN

*

Nước ta đã sớm ý thức được tính cách quan trọng của việc truyền đạt công thư nên bưu trạm dưới thời Nhà Nguyễn đã được tổ chức khá tốt và có những luật lệ ngặt gao nhằm bảo đảm tính nhanh chóng và an toàn của hệ thống thông tin.

Trong những ngày xa xưa, người ta đã biết thả lá làm thư trôi theo dòng nước hay thả chim cho bay để gửi thư, đặc biệt là tình thư. Chuyện tưởng như lãng mạn và không có thật, nhưng ngày nay cũng còn có người dùng kiểu "Lá Thắm Đề Thơ". Nguyễn Du viết trong Truyện Kiều một câu thơ: "*Cạn dòng lá thắm, dứt đường chim xanh*" để tả lúc Kim Trọng muốn gửi thư cho Thúy Kiều thì thấy cửa cổng đã đóng và tường thì xây cao khiến cho dòng nước không trôi vào và chim cũng khó vượt qua được tường cao của khu nhà Kiều ở.

Ngày nay, người ta dùng điện thư (e-mail) và chỉ mất vài giây đồng hồ là tới máy khóm-piu-tờ của người nhận. Nếu có thiện chí học hỏi và được chỉ dẫn đúng mức thì chỉ cần vài giờ là biết sử dụng i-meo ngay. Nhưng phải thực tập nhiều lần cho quen mới thấy hứng thú. Đa số người Việt

cao tuổi cho biết họ cũng muốn học sử dụng in-tơ-nét nhưng phần lớn con cháu thiếu nhẫn nại và thiếu tâm lý trong việc chỉ dẫn khiến họ nản chí. Thiết tưởng con cháu nên thu xếp thời gian giúp cha mẹ có thể sử dụng in-tơ-nét đọc báo, nghe đài, và gửi e-mail để giải trí cho cuộc sống vui hơn.

*

Những thời trước người ta gửi thư hay thông tin bằng cách nào?

Khi bưu trạm chưa được thiết lập, người ta gửi thư tay nghĩa là nhờ người đi mang tay tới người nhận. Những người cầm thư tay thường là gia nhân hoặc những lái buôn đi từ nơi này, nơi nọ. Ở Tây Phương, thư gửi đi được tập trung về một điểm thị tứ, rồi hễ ai đi đến nơi nào thì ghé qua điểm đó lựa thư gửi đi nơi mình đến để mang theo. Người đó sẽ bỏ thư tại điểm thị tứ nơi họ tới, rồi dân địa phương tới điểm đó lấy thư về. Từ phương cách đó, người ta thành lập các bưu trạm và sau này gọi là bưu điện.

Trong cuốn *Việt Nam Gấm Hoa (VNGH)*, nhà văn hóa TS. Thái Văn Kiểm đã ghi lại nhiều cách thông tin của người xưa qua bài "Lá Thăm Đề Thơ" nơi trang 261, *VNGH*.

Tại sao có thành ngữ "Lá Thăm Đề Thơ"?

"Lá thăm" hay là "Hồng điệp" xuất phát từ điển tích sau đây:

Đời vua Hy Tông (Nhà Đường, 618-907), có nàng cung nữ tuyệt sắc tên Hàn Thúy Tần sống cảnh lẻ loi buồn bực trong thâm cung, nên thường nhặt những chiếc lá đỏ (hồng điệp) rồi đề thơ lên trên lá, thả xuống ngòi nước:

Nước chảy sao mà vội?

Cung sâu suốt buổi nhàn.

Ân cần nhờ lá thăm

Trôi tuốt đến nhân gian.

Nguyên văn:

Lưu thủy hà thái cấp

Cung trung tận nhàn.

Ân cần tạ hồng điệp.

Hào khứ đáo nhân gian.

Chiếc lá chở bài thơ theo dòng nước chảy xuôi ra ngoài vòng cấm lũy. Lúc bấy giờ có người môn khách của quan Tế Tướng Hàn Vinh tên Vưu Hựu vốn là kẻ phong lưu tài tử, thơ hay, chữ tốt, chỉ hiềm một nỗi vận chưa đạt nên đành chịu sống nhờ nơi quan Tế Tướng họ Hàn. Đang thơ thẩn ngắm dòng nước chảy, Hàn bỗng nhìn thấy chiếc lá có bài thơ, lấy làm lạ mới vớt lên xem. Cảm tình chan chứa với người gởi thơ lạ mặt, chàng cũng bẻ một chiếc lá, viết một bài thơ vào đấy, đợi dòng nước xuôi mới thả lá xuống cho trôi trở vào cung.

Nghe oanh thấy liễu chạnh lòng thương

Thương kẻ trong cung lúc đoạn trường

Chiếc lá đề thơ trôi mặt nước

Gởi cho ai đó nói không tường

(Bản dịch của Phan Như Xuyên)

Người cung nữ họ Hàn thường ngồi nhìn dòng nước chảy, bỗng bắt được chiếc lá trở vào của người không quen biết, mới đem cất vào rương son phấn.

Ba năm sau, nhà vua sa thải một số cung nữ, trong đó có Thúy Tần. Nàng đến ở tạm dinh quan Tể Tướng họ Hàn để chờ thuyền trở về quê cũ, bỗng gặp Vưu Hựu. Hai người trò chuyện và tỏ ra ý hợp tâm đầu. Tể Tướng họ Hàn thấy cả hai đều xứng đôi vừa lứa nên làm mối thành duyên giai ngẫu.

Đêm tân hôn, vô tình mở rương của vợ ra, Hựu chợt thấy chiếc lá của mình ngày xưa. Lấy làm lạ lòng, chàng cũng đem chiếc lá của mình vớt được cho vợ xem. Thì ra cả hai đã giữ lại hai chiếc lá của nhau. Đó đúng là duyên trời định.

Cổ thi có bài:

Một đôi thi cú theo dòng nước

Mười mấy năm qua nhớ đầy đầy

Mừng bấy ngày nay loan sánh phụng

Cũng nhờ lá thắm khéo làm mai

Nguyên văn:

Nhất liên giai cú tùy lưu thủy

Thập tải ưu tư mẫn tố hoài

Kim nhật khước thành loan phượng lữ

Phương tri hồng diệp thị lương môi

Trong *Đoạn trường tân thanh* của cụ Nguyễn Du, có câu:

Thâm nghiêm kín cổng, cao tường

Cạn dòng lá thắm, dứt đường chim xanh

Hay:

Dù khi lá thắm chỉ hồng

[Nên ra thì đã tay bông, tay mang]

Và:

Nàng rằng hồng diệp xích thằng

Nên chăng thì cũng tại lòng mẹ cha

*

Vâng, trong thời đại này cũng có ít nhất một chuyện đăng trên báo kể: có một chàng tìm bạn gái bằng cách viết thư bỏ trong chai rồi thả trôi trên biển. Bên bờ đại dương, một cô

bắt được chai đó, đọc lá thư rồi liên lạc chớ cháng. Hai người gặp nhau và trở nên vợ chồng. Cái duyên này có phải là "Chờ định" hay "Chai định" đây?

TS. Thái Văn Kiểm thường nói về Sông Hương, Núi Ngự mơ màng và về các cô gái "Huế" đa tình bởi ông gốc người Huế. Trong bài "Lá Thăm Đề Thơ", ông ghi lại:

Ngày trước ở nước ta, các bưu trạm chỉ chuyên chở công văn. Còn thư cá nhân thì phải chờ có người đi đến địa phương đó mà nhờ đem đi. Ông vốn là một nhà văn nên khi viết, ông thường lồng vào bài viết những câu ca dao để cho bài viết thêm tính văn học. Đây là đoạn đầu trong "Lá Thăm Đề Thơ":

Buồn tình ơi, hỡi buồn tình

Ai đi xứ Huế cho mình gửi thư?

Câu ca dao này nhắc lại một thời xa xưa, tổ chức bưu điện chỉ dành riêng cho nhà nước để vận tải công văn, truyền bá mệnh lệnh. Còn thư tín của tư nhân thì phải chờ khi nào có ai đi đâu sẽ nhờ người ta đem theo, theo lối "thư gửi tay". May ra thì tới nơi tới chốn; còn rủi bị thất lạc thì cũng đành chịu vậy.

Sở dĩ cô gái xứ Đồng Nai muốn gửi thư về "ngoài" là vì:

Con chim xanh đậu nhành cây khế

Tui thương một người ngoài Huế mới vô

Tình thương nỗi nhớ đó đã được nàng gói ghém trịnh trọng trong một phong thư chưa biết bao giờ gửi được.

Câu ca dao trên chắc hẳn phải ra đời trước một câu ca dao miền Nam khác, khi người Pháp đã thiết lập hệ thống bưu trạm ở nước ta:

Làm thơ giấy trắng, em gán con cò xanh

Gửi nhà bưu điện, nhớ tới anh đêm ngày

Hay

Cúc mọc bờ ao kêu bằng cúc thủy

Chợ Saigon xa, chợ Mỹ cũng xa

Viết thư thăm hết nội nhà

Trước thăm phụ mẫu, sau là thăm em

Từ khi xã hội loài người được tổ chức hẳn hoi, người ta sớm nghĩ tới việc liên lạc, trao đổi tin tức, truyền bá mệnh lệnh sao cho mau lẹ và hiệu quả. Muốn được như vậy, cả một hệ thống bưu trạm đã được thành lập và phát triển qua suốt chiều dài lịch sử. Chúng ta hãy tìm hiểu lai lịch ngành này tại Á Đông nói chung và Việt Nam nói riêng.

Bưu Trạm Thời Xưa

Nhân loại từ thời xa xưa khoảng 2500 năm Trước Tây Lịch (TTL) đã có nhu cầu liên lạc và đã sử dụng người, hay ngựa,

hoặc ngay cả bồ câu và khói để chuyển thông tin. Trong cuốn Chinh Phụ Ngâm có câu:

Trống Tràng Thành lung lay bóng nguyệt

Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây

Những tòa bưu điện trong thế kỷ cận đại thường có những kiến trúc cổ điển trông uy nghi và gợi cảm. Chẳng hạn, **tòa bưu điện Hoa Kỳ đầu tiên xây cất năm 1899 tại góc đường 12th Street và Pennsylvania Avenue và có tên là The Old Post Office**. Hàng năm du khách đến viếng thăm tòa bưu điện này khá đông.

Ở Á Đông, Trung Hoa là nước có nền văn minh lâu đời, do đó hệ thống bưu trạm rất sớm xuất hiện. Theo sưu khảo của TS. Thái Văn Kiểm thì các quán dịch của Tàu đã có từ thời Chu Thành Vương (1115 – 1091 TTL) và được tổ chức như sau:

*Trên các đường đi qua thôn dã, cứ 10 dặm (mỗi dặm tương đương 1kilomet 25) thì đặt một **lư**; 30 dặm thì đặt một **túc**. Tại mỗi túc có dựng một ngôi nhà bên đường có trữ lương thực và để khách nghỉ trọ. Cách 50 dặm có một **thị** (chợ); thị có đặt một hậu quán (quán đợi). Cách quán đợi có **phố**; phố có yết mã đình (quán giữ ngựa). Cách 60 dặm có một **dịch**; dịch có kho lương và chia làm hai: khách xá gọi là nghinh lữ và quán dịch gọi là bưu đình.*

*Đời Nhà Tần (221- 206 TTL), cứ 10 dặm (12,5km) một **trường đình**, 5 dặm đặt một **đoàn đình**. Mỗi đình có một*

đình trường để điều động dân quân đi bắt trộm cướp và chuyển tống mệnh lệnh. Trong Truyện Kiều, Nguyễn Du tiên sinh có nhắc tới hai chữ tràng đình:

Đoạn trường thay lúc phân kỳ

Vó câu khắp khênh, bánh xe gập ghềnh

Bề ngoài mười dặm tràng đình

Vương Ông mở tiệc tiễn hành đưa theo

Trong văn học xưa có nhiều từ ngữ liên quan đến bưu tín tưởng cũng nên lưu ý như:

Trí bưu: theo Từ Nguyên, trí là do ngựa truyền đi; bưu là do trạm truyền đi. Từ trí bưu do thầy Mạnh Tử thuật lại lời của Đức Khổng Tử: "Đức chi lưu hành tốc ư trí bưu nhi truyền lệnh", ý nghĩa là, "Đức tốt truyền đi nhanh hơn đặt bưu mà truyền lệnh".

Vũ thư (thư lông): là thư tin viết trên tấm thẻ có gắn lông chim như là biểu hiệu của sự cấp báo. Thời Nhà Hán, người ta dùng loại thẻ có gắn lông chim này cho binh dịch cầm tay chạy đi cấp báo. Trong bài "Thu Hứng" của Đỗ Phủ có câu: 'Chinh Tây xa mã vũ thư trì' ý nghĩa là 'Xe ngựa Chinh Tây, thư cấp báo chạy bay rầm rập như lông chim'.

Nhạn tín: Tin nhận. Danh từ này xuất phát từ điển Tô Vũ. Nguyên là Tô Vũ, trung thần của Hán Vũ Đế, sang sứ Hung Nô, bị vua xứ này là Thuyền Vu bắt đầy ra Bắc Hải chặn dê suốt 19 năm trời. Về sau Hán và Hung Nô giảng hòa, Hán

để sai sứ sang thăm tin tức. Thuyền Vu nói dối là Tô Vũ đã chết. May sao có Thường Huệ, quan nhà Hán, biết rõ Tô Vũ còn sống bèn mách sứ giả vào nói với Thuyền Vu rằng Hán Đế đi săn ở vùng Thượng Lâm bắt được con nhạn, nơi chân nó thấy buộc một tờ thư viết trên lụa cho biết Tô Vũ còn sống. Thuyền Vu cả sợ, bèn sai người đi đón Tô Vũ về trả cho Nhà Hán.

Trong Chinh Phụ Ngâm có nhắc đến tích này:

Thấy nhàn ngờ lụa thư thuyền

Mảnh sương đưa lạnh thì mền suýt may

Hay:

Thấy nhàn luống tưởng thư phong

Nghe sương luống sắm áo bông sẵn sàng

Ngư tín: (cá thư). Cổ Nhạc Phủ có 4 câu thơ:

Khách tòng viễn phương lai

Khách ở phương xa lại

Dị ngã song lý ngư

Cho ta hai cá chép

Hồ nhi phan lý ngư

Gọi con mồi cá ra

Trung hữu xích tổ thư

Trong có thư bọc lụa

Lạp thư: (Thư bọc sáp) Việc này có từ thời Nhà Tống (960-1278). Truyện Lý Hiễn Trung chép rằng: Trung sai một gia khách tên gọi Lô Hoán đem bức lap thư tới nơi hành tại, mật báo với vua về tin biến loạn. Cách đưa tin này về sau khi nào những đồn ả ở nơi hẻo lánh bị giặc bao vây, người ta rạch da chân người đưa thư để nhét bức thư bọc sáp vào rồi khâu lại, giả làm vết thương để quân địch khỏi nghi ngờ. Theo truyền ngôn ở nước ta, thời Nhà Trần chống quân Nguyên cũng đã dùng kế đó.

Mai dịch: danh từ này có từ thời Nhà Tống (Nam Bắc Triều, 420- 477). Lục Khải từ Giang Nam gửi một cành mai để tặng bạn thân là Phạm Việt ở Lũng Đầu cùng bốn câu thơ:

Chiết mai phùng dịch sứ

Ký dữ Lũng Đầu nhân

Giang Nam hà sở hữu

Liêu tặng nhất chi xuân

dịch:

Gặp người đi, ta chiết cành mai

Gửi tới Lũng Đầu để biếu ai

Nếu hỏi Giang Nam quà tặng gì?

Thường xuân chỉ có nhất chi mai

Từ đó về sau, nơi trạm điểm người ta thường trồng một cây mai khiến hoa mai trở thành một tên tốt đẹp trong ngành trạm dịch. Rồi gần đây bên nước ta cũng dùng hai chữ Mai đình để chỉ chúc chánh tổng vì chánh tổng ngày xưa đứng đầu một trạm tiếp nhận mệnh lệnh để truyền đi các làng.

Phi nô: nô bộc biết bay, tức là chim bồ câu đưa thư. Cách này thấy có từ đời Nhà Đường (618-907). Trương Cửu Linh, người huyện Khúc Giang, đỗ tiến sĩ đời Đường Huyền Tông, ngày thường vẫn dùng chim cáp đưa thư đi các nơi và đặt tên nó là Phi Nô. Giống chim này bay nhanh và rất nhớ đường nên dù đem thả ở nơi xa thăm cũng vẫn nhớ lối bay về, cho nên các quân dinh xưa vẫn dùng nó để truyền tin.

Khi Lê Lợi khởi nghĩa ở Lam Sơn (1418-1427), ông Trần Nguyên Hãn tìm vào giúp, có đem theo một đôi chim bồ câu mà ông đã dạy chúng biết thói sáo và đưa thư từ lúc ông còn đi bán dầu. Khi ông bị quân Minh bao vây kín ở Võ Ninh, ông bèn viết một lá biểu buộc vào chân chim rồi thả cho nó bay về doanh trại Lê Lợi cầu cứu và nhờ vậy đã được viện binh tới giải vây. **Ngành Truyền tin của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trước đây tôn vinh Trần Nguyên Hãn làm Sư Tổ ngành Truyền Tin.**

Hỏa bài: Phương pháp này xuất phát từ thời Nhà Thanh (1644-1911). Binh Bộ cấp phát cho các đốc phủ, đề lãnh các tỉnh những tấm bài bằng gỗ có khắc chữ "Hỏa Tắc" để gặp khi có việc cần kíp thì sai người cầm đi. Các trạm dọc

đường khi thấy hỏa bài thì phải lập tức chuyển tống đi các nơi và cấp lương thực cho các binh phu ấy trở về.

Các Chức Sắc và Trạm Dịch

Ở Việt Nam, tại nước ta, dưới đời Nhà Lý, sử chép rằng: Đời vua Lý Thái Tông (Mậu Thìn 1028-Giáp Ngọ 1054), vua chia đường quan lộ ra từng cung, đặt nhà trạm để chạy giấy công văn.

Tới đời Hồ Quý Ly (1400-1407) lại mở đường cái quan, tức quốc lộ số 1 ngày nay, để làm tiện lợi việc giao thông và bưu trạm.

Đến thời Nhà Nguyễn (1802-1945), vua Gia Long cho tổ chức ngành bưu chính chu đáo hơn. Theo Khâm Định Đại Nam Hội Điển Sự Lệ quyển 252- 253, cơ quan bưu chính thời Gia Long gồm các chức dịch: Chúc Chế, Trí Dịch, Dịch Trình, Dịch Điểm, Dịch Trưởng, Dịch Phu, Dịch Thuyền, Dịch Mã. Mỗi Ty có một viên chủ sự chánh lục phẩm, một viên ty vụ hàm chánh thất, hai viên cửu phẩm thư lại, và mười lăm viên vị nhậm bưu thư lại (chưa vào ngạch). Các viên chức kể trên lấy trong Bộ Binh.

Tại các tỉnh Miền Nam và Bắc, cứ cách nhau từ 20 dặm đến 34 dặm lại đặt một điểm trạm do một viên Dịch Thừa và một viên Dịch Mục đảm trách. Số Dịch Phu có từ 30 đến 100 tùy theo nhu cầu của mỗi điểm và mỗi điểm còn được cấp 4 con ngựa trạm để phòng khi có việc cấp báo.

Phù hiệu: mỗi điểm được cấp một tấm trạm bài (tấm biêng) bằng gỗ trên mặt khắc tên điểm, hàng dưới biên ngày giờ khi nhận được dịch đồng (ống trạm). Ống trạm được phát chiếu theo trạm lớn hay nhỏ. Mỗi ống có đính một mảnh giấy trắng để ghi chép. Ống trạm sơn màu đỏ, nửa dưới khắc tên bộ, tỉnh; số hiệu thứ mấy thì chữ viết màu vàng. Riêng ống trạm dành cho ngựa chạy thì bọc vải vàng viết chữ sơn đen.

Cờ hiệu: điểm trạm trong kinh thành được cấp 2 lá cờ vuông thêu chữ Kinh Trạm, hai lá cờ đuôi nheo thêu 4 chữ Mã Thượng Phi Đệ, và 6 đoản đao. Các trạm không nằm trong kinh thành thì được cấp 2 lá cờ chéo cũng thêu 4 chữ Mã Thượng Phi Đệ, 2 lá cờ thêu 2 chữ Trí Đệ, 3 chiếc nhạc ngựa bằng đồng, 3 dao găm, 10 cây giáo, 5 giáo nhọn.

Ngoài số được cấp phát, mỗi Điểm còn phải trữ lông gà trống màu gấm hết thành rế quạt, phòng khi cấp báo thì cầm bó lông gà lên đầu cán cờ và cho phu trạm cưỡi ngựa phi báo.

Hàng ngày, điểm phu trèo lên cao, trông ra tứ phía, thấy có phù hiệu lông gà thì điểm trưởng lập tức cho đóng ngựa trực sẵn. Khi ngựa trạm kia phi đến thì phu trạm tiếp lấy ống trạm phi báo cho điểm kế. Người phu trạm chạy như thể thường mất 4 ngày rưỡi từ Hà Nội vào Thuận Hóa, và mất 9 ngày từ Gia Định ra Kinh Đô Huế. Nếu chạy đúng hạn thì phu trạm được thưởng tùy theo đoạn đường xa hay gần chứ không có lương như binh sĩ, nhưng được miễn thuế thân và các tạp dịch khác.

Trong truyện Kiều của Nguyễn Du, Từ Hải thành công trở về cho quân sĩ mang kiệu chạy hỏa bài về đón Thúy Kiều:

Dựng cờ, nổi trống lên đàng

Trúc tơ nổi trước, kiệu vàng theo sau

Hỏa bài tiền lộ ruổi mau

Nam đình nghe động trống châu đại doanh

Phu trạm phi ngựa, hỏa bài được dắt trên cổ áo. Có khi phu trạm hay lính phi ngựa còn phải mang theo lồng ấp than hồng đốt lông gà cho khói bay mù mịt để lính canh mở trước cửa điểm hay cửa thành cho ngựa chạy vào. Trong thời Pháp thuộc tại vài nơi Miền Trung vẫn còn dùng hỏa bài để tổng đạt công văn khẩn cấp.

Thời Chúa Nguyễn Ánh đã có sáng kiến lập **thùng thư dân ý**. Sử Quốc Triều Chánh Biên Toát Yếu năm 1925 ghi: "Năm Mậu Thân thứ 9 [1788], tháng 10: Làm thùng thư. Ngai nghĩ rằng dân gian làm thư nặc danh là trút tội cho người, bèn đặt một thùng thư ở dưới Cửa Khuyết để cho ai có việc gì oan uổng muốn kêu thì làm đơn bỏ vào thùng ấy. Dụ rằng: Pháp luật là phép chung trong thiên hạ, không phải riêng một người, không nên theo lời nói vô căn mà bắt tội người ta. Từ rày về sau, không kể quân hay là dân, hoặc có điều oan uổng hay bị người ta hãm hại, thời cho biết tên, họ, quê quán trong đơn bỏ vô thùng thư. Triều đình sẽ xét việc gian hay là ngay để thân oan khúc. Như còn thói quen cũ, nói bậy cho người khác mắc lừa, phát giác ra thì trọng trị".

*

Bưu Chánh VN Thời Cận Kim

Song song với bộ máy đô hộ nước ta, người Pháp thiết lập hệ thống bưu chánh theo kiểu văn minh Âu Châu: họ cho người đi khảo sát địa hình và cho giăng dây thép truyền tín hiệu nên dân gian gọi ngay các trạm bưu chính bằng tên “**nhà dây thép**”. TS. Thái Văn Kiểm ghi nơi trang 268:

Năm 1885, ông Paris, giám thị Bưu Chính, được nhà cầm quyền Pháp cử đi thám hiểm quãng đường từ Huế vào Saigon. Ông đã thấy tận mắt hệ thống bưu trạm của ta ngày xưa và mô tả như sau:

Trạm là cái nhà vuông mà du khách có thể nghỉ chân và tạm trú. Nhà lợp ngói, có hào nước và tường bọc, lại có chòi gác tứ phía.

Trạm dịch gồm có những người phu để khuân vác những bưu kiện nặng, để chạy bộ hoặc cưỡi ngựa mang công thư, những người giữ ngựa, những quan sát viên (guetteurs), những thư ký và trạm trưởng.

Thư ký trạm giữ một quyển sổ để ghi các luân phiên cho các phu trạm chạy thư. Khi cần đến, viên thư ký đánh mõ làng bằng gỗ để gọi phu trạm tới. Những người này phải bỏ công việc để đi công văn cho kịp.

Theo Dutreuil de Rhins viết trong quyển Le Royaume D'Annam (Vương Quốc An Nam) thì trạm dịch hồi đó:

Trạm phụ trách việc chuyên chở các quan viên, di chuyển vật dụng của họ, quốc hiệu, và nhất là chuyển vận nhanh chóng những công hàm. Tư nhân không được dùng trạm. Công thư phải bỏ vào ống tre, niêm phong lại, gọi là ống công văn, rồi mới trao cho phu trạm hoặc lính trạm, chạy bộ từ trạm này tới trạm khác, hoặc giao cho kỵ mã chạy, gọi là mã thượng.

Những lính trạm mang những ống công văn sau lưng, còn trên hông hoặc trên vai, họ đeo lục lạc để cho đằng xa nghe biết mà tránh sang bên đường. Họ cũng mang theo một cái đoản đao để tự vệ và nhận dạng lúc đi đường. Phu trạm chạy lúp xúp, và họ có thể chạy như thế từ Hà Nội vào Huế (700 cây số) trong 8 ngày. Nên nhớ là đường xá ngày xưa rất thô sơ, gồ ghề, phải qua nhiều sông ngòi. Từ trạm này tới trạm kia cách nhau chừng 15 hoặc 20 cây số.

Theo Đại Úy Rey (coi: Le Voyage du Capitaine Rey en 1819, Bulletin des Amis du Vieux Hue, 1920, p.27) thì khi nghe tiếng thấy xa xa có tiếng lục lạc reo và lá cờ phất của người lính trạm, tức thì các bộ hành, võng cáng, xe cộ đều phải tránh sang hai bên đường; những người lái đò phải sẵn sàng chèo chống để đưa người lính trạm qua sông. Còn như đò đã chèo ra nửa sông rồi cũng phải quay trở lại để rước người lính trạm qua cho kịp.

Khi tới trạm, người lính giao ống công văn và một cây cờ ghi ngày giờ đi và đến, cho người cai trạm hay đội trạm; rồi người này lại giao cho một người lính trạm khác nhận lãnh và tức tốc mang chạy qua trạm kế.

Ở mỗi trạm đều có một quyển sổ ghi danh tính những người phu trạm và cứ theo đó mà cắt việc. Nếu trễ nải trên 30 phút thì phạt đòn roi mây. Ban đêm phải có người cầm đuốc chạy theo, nhất là trong những vùng có cọp, beo. Không ai được cản trở, phá phách người phu trạm trong lúc họ thừa hành công vụ. Nếu công văn hoặc người phu trạm bị hủy hoại, kẻ phạm tội sẽ bị xử tử vì bị xem như đã phạm tới an ninh quốc gia.

Theo Dumoutier viết trong bài "Le Facteur Annamite" đăng trên Revue Indochinoise năm 1920 thì tương truyền rằng người phu trạm khi gặp cọp, họ chỉ cần khẩn vái: "Ông Cọp, xin ông đi xa ra, tôi đang thừa hành công vụ." Tức thì cọp hiểu và lánh xa. Nhưng trên đường về, khi người phu trạm không mang công văn nữa thì ông cọp có thể rình bắt. Tuy nhiên, người phu trạm đã sớm biết mà rẽ đi đường khác.

Theo P. Pasquier viết trong L'Annam D'Autrefois thì việc dịch trạm ngày xưa có tính bất khả xâm phạm, cho nên gặp lúc quốc biến, loạn lạc, những người phu trạm vẫn được bảo đảm của đôi bên để họ làm tròn phận sự. Vì thế, sau khi "ông Tây giăng dây thép" triều đình ta ghép tội phá hoại đường dây thép ngang với sát tử một người phu trạm.

~*~

(48) ĐÔI DÉP

-Nguyễn Trung Kiên.

Phút trải lòng hiềm hoi của tác giả bài thơ.

(Bài ghi lại của: Hoa Nghiêm)

*



Sau những "tam sao thất bản" quanh bản quyền tác giả bài thơ Đôi dép, chúng tôi có dịp gặp mặt cha đẻ của món ăn tinh thần nổi tiếng ấy.

Trước mắt chúng tôi vẫn còn nguyên sự khắc khổ của một người thợ cơ khí. Hai từ nhà thơ đối với anh là thứ gì đó quá xa xỉ bởi anh tự nhận mình sinh ra chỉ để làm một người lao động bình thường. Một người thuộc lớp bình dân theo đúng nghĩa nhất của từ này. Anh là Nguyễn Trung Kiên, tác giả bài thơ Đôi dép.

Chuyện đời của "nhà thơ" bất đắc dĩ.

Ngôi nhà nhỏ không mấy sáng sủa của gia đình Nguyễn Trung Kiên vẫn còn ngổn ngang sắt thép, những ô cửa lớn bé đang chờ anh thợ cơ khí hoàn thành để giao cho gia chủ. Chúng tôi thật sự ngạc nhiên bởi con người của một "nhà thơ" từng gây tiếng vang lớn trong diễn đàn tuổi mới lớn về bài thơ Đôi dép. Anh không nhận mình là nhà thơ mà cũng phải thôi vì thơ văn đối với anh chỉ là những giây phút ngẫu hứng sáng tác, suy ngẫm sự đời.

Anh sinh ra trong một gia đình tương đối éo le về gia cảnh. Cha mẹ anh có một thời yêu nhau và anh đã chào đời trong khoảng thời gian đó, thế nhưng hạnh phúc đã không trọn vẹn đối với anh. Cha mẹ anh chia tay nhau, người ở lại, kẻ ra đi đã làm cho tâm hồn cậu trai 17 tuổi mang một vết rạn khó lành.

Kiên theo mẹ vào Sài Gòn lập nghiệp khi anh vừa học xong lớp 11. Gia đình khiếm khuyết của anh như con tàu trước giông bão phải lặn ngụp để sinh tồn với cuộc sống chốn thị thành đầy mới mẻ. Rồi Kiên cũng tìm cho mình những công việc chân tay nặng nhọc như phụ hồ, quét sơn, sửa chữa... đủ nuôi sống bản thân.

Vốn tâm hồn đa sầu đa cảm, những khi rảnh rỗi, Kiên thường ngâm nga thơ mà thơ của anh đều xuất phát từ thực tế công việc và cuộc sống vất vả, bon chen, ganh đua của người đời. Mỗi tuần một buổi, Kiên tham gia sinh hoạt trong Câu lạc bộ thơ văn của Nhà văn hóa Thanh niên. Tại đây, anh có cơ hội được tiếp xúc với nhiều bạn trẻ đa số đều là sinh viên, họ sinh hoạt vui vẻ, trao đổi thơ văn, đúc rút kinh nghiệm... khiến anh quên đi những mệt mỏi, buồn phiền của công việc. Kiên hăng say tham gia sáng tác được các bạn trong Câu lạc bộ tín nhiệm bầu giữ chức Phó chủ nhiệm.

Một hôm, anh và một cô bạn có cuộc tranh luận nảy lửa về đôi dép. Cô bạn hỏi Kiên rằng một đôi dép thì cái nào mòn trước. Nhiều ý kiến trái ngược nhau, không bên nào chịu nghe bên nào. Sau buổi sinh hoạt đó, về nhà, Kiên ôm đầu suy nghĩ về đôi dép kể cả đi làm, anh cũng nghĩ mông lung và bắt đầu hình thành những vần thơ nói về đôi dép. Tuy nhiên, một ý tưởng mới được hình thành, Kiên mượn hình ảnh của tình yêu để nói về đôi dép. Buổi sinh hoạt lần sau, anh đã mang bài thơ lên tặng "bạn cũ" hôm nọ và đọc cho cả Câu lạc bộ nghe. Mọi người truyền tay nhau tâm đắc bài thơ thật dung dị mà tràn đầy ý nghĩa của anh:

"Bài thơ đầu anh viết tặng em/ Là bài thơ anh kể về đôi dép/ Khi nổi nhớ ở trong lòng da diết/ Những vật tầm thường cũng biến thành thơ..."

Trung Kiên cho biết, anh sáng tác bài thơ này vào năm 1995 khi đó anh 22 tuổi nhưng vẫn chưa có mối tình nào cũng chỉ mới manh nha thích thích, mẩn mẩn nhau thôi. Nhiều người nói, anh sáng tác để tặng người yêu nhưng thực chất, cô gái kia chỉ là bạn cùng sinh hoạt trong Câu lạc bộ. Bản thân Trung Kiên là người rất nhạy cảm, anh bảo, tình duyên của anh đến rất muộn không phải vì anh không biết yêu mà vì anh không dám yêu. Anh mặc cảm vì bản thân chỉ là thằng con trai lang bạt xứ người, công danh sự nghiệp chưa có nhưng tâm hồn anh lại tràn đầy lý tưởng về một tình yêu thủy chung, son sắt.

Lại nói đến Câu lạc bộ, Kiên là phó chủ nhiệm duy nhất và cũng là thành viên duy nhất không phải là sinh viên. Trong môi trường sinh hoạt của giới tri thức thì kẻ yêu người ghét anh đều có. Anh trân trọng, cảm ơn những người bạn đã cảm thông, thấu hiểu cho hoàn cảnh của anh còn những người ghét anh, cũng chỉ vì học vấn của anh không bằng ai, anh chỉ là người công nhân ham mê thơ văn mà tham gia sinh hoạt. Có những lời nặng nề đến tai anh rằng, "*một người không có học vấn mà cũng làm Phó chủ nhiệm hẳn nhiều người không phục*". Bị xúc phạm và ức chế, Kiên quyết định sẽ đăng kí thi vào đại học để chứng tỏ rằng: Sinh viên và không sinh viên chỉ hơn nhau ở kỳ thi mà thôi.

Cuộc thách đấu nghiệt ngã với số phận.

Nung nấu ý định sẽ thi vào đại học để chứng tỏ bản lĩnh không thua kém bất cứ một sinh viên nào, Kiên đã làm một

việc táo bạo. Do anh chưa có bằng tú tài nên đánh liều mượn bằng của một người bạn sau đó chỉnh sửa thông tin để đăng kí dự thi. Với trí nhớ tuyệt vời cùng vốn kiến thức nền vững chắc, Kiên không hề trải qua một ngày ôn luyện nào mà ngay trong kì thi đó, Kiên đã thi đậu Đại học Sư phạm với số điểm cao. Trước khi thi, Kiên không hề có ý định theo học nhưng rồi sự lôi cuốn của giảng đường đại học khiến anh không thể khước từ.

Theo học được gần một năm thì sự việc vỡ lở, anh đành ngậm ngùi chia tay thầy cô, chia tay giảng đường để quay về làm một người lao động. Thầy cô, bạn bè khuyên anh nên học bổ túc thêm một năm nữa rồi thi lại, với kiến thức và trình độ như anh thì cánh cổng đại học luôn mở rộng chào đón. Nhưng, Kiên đã quyết định từ bỏ sự học, anh tâm sự: *"Tôi không có duyên với con đường học vấn, đó chỉ là trò chơi số phận của tôi thôi nhưng tôi đã chứng tỏ cho mọi người biết, tôi không phải là thằng thất học, tôi từng là một sinh viên văn khoa. Tôi sinh ra là để làm công nhân"*.

Trở lại bài thơ "Đôi Dép", vừa đậu trường Đại Học Sư Phạm, ngay lập tức bài thơ của anh được đăng trên tạp chí *Thế Giới Mới* và một số trang mạng đã ăn theo dư âm của bài thơ. Trong khi "tiếng tăm" của Đôi Dép không ngừng lan truyền khắp nơi thì tác giả lại lặng bóng. Suốt một thời gian dài, Đôi dép bị "tam sao thất bản" ở cả nội dung và tên tác giả. Báo chí và lực lượng hùng hậu "fan" của bài thơ đã tốn bao nhiêu giấy mực và công sức để đi tìm người cha đẻ của Đôi dép mà vẫn không hề có phản hồi. Sau hơn 10 năm sống ẩn dật với gia đình riêng, một ngày gần đây, Trung Kiên xuất hiện và đã lên tiếng về bài thơ do mình sáng tác.

Tuy nhiên, điều mà chúng tôi ngạc nhiên là anh không có phản ứng nhiều khi nhắc đến bài thơ Đôi Dép kể cả bị người đời ngộ nhận.

Anh tâm sự: *"Cái gì đã qua rồi cứ để qua đi, tôi không muốn nhắc đến nữa, đó là thời kì khủng hoảng nhất về tinh thần của tôi, Đôi dép cho tôi chút ít danh tiếng nhưng gắn liền với vết thương về con đường học vấn. Tôi cũng biết là một số người đã tự nhận bài thơ đó là của họ nhưng tôi không buồn bởi bài thơ của tôi hay, đọc mới có người nhận miễn sao họ đừng nói xấu tôi, đừng vẽ rắn, vẽ rồng thêm vào bài thơ sẽ làm mất đi ý nghĩa dung dị của nó"*.

Nguyễn Trung Kiên bây giờ hầu như không quan tâm đến chuyện thơ văn nữa, công việc của người thợ cơ khí cùng những nhọc nhằn lo toan cho gia đình thời buổi kinh tế khó khăn đã chiếm hết hồn thơ trong tim anh.

ĐÔI DÉP

-Nguyễn Trung Kiên

*

Bài thơ đầu anh viết tặng em
Là bài thơ anh kể về đôi dép
Khi nổi nhớ ở trong lòng da diết
Những vật tầm thường cũng biến thành thơ
Hai chiếc dép gặp nhau tự bao giờ
Có yêu nhau đâu mà chẳng rời nửa bước
Cùng gánh vác những nẻo đường xuôi ngược
Lên thăm nhung xuống cát bụi cùng nhau
Cùng bước mòn, không kẻ thấp người cao
Cùng chia sẻ sức người đời chà đạp

Dấu vịnh nhục không đi cùng người khác
Số phận chiếc này phụ thuộc chiếc kia
Nếu ngày nào một chiếc dép mất đi
Mọi thay thế đều trở nên khập khiễng
Giống nhau lắm nhưng người đời sẽ biết
Hai chiếc này chẳng phải một đôi đâu
Cũng như mình trong những lúc vắng nhau
Bước hụt hẫng cứ nghiêng về một phía
Dấu bên cạnh đã có người thay thế
Mà trong lòng nỗi nhớ cứ chênh vênh
Đôi dép vô tri khăng khít song hành
Chẳng thể nguyên mà không hề giả dối
Chẳng hứa hẹn mà không hề phản bội
Lối đi nào cũng có mặt cả đôi
Không thể thiếu nhau trên những bước đường đời
Dấu mỗi chiếc ở một bên phải trái
Nhưng tôi yêu em ở những điều ngược lại
Gắn bó đời nhau vì một lối đi chung
Hai mảnh đời thăm lặng bước song song
Sẽ dừng lại khi chỉ còn một chiếc
Chỉ còn một là không còn gì hết
Nếu không tìm được chiếc thứ hai kia

*

Hoa Nguyên ghi.

Phần IV

THƯ TÍN ĐỒ VUI SƯU TẦM TIỂU LÂM

(49) From: Hanh Nguyen
<giaosuhanhnguyen@yahoo.com>
Date: December 28, 2016 at 10:35:22 AM EST

To: Nhieu Nguyen <nhieunguyen1966@yahoo.com>
Subject: Cam on Co giao

Reply-To: Hanh Nguyen <giaosuhanhnguyen@yahoo.com>

Cô giáo thân mến,

Tôi đã nhận được bộ CD cô gửi, cảm ơn rất nhiều ! Nhân dịp năm dương lịch sắp đến xin chân thành mến chúc Cô giáo và gia đình một Năm Mới thật an khang ,hạnh phúc, dồi dào sức khỏe!

Tôi sắp bước sang tuổi 91, tuổi già sức yếu, không còn giúp ích gì cho hội ái hữu NTT. được nữa cũng cảm thấy hơi tủi thân! Hằng ngày tôi chỉ biết cầu chúc cho hội luôn luôn phát triển !

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn Cô giáo!

Hạnh Đức Nguyễn

*

(50) Houston, Dec. 01, 2016

Kính Thầy Cô:

Con xin gửi \$150. (phần con \$100. và \$50. của Trịnh Tấn Trường) để yểm trợ in ấn Đặc San NTT 2016).
Con xin mạn phép chia sẻ bốn câu thơ về chuyện "Giờ Việt Văn Định Mệnh" đã tạo duyên lành cho con và Tuấn trở nên vợ chồng:

Cám ơn Thầy The bệnh nên con gặp Ảnh
Gia cảnh bình thường, chung bước bốn bảy năm
Rể dâu, con cháu được hai mươi lăm
Chắp tay cảm tạ Chúa Trời ban phước

*

Vài hàng con chúc Thầy Cô Sức Khỏe và đại gia đình hưởng
Mùa Giáng Sinh và Năm Mới An Lành.
Kính,

Trần Tuấn & Đặng Thị Hạnh



(51) ĐỒ VUI CÓ THƯỜNG
Do Thầy Ngô Văn Diệu khởi xướng

*

Câu trả lời gửi về cho Cô Nhiều bằng email:

nhieunguyen1966@yahoo.com

Hay thư về địa chỉ: 7844 Epsilon DR – Rockville, MD 20855

***Giải đáp câu hỏi Hai sẽ công bố vào ngày 28/01/2017
(Tết Đinh Dậu).***

**Các câu hỏi sẽ lần lượt đưa ra và câu trả lời sẽ cho
biết vào các ngày lễ trong năm.**

*

Câu Hỏi Một: Lần đầu tiên anh Năm biết được cô Nhiều có chồng là ông Bình vào lúc nào? Ở đâu? Cô Nhiều đi với ai? Ông Bình ở với ai?

*

Trả lời Câu Một

-Nguyễn Thị Nhiều

*

Sau Tết mậu Thân, 1968 - Ở Quân Đoàn 4 Cần Thơ – Đi với con trai – Gặp anh Năm đang ở nhà ông Bình.

Giải đáp của câu hỏi Một

-Thầy Ngô Văn Diệu

*

1. Lúc 10 giờ tối Thứ Bảy, sau Tết Mậu Thân, 1968.
2. Tại Quân Đoàn 4/Cần Thơ
3. Đi với con trai.
4. Ông Bình ở nhà có Thầy Ngô Văn Diệu đến thăm.

**Câu Hỏi Hai: *Nhớ thời đi học có hiệu bút (nhãn hiệu)
nổi tiếng trong, trên bút luôn có khắc mũi tên.***

- A. Bút đó hiệu gì?
- B. Sản xuất ở đâu? Vào khoảng năm nào?
- C. Ngụ ý của mũi tên là gì?

*

Trả lời câu hỏi Hai

-Lê Thị Tất (Đức)

*

Mình trả lời trước.

Hiệu Parker

USA sản xuất, năm 1888

Trả lời như vậy, rõ ràng và đầy đủ. Như vậy con nhỏ này phải được thưởng rồi.

Không biết có được \$1000. Như anh Năm hứa không?

Nếu trúng thưởng, Nhỏ sẽ tặng cho Hội Ái Hữu NTT \$500.

Được thiết kế vào năm 1933 bởi Joseph Platt, một nhà thiết kế nổi bật của năm 1930, Parker mũi tên nổi tiếng đã được lấy cảm hứng từ niềm đam mê KENNETH PARKER vận chuyển cách mạng và hàng không.

Đặc trưng là một clip trên Vacumatic bút, nó tượng trưng cho thái độ tiên phong của Parker.

Năm 1957 nó đã trở thành biểu tượng của thương hiệu và đã được phát triển vào năm 2015 để phù hợp với tiêu chuẩn hiện đại của thương hiệu là sự tinh tế và sang trọng.

*

Trả lời câu Hai

-*Trần Thị Hải*

*

Hiệu bút là Parker.

Trả lời câu Hai

- *Vân Khánh*

*

Chị Nhiều và anh 5 Diệu:

Em mới coi lại câu hỏi của thầy mới thấy 3 câu A,B,C (vì có một khoản trống ở giữa nên em tưởng chỉ có đoạn trên thôi). Em xin bổ túc:

A Bút Parker

B USA, 1888 (khoảng 129 năm)

C Mũi tên chỉ có thể bắn ra khi ta kéo nó về phía sau.

Đời người cũng vậy khi gặp trở ngại, gặp khó khăn hãy chú tâm theo đuổi mục đích của mình thì sẽ có kết quả tốt đẹp.

Em Vân Khánh

Thưa Anh 5 Diệu,

Bút Parker có mũi tên Made in USA.

Trong Đặc San NTT 2015, em có viết bài " Tạ Tình" nói về anh Nguyễn Cao Tâm, con chú Tư Lộc (Nhà In Long Hồ).

Nhân ngày sinh nhật 17 tuổi (1964) anh Tâm đã tặng em một cặp viết Parker.

Một cây lớn là bút mực (chấm mực), em chưa viết bao giờ vẫn còn giữ đây nên còn mới nguyên.
Cây nhỏ là bút máy.

Khi qua Mỹ đi học em mới lấy ra viết , sau này tìm không thấy. Chắc lạc mất rồi.

Cám ơn anh 5 Diệu đã làm em nhớ lại kỷ niệm đẹp thời học sinh còn cắp sách đến trường ... quá tuyệt vời phải không anh 5?

Em,

Nguyễn Thị Vân Khánh

*

(52) MƯỜI MỘT HÌNH ẢNH ĐẸP TRONG ĐỜI SỐNG GIAO TẾ Ở NHẬT BẢN

*

Sau 1 năm sống ở Nhật Bản, Amy Chavez – Một nhà báo người Mỹ đã quan sát kỹ lưỡng và rút ra những kết luận về đất nước mặt trời mọc này.



(Ảnh: Internet)

Khi đặt chân đến Nhật Bản lần đầu tiên, thật khó để không bị ấn tượng bởi trật tự xã hội và hiệu suất làm việc ở đất nước này. Các đường phố rất sạch sẽ, xe lửa chạy đúng giờ, người dân yên tĩnh và lịch sự.

Ngay cả những chuyến đi ngắn đến Nhật Bản cũng có thể trở thành một trải nghiệm thay đổi cuộc sống, khi quay trở về, các du khách đã thay đổi rất nhiều.

1. Luôn hồi đáp lại ân huệ, dù đó là chuyện gì đi nữa

Tại Nhật Bản, bạn sẽ nhanh chóng không chỉ học được cách nhận sự giúp đỡ từ người khác mà còn cách hồi đáp lại. Có lẽ bạn chưa từng viết lời cảm ơn hay mua thiệp sinh nhật mà không gửi? Người Nhật sẽ không làm vậy! Hồi đáp lại ân huệ là điều rất quan trọng để tạo một mối quan hệ tốt đẹp.

Mặt khác, hồi đáp ân huệ không cần phải có giá trị như nhau. Ví dụ, nếu ai đó giúp bạn chuyển chiếc ghế sofa mới vào nhà, bạn có thể chỉ cần mua cho họ một lon nước giải khát để thể hiện lòng biết ơn của mình.



(Ảnh: Internet)

2. Cảm ơn người giúp đỡ khi gặp họ lần tới

Người Nhật luôn nhớ nói lời cảm ơn khi họ gặp người giúp đỡ mình vào lần tới. Có vẻ hơi khách sáo, nhưng quả là dễ chịu khi được nghe ai đó nói rằng *"Này, cảm ơn vì hôm trước bạn đã giúp mình chuyển ghế sofa nhé!"*. Điều này thật tốt đẹp!

3. Thái độ lịch sự vượt xa lời nói "cảm ơn" và "tạm biệt"

Lịch sự và hành xử tinh tế rất quan trọng trong văn hóa Nhật Bản. Nếu bạn dừng lại trên đường phố để hỏi đường, bạn sẽ nhận được một bản đồ chi tiết được vẽ bởi một người qua đường, hay một người bán hàng có thể tạm để cửa hàng của họ đó để dẫn bạn đi tới con đường đúng. Lịch sự nghĩa là thăm nhuần lòng vị tha của bạn – khi bạn giúp đỡ người khác, đừng nghĩ rằng: *"Mình được lợi gì nhỉ?"*.

4. Nghĩ đến người khác trước

Cách tốt nhất để thể hiện cho người khác thấy rằng họ quan trọng đối với bạn như thế nào là nghĩ đến họ trước tiên. Lấy cho bạn bè miếng bánh lớn nhất, nhường cho họ hàng chỗ ngồi tốt nhất trong nhà hàng, nhường cho khách đứng ở vị trí trung tâm của bức ảnh khi chụp hình, hay nướng bánh và chia sẻ nó với những người hàng xóm là một phần trong cuộc sống hằng ngày ở Nhật Bản.

Thậm chí có những chỗ ngồi đặc biệt dành cho khách trong một ngôi nhà truyền thống Nhật Bản. Những chiếc ghế được đặt phía trước hốc tường tokonoma, nơi đặt các tác phẩm nghệ thuật Nhật Bản đẹp nhất như: tranh treo tường, gốm sứ, bình hoa, v.v...



Bức tường Tokonoma là nơi dành để các tác phẩm nghệ thuật đẹp nhất.

5. Quan tâm đến tất cả mọi người trong nhóm để không ai bị loại bỏ!

-

Ở Nhật không có chuyện ra ngoài uống nước hay tiệc tùng chỉ với vài đồng nghiệp. Tất cả mọi người tại sở làm sẽ được mời. Sẽ không có những khoảnh khắc khó xử khi một số người nhận ra rằng họ không được mời tới dự tiệc. Tất cả những người có mặt đều được chụp ảnh mà không cần quan tâm liệu đó có phải là thành viên trong gia đình, bạn bè hay không. Nghĩ đến tất cả mọi người sẽ giúp bạn đối xử khoan dung với những người khác.

6. Tôn trọng tài sản của người khác

Có một câu thành ngữ tiếng Anh: "Ai tìm ra thì được, ai để mất thì khóc" (Finders keepers, losers weepers). Nhưng ở Nhật bản thì không! Nếu ai đó làm rơi một cái ô hay đồ vật hữu ích trên vỉa hè họ chắc chắn sẽ tìm thấy nó, họ sẽ tìm thấy nó ở vị trí đánh rơi hay trên băng ghế gần nhất khi họ quay lại tìm. Lấy những thứ của người khác là điều sai trái.



Ảnh: Internet

7. Đã hứa thì phải thực hiện

Ở Nhật Bản, khi một người hứa sẽ làm gì đó, họ sẽ thực hiện. Họ sẽ không quên điều đó cho dù bất kể chuyện gì xảy ra! Họ sẽ tham dự sự kiện của bạn ngay cả khi trời đổ mưa. Không đến một sự kiện mà không thông báo là hành vi không được tha thứ – bạn nên gọi trước để báo rằng bạn

không thể tham dự được và xin lỗi vì điều này, hoặc bạn có thể ủy quyền cho người khác đến.

8. Người Nhật rất biết lắng nghe

Người Nhật sẽ luôn cho bạn cơ hội để bạn thể hiện quan điểm của mình trước, họ là những người rất biết lắng nghe. Việc lắng nghe người khác và không tranh giành quyền kiểm soát cuộc hội thoại là điều rất quan trọng. Bằng cách này, bạn sẽ trở nên khoan dung hơn và ít phán xét người khác hơn khi bạn cố gắng để hiểu được quan điểm của họ. Cho dù là bất cứ chủ đề nào, người Nhật có xu hướng để thảo luận về nó chứ không phải là tranh luận và áp đặt quan điểm của mình vào người khác.

*



(Ảnh: Internet)

9. Người Nhật rất thanh lịch

Nếu chỉ dùng một từ để miêu tả người Nhật thì đó là “thanh lịch”. Tất cả các tầng lớp xã hội, không phân biệt nguồn gốc và thu nhập, họ đều hành xử rất thanh lịch. Ví dụ, họ không dùng ngón tay trỏ để chỉ vào một người hay một vật. Thay vào đó, họ sẽ làm một động tác tay rất tinh tế. Họ ăn mặc lịch sự, chào đón tất cả mọi người với một nụ cười và đưa đồ cho người khác bằng cả 2 tay.

Xã hội Nhật Bản đánh giá cao sự khiêm nhường và giản dị. Mọi người có thể đứng đợi trong một hàng dài mà không hề tức giận hay than vãn. Không có ẩu đả trên đường, không nói lớn tiếng. Không có vẻ mặt như muốn đe dọa “tránh ra hoặc ăn đòn”.

Du khách cảm thấy khá thoải mái khi ở Nhật Bản và sẵn sàng để hít thở không khí yên bình.



(Ảnh: Internet)

10. Người Nhật là những công dân có trách nhiệm

Trong trận bóng đá World Cup ở Brazil năm 2014, các fan Nhật Bản khiến tất cả mọi người phải ngạc nhiên khi dọn sạch khu vực của họ tại sân vận động. Nếu bạn đã từng đến Nhật Bản, điều này không có gì ngạc nhiên cho lắm vì người Nhật luôn dọn sạch sẽ chỗ của họ sau khi đứng dậy. Ngay cả trong mùa hoa anh đào khi họ đi dã ngoại trong công viên, bạn sẽ không tìm thấy một ly nước vứt trên cỏ xanh.

11. Người Nhật luôn đúng giờ

Một trong những bài học sâu sắc mà người nước ngoài học được tại Nhật Bản là tầm quan trọng của việc đúng giờ. Điều này thể hiện sự tôn trọng người khác và là lý do tại sao tất cả mọi việc đều trở nên đáng tin cậy và hiệu quả hơn ở đất nước này.

*

(53) BÍ QUYẾT SỐNG THỌ 106 TUỔI CỦA TỔNG MỸ LINH

*

Hãy biết buông bỏ vật ngoại thân

*Tổng Mỹ Linh và Eleanor Roosevelt
năm 1943*

(Ảnh: vanhoaphuongdong.com)



Cuộc đời Tổng Mỹ Linh đi qua từ thế kỷ 19, đến 20, lại đến 21. Bí quyết trường thọ của bà là gì? Thường xuyên massage, thông kinh lạc

Tổng Mỹ Linh từng nói về sự quan trọng của thông kinh lạc và bà đã bắt đầu vận dụng phương pháp này từ thập niên 30 thế kỷ trước. Ông Nguyễn, vệ sĩ thân cận của Tưởng Giới Thạch từng nói:

"Buổi sáng, tiên sinh (Tưởng Giới Thạch) dậy được vài tiếng đồng hồ thì Tổng Mỹ Linh mới dậy, nhưng khi vừa tỉnh ngủ bà không dậy ngay mà nằm lại trên giường một lúc để nữ phụ tá Quách Tố Mai massage cho bà, xong đâu đấy mới dậy khoác áo khoác, đi súc miệng rửa mặt và tự mình trang điểm..."

Lối sống kiểu này của bà bắt đầu từ thời kỳ ở Nam Kinh, kéo dài liên tục đến thập niên 90 thế kỷ trước khi bà đến Mỹ định cư. Cho đến những năm cuối đời bà dọn đến căn nhà cao tầng ở Manhattan, New York sống, lúc này mới không còn người chuyên trách giúp bà massage nữa.

Massage là nguyên nhân quan trọng

Khi từ Thượng Hải đến Nam Kinh, những lúc không có người giúp massage, bà phải tự làm lấy. Vì khi ở Thượng Hải bà từng được một mục sư chỉ dạy và hiểu lợi ích của massage với cơ thể.

Ở Thượng Hải, mẹ của bà là Nghê Quế Trân hay bị bệnh tật, vị mục sư đã yêu cầu Tổng Mỹ Linh thường xuyên ở bên cạnh mẹ để giúp mẹ massage khi cơ thể khó chịu. Vị mục sư còn nói nguồn gốc của massage không xuất phát từ Tây phương mà chính là liệu pháp từ thời cổ đại ở Trung Quốc.

Vì phần lưng cơ thể có rất nhiều huyết vị giúp cơ thể khỏe mạnh và dưỡng sinh. Ví dụ huyết Mệnh Môn, Định Suyển, Phế Du, Thận Du, Phong Môn..., đều tập trung ở sau lưng, nếu trong lúc bị bệnh kích thích những huyết này chắc chắn rất có ích cho việc trị bệnh. Những huyết vị quan trọng này chủ yếu tập trung quanh cột sống, thần kinh quanh cột sống có liên hệ chặt chẽ với nội tạng trong cơ thể, vì thế massage những huyết vị này không chỉ giúp xoa dịu bệnh tật, cùng với quá trình massage giúp lưu thông máu huyết, kích thích đầu dây thần kinh nên có lợi cho thay thế tế bào mới. Do những huyết vị này có liên kết với tạng phủ và não bộ nên việc kích thích chúng cũng có tác dụng tốt cho hoạt động của tạng phủ và giúp đầu óc minh mẫn hơn.

Bỏ café, thường xuyên uống trà xanh

Một thời gian bà thích uống café, sau này qua một thầy thuốc bà hiểu rõ café không có lợi cho sức khỏe, bà chuyển qua uống nước đã đun sôi và thường xuyên ăn chay, điều này giúp giảm bớt việc tích lũy độc tố trong cơ thể, nhờ đó khi tuổi già nhưng trông bà vẫn không già.

Tổng Mỹ Linh thích uống trà và rượu nho. Trà bà uống là trà xanh, vì trà xanh có hàm lượng dinh dưỡng cao. Người phụ trách về sức khỏe trong dinh phủ của bà trước đây đã cho biết trong trà xanh có nhiều flo, giúp diệt khuẩn cho khoang miệng và làm chắc răng, ngăn ngừa sâu răng.

Tổng Mỹ Linh thường nhờ nhân viên giúp bà làm đủ nước trà xanh uống cho cả ngày. Bà hiểu rõ trong lá trà xanh có thành phần giúp bảo vệ và làm trơn mạch máu. Tổng Mỹ Linh xem trọng lá trà xanh vì nó có hiệu quả dưỡng sinh: Trà xanh giúp phòng chống ung thư; làm sạch khoang miệng; ngừa sâu răng; có thể phòng ngừa khi tâm trạng không tốt dẫn đến mạch máu não bị tắc hoặc thậm chí vỡ.

Thói quen khi sống ở Mỹ: uống rượu nho, ăn salad

Trong thời gian Tổng Mỹ Linh sống ở Nam Kinh và Trùng Khánh, khi tham gia tiệc tùng bà hay uống rượu nho. Nguyên nhân bà thích loại rượu này vì công dụng làm đẹp của nó. Tổng Mỹ Linh cả đời sống trong vinh hoa phú quý, trong thời gian chiến tranh nhưng bên cạnh bà không thiếu các loại rượu có tiếng trong và ngoài nước. Vậy tại sao bà chỉ chọn loại rượu bình thường là rượu nho? Tổng Mỹ Linh khi dùng thứ gì bà đều có nghiên cứu cẩn thận. Bà biết rằng giá trị dưỡng sinh của rượu nho nằm ở chất resveratrol, là chất giúp phòng chống lão hóa rất tốt.

Rượu nho còn có chất chống oxy hóa, có tác dụng bảo vệ tim mạch, giúp phòng chống bệnh động mạch vành và suy tim, rất tốt cho người khi bước vào tuổi trung lão niên. Rượu nho cũng có tác dụng kích thích hỗ trợ tiêu hóa.

Thiên về ăn rau

Tổng Mỹ Linh từng đến Mỹ học từ năm 10 tuổi, sau khi về nước bà vẫn luôn giữ những thói quen hình thành từ thời niên thiếu, đó là ăn nhiều rau trong bữa ăn hàng ngày, với món ăn phương Tây thì thường dùng món salad trộn.

Tổng Mỹ Linh nhớ lại lời vị bác sĩ riêng thời bà ở Nam Kinh và Trùng Khánh: Ăn rau chín tuy dễ tiêu hóa nhưng cấu trúc tế bào và mô của rau đại đa số là bị phân giải hoặc phá hủy trong quá trình làm nóng, giá trị dinh dưỡng chắc chắn không thể so với rau chưa qua nhiệt độ. Bà có thói quen ăn nhiều rau chân vịt, có thể nói bữa ăn nào bà cũng dùng. Đây là rau không những giàu protein mà còn có nhiều loại vitamin và khoáng chất.

Một cân rau chân vịt có 36 gam carotene, tương ứng với lượng protein của 2 trứng gà và lượng vitamin của 2 quả quýt. Chả trách Tổng Mỹ Linh nhiều lần dặn dò đầu bếp:

"Mỗi ngày tôi chỉ ăn 1/2 kg rau chân vịt là có thể chống lại được phần dinh dưỡng của thịt kho tàu. Thịt kho tàu tuy ăn ngon nhưng lại có tác dụng phụ không tốt, chất béo làm hại gan, làm tăng thể trọng. Khi tôi ở Mỹ thường hay ăn đồ ngọt, sau này bác chủ cho thuê nhà nói với tôi, cháu ăn nhiều đồ ngọt như thế rất hại tim mạch. Khi đó tôi không hiểu lắm, vì chỉ nghĩ ăn những gì mình thích là hạnh phúc, không biết rằng kiến thức về cuộc sống của mình còn rất kém. Sau này thấy bác gái đó thường xuyên dùng món salad tôi mới hiểu thêm chút đạo lý. Vì khi tôi học ở Georgia mới chỉ là cô gái chưa đến 20 tuổi, nhưng bác gái đã hơn 70

tuổi, thế nhưng thân thể của bác xem chừng còn khỏe mạnh hơn tôi...”

Tổng Mỹ Linh thích món rau salad từ năm 1913 khi bà từ Georgia chuyển đến Massachusetts học. Dĩ nhiên không phải Tổng Mỹ Linh chỉ vì lời bác chủ nhà ở Georgia mà thay đổi thói quen ăn đồ ngọt yêu thích của mình từ nhỏ, nguyên nhân khác nữa là ở nhà ăn tập thể tại ngôi trường ở Massachusetts đã bắt đầu áp dụng cơ cấu bữa ăn nhiều rau.

Thực ra ăn chỉ là một phương diện, điều quan trọng trong bí quyết sống thọ của Tổng Mỹ Linh là ở tâm thái của bà với kim tiền và quyền lực.

Quyền lực được hay mất cũng thản nhiên

Vào quãng thời gian những năm 30 – 40 tuổi, sự nghiệp của Tổng Mỹ Linh lên đến đỉnh cao, được xem là đệ nhất phu nhân ở Trung Quốc, nhưng về cuối đời bà không con cháu, chỉ nhờ vào sự quan tâm của bạn bè. Trước đây chỉ cần vẫy tay là người đến tấp nập, nhưng khi về già thì ngựa xe thưa thớt, sống cảnh vắng vẻ. Sự trường thọ của bà nằm ở tâm thái bình ổn.

Bà cho rằng:

"Trong cuộc sống, người này tranh của người kia, nhưng rồi cuối cùng thì thế nào? Khi nhắm mắt lại thì mọi vật ngoài thân của mình đều biến thành của người khác. Ngày trước tài sản trong tay Từ Hy lão Phật gia nhiều người trong chúng ta không thể sánh kịp, nhưng sau khi chết bà ấy có mang đi được không? Một chút châu báu chôn theo trong lăng mộ

cuối cùng sau này còn mang đến tai họa bị người ta đào mộ lên để ăn trộm”.

Bí quyết trường thọ của Tổng Mỹ Linh là nhờ bà có tri thức về bảo vệ sức khỏe, biết giữ tâm thái điềm nhiên bình ổn trước sóng gió cuộc đời. Với Tổng Mỹ Linh, quyền lực chỉ như hạt sương trên bông hoa, bà luôn sống tràn đầy năng lượng với trí tuệ thông minh và sức quyến rũ. Với bà mọi thứ đều thật nhẹ nhàng, mọi việc có được tất có mất, vì thế biết buông bỏ vật ngoài thân chính là cách sống khỏe của bà.

*

Theo secretchina.com

30/08/2015

Tinh Vệ biên dịch

(54) DÀNH CHO NGƯỜI THÍCH VÀO BẾP

Bốn cách tĩa hành tây thành hoa dễ dàng

*

Chuẩn bị

- 1 củ hành tây
- 1 con dao nhỏ, mỏng, nhọn và sắc
- Một chút màu thực phẩm (nếu thích) và chút phèn pha vào nước để ngâm cho cứng đáng hoa

Cách tĩa hoa

1. Tĩa hành tây thành hoa súng

Tĩa hành tây thành hoa súng có thể nói là cách tĩa dễ nhất mà bạn có thể thực hiện trên hành tây. Đơn giản là bạn bỏ hành tây thành các phần nhỏ đều nhau sau khi đã tước bỏ phần vỏ vàng bên ngoài. Tất nhiên bạn không bỏ rời mà để các phần hành còn dính chung nhau ở phần sát rễ.



Đòi hỏi duy nhất là bạn cần chụm chặt toàn bộ củ hành để bỏ dễ đều hơn, không để các phần hành rơi là tả ra ngoài. Sau khi bỏ đều tới độ nhỏ cánh vừa ý, bạn tẽ đều cánh ra thành hình hoa và tô màu nếu thích.

2. Tĩa hành tây thành hoa sen cánh to

Kiểu tĩa này cũng khá dễ dàng. Bạn sẽ khía mũi dao trên từng lớp hành tây sao cho mỗi lớp chia đều thành 5 - 7 cánh (tùy theo độ lớn của củ hành). Khía tới đâu tẽ cánh tới đó. Lớp bên trong bạn khía so le vị trí cánh so với lớp bên ngoài. Chỉ cần 3 - 5 lớp cánh là bông hoa đã khá đầy đặn.

Phần lõi bên trong khía nhỏ hơn nhưng không kéo dài mũi khía để cho lõi còn dựng đứng lên như phần búp hoa e ấp phía trong. Ngâm "hoa sen hành tây" của bạn vào nước phèn chừng 15 phút để cánh cứng đáng hơn.



3. Tĩa hành tây thành hoa sen có đài nhị

Kiểu tĩa này đòi hỏi bạn tỉ mỉ, khéo léo hơn chút. Bạn vẫn tĩa trên từng lớp cánh nhưng không để nguyên một cánh to khía từ chóp trên xuống đáy dưới củ như kiểu 2. Bạn dùng đầu dao nhọn như một bút vẽ hình cánh trên từng lớp hành tây, rạch nhẹ để lớp cánh đó rời ra. Như thế cánh sẽ to nhỏ theo chủ ý của bạn.

Các cánh hoa sẽ tự nhiên hơn theo dáng nghiêng của nét vẽ bằng đầu mũi dao. Tới phần lõi phía trong bạn cắt bằng và bỏ đi một nửa trên của hành tây, gọt cà rốt thành những trụ tròn nhỏ để gài vào làm nhụy.



4. Tĩa hành tây thành hoa siêu đơn giản

Kiểu tĩa này chiều lòng các bạn gái ưa đơn giản và dù không tự tin tới mấy về độ khéo léo của mình, bạn vẫn có thể có một decor hoa tĩa từ hành tây khá đẹp mắt.



Bổ đôi hành tây, bổ khoét hay tĩa chữ V đều quanh nửa củ hành, mũi của chữ V cách cuống rễ của hành chừng 1,5cm. Tách rời các lớp hành tây và lồng lại cho các lớp cánh so le nhau. Vứt bỏ phần lõi hành tây và thay vào đó là một lát cà rốt khía ca-rô tạo nhị hoa. Dùng lá súp lơ, su hào hay lá cải già cắt lại dáng tròn xoe rồi bày cùng "hoa hành tây" trong một tô lớn hay chậu đất nhỏ chứa nước. Giản dị nhưng cũng rất ấn tượng!

Dù ở kiểu tĩa nào, cách tĩa hành tây thành hoa đều khá dễ dàng đối với bạn. Với những bông hoa nhỏ bạn có thể dùng làm bát chứa đồ chấm rất tự nhiên cho một số món ăn bày biện kiểu cách. Với những bông hoa lớn, bạn bày đầu bàn ăn để tạo không khí ẩm thực lãng mạn, vui vẻ. Đôi khi bạn cũng có thể decor hoa tĩa thật lãng mạn từ hành tây - nguyên liệu nhà bếp khá thân thuộc và dễ kiếm.

Bạn sẽ chọn kiểu tĩa hoa nào trong số 4 cách tĩa hành tây thành hoa khá dễ dàng này? Chúc bạn có thêm nhiều sáng tạo vui vẻ nhé!

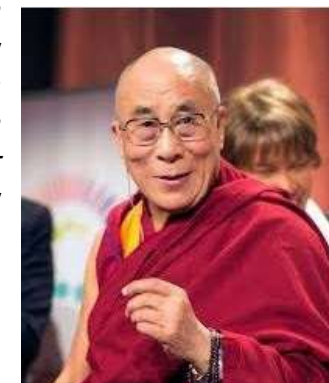
•

(55) MƯỜI THỨ VÔ GIÁ!

Nhà tỉ phú thế giới Jordi Al Emany công nhận những điều mà đồng tiền dù bao nhiêu cũng không thể mua được ! Chúng ta hãy thử xem đó là những thứ gì ?

1. Khỏe mạnh

Đạt Lai Lạt-ma : *Nhân loại, vì kiếm tiền mà hy sinh sức khỏe. Vì chữa bệnh mà hy sinh tiền tài. Sau đó, vì lo lắng tương lai nên bỏ quên cảm nhận hiện tại. Cứ như vậy mà không cách nào sống với hiện tại. Khi còn sống, họ quên rằng cuộc đời là ngắn ngủi. Đến khi chết, mới phát hiện mình chưa từng một lần sống thật ý nghĩa.*



2. Tình thương

Tagore: *Lúc thoát khỏi cảnh nghèo khó, chúng ta sẽ có được tiền tài của mình, nhưng để có được khoản tiền này, chúng ta đã mất đi bao nhiêu thiện tâm, bao nhiêu cái đẹp và bao nhiêu sức lực chứ !*



3. Niềm vui

Franklin : *Tiền tài không thể khiến người ta vui vẻ, vĩnh viễn sẽ không, vì trong bản chất của nó không hề tồn tại cái gọi là vui vẻ. Người có được càng*

nhiều, lại càng muốn nhiều hơn.

4. Chính trực

Nhà tiểu thuyết người Anh – Douglas Adams : *Lúc thật sự phục vụ người khác, điều cần thiết mà tiền tài không thể nào mua sắm hay đong đếm, đó chính là sự chân thành và chính trực.*



5. Tôn trọng

Nhà triết học người Mỹ – Ayn Rand : *Tiền tài là công cụ để tồn tại, thái độ của bạn đối với công việc cũng là thái độ của bạn đối với cuộc đời của chính mình. Nếu công việc kiếm sống là sa đọa, bạn đã hủy diệt ý nghĩa tồn tại của chính mình. Bạn đã từng cảm qua đồng tiền bất nghĩa chưa? Đã từng vì giành thêm chút lợi nhuận mà ức hiếp người khác chưa? Hoặc là hạ thấp tiêu chuẩn đạo đức của mình? Vì để có thể sống qua ngày đôi khi bạn đã làm những việc không nên làm? Nếu là như vậy, tiền tài cũng không mang đến dù chỉ một chút niềm vui. Đồ vật bạn mua sẽ trở thành một loại sỉ nhục mà không phải là ân huệ; là một loại cảm hận mà không phải thành tựu. Như vậy, bạn sẽ thấy rằng tiền tài ví như một loại tội ác, bởi vì bạn không thể nào có được sự hạnh diện và tự tôn từ nó.*



6. Nội tâm thanh tịnh

Doanh nhân triệu phú nổi tiếng Mỹ – Richard M. DeVos : *Tiền tài không thể nào mua được sự thanh bình trong nội tâm, nó không thể chữa trị mối quan hệ bị xé rách, hoặc làm cho cuộc sống không ý nghĩa trở nên ý nghĩa.*



7. Đạo đức

Ký giả kiêm nhà văn người Mỹ – George Lorimer : *Thứ có thể mua được bằng tiền dĩ nhiên là tốt, nhưng không nên quên rằng điều không thể mua được bằng tiền sẽ càng tốt hơn.*



8. Giáo Dục

Nhà Vật lý thiên văn người Mỹ – Neil deGrasse Tyson

Con người không dùng sự cảm thông và chia sẻ để cảm nhận tình cảm và ý nghĩ của người khác hay những sinh vật khác trên trái đất, có lẽ giáo dục chính quy của chúng ta nên thêm vào giáo dục sự cảm thông và chia sẻ. Thử tưởng tượng, nếu giáo dục gồm có đọc, viết, toán học, cảm thông và chia sẻ, thì thế giới này sẽ không còn như cũ nữa.



9. Trí tuệ

Steve Jobs, tỷ phú, nhà sáng lập hệ thống điện toán cá nhân: *Năm 25 tuổi, tôi đã kiếm được tài sản 100 triệu*

đô-la. Lúc ấy rất rõ ràng, rằng tôi không bị tiền tài nô dịch, hơn nữa, tôi cũng không dùng tiền tài để kiểm chứng trí tuệ của mình.

10. Tình thức

Người vô danh : *Tiền tài có thể mua nhà cửa để ở, nhưng không thể mua được một mái ấm êm đềm; nó có thể mua một chiếc giường, nhưng không mua được một giấc ngủ ngon; nó có thể mua một chiếc đồng hồ, nhưng không mua được thời gian; nó có thể mua được quyển sách, nhưng không mua được tri thức; nó có thể mua máu huyết, nhưng không mua được sức khỏe; nó có thể mua được những "nhãn hiệu" nhưng không thể mua được tư cách.*

Cho nên tiền tài, vật chất chỉ là vật ngoại thân. Có những thứ vô giá !

*

(56) SỐNG LÂU VÀ TRÍ NHỚ

12 bí mật giúp sống trên 100 tuổi không mất trí nhớ

Petro Times - Người Nhật nổi tiếng thế giới với tuổi thọ trung bình cao.

Gần đây, cuốn sách của Tiến sĩ Takuji Shirasawa mang tên *101 cách sống đến 100 tuổi không bị mất trí nhớ* chỉ ra rằng chế độ ăn uống và thói quen tốt trong cuộc sống góp phần đáng kể vào việc giữ bộ não minh mẫn và nhanh nhạy. Số người sống trăm tuổi ở Nhật Bản là hơn 60.000 người vào năm 2015. (Ảnh: Kanzhongguo)

Dưới đây là 12 bí mật giúp sống trên 100 tuổi không mất trí nhớ.

Uống một cốc nước ấm ngay sau khi thức dậy

(Ảnh: Unsplash, Pixabay/CC0 1.0)

Chúng ta mất khoảng 500cc (1/2 lít) nước trong khi ngủ, vậy nên cần phải bổ sung nước cho cơ thể sau khi thức dậy. Nước ấm có thể làm tăng 10% nhiệt độ và sự trao đổi chất của cơ thể.

Uống nước ép rau hoặc hoa quả ít nhất 3 lần một tuần

(Ảnh: Jeshoots, Pixabay/CC0 1.0)

**Uống nước ép rau hoặc hoa quả ít nhất 3 lần một tuần có thể giảm 76% nguy cơ mất trí nhớ.
Tắm nắng trong vòng 15 phút mỗi ngày**

(Ảnh: Takemeomeo, Pixabay/CC0 1.0)

Ánh sáng mặt trời giúp cơ thể bổ sung vitamin D vốn được chứng minh có tác dụng hiệu quả trong việc phòng chống ung thư.

Ăn sô-cô-la đen

(Ảnh: Alexander Stein, Pixabay/CC0 1.0)

Sô-cô-la đen rất giàu polyphenol, vốn là chất làm chậm quá trình lão hóa và giúp kiểm soát lượng đường trong máu.

Nấu ăn ở nhà

(Ảnh: Dangquocbuu, Pixabay/CC0 1.0)

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng những người thích nấu ăn là không dễ mắc chứng mất trí, vì nấu ăn có thể kích thích tới hoạt động của não bộ.

Tránh xa các đồ uống có ga và thực phẩm chế biến sẵn

(Ảnh: StockSnap, Pixabay/CC0 1.0)

Đồ uống có ga và thực phẩm chế biến sẵn, chẳng hạn như thức ăn nhanh, rất giàu photpho, vốn là chất cản trở sự hấp thụ canxi và có hại đến xương.

Đổ mồ hôi

(Ảnh: Sgt. Bobby Yarbrough, Wikimedia Commons / CC0 1.0)

Tập thể thao có thể mang đến lợi ích khi nó khiến bạn đổ mồ hôi, điều này giúp loại bỏ các độc tố ở bên trong cơ thể. Giảm 5% trọng lượng cơ thể

(Ảnh: Mojzagrebinfo, Pixabay / CC0 1.0)

Những người sống đến 100 tuổi mà không mắc bệnh có một điểm chung – họ không có chất béo dư thừa của cơ thể.

Những rủi ro về bệnh tiểu đường và cao huyết áp được giảm thiểu nếu trọng lượng cơ thể của bạn giảm 5%.

Đi bộ 30 phút mỗi ngày

(Ảnh: Kanzhongguo)

Những người hầu như không tập thể dục, hoặc không vận động có tỷ lệ tử vong cao nhất. Đi bộ trong vòng 30 phút mỗi ngày có thể làm tăng lưu thông tuần hoàn máu và cải thiện sức khỏe tổng thể.

Thực hành thiền định

(Ảnh: Suc, Pixabay/CC0 Public Domain)

Thiền định có thể chữa lành và ngăn ngừa nhiều bệnh tật. Chỉ cần ngồi thiền trong vòng 10 phút vào buổi sáng có thể khởi động ngày mới tốt đẹp, tuy nhiên nếu dành thêm thời gian thì tốt hơn.

Ăn hành tây

(Ảnh: Kanzhongguo)

Hành tây rất tốt cho việc hạ huyết áp một cách tự nhiên nhờ có chứa Prostaglandin A có thể làm giãn mạch máu và làm giảm độ nhớt của máu do đó cũng góp phần làm giảm huyết áp, tăng lưu lượng máu động mạch vành và ngăn ngừa huyết khối. Ngoài ra, vỏ hành tây còn chứa nhiều rutin, rất có lợi cho việc làm vững bền thành mạch.

Khi ăn sống, hành tây sẽ mang đến lợi tác dụng lớn nhất.

Gợi ý cho bạn là món salad rau với hành tây thái lát.

Không ăn sau 9 giờ tối

(Ảnh: Kanzhongguo)

Chất béo được tích lũy dễ dàng nhất vào lúc 2 giờ sáng. Nếu chúng ta không ăn thứ gì sau 9 giờ tối, có nghĩa là không có chất béo nào sẽ được tích lũy.

*

Thanh Hoa
Nguồn: ĐKN

(57) ĐI BỘ, CƠ THỂ BẠN SẼ NHẬN ĐƯỢC 10 LỢI ÍCH TỐT ĐẸP

*

Chỉ cần có luyện tập, cơ thể của bạn sẽ có cơ hội thay da đổi thịt. Không nhất thiết phải vất vả như tập thể hình, bóng rổ, bóng chuyền, bơi lội... mà chỉ cần nhẹ nhàng đi bộ cũng đã mang lại rất nhiều lợi ích cho sức khỏe.

Mỗi ngày đi bộ từ 30-45 phút, nó sẽ mang lại rất nhiều lợi ích cho các bộ phận trên cơ thể bạn!

1. Giảm nguy cơ mắc bệnh Alzheimer

Nghiên cứu cho thấy rằng những người đàn ông trong độ tuổi từ 71-93, nếu đi bộ mỗi ngày nhiều hơn 1 cây số, thì sẽ giảm một nửa nguy cơ mắc [bệnh Alzheimer](#).

2. Tăng cơ bắp

Bạn có thể nghĩ rằng để sở hữu những cơ bắp săn chắc thì phải trải qua một sự luyện tập khá vất vả. Nhưng thực tế, việc đi bộ lại có thể giúp tăng cường cơ bắp rất tốt. Nó không những giúp vùng cơ bắp ở chân, bụng, mông, đùi được chắc khỏe hơn, mà thậm chí còn khiến vòng eo thon gọn hơn.

3. Rèn luyện tim mạch và giảm huyết áp

Nghiên cứu cũng phát hiện ra rằng đi bộ hàng ngày có thể giảm nguy cơ bệnh tim mạch và cao huyết áp, giúp tim khỏe mạnh hơn.

4. Thúc đẩy sức khỏe đường tiêu hóa

Đi bộ mỗi ngày chừng 10-15 phút sẽ mang lại hiệu quả tốt cho hệ thống tiêu hóa và đường ruột. Theo nghiên cứu, đi bộ nhiều còn có thể làm giảm nguy cơ phụ nữ bị ung thư ruột kết.

5. Cải thiện tâm trạng

Một tuần 5 ngày, mỗi ngày đi bộ từ 30-45 phút, có thể giúp cải thiện tâm trạng của bạn, giúp bạn ít cảm thấy u sầu và trở nên vui vẻ, tự tin hơn.

6. Điều trị bệnh tăng nhãn áp

Đi bộ sẽ giúp làm giảm áp lực ở vùng mắt. Mỗi tuần đi bộ hoặc chạy bộ từ 3 lần trở lên, mang lại nhiều tác dụng tốt đối những bệnh nhân bị tăng nhãn áp.

7. Duy trì vóc dáng

Trên thực tế, chỉ cần đi bộ đơn thuần đã có thể đạt hiệu quả duy trì vóc dáng cơ thể. Đối với những quý cô luôn cảm giác ngon miệng, miễn là một ngày đi bộ một giờ đều có thể duy trì cân nặng ổn định.

8. Giúp xương chắc khỏe

Đi bộ cũng có thể tránh được bệnh loãng xương, nó đặc biệt quan trọng đối với những người già. Đối với phụ nữ lớn tuổi, đi bộ 30 phút mỗi ngày có thể làm giảm 30% nguy cơ gãy xương phần hông.

9. Giảm nguy cơ bệnh tiểu đường

Mỗi ngày đi bộ từ 20-30 phút có thể ngăn ngừa bệnh tiểu đường và làm giảm lượng đường trong máu.

10. Tăng cường chức năng tim phổi

Chỉ cần đi bộ, đơn giản cũng có thể giúp cho nhịp hô hấp tăng lên dẫn đến lượng oxy trong máu có thể tuần hoàn nhanh hơn, loại bỏ các chất phế thừa. Ngoài ra còn khiến cho khả năng tự chữa bệnh trong quá trình điều trị tốt hơn.

Đi bộ có vẻ đơn giản là thế, nhưng như bạn đã thấy, nó mang lại rất nhiều lợi ích cho sức khỏe. Điều này quả thực khiến chúng ta phải xem lại lịch trình thể thao của mình. Không nên chần chừ nữa và hãy mau chóng ra ngoài dạo mát thôi...

*

(58) SƠ NIỆM VỀ THIỀN TRONG ĐỜI SỐNG HẰNG NGÀY

Sưu Tầm: -Đào Lê Minh Dung

*

Thiền là một pháp môn do sáng kiến của đức Phật, do kinh nghiệm tu tập bản thân của Ngài, không một ai dạy cho Ngài, và chính nhờ kinh nghiệm bản thân ấy mới giúp cho Ngài xây dựng một pháp môn giải thoát và giác ngộ, rất độc đáo, tuyệt diệu; đó là pháp môn: Giới Định Tuệ.



Chúng tôi giới thiệu pháp môn Thiền như là một nếp sống lành mạnh trong sáng, một phương pháp giáo dục hướng thượng vừa có thể ứng dụng ngay trong đời sống hiện tại, vừa là một tiến trình đưa đến giải thoát và giác ngộ.

Rõ ràng người tu Thiền muốn cho tâm thanh tịnh phải dùng trí tuệ quán chiếu thấu suốt, hiểu rõ không bị nhầm lẫn, nhờ thế không cố chấp, không vướng kẹt, cho nên tâm rỗng rang nhẹ nhàng. Đó là bước đầu của người đi vào đạo.



Thiền tông dạy chúng ta tu quán sát lại nội tâm của chính mình. Về phần nội tâm, nhà Phật phân nhiều loại. Theo Duy thức học, chúng ta có những tâm vương, tâm sở. Trong tâm sở lại có tâm sở thiện, tâm sở ác v.v... nhưng người tu Thiền không phân biệt như vậy, chỉ thấy trong tâm niệm của chúng ta, có những tâm mà lâu nay chúng ta ngỡ là tâm mình, nhưng thật ra không phải. Như quý Phật tử suy nghĩ, tính toán việc gì thường cho tâm suy nghĩ tính toán đó là tâm của tôi. Nếu nó là "tâm của tôi" thì những phút giây không suy nghĩ, không tính toán, tôi còn hay tôi mất? Nếu nó là tôi, thì khi nó không hiện, tôi cũng phải mất luôn. Nhưng thật ra, không suy nghĩ, không tính toán, tôi cũng hiện tiền. Do đó, nếu cho tâm suy nghĩ tính toán là tôi là một lầm lẫn rất lớn. Song tất cả chúng ta đa số đều lầm như vậy. Người tu Thiền biết rõ tâm suy nghĩ tính toán đó không phải thật mình nên để nó lặng xuống, tìm cho ra cái mình chân thật. Để nó yên lặng tức là dùng phương pháp định tâm. Vì vậy gọi là Thiền Định. Lặng vọng tâm rồi, chúng ta nhận ra được tâm chân thật của chính mình, đó là mục đích của người tu Thiền. Như vậy, người tu Thiền nhìn lại nội tâm mình chớ không cần hướng ra ngoài.

Người tu Thiền cốt làm sao cho hiện đời, bao nhiêu thứ phiền não nghiệp chướng sạch, tâm phiền não nghiệp chướng sạch rồi thì thể chân thật sẵn có hiện ra, đó là Niết Bàn, đó là Phật tánh.

Người tu thiền cốt xoay trở lại nội tâm của mình. Khi dẹp sạch vọng tưởng lăng xăng rồi thì tâm thanh tịnh hiện ra gọi

là pháp thân bất sanh bất diệt hằng giác, hằng tri. Nghĩa là chúng ta tu để nhận ra tâm thanh tịnh không còn vọng tưởng, thể nhập được pháp thân bất sanh bất diệt, hằng giác hằng tri.

Chúng ta tu là làm sao tiêu diệt được nhân tạo nghiệp. Nhân tạo nghiệp lặn thì quả nghiệp không còn. Quả nghiệp không còn thì chúng ta tự tại, không bị lẫn lộn trong sanh tử, đó gọi là giải thoát.

Định nghĩa về Thiền trong các kinh điển thường lồng vào trong khung cảnh Giới Định Tuệ, và đề cập đến Định tức là Thiền định, tức là Thiền. Những định nghĩa này có rất nhiều chi tiết và ví dụ, và có thể được phân tích thành những giai đoạn như sau:

- Sửa soạn hành Thiền
- Đoạn trừ các triền cái
- Chứng Sơ thiền cho đến Tứ thiền



A. Sửa soạn hành Thiền

Sau khi thành tựu hộ trì các căn, tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, chánh niệm tỉnh giác, hành giả: "Lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch như khu rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đồng rơm. Sau khi đi khất thực và ăn xong, vị ấy ngồi kiết già, lưng thẳng và an trú niệm trước mặt". (Kinh Trung Bộ).

Trong sự sửa soạn hành Thiền, chúng ta thấy rõ hành giả phải giữ Giới, tức là phải sống một nếp sống trong sạch và lành mạnh, mới có thể hành Thiền. Nói một cách khác, hành Thiền chỉ có hiệu quả khi nếp sống của hành Thiền là phải ly dục, ly bất thiện pháp. Những ai ăn nhiều, ngủ nhiều, tất nhiên khó hành Thiền; những ai say đắm năm dục, say đắm về rượu men rượu nẫu, làm các hạnh bất thiện về thân, về lời, về ý, tất nhiên khó hành Thiền. Nói tóm lại, người hành Thiền phải sống một đời sống lành mạnh và trong sạch, thời hành Thiền mới có kết quả.

B. Đoạn trừ các Triền cái

"Vị ấy từ bỏ dục tham ở đời, sống với tâm thoát ly dục tham, gọi rửa tâm hết dục tham. Từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gọi rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, với tâm hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gọi rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. Từ bỏ trạo cử hồi quá, vị ấy sống không trạo cử hồi tiếc, nội tâm trầm lặng, gọi rửa tâm hết trạo cử hồi tiếc. Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát ly khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gọi rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp" (Kinh Trung Bộ).



Năm triền cái này có khả năng làm uế nhiễm tâm và làm yếu ớt trí tuệ, nên phải trừ khử để được sáng suốt và để trí tuệ được phát triển. Trong kinh Tăng Chi, đức Phật có nêu rõ những pháp giúp đoạn trừ năm triền cái này:

"Tướng bất tịnh, này các Tỷ-kheo, nếu như lý tác ý, thời dục tham chưa sanh không sanh khởi và dục tham đã sanh được đoạn tận... Từ tâm giải thoát, này các Tỷ-kheo, nếu như lý tác ý, thời sân chưa sanh không sanh khởi, và sân đã sanh được đoạn tận... Người tinh cần tinh tấn, này các Tỷ-kheo, hôn trầm nhụy miên chưa sanh không sanh khởi, hôn trầm thụy miên đã sanh được đoạn tận... Người có tâm tịnh chỉ, này các Tỷ-kheo, nghi hoặc chưa sanh không sanh khởi, hay nghi hoặc đã được sanh đoạn tận".

"Này các Tỷ-kheo, như một người mắc nợ, liền làm các nghề nghiệp, những nghề này được phát đạt, người ấy không những trả được nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng vợ. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia mắc nợ nên ta làm các nghề nghiệp. Những nghề này được phát đạt, ta không những trả được các nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi vợ". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. Này các Tỷ-kheo, như một người bị bệnh đau đớn trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Sau một thời gian, người ấy khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị bệnh, đau đớn trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Nay ta khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục". Người ấy nhờ vậy được sung sướng hoan hỷ. Này các Tỷ-kheo, như một người bị nhốt trong ngục, người ấy sau một thời gian được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị nhốt trong ngục, nay ta được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn". Người ấy nhờ vậy được sung sướng hoan hỷ. Này các Tỷ-kheo, như một người nô lệ, không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại. Người ấy sau một thời gian thoát khỏi cảnh nô lệ được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người giải thoát, được tự do đi lại. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị cảnh nô lệ,

không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại. Nay ta thoát cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người giải thoát, được tự do đi lại". Người ấy nhờ vậy được sung sướng hoan hỷ. Này các Tỷ-kheo, như một người giàu có nhiều tài sản, đang đi qua bãi sa mạc. Người ấy sau một thời gian đã đi khỏi bãi sa mạc ấy, đến đầu làng, yên ổn, không có nguy hiểm, tài sản không bị tổn giảm. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia giàu có, nhiều tài sản, đi qua bãi sa mạc. Nay ta đã đi qua khỏi bãi sa mạc ấy yên ổn, không có nguy hiểm, tài sản không bị tổn giảm". Người ấy nhờ vậy được sung sướng hoan hỷ.

Cũng vậy này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tự mình quán năm triền cái chưa xả ly, như món nợ, như bệnh hoạn, như ngục tù, như cảnh nô lệ, như con đường qua sa mạc. Này các Tỷ-kheo, cũng như không mắc nợ, như không bị bệnh tật, như được khỏi tù tội, như được tự do, như được đất lành yên ổn, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán năm triền cái, khi chúng được diệt trừ".

Như vậy đối với người hành Thiền, năm triền cái có tác dụng như một gánh nặng, như một trói buộc và giải thoát chúng có nghĩa là làm vơi nhẹ những gánh nặng và làm giải tỏa những trói buộc. Khi năm triền cái đã đoạn trừ, người hành Thiền mới thật sự bước vào Thiền định, do một tiến trình diễn tiến như sau, như được diễn tả trong kinh Trường Bộ: *"Khi quán tự thân đã xả ly năm triền cái, hân hoan sanh. Do hân hoan nên hỷ sanh; do tâm hoan hỷ, thân được khinh an, do thân khinh an lạc thọ sanh. Do lạc thọ, tâm được định tĩnh".*

Chứng Sơ Thiền cho đến Đệ Tứ Thiền

Đức Phật giải thích rất tỉ mỉ bốn Thiền được chứng đắc, theo thứ tự trước sau, cùng với các Thiền chi:

"Sau khi đoạn trừ năm triền cái này, những triền cái làm ô nhiễm tâm tư, làm yếu ớt trí tuệ, vị ấy ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Người ấy thấm nhuần, tắm ướn làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không có hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Nay các Tỷ-kheo, như một hàu tắm lão luyện, hay đệ tử người hàu tắm, sau khi rắc bột tắm trong thau đồng, liền nhồi bột ấy với nước, cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướn, trào trộn với nước ướn, thấm ướn cả trong lẫn ngoài với nước, nhưng không chảy thành giọt. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, thấm nhuần, tắm ướn, làm cho sung mãn tràn đầy thân này với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần".



"Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy thấm nhuần, tắm ướn, làm cho sung mãn tràn đầy thân này với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. Nay các Tỷ-kheo, ví như một hồ nước, nước từ trong dâng lên, phương Đông không có lỗ nước chảy ra, phương Tây không có lỗ nước chảy ra, phương Bắc không có lỗ nước chảy ra, phương Nam không có lỗ nước chảy ra, và thỉnh thoảng trời mưa lớn. Suối nước

mát từ hồ nước phun ra, thấm nhuần, tắm ướn, làm cho sung mãn tràn đầy hồ nước ấy với nước mát lạnh, không một chỗ nào hồ nước ấy không được mát lạnh thấm nhuần. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy thấm nhuần, tắm ướn, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình, với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần".

"Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tĩnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Vị ấy thấm nhuần, tắm ướn, làm cho sung mãn tràn đầy thân này với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. Nay các Tỷ-kheo, ví như trong hồ sen xanh, hồ sen hồng, hồ sen trắng, có những sen xanh, sen hồng, hay sen trắng. Những bông sen ấy sanh trong nước, lớn lên trong nước, không vượt khỏi nước, nuôi sống dưới nước, từ đầu ngọn cho đến gốc rễ đều thấm nhuần, tắm ướn, tràn đầy thấu suốt bởi nước mát lạnh ấy, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồng hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấm nhuần, tắm ướn, làm cho sung mãn tràn đầy thân này với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần".

"Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần. Nay các Tỷ-kheo, ví như một người ngồi, dùng tấm vải trắng trùm đầu, không một chỗ nào trên toàn thân

không được vài trắng che thấu. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy ngồi, thấm nhuần toàn thân mình với thân thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được thuần tịnh trong sáng ấy thuãm nhuần".

Với những đoạn kinh trên, chúng ta có một số nhận xét như sau:

Thiền là một tập trung tư tưởng trên một đối tượng, nhờ sức tập trung ấy nên có khả năng thay đổi năm triền cái Dục Tham, Sân, Hôn trầm thụy miên, Trạo hối, và Nghi, bằng năm Thiền chi, tức là Tâm, Tứ, Hỷ, Lạc và Nhất tâm. Tâm thay thế cho Hôn trầm thụy miên, Tứ thay thế cho Nghi, Hỷ thay thế cho Sân, Lạc thay thế cho Trạo hối, và Nhất tâm thay thế cho Dục tham.

Khi trong cơ thể của chúng ta đau nhức, khi trong cơ thể của chúng ta có những sự bất thường, thì sự có mặt của chánh niệm cho ta thấy một cách rõ ràng tình trạng đó của cơ thể. Chánh niệm nhận diện được những gì đang xảy ra trong cơ thể, những đau nhức nào đang có mặt trong cơ thể. Chánh niệm này đang hiện hữu dưới hình thức chánh niệm về hơi thở. Hơi thở của chánh niệm ôm lấy cơ thể của chúng ta, vỗ về những cơ phận của chúng ta.

Ví dụ ta có một vết thương ở thận hay nơi bả vai. Thực tập hơi thở chánh niệm cũng giống như ta ôm lấy vết thương đó và ta nói rằng: Vết thương ơi, có ta ở đây, không sao đâu! Trong khi thực tập như vậy thì năng lượng của chánh niệm bắt đầu tiếp xúc với vết thương ở trong ta. Khi tiếp xúc như vậy, ta biết rằng ta có thể làm gì để cho vết thương đó đừng tăng trưởng, và ta có thể làm gì để vết thương đó thuyên giảm. Đó là vai trò của chánh niệm.

Thân và tâm của chúng ta trong đời sống hàng ngày, thường không hợp nhất. Thân có thể ở đây, nhưng tâm ở chỗ khác! Thân có thể ở hiện tại nhưng tâm có thể ở quá khứ hay ở tương lai. Vì vậy cho nên giữa thân và tâm có hơi thở, có cây cầu bắc từ thân sang tâm. Cho nên nắm lấy hơi thở mà thở trong chánh niệm thì chỉ nội trong một vài giây đồng hồ, thân và tâm bắt đầu trở về với nhau, và ta có sự đoàn tụ giữa thân hành và tâm hành. Kinh nói rằng hơi thở dịu dàng như con rắn trườn đi thì tốt hơn là hơi thở như con ngựa đang phi. Kinh còn dùng hình ảnh của một dòng nước nhỏ chảy ở trong cát. Sau cơn mưa, ta thấy có những dòng nước mịn đi trong cát, len lỏi rất nhẹ nhàng. Đó là hình ảnh của hơi thở nhẹ nhàng, có phẩm chất cao.

Tóm lại, Thiền là một nếp sống lành mạnh trong sáng, một phương pháp giáo dục hướng thượng giúp:

- **Một là Thiền có khả năng đoạn trừ các dục, khiến cho ác ma không thấy đường đi lối về.**
- **Thứ hai là Thiền có khả năng đối trị sợ hãi.**
- **Thứ ba là Thiền đem lại Thiền lạc cho người hành giả.**
- **Và thứ tư là Thiền đưa đến thành tựu trí tuệ, đưa đến giác ngộ giải thoát.**

*

(59) HÔN NHÂN ĐỒNG TÍNH

-THẠCH TRONG (HĐN)

*

Tệ đoan Đồng tính luyến ái đã có từ thời Cựu ước (Sáng Thế chương 9 câu 6); nó phát xuất từ suy nghĩ sai lầm của những con người đặt tình cảm của mình không đúng chỗ; hết thảy chúng ta đều biết có nhiều mối tình khác nhau: tình đồng loại, tình đồng hương, tình đồng đội... tình cha con, tình mẫu tử, tình bạn bè, tình huynh đệ, và mỗi tình gắn bó keo sơn nhất là tình vợ chồng. Tất cả những mối tình này đều có phạm vi, hướng đi và ranh giới khác nhau.. Theo tôi nghĩ thì những cặp đồng tính đã lầm lẫn giữa tình bạn hữu với tình lứa đôi; hay nói một cách khác, họ đã lẫn tình bạn sang phạm vi của tình vợ chồng! Vì thế Hôn Nhân Đồng Tính là một sai lầm không thể chấp nhận được: Nó đang đưa nhân loại đến chỗ diệt vong. Chỉ cần nêu lên câu hỏi: nếu cha mẹ của những cặp đồng tính là những người đồng tính thì nay họ có mặt trên trái đất này không? Câu trả lời sẽ là minh chứng cụ thể nhất về sự sai lầm của phong trào "Hôn nhân đồng tính". Ta có thể nói hai tệ đoan tai hại nhất cho đời sống gia đình ngày nay chính là "phá thai" và "hôn nhân đồng tính": phá thai đang cắt đứt cái ngọn của gia đình, còn hôn nhân đồng tính đang gặm nhấm cái rễ của nó; chúng đang dẫn con người tới vực thẳm tuyệt chủng!

Trong truyền thuyết Việt nam có truyện Lưu Bình và Dương Lễ diễn tả khá rõ nét về sự khác biệt giữa tình bạn hữu và tình lứa đôi: Lưu Bình và Dương Lễ là hai người bạn tâm

giao từ thuở thiếu thời. Dương Lễ nhà nghèo, còn Lưu Bình giàu có nên đã đem bạn về nhà ở, ăn cùng mâm, học cùng đèn, tình bạn hữu rất là tương đắc. Dương Lễ biết phận mình là con nhà nghèo nên ra sức học, còn Lưu Bình cậy mình có của nên lười biếng, ham chơi. Đến khoa thi, Dương Lễ thi đậu, được bổ ra làm quan. Con Lưu Bình thì rớt nên sinh ra chán nản, ăn chơi hơn trước, thi mãi không đậu, tiền của thì đâu phải là bất tận, rồi cuối cùng cũng hết. Trong lúc đó cậu ta sức nhớ đến bạn ngày xưa là Dương Lễ hiện đang làm quan lớn, nên tìm đến nhà để nhờ giúp đỡ. Dương Lễ lánh mặt không tiếp, cho người nhà dọn cơm hầm với đĩa cà thơm để đãi, có vẻ khinh bạc. Lưu Bình tức giận, túi nhục ra về, dọc đường ghé lại quán trọ, làm quen với một thiếu phụ tên là Châu Long đang kén chồng. Nghe Lưu Bình thì hồng luôn hai khóa, Châu Long kiểm lời an ủi, khuyên nên bền chí, nàng sẽ lo liệu mọi việc để cho Lưu Bình yên lòng ăn học, giao hẹn khi nào thi đỗ sẽ tính đến việc vợ chồng. Trai tài gái sắc cùng sống chung một nhà, có lúc Lưu Bình không nén được lòng, muốn cùng nàng ân ái, Châu Long cương quyết từ chối, nhắc lại lời giao hẹn lúc mới gặp nhau. Nhờ sự khuyến khích giúp đỡ của Châu Long nên Lưu Bình ráng sức học hành tiến bộ, đến khoa thi năm đó, thi đỗ Trạng Nguyên. Trở về nhà thì không thấy Châu Long đâu nữa. Hỏi thăm khắp nơi không ai biết nàng ở đâu, Lưu Bình cũng không hiểu vì sao Châu Long lại biến mất vào lúc mình đã hiển đạt, nên đâm ra lo lắng, đau khổ, nhớ thương. Lưu Bình tìm đến thăm Dương Lễ để mắng mỏ mấy câu cho hả giận. Dương Lễ vui vẻ đón tiếp. Lưu Bình toan mở miệng mĩa mai trách móc, thì bỗng thấy Châu Long từ trong bước

ra chào. Dương Lễ mới giới thiệu nàng là thiếp thứ ba của mình. Lưu Bình hiểu ngay rằng trước đây Dương Lễ sở dĩ bạc đãi là để khích khí mình, sợ mình không có nơi nương tựa mà bê trễ việc học hành, rồi sai vợ lẽ là Châu Long thay mặt đi giúp đỡ mình ăn học cho thành tài. Từ đó Lưu Bình và Dương Lễ sống với nhau thân tình, khăng khít hơn xưa. Việc ra mặt khích khí bạn, rồi ngầm giúp đỡ cho trọn tình thủy chung như thế, cho xứng với đạo làm người. Theo cặp mắt của nhiều người trong chúng ta ngày nay thì Lưu Bình và Dương Lễ là một cặp đồng tính: Họ đã chung sống với nhau giống như một cặp vợ chồng! Nhưng khác ở chỗ họ đã biết phân biệt giữa tình bạn và tình lứa đôi; họ đã không lẫn tình bạn sang tình vợ chồng ;vì thế họ đã không có với nhau những hành vi ,cử chỉ vô lý hoặc vô luân như những cặp đồng tính ngày nay! Còn Châu Long đối với Lưu Bình; tuy sống chung một nhà , nàng lúc nào cũng tỏ ra rất tế nhị, tận tình giúp đỡ, săn sóc Lưu Bình, chẳng khác nào như chồng mình! Phải chăng Châu Long đã biết phân biệt ranh giới giữa tình bạn và tình vợ chồng; vì thế nàng đã không bị quyến rũ bởi những lời đường mật của Lưu Bình, mà bước vào con đường tội lỗi như trăm ngàn người khác.

Đức Ki-tô ngày xưa cũng đã đối xử với các đệ tử của Ngài như vậy; Ngài nói, "Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình." Ngài đã coi mười hai môn đệ của Ngài như những người bạn chí thân, ở cùng một nhà, ăn cùng một bàn; nhất là đối với Gio-an, người môn đệ trẻ nhất trong nhóm; trước khi chết, ngài đã trao Mẹ Ngài cho ông săn sóc. Đặc biệt đối

với gia đình Mát-ta, Ma-ri-a và La-da-rô, lúc nào cũng coi ba chị em này như những người bạn thân nhất của Ngài. Ôi tình bạn tốt đẹp và cao quý biết bao, nếu nó đi đúng hướng

Để kết thúc, chúng ta có thể so sánh tình bạn bè với tình vợ chồng như hai "lên" của một con đường hai chiều, một bên phải và một bên trái, ngăn cách bởi hai hàng sơn vàng liên tục thẳng tắp; mỗi "lên" có hướng đi và đích tới khác nhau. Xe đi bên này không được lấn sang bên kia, nếu không muốn tai nạn thảm khốc, chết người xảy ra.

*

(60) BẠN BÈ

CHUYỆN XƯA NHƯ TRÁI ĐẤT NHƯNG CŨNG PHẢI NHẮC LẠI
VÌ SỐNG LÂU ĐẦU ÓC CŨNG "LÚ" ...

Nhiều người vẫn cho rằng một trong những hạnh phúc trên đời này là tình bạn. Điều này thì ai cũng dễ dàng đồng ý thôi. Thế nhưng, để có tình bạn thực sự thì cần có những người bạn thực sự. Như thế nào gọi là một người bạn?

Liệu có phải những ai ta vẫn giao du đều là bạn cả? Không đâu, số người ấy gồm cả "bạn" lẫn "bè", và phần nhiều là bè hơn là bạn. "*Bạn bè*" không phải là lỗi nói cho xuôi tai, cũng không phải là "*từ láy*", "*từ đệm*" này nọ như nhiều người tưởng mà là "*từ ghép*" của hai chữ "bạn" và "bè". Bạn, nói đơn giản, là người đồng hành cùng chia vui sẻ buồn với ta trên những chặng đường đời. Bè là những kẻ tạt ngang qua đời ta trong chốc lát, rồi đường ai nấy đi mà không chút vướng.

Tình bạn và tình bè

Bè là một dạng "*bạn qua loa*". Bè trong những chữ "*bè phái*", "*kết bè, kết đảng*" gợi lên ý tưởng không lấy gì làm hay ho cho lắm.

Kết bè luôn luôn dễ dàng hơn kết bạn, như ta dễ dàng "*cụng ly*" với người mới tiếp xúc lần đầu trong một bàn tiệc. Bạn nhậu là một trong những dạng "*bè*" khá phổ biến. Bàn nhậu và cuộc nhậu mở ra những cơ hội thuận tiện cho những ai có nhu cầu kết bè.

"*Bè*" dễ đến, dễ đi. Những lúc ta sảng khoái thì bè xằng xái "*tấp*" vào, những khi ta phiền muộn thì bè lặng lẽ "*trôi*" đi. Những kẻ ở quanh ta trong những cuộc vui ồn ào mà ta tưởng là "*bạn*" thường chỉ là "*bè*". Như những cuộc vui chóng tàn, những người "*bạn*" dễ dãi ấy cũng nhanh chóng biến mất khỏi đời sống chúng ta. Những con người ta dễ lầm tưởng là "*bạn*" ấy, nhiều lắm chỉ đi với ta một đoạn đường ngắn ngủi, cũng không khác mấy những anh chàng, những cô nàng vớ vẩn mà ta có lần "*đụng*" phải, có lần gặp gỡ phất phơ đầu đó trong đời này, nói dăm ba câu chuyện nắng mưa rồi chia tay, đường ai nấy đi và chẳng bao giờ còn gặp lại lần thứ hai.

"*Bè*" cũng hay "*đổi bè*", khi thì hát "*bè*" này, lúc thì hát "*bè*" khác. Tình bè khó mà bền chặt vì thiếu sự hiểu biết và tin cậy. Bè cũng có khi hóa thành bạn, tình bè cũng có khi đổi sang tình bạn nếu chung sống được với nhau lâu dài. Thường thì bè chỉ là bè.

"*Có hoạn nạn mới biết bạn, bè*", câu ấy không mới nhưng chẳng bao giờ cũ, chẳng bao giờ sai, và cũng cho thấy một trong những "*đức tính*" nổi bật của bè là những lúc "bạn" khốn đốn thì "bè" chẳng thấy đâu cả và thường viện những lý do chính đáng để không phải ra tay nghĩa hiệp với bạn mình.

Hầu như ai cũng có ít nhiều bè, là những người ta vẫn tiếp xúc vì nhu cầu giao tế hoặc cùng môi trường sinh hoạt (*hội hè, làm việc, giải trí...*), nhưng không kể là bạn nên họ phải là bè. Ngược lại, ta cũng là bè của nhiều người, những người không thực sự xem ta là bạn. Cuộc sống là vậy. Thường thì bè cũng vô thưởng vô phạt, nếu ta chẳng trông cậy gì ở bè thì cũng không phải thất vọng vì bè.

Bạn cũng có bạn thân, bạn sơ. "*Bạn sơ*" có điểm giống "bè" là ta không biết gì nhiều về họ nên không đủ độ tin cậy. Bạn thân thường là bạn quen biết và gần bó lâu năm, là người biết rõ cả tính tốt lẫn thói hư tật xấu của ta. Bạn thân là người từng chia sẻ cùng ta những vui buồn, sướng khổ, và là người ta tin cậy được để chia sẻ những nỗi niềm. Bạn thân không hẳn là tri kỷ hoặc gần nhau về tính cách, sở thích, quan niệm. Bạn thân cũng không hẳn là người thật tốt. Có những người thật tốt với ta, có khi tốt hơn cả những bạn thân, nhưng ta vẫn không cảm thấy gần gũi, thân mật, vì thế không gọi là bạn thân.

Tình bạn thường "*tĩnh*" hơn là "*động*", lặng động hơn là sôi nổi. Ở giữa hai người bạn thân là sự đồng cảm. Tận cùng của đồng cảm là thinh lặng.

Tình bạn cần có một bề dày của sự gần bó, hiểu biết, cảm thông và tin cậy. Đến một tuổi nào đó người ta thật khó mà có thêm được những người bạn mới, trong lúc những người bạn cũ thì cứ mất đi lần lần. Càng lớn tuổi người ta càng cảm thấy cô đơn là vì vậy, và chẳng còn cách nào hơn là cố mà giữ lấy và yêu lấy những tình bạn cũ kỹ, hiếm hoi còn sót lại.

Những người tưởng rằng mình có nhiều bạn, thực ra là những người không có hoặc có rất ít bạn, và không biết phân biệt đâu là bạn, đâu là bè; hơn thế nữa, đâu là bạn thật, đâu là bạn giả.

Bạn thật tình thật, bạn giả tình giả

Bạn lại có "*bạn thật*" và "*bạn giả*". Bạn thật là khuôn mặt thật, không điểm phấn tô son. Bạn giả là chiếc mặt nạ, với nhiều lớp phấn dày. Như cuộc sống có hai mặt, con người vừa có bạn thật lại vừa có bạn giả. Rủi thay, bạn giả lúc nào cũng nhiều hơn bạn thật. Bạn giả thì tình cũng giả, đến với ta vì cái gì đó khác hơn là tình thật.

Bạn giả là người đóng giả vai người bạn, ngoài mặt tỏ ra thân thiết nhưng có thể bất ngờ tặng cho ta những nhát dao trí mạng từ phía sau lưng, hoặc phun ra những nọc độc của lòng đố kỵ. Đôi lúc có kẻ thù còn dễ chịu hơn là có những người bạn giả. Bạn giả cũng tựa như bạc giả vậy, đã không xài được mà để trong túi có khi mang họa.

Bạn giả cải trang rất khéo, luôn ra vẻ tình nghĩa thăm thiết, nói năng toàn những lời hay lẽ phải, nhân nghĩa lễ trí tín đầy đủ cả. Thường thì người ta nhận diện được bạn giả khá muộn màng, đành tự an ủi là học được bài học quý giá (*với chút vị đắng cay*) về những tình bạn... giả. Bạn giả như rượu giả, uống vào mới ngã ngửa ra.

Bạn thật và bạn giả đều là những "*bạn*" ta quen biết khá lâu. Làm sao mà biết được bạn nào là thật, bạn nào là giả?

Bạn thật là người thực tâm mong muốn những điều tốt lành cho người bạn mình, là người vui sướng thấy bạn mình hạnh phúc, may mắn và thành công trong cuộc sống, như là hạnh phúc, may mắn và thành công của chính mình vậy (*dẫu có "qua mặt" mình đi nữa*). Bạn thật không bỏ qua cơ hội nào giúp bạn mình thăng tiến trên đường đời. Bạn thật không ngại tán thưởng về tài năng hoặc thành công của bạn mình

để giúp bạn thêm tự tin trong cuộc sống, và không ngại nói thẳng nói thật về những sai trái của bạn mình để giúp bạn cải thiện bản thân. Bạn thật không ngại nói tốt về bạn mình sau lưng bạn, và sẵn sàng hóa giải những điều tiếng xấu nhằm vào bạn mình. Bạn thật là bàn tay chìa ra cho bạn mình nắm lấy lúc sa cơ thất thế, là đôi nạng cho bạn mình tựa vào lúc chông chênh, nghiêng ngả giữa dòng đời xuôi ngược. **Bạn thật là người ở bên ta những lúc ta điều đứng, trần trụi, là người đến với ta trong những thời kỳ đen tối nhất của đời ta, và cũng là người ta có thể đến gõ cửa mà không cảm thấy ngại ngùng khi cần sự giúp đỡ.**

Bạn giả là người có những "đức tính" trái ngược hoặc không giống như trên.

Những người bạn thật như thế làm sao mà có nhiều được, thường chỉ đếm được trên những đầu ngón tay của một bàn tay (và ít khi đếm hết được). Con số này lại hao hụt dần và không kiếm đâu ra được để mà thay thế khi ta bước vào buổi hoàng hôn của đời người. Những con người ta gặp gỡ vào tuổi xế chiều, khi mà quỹ thời gian đã gần cạn, làm sao mà có đủ bề dày của một tình bạn.

Chắc không ai lấy làm hứng thú gì có những người bạn đồng hành là bạn giả, trừ khi ta cũng là... bạn giả.

Làm sao để có được những người bạn thật? Tôi chắc câu trả lời được nhiều người tán đồng là: *"Bạn hãy tỏ ra là người bạn thật."*

Lúc nào rảnh rỗi, bạn thử làm việc này: với cây bút và tờ giấy, vẽ ra hai cột "Bạn" và "Bè" và ghi xuống tên những

người ta vẫn giao du vào mỗi cột tương ứng. Từ cột "Bạn", ta có thể di chuyển một ít tên sang cột thứ ba là cột "Bạn giả", sau khi xem xét cẩn thận để đi đến kết luận rằng những "bạn" ấy không phải là bạn thật. "Bảng phân loại" này giúp ta có được cách xử sự phù hợp với từng đối tượng.

Với những người tôi thực lòng quý mến, tôi vẫn nói: *"Tôi mong cho anh/chị không có bạn hơn là có những người 'bạn giả'. Có được chừng vài ba người 'bạn thật' thì anh/chị là người may mắn và hạnh phúc."*

Lê Hữu

(61) TÁM BỆNH DO TỨC GIẬN MÀ RA

Quang Lê sưu tầm

*

Mọi người đều biết tức giận sẽ ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe nhưng cụ thể là những bệnh gì và nó gây hại ra sao?

1. Nám da

Khi tức giận, một lượng máu lớn sẽ dồn lên não, nguyên nhân là do lượng ô-xy trong máu giảm, độc tố tăng cao. Độc tố sẽ kích thích nang lông phát triển, dẫn đến viêm quanh nang lông ở các mức độ khác nhau, từ đó xuất hiện các vết nám trên mặt.

Lời khuyên: Khi gặp phải những chuyện không vui, bạn hãy hít một hơi thật sâu, dang hai tay ra để điều tiết cơ thể để loại bỏ các độc tố.

2. Lão hóa tế bào não

Khi một lượng máu lớn dồn lên não, nó sẽ tạo sức ép cho động mạch. Lúc này hàm lượng độc tố trong máu tăng mạnh, lượng ô-xy giảm xuống mức thấp nhất. Các tế bào não sẽ giống như bị trúng thuốc độc vậy.

Lời khuyên: Như trên

3. Loét dạ dày

Tức giận dẫn đến các dây thần kinh giao cảm bị kích thích hưng phấn, ảnh hưởng trực tiếp đến tim và động mạch, khiến cho lượng máu lưu thông trong đường tiêu hóa bị

giảm, quá trình lưu thông diễn ra chậm, gây kém ăn, dần dần sẽ dẫn đến bệnh loét dạ dày.

Lời khuyên: Mát-xa vùng bụng khi căng thẳng

4. Thiếu máu cơ tim

Một lượng máu lớn dồn lên não và toàn bộ khuôn mặt, khiến cho lượng máu về tim giảm gây thiếu máu cơ tim. Trong khi đó, hoạt động của tim vẫn phải đảm bảo nên lúc này sẽ phải làm việc hơn bình thường gấp nhiều lần, dẫn đến nhịp tim đập bất thường.

Lời khuyên: Nhớ lại những kỷ niệm vui đã có trước đây để nhịp tim trở lại bình thường.

5. Gan bị tổn thương

Khi tức giận, cơ thể sẽ tiết ra một chất có tên là Catecholamine. Chất này tác động đến hệ thần kinh trung ương khiến cho huyết áp tăng cao, tăng cường phân hủy axit béo, các độc tố trong máu và gan cũng tăng theo tương ứng.

Lời khuyên: Hãy uống 1 cốc nước khi tức giận. Nước sẽ "rửa trôi" các axit béo tự do trong cơ thể, giảm bớt độc tố.

6. Kích thích tuyến giáp

Khi tức giận, hệ thống nội tiết trong cơ thể sẽ bị rối loạn, khiến cho hormone tuyến giáp tăng tiết, theo thời gian sẽ dẫn đến bệnh ở tuyến giáp.

Lời khuyên: Hãy ngồi xuống và thư giãn, nhắm mắt lại, hít thở thật sâu.

7. Hại phổi

Khi tâm trạng bị xúc động, nhịp thở sẽ rất gấp, phế nang liên tục mở rộng, ít co giãn, đồng thời cũng không thể thư giãn và nghỉ ngơi.

Lời khuyên: Tĩnh tâm, từ từ hít-thở sâu 5 lần, để cho phổi được nghỉ ngơi và thư giãn.

8. Tổn thương hệ thống miễn dịch

Khi tức giận, cơ thể sẽ theo mệnh lệnh của não tạo ra chất cortisol, hormone stress. Nếu như chất này bị tích lũy quá nhiều trong cơ thể, nó sẽ cản trở các tế bào của hệ thống miễn dịch hoạt động, làm giảm sức đề kháng của cơ thể.

Lời khuyên: Nghĩ lại những hồi ức đẹp trước đây mình đã có, cố gắng lấy lại trạng thái cân bằng lúc đầu.

Cái giá của sự tức giận

Một bà cụ có tính tình cau có, thường xuyên nổi giận vì những sự việc nhỏ nhặt, hơn nữa, mỗi khi tức giận hay dùng lời lẽ ác độc, vô tình đã làm tổn thương nhiều người, vì thế bà ta giao tiếp với hàng xóm bạn bè đều không được hài hòa.



Bà ta cũng biết khuyết điểm của mình, mong muốn sửa lại lỗi lầm thành tật này. Nhưng mỗi khi tức lên thì chính bà ta cũng không thể khống chế được tâm mình.

Một hôm, một người đã nói với bà : “Chùa gần đây có một vị thiền sư, cũng là vị cao tăng, tại sao bà không đến xin lời chỉ dạy, biết đâu thiền sư có thể giúp được cho bà.”

Bà ta cũng cảm thấy có lý, đã đến tham vấn với thiền sư.

Khi bà ta thổ lộ tâm trạng của mình, bà ta có thái độ rất thành khẩn, rất mong muốn có được một vài lời khai thị từ vị thiền sư đó. Vị thiền sư im lặng nghe bà kể lể, chờ cho bà ấy nói hết, mới dẫn bà ta vào một thiền phòng, sau đó khóa cửa thiền phòng và rời khỏi đó.

Bà ta một lòng muốn có được lời chỉ dạy của thiền sư, nhưng không ngờ thiền sư đã nhốt bà ta vào trong một thiền phòng vừa lạnh vừa u tối. Bà ta tức tối hét lên, cũng như ngày thường, bà ta buông những lời nhục mạ quái ác. Nhưng cho dù bà ta có la hét cách nào, nhưng ở ngoài vẫn im lặng, thiền sư hình như không nghe thấy lời nào.

Khi không còn chịu đựng được nữa, thì bà ta thay đổi thái độ cầu xin thiền sư thả mình ra, nhưng thiền sư vẫn không động lòng thay đổi cách hành xử của mình, vẫn mặc kệ bà ta tiếp tục nói gì thì nói.

Qua một hồi rất lâu, cuối cùng trong thiền phòng cũng không còn tiếng la hét hay nói năng của bà ta nữa, thì lúc này, phía ngoài thiền phòng mới có tiếng nói của thiền sư hỏi : “Bà còn giận không ?”

Thế là bà ta giận dữ trả lời : "Tôi chỉ giận tôi, tôi hối hận sao phải nghe lời người khác, tìm đến cái nơi quỷ quái này để xin ý kiến của người."

Thiền sư ôn tồn nói : "Kể cả chính mình bà cũng không chịu buông tha, thì bà làm sao có thể tha lỗi cho người khác chứ ?" Nói xong thiền sư lại im lặng.

Sau một thời gian im lặng, thiền sư lại hỏi : "Bà còn giận không ?"

Bà ta trả lời : "Hết giận rồi !"

"Tại sao hết giận !"

"Tôi giận thì có ích gì ? không phải vẫn bị ông nhốt tôi trong cái phòng vừa u tối vừa lạnh lẽo này hay sao ?"

Thiền sư nói với vẻ lo lắng : "Bà xử sự kiểu này càng đáng sợ hơn đây, bà đã đè nén cơn tức giận của mình vào một chỗ, một khi nó bộc phát ra thì càng mãnh liệt hơn." Nói xong, thiền sư lại quay đi.

Lần thứ 3 thiền sư quay lại hỏi bà ta, bà ta trả lời : "Tôi không giận nữa, ông không xứng đáng để tôi giận !"

Thiền sư nói : "Cái gốc tức giận của bà vẫn còn, bà cần phải thoát ra khỏi vòng xoáy của tức giận trước đã."

Sau một hồi lâu, bà ta đã chủ động hỏi thiền sư : "Bạch thiền sư, ngài có thể nói cho con biết tức giận là cái gì không ?"

Thiền sư bước vào, vẫn không nói chuyện, chỉ có động tác như vô tình đổ đi ly nước trong cái ly trên tay.

Lúc này thì bà ta hình như đã hiểu.

Thì ra mình không bực tức, thì làm gì có tức tối giận hờn ? Tâm địa trống không, không có một vật gì, thì làm gì có tức tối ?

Trong lòng không có bực tức, thì làm sao có cơn giận?

Thật ra tức tối không những tự làm cho mình khổ đau, và những người xung quanh cũng theo đó mà buồn lòng. Lúc tức tối tức giận, không gì ngăn cản cái miệng, buông lời quái ác, một số lời lẽ trong đó có thể làm đau lòng người nghe, thậm chí có cả những người yêu thương quan tâm mình.
" Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai ", chỉ một niệm khởi sân mà kết quả là muôn ngàn chướng ngại nảy sanh.

Cho nên đừng nên vì sự việc nhỏ nhặt mà gây ra chuyện hại người hại mình, tức tối la hét là hành vi của kẻ ngu muội.

Tuy chúng ta chưa thể là một người thông minh, nhưng tối thiểu chúng ta cũng đủ trí tuệ ngăn cản mình làm một con người ngu dại. Xem nhẹ hơn mọi sự việc không như ý, đồng thời tìm thấy ích lợi trong im lặng, giác ngộ ý thiền trong cuộc sống. Từ đó chúng ta sẽ cảm nhận cuộc sống không cần phải mệt mỏi như ta tưởng, cũng không phải khổ nhọc như ta đã gặp.

Những sự việc nhỏ nhặt cũng giống như những hạt cát trong đôi giày đã làm cho bạn khó chịu.

Thế thì bạn lựa chọn cách giữ bỏ hạt cát hay vứt bỏ đôi giày?

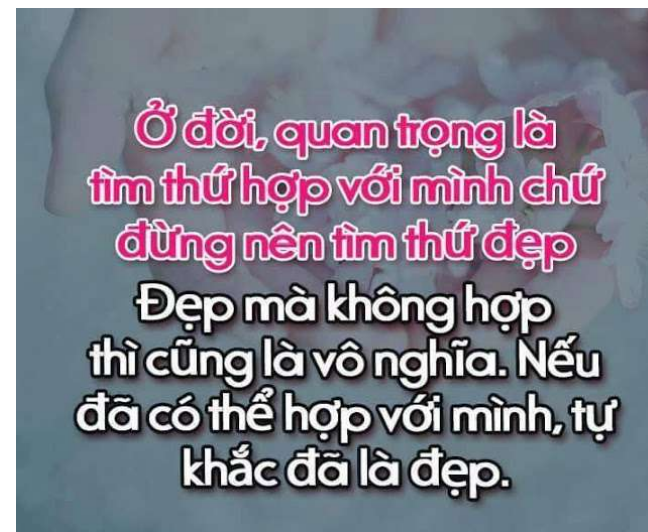
Chúng ta không thể không mang giày, vì còn con đường dài phía trước, thế thì tại sao chúng ta không chịu giữ bỏ hạt cát!

*

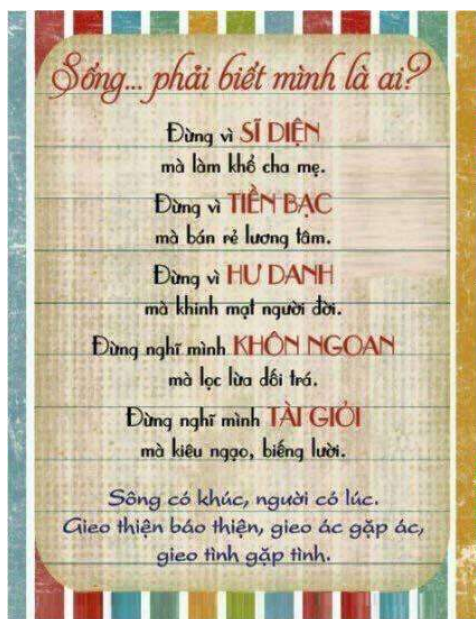
(62) NHỮNG CÂU NÓI THIẾT THỰC







Nhìn con đường phía trước
Cứ ngỡ đường còn xa
Nhìn con đường đã qua
Thấy đường đời ngắn ngủi



Long Nguyễn sưu tầm

(63) NƠI ĐÓN NĂM MỚI TUYỆT NHẤT CÓ ĐƯỢC LÀ NHỜ... MỘT TỜ BÁO

Trong danh sách những địa điểm đón năm mới tuyệt vời nhất thế giới, quảng trường Thời đại (New York, Mỹ) luôn đứng số 1. Nghi thức thả sáng quả cầu pha lê trên quảng trường trong phút giao thừa có những chi tiết ít biết đây thú vị.

Theo chuyên trang du lịch - khám phá National Geographic, quảng trường Thời đại ở thành phố New York, Mỹ đứng đầu trong top 10 địa điểm đón năm mới tuyệt vời nhất thế giới. Không khí hào hứng đón năm mới của hơn một triệu người có mặt trên quảng trường luôn được xem là lãng kính đẹp nhất, thu hút được sự hào hứng của hàng tỷ người trên khắp hành tinh.

Mỗi năm, sự kiện đón năm mới trên quảng trường Thời đại luôn được các kênh truyền hình Mỹ phát sóng trực tiếp, thu hút hàng trăm triệu người xem trên khắp thế giới, rất nhiều người ước mình được có mặt tại nơi náo nức ấy. Đó cũng là lý do tại sao, trong số hơn một triệu người có mặt trên quảng trường Thời đại, có rất nhiều người là du khách nước ngoài.



Khoảng một triệu người cùng nhau đứng chen chân trên quảng trường rực rỡ ánh đèn neon biến hiệu. Quảng trường Thời đại vốn được xem là "cái rốn"

của New York, một tâm điểm sôi động thể hiện tinh thần của thành phố “trái táo lớn”.

Trong thời khắc giao thừa, một triệu người cùng có mặt tại đây để được chứng kiến cảnh quả cầu pha lê hạ xuống từ nóc tòa nhà trước đây vốn là trụ sở của tờ tin tức New York Times. Thực tế, cái tên “Times Square” (Quảng trường Thời đại) cũng được sinh ra từ đây.



Nghi thức thả sáng quả cầu pha lê đã có từ hơn 100 năm nay. Thực sự, điều gì khiến quả cầu xuất hiện trên quảng trường Thời đại đặc biệt đến vậy? Hãy cùng tìm hiểu...

Nghi thức đón năm mới đầu tiên được tổ chức trên quảng trường Thời đại diễn ra vào năm 1904, với mục đích nâng cao tầm vóc cho trụ sở mới của tờ tin tức New York Times, khi tờ báo lâu đời này tìm được một vị trí “đắc địa” để “an cư”.



Muốn việc mình chuyển tới trụ sở mới thu hút sự chú ý hơn, chủ bút của tờ New York Times lúc bấy giờ - ông Adolph Ochs - cho rằng thời điểm giao thừa chính là lúc lý tưởng nhất để tiệc tùng “tân gia” cho tòa báo.

Vậy là 200.000 người đã được mời tới trước tòa nhà One Times Square - nơi có trụ sở tòa báo, để cùng tiệc tùng nguyên một ngày cuối năm trên đường phố, sự kiện kết thúc

với màn pháo hoa khi năm mới đã điểm. Lúc này, quả cầu ánh sáng vẫn còn chưa xuất hiện.

Quả cầu trên quảng trường Thời đại lần đầu tiên xuất hiện vào năm 1907. Khi đó, chủ bút của tờ New York Times - ông Adolph Ochs - muốn sự kiện tổ chức thường niên của báo thêm phần rực rỡ, ngoạn mục, vì vậy, ông yêu cầu kỹ sư điện và chuyên gia thiết kế của báo cùng hợp tác.



Lấy cảm hứng từ những quả cầu thời gian cổ xưa thường được sử dụng trên những con tàu cổ, họ đã thiết kế ra một quả cầu nặng hơn 300kg, có đường kính 1,5m, được làm từ sắt và gỗ, và được gắn 100 chiếc bóng đèn điện 25watt.



Trong đêm giao thừa, quả cầu này được treo lên đỉnh cột cờ ở trên tầng thượng của tòa nhà, khi quả cầu hạ xuống đến sàn tầng mái, một tấm biển lắp đèn neon sẽ bùng sáng lên báo hiệu năm mới đã đến, lúc này pháo hoa liền được bắn. Truyền thống này được thực hiện tới năm 1920. Có tất cả 6 quả cầu từng xuất hiện trên quảng trường Thời đại vào mỗi dịp năm mới:



Năm 1920, quả cầu "đơn sơ" có gần 100 bóng đèn điện kể trên bị bỏ đi. Một quả cầu ánh sáng mới được thiết kế sao cho khối lượng giảm bớt, nó được làm hoàn toàn bằng sắt và vẫn giữ kích thước tương đương.



Năm 1955, quả cầu được thiết kế sao cho mảnh hơn, sử dụng 68kg nhôm, được điều khiển "tự động hóa", người ta chỉ cần sử dụng một nút bấm. Năm 1996, quả cầu lại được "cập nhật" hệ thống ánh sáng điều khiển bằng máy tính, gần 180 bóng đèn halogen, 144 đèn nhấp nháy, và 12.000 viên thạch anh.

Để đón năm 2000, hãng pha lê nổi tiếng thế giới Waterford Crystal được mời hợp tác để thiết kế cho ra một quả cầu thứ 4 lớn hơn, có đường kính 1,8m, nặng 485kg, và gần hơn 600 bóng đèn halogen, 504 mảnh pha lê hình tam giác, 96 đèn nhấp nháy...

Quả cầu của năm 2008 đánh dấu tròn 100 năm nghi thức thả sáng quả cầu pha lê xuất hiện trên quảng trường Thời đại. Phiên bản thứ 5 này có đường kính 1,8m, nặng 550kg, được thả sáng bằng 9.567 chiếc đèn LED tiết kiệm năng lượng với những họa tiết màu sắc xuất hiện trên quả cầu được điều khiển bằng máy tính.



Quả cầu mà chúng ta được thấy hiện nay là phiên bản thứ 6 được thực hiện hồi năm 2009, có kích thước lớn nhất từng thấy với đường kính 3,6m, nặng 5.386kg, gần 32.256 chiếc đèn led, và 2.688 miếng pha lê, tạo thành một hình cầu lớn gấp đôi quả cầu phiên bản thứ 5.



Có hai năm quả cầu ánh sáng không được thả sáng trên quảng trường, đó là năm 1942 và 1943, đó là thời kỳ những bất ổn chính trị đã tác động tới sự kiện đón năm mới của New York. Dù vậy, đám đông vẫn tập trung tại quảng trường như thông lệ và cùng chia sẻ một khoảnh khắc yên lặng đón năm mới, sau đó là những tiếng chuông vang lên.



Tòa nhà One Times Square giờ đây không còn là trụ sở của tờ New York Times nữa, những đơn vị đến thuê sau đó không đem lại điều gì đặc biệt mới mẻ và ấn tượng cho tòa nhà giống như những gì mà ông chủ bút của tờ tin tức từng làm được cho One Times Square.

Hiện tại, nguồn doanh thu lớn nhất mà tòa nhà này có được đến



từ việc cho thuê biển quảng cáo với số tiền ước tính thu về mỗi năm lên tới 23 triệu USD , chiếm 85% tổng thu.



Quả cầu ánh sáng từng được hạ xuống trong nhiệt độ thấp nhất hồi năm 1917 khi nhiệt độ xuống -17 độ C. Nhiệt độ trung bình về đêm của New York là 1 độ C. Nhiệt độ lý tưởng nhất là vào năm 1965 và 1972, khi nhiệt độ lên tới 14 độ C.

Một tấn hoa giấy sẽ được thả xuống đám đông có mặt trên quảng trường trong thời khắc giao thừa. Qua nhiều năm, những người có mặt trên quảng trường Thời đại dần có một thói quen, đó là viết những điều nguyện ước lên tờ hoa giấy mà họ bắt được.

Mỗi khi sự kiện đón giao thừa trên quảng trường Thời đại kết thúc sẽ có khoảng 50 tấn rác bị bỏ lại. Các công nhân vệ sinh sẽ phải mất tới hai ngày mới có thể dọn sạch. Hoạt động dọn vệ sinh bắt đầu ngay sau khi đám đông thưa dần. Có khoảng 150 công nhân, 25 giám sát, 2 sĩ quan cảnh sát và 2 quản lý được huy động đến để dọn dẹp "bãi chiến trường".

Quả cầu sử dụng trong thời khắc đón giao thừa trên quảng trường Thời đại được đặt ở tòa nhà One Times Square. Quả cầu này là điểm nhấn của lễ đón giao thừa. Khi còn một phút nữa là sang năm mới, quả cầu sẽ hạ độ cao từ nóc của tòa nhà (43 m) xuống đến tầng 1 trong vòng 60 giây, dọc theo một cây cột được thiết kế đặc biệt.

Thời điểm quả cầu bắt đầu hạ xuống - lúc 11h59 đêm (theo giờ địa phương), và thời điểm hoàn tất đường đi - đúng 12h, đánh dấu thời khắc chuyển giao năm cũ - năm mới. Trước lễ thả quả cầu trên quảng trường Thời đại thường diễn ra nhiều hoạt động biểu diễn văn nghệ sôi động.



Happy New Year - ABBA

Theo *Buzzfeed/Nat Geo*

*

TIỂU LÂM

(64) Bệnh Thối Mồm

Một người mắc bệnh hôi mồm được bác sĩ chữa khỏi.
Anh ta giới thiệu vị BS đó cho một người bạn cũng bị bệnh hôi mồm.

Anh bạn đó đi khám và cũng uống thuốc mà không khỏi, bèn hỏi BS là tại sao.

Bác sĩ hỏi: "Vậy ông có hay chửi bới hay chỉ trích người khác không?"

Ông này trả lời: :Dạ có. Tôi thường viết lách và có chửi bới, hay chỉ trích trên nét."

BS buông đồ nghề xuống và nói: "Như vậy ông hôi mồm là vì tật chửi bới của ông. Vậy chỉ có ông chữa được ông mà thôi."

*

(65) HÌNH HỌP MẶT NTT 2016



Roomba Inn 11/08/2016



Ban Tiếp Tân Aug. 13, 2016



GS Lê Minh Đức



Giới thiệu Tân Thủ Quỹ Đào Lê Minh Dung



Để gì có bữa ăn sáng như thế này nữa?



Có ai muốn chia sẻ breakfast hông?



Vân Khánh – Kevin Hoang



Tứ trụ triều đình NTT



Nhiều-Bình-Hiển-Chính 14/8/16



Peter & Dung - Nhiều 14/8/16







Phan Hiền & Chính - 14/8/16



Kỹ Thuật Vĩnh Long



Tiên-Thơ-Lan-Dung



Cảng đi cruise FL16



Xem show trên tàu FL16





Danh-Hải-Hạnh-Tuấn



Hải Bằng - Bạch Cúc



Kim Hoa & Minh Đức





Ban Hợp Ca Chớp Nhoáng



Khánh – Dung



a





Trên du thuyền - 17/8/16



Giờ phút tạm biệt 19/8/16 Bìa sau ngoài



Tứ đại lão nhân NTT



Cang-Phượng-Nhiều-Lâm Cúc



Phòng ăn sáng khách sạn FL16

HÌNH ẢNH HỌP MẶT KỲ 4 NAM CALI
12-15/9/2105



Họp mặt lần thứ 4 tại tư gia Mai Thế Nghĩa ngày 13/9/2015



Họp kỳ 4 – 13/Sep./2015



Họp mặt kỳ 4 - 13 Sep. 2015



Họp kỳ 4 - 13 Sep. 2015



Họp kỳ 4 – 13/Sep./2015



Họp kỳ 4 ngày 13/9/2015



Họp kỳ 4-13/9/2015



Họp kỳ 4-13/9/2015



Họp kỳ 4-13/9/2015



Họp mặt kỳ 4 - 13/9/2015



Họp kỳ 4-13/9/2015

3/9/2015



Chờ lên xe đi Tour Las Vegas 14/9/2015



Las Vegas 14.9.2015



Las Vegas 14.9.2015



Grand Canyon 15.9.2015



Grand Canyon 15.9.2015



Grand Canyon 15.9.2015



Grand Canyon 15.9.2015



Grand Canyon 15.9.2015



Grand Canyon 15.9.2015

(66) DANH SÁCH GIA ĐÌNH TRUNG HỌC NTT

STT	Họ Tên	Email & Điện Thoại
1.	Hà Ngọc Anh & Liễm	626-560-3818
2.	Nguyễn Ngọc Ánh	anhvonhan@gmail.com 817-715-5584©
3.	Nguyễn T. N. Ảnh	tieuanhnguyen40@gmail.com 714-534-5270 (H) 714-851-8810 ©
4.	Trương Ngọc. Bích	210-979-0142 (H) vananails2001@gmail.com 985-381-0762 © 985-876-8792 (H) 985-381-8471 ©
5.	Nguyễn Q. Bình	quangbinhnguyen@yahoo.co 714-266-8735 (C) 714-265-9913 (W)
6.	Lê Thị Biều	nicolejones144@yahoo.ca 403-320-7665 (H) 587-220-1662 ©
7.	Nguyễn Minh Cảnh	310-679-5686 (H) 310-848-0359 ©
8.	Phạm Minh Chánh	chanh1737@yahoo.com 281-495-5309 (H)
9.	Lê Xuân Chi	806-383-1991 (H) 806-236-0017 ©
10.	Trương V. Chí	jaytruong35@yahoo.com 714-548-2864

11. Trần Thị Chiêu tinhtuyennguyen@gmail.com
514-727-0579
12. Nguyễn Văn Chín 714-484-4692 (H)
714-414-2685 ©
13. Nguyễn T. Thu Cúc 407-826-5702 (H)
407-973-4899 ©
14. Phạm T. Ngọc Diệp 408-995-5829 (H)
408-836-4584 ©
15. Dương Kim Dung dawnquan_4@yahoo.com
909-282-9483 ©
16. Đào Lê Minh Dung griffinyung@aol.com
408-410 -7729 (H)
408-972-9396 ©
17. Lê Thị Dung dungly0540@yahoo.com
972-494-6233 (H)
469-865-5885 ©
18. Lý Kim Dung yung.ly@hotmail.com
(em Lý Tuyết Hoa) 360-915-2996 ©
(360) 786-6077 (H)
19. Lê Thị Đào 713-363-3220 ©
20. Võ Thị Diệp trodiep04@gmail.com
407-450-6326 ©
21. Nguyễn T. Mộng Diệp 903-291-1021 (H)
& Nguyễn T. Bạch Hường 903-234-1600 (W)

22. GS Ngô V. Diệu ngo.john@ymail.com
602-283-5883 (H)
602-503-8299
23. GS Lê Minh Đức ddayle@hotmail.com
515-707-6076
24. Hoàng L.C. Đức hoanglychanhduc@yahoo.com
225-933-0222
24. Minh Đức Ng V. Phép vanlantruong@gmail.com
408-893-2895
408-990-5345
25. Trương V. Đức duket46@hotmail.com
714-273-3341
26. Trần Văn Được 817-962-8698
& Trần Thị Sửu
27. Trần Văn Giận giantran2206@yahoo.com
916-363-9026
916-812-4248
28. Phạm Ngọc Giao georgephammd@hotmail.com
281-565-4995 (H)
832-524-9688 ©
29. Lê Văn Giỏi 484-725-2556
30. Lê Thị Hà tanha7767@yahoo.ca
& Đỗ Đình Tân 613-523-5198 (H)
31. Huỳnh Văn Hải hhuynh2008@yahoo.com
281-448-6852

32. Trần Thị. Hải 510-397-1520 (H)
510-589-8208 ©
33. GS Nguyễn Đ. Hạnh giaosuhanhnguyen@yahoo.com
714-531-4941
34. Trần Đăng Thị Hạnh kellyinsurance80@yahoo.com
281-496-9787 (H)
281-907-2906 ©
35. Nguyễn Ngọc Hào 703-470-5293
36. Châu Vinh Hiền 714-531-2884 (H)
37. Phan Văn Hiến stenphan78@gmail.com
916-230-0017
(916) 896-7617
38. Lê Thị Huệ 714-220-7444 (H)
(657) 206-1920 ©
39. Lê Hồng Hoa (425) 219-8797 ©
40. Nguyễn Kim Hoa 281-492-1738 (H)
323-316-8644 ©
41. Nguyễn T. Hồng Hoa hoahongvl48@gmail.com
619-847-8312 (H)
42. Trần Tuyết Hoa tuyethoa1804@yahoo.com
312-316-8044 ©
43. Nguyễn Thị Hòa 011-326-322-7422

44. Lâm Hữu Hoàng
& Trần Tuyết Mai 773-827-1057
45. Nguyễn Kim Hoàng 714-654-4277
46. Nguyễn Văn Hoàng 816-616-6297
47. Nguyễn T. Kim Hoàng kimhbpch@yahoo.com
714-846-2486(H)
Kim T. Hatlestad 714-319-6103(C)
48. Trần Minh Hoàng &
Nguyễn Thị Nghĩa 510-258-2062
49. Lưu Thị Hồng 832-533-0080 ©
50. Phạm Quang Hồng vinhhongan@yahoo.com
832-433-0909 ©
51. Lê Xuân Hồng 512-272-4168 (H)
832-266-8530 ©
52. Võ Thu Hồng vothuhong1117@yahoo.com
818-883-3907 (H)
53. Hồng Thị Hời thihoihong@gmail.com
514-523-8220
54. Trần T. Mỹ Huệ lienvuong@yahoo.com
972-530-3262(H)
214-404-1384 ©
55. Trần Ngọc Huệ 832-533-7386

56. La Điệp Hùng ldhvuong@yahoo.com
972-762-8522 ©
Diana Vuong
57. Nguyễn Ngọc Hùng 510-532-8118
58. La Huệ Hương 323-225-2516
59. Lê Thị Hương namvo@sbcglobal.net
559-299-5152 (H)
& Võ Văn Năm 559-367-8627 ©
60. Đào Lê Minh Khải khaidaolm@yahoo.com
832-576-2748 ©
61. Nguyễn T. Dung Khánh 510-657-1347
62. Nguyễn T. Đoan Khánh helenekhanh1943@gmail.com
438-380-8152 (H)
63. Nguyễn T. Vân Khánh khanhnguyen1946@yahoo.com
64. GS Nguyễn Thới Lai thoilai@bbox.fr
011-33-1-69-07-77-05
65. Lê Văn Lâm continental17@gmail.com
858-610-0069
66. Cam Ngọc Lan 251-656-9189 ©
67. Đào Mai Lan 314-398-4594 ©

68. Đặng Phương Lan 469-549-0522 (H)
210-618-5179 ©
69. Mai Hoàng Lan
70. Nhan Thị Lan 602-242-8286(H)
602 -748-6271 ©
71. Nguyễn T. Ngọc. Lan 301-461-1985
72. Văn Bạch Lan lanvanhp@yahoo.com
281-530-9155 (W)
832-359-3993 ©
73. GS Võ Ngọc Lan tuan1944@gmail.com
416-780-9119
74. Nguyễn Thị Lang tien_kh10@yahoo.com
703-867-4523 ©
703-725-4640 ©
75. Nguyễn Hữu Lễ tpslenguyen@yahoo.com
011-649-266-2789
76. Huỳnh Lệ (Lee) lillyhuynh0606@yahoo.com
916-663-5491(H)
916-622-9873 ©
77. Trần Kim Lệ (mất)
Con Trần My Hạnh mhmbox@yahoo.com
262-814-9988 ©
78. GS Nguyễn V. Liêm lien_linh@yahoo.com
832-541-8165 ©
79. Trần Kim Liên lientran200@gmail.com

- 416-782-0253
80. La Linh linh5454@gmail.com
011-32-43-43-4672
81. Lưu Hoài Linh 514-521-4148 (H)
82. Ngô Thị Loan 408-637-9241
83. Phan Kiêm Loan 817-292-3355 (H)
646-326-9558 ©
84. Đào L.Minh Long 714-415-5007
85. Nguyễn Bình Long 714-725-4212
86. Phạm Tấn Lộc locnisha@gmail.com
00 33 1 39 85 4043
87. Nguyễn Bá Luân 614-261-6808
88. GS Nguyễn Tri Lý lytheusa@yahoo.com
972-390-0031
408-219-9679
89. Nguyễn Thị Lý nguyen.pensee@gmail.com
407- 298- 6483
90. Trần Thị Mai 480-463-5453 (H)
480-336-0138 ©
91. Nguyễn Bá Mậu nguyen.bamau@yahoo.com
514-342-2957
92. Lê Toàn Mỹ 408-258-5945

93. Huỳnh Thúy Nga qnstellar@yahoo.com
408-770-2756 (H)
408-393-0819 ©
94. Lê Thị Song Nga songnle@sbcglobal.net
510-465-3879 (H)
510-541-8469 ©
95. Lê T. Thuý Nga qnstellar@yahoo.com
610-734-1962
96. Nguyễn Thị Nga nguyengibbs@yahoo.com
416-783-8221 (H)
647-709-6336 ©
97. Nguyễn Tuyết Nga 408-238-9038 (H)
408-621-9069 ©
98. Từ Ngọc Nga trucnga63@gmail.com
480-802-4428 (H)
480-304-2164 ©
99. Đinh Kim Ngà 978-794-1187
100. Đào Lê Minh Ngọc ngoc.daole@yahoo.com
408-992-1639 ©
101. Nguyễn Hồng Ngọc 325-617-6957 ©
102. Phạm Kim Nguyệt nguyetpowell@yahoo.com
(561) 737-3125 (H) / (561) 706-8616 ©
103. Trần Thị Nguyệt 713-270-4624

104. GS. Nguyễn T. Nhiều nhieunguyen1966@yahoo.com
602-502-6948 © 480-330-3371 ©
105. Nguyễn T. Nhung thuocvanlam@yahoo0.com
408-226-5375 (H)
408-306-0032 ©
106. Phan T. Nhung elizabethphan@yahoo.com
408-629- 1279 (H)
408-966-0072 ™
107. Nguyễn Hữu Nhựt nhutnguyen012013@gmail.com
251-476-4542 (H)
108. Trần Nương nuongtran4468@yahoo.com
714-267-3840 ©
714-890-9729 (H)
109. Bùi Kim Oanh oanhattf@gmail.com
110. Nguyễn Kim Oanh tinagho@yahoo.com
510-842-8972 (H)
510-388-0799 ©
111. Lê Thị Phấn 011-41-62-293-5164
112. Trần Công Phận tranphan6@yahoo.com
818-252-7371(H)
818-284-5388 ©
113. Đinh Tấn Phú 703-585-2592 ©
703-241-0750 (H)
114. Võ Tri Phong 714-533-4368 (H)
714-980-2371 ©

115. Lâm Quang Phục 714-750-3418 (H)
714-675-0530 ©
116. Lê Thị Phước hpdingh@yahoo.com
281-537-1383
117. Phạm Hữu Phước 801-243-0350
118. Hồ Quế Phương phuongqueho@gmail.com
610-962-0394 (H)
484-620-1632 ©
119. Phạm Văn Phương pvphuong4@gmail.com
717-608-0117
dhpham75@gmail.com (717) 823-6203 ©
120. Ngô T. Kim Phượng thienha832@gmail.com
407-797-1252
121. Hà Văn Quang quangha4599@yahoo.com
510-481-3565
122. Nguyễn Huy Quang qnnguyen668@yahoo.com
510-402-9032 ©
Nguyễn T. Ôn 510-785-2369 (H)
123. Nguyễn Kim Quang
206-361-6666
124. Vũ Minh Quang qquangvu@yahoo.com
408-223-2198 (H)
408-888-8394 ©
125. Thái Hiền Quý 225-361-7166

126. Nguyễn Ngọc Sáng nguyendutran41@yahoo.com
407-610-1817
127. Nguyễn V. Sáu michaelnguyenoc@yahoo.com
714-548-5466
128. Nguyễn Tấn Sĩ hongluu9@gmail.com
714-931-3552 ©
714-625-3194(H)
129. Trương Thị Sơn anhsontng@live.com
514-727-1974
130. Lưu Văn Sơn sonnyl@pvamerican.com
832-754-8951
131. Võ T. Ngọc Sương 360-352-7574 (W)
360-556-5528 ©
132. Phan Trần Hùng Sử phan_su@yahoo.com
408-828-2655
133. Nguyễn Văn Tài 415-771-6629
134. Đào Thị Tâm vinhlong9@yahoo.com
847-673-7511
135. Lê Hào Tâm 714-891-6390 (H)
714-657-2686 ©
136. Trần Văn Tâm 832-434-1301
137. Đỗ Hữu Tân 206-721-3904 (H)

138. Lê Thị Tất maria.le@online.de
011-49-21-662-4218
139. Trương Ngọc Thạch thachtruong5@yahoo.com
503-465-8946
140. Nguyễn Kim Thanh 316-516-0567
141. Bùi Ân Thạnh 401-943-0208
142. Hà P. Thảo haphuochao9440@yahoo.de
011-49-8061-342820
143. Hoàng Thị Thế 858-538-0593
144. Lữ Trung Thế trunglu1@yahoo.com
408-326-9687 ©
& Lê T. Tuyết 408-532-0431 (H)
408-329-0360 ©
145. Nguyễn T. Thọ minhphanq12@gmail.com
408-267-2469 (H)
408-315-7469©
146. Nguyễn T. Anh Thơ xuyentho@yahoo.com
408-977-0381 (H)
408-480-6467 ©
147. Nguyễn T. Thuận 512-719-9401
148. Lê Thành Thường 714-210-9967 ©
(Thomas Lê)
149. Nguyễn T.Minh Thúy

150. Nguyễn T. Thanh Thủy maria.nguyen.60@gmail.com
610-352-6063 (H)
610-623-7998 (W)
151. Nguyễn Thị Thủy tiennguyen51@hotmail.com
(770) 715-3105 © 770-961-4039 (H)
850-687-3447 ©
152. Hoàng Công Tiến tienchoang@gmail.com
516-884-0484 ©
153. Đỗ Đình Tiến tiendo48@gmail.com
& Lê Kim Nhi 613-823-8390 (H)
154. GS Nguyễn Văn Tông 760-741-3991
155. Nguyễn Trầm me_tram@hotmail.com
661-746-5755 (H)
metram2008@gmail.com 661-803-5860 ©
156. Nguyễn Hàm Trị langthangbuon10@yahoo.com
626-782-8223
157. Trần Minh Triết tranminhtriet@att.net
770-968-3989
158. Ngô Văn Trung muadaumuavl@yahoo.com
623-209-4598 ©
159. Trần Khải Trung trungkhaitran@yahoo.com
714-759-0684 ©
160. Phan Quang Trung tqphan0@yahoo.com
408-629-1279 (H) 408-394-8552 ©

161. Trịnh Tấn Trường (346) 754-3787
162. Ngô Thị Tư 804-869-0905
163. Võ Bạch Tuyết thiensydney@yahoo.com
360-459-4716 (H)
& Lý Phi Văn 360-556-5408 ©
164. Lưu Thị Út 610-261-3512
165. Ngô Bích Vân bvanngo@yahoo.com
408-720-1779 (H)
408-242-6100 ©
166. Huỳnh Thanh Vân khymtran@yahoo.com
253-638-2507 (H)
167. Lương Bích Vân 916-895-9225 ©
168. Mạc Ngọc Xoàn 703-658-3476 (H)
703-568-1057 ©
169. Phạm Ngọc Xuân phamjim@yahoo.com
512-836-4108 (H)
512-653-2584 ©
170. GS Trịnh Hoàng Yến yytrinh@yahoo.com
281-893-6869 (W)
832-382-5832 ©

*

Hình xưa, bóng cũ, chừ đầu tá
Kỷ niệm ngày xanh há xóa mờ?

Hẹn ngày tái ngộ!